



Lâm Vân An (An Lâm)

Sinh năm 1977, hiện đang định cư ở tiểu bang cao bồi của xứ cờ hoa. Năm hai mươi ba tuổi, Lâm Vân An đã bị cuốn theo một chương trình huấn luyện quản trị viên tập sự của một hãng tàu biển quốc tế, từ đó cô rong ruổi sống, làm việc khắp chân trời góc bể.

AI CŨNG CÓ NHỮNG NGÀY TÔI TỆ

Lâm Vân An

Tập truyện ngắn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THÙY

Biên tập : **TRẦN THỊ LY**

Sửa bản in : **SƠN CA**

Trình bày : **HOÀNG TRUNG**

Bìa : **MINH HIẾU**

NHA XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38225340 - 028.38296764 - 028.38247225

028.38256713 - 028.38223637

Fax: 028.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: **www.nxbhcm.com.vn** - Ebook: **www.sachweb.vn**

NHA SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 1, TP. HCM - ĐT: 028.38256804

NHA SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM - ĐT: 028.39433868

GIAN HÀNG M01 - ĐƯỜNG SÁCH TP. HCM

Đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1

In số lượng 1.500 cuốn. Khổ 13 x 20,5 cm

Tại: Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng - 510 Trường Chinh, P. 13, Q. Tân Bình.

XNĐKXB số: 235-2019/CXBIPH/01-14/THTPHCM cấp ngày 21/01/2019

QĐXB số: 480/QĐ-THTPHCM-2019 ngày 07/5/2019

ISBN: 978 - 604 - 58 - 8824 - 7

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2019

**AI CŨNG CÓ
NHỮNG NGÀY
TỐI TỆ**





AI CŨNG CÓ NHỮNG NGÀY TỐI TỆ

Lâm Văn An

Tập truyện ngắn



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Những trang viết theo chân trời trải rộng

Vừa qua Mỹ ít ngày, tôi nhận được tin nhắn: “Em ở gần nhà anh, từng cùng in sách ở một nhà xuất bản với anh tại Việt Nam, mình làm quen nghe”. Còn niềm vui nào hơn khi bay nửa vòng trái đất, tới một nơi hoàn toàn xa lạ, lại gặp được một người bạn “hàng xóm” cả về địa lý lẫn nghề nghiệp. Vậy là anh em mau chóng quen nhau, rồi trở thành thân.

Kể ra điều này nó có nằm ngoài văn học hay phạm vi cuốn sách này không? Hẳn tôi phải có chút lý do. Nhờ quen nhau, tôi hiểu hơn về Lâm Văn An, về công việc, về hoàn cảnh sống, về những hành trình An đã trải qua trên khắp thế giới... Tất cả chúng đều ẩn hiện đó đây trong tập sách này. Một tập sách với biên độ địa lý trải rộng từ Á qua Âu, sang Mỹ... Tất cả những nơi mà tác

giả đã sống qua... Dù để chúng ta tin, những gì An viết đều phát xuất từ một hàm lượng kiến thức rất thật. Và đó chính là sự thú vị đối với nhiều đối tượng độc giả, đặc biệt là những độc giả trẻ, trong bối cảnh toàn cầu hóa, những chân trời trải rộng trước mắt, đợi chờ sự khám phá, đợi chờ những bước dẫn thân của các bạn.

Còn gì thú vị hơn, khi bạn cầm trên tay một cuốn sách, đan xen giữa văn học, còn có chất của tùy bút, của những câu chuyện kể pha màu du ký... Đó chính là cách viết hôm nay, ngẫu hứng, không quá câu nệ về thể loại, nó mang hơi hướng những trang cá nhân trên mạng xã hội của một facebooker thú vị nào đó.

Tuy nhiên, trên hết, Lâm Văn An có ý thức định vị đây là một tập truyện. Vì là truyện nên các nhân vật đều được khắc họa tính cách, tình tiết, số phận. Vâng, dù có đi đâu, sống ở xứ sở nào thì số phận con người vẫn là điều văn học hướng tới. Đặc biệt, trong bối cảnh những khung trời tưởng rất đổi thênh thang, mang một màu xanh ngấn ngát, thì ở đó vẫn có những số phận, những thân phận...

Xét trên khía cạnh lạc quan, khi chúng ta bước chân ra thế giới bên ngoài, đó là sự hội nhập. Chúng ta đem tới miền đất mới một tiếng nói riêng, như cách mà người Mỹ hay áp dụng

cho một bữa tiệc, đó là mỗi người tự động đem tới một món ăn, góp vào cuộc vui chung - và bữa tiệc ấy rất phong phú, công bằng. Nhưng sau khi bước qua hết những rộn ràng, vui vẻ, lúc ngồi với riêng mình, nhìn nhận lại tất cả, vẫn có những chênh chao nào đó, nhất là với sự nhạy cảm của một người viết. Trải dài qua mỗi dòng, mỗi câu trong tập truyện này, hẳn nhiên không thể không có một mối dây, một ẩn ức giữa hôm nay với hôm qua, giữa đất mới và quê nhà, giữa những người bạn từ khắp nơi trên thế giới với những người đồng hương - đồng cảnh... Liền lạc đó - mà dứt rời đó, gần gũi đó - mà xa lạ đó, ấm áp đó - mà hiu quạnh đó...

Tuy nhiên sự hiu quạnh, nỗi cô đơn, thân phận ở đây không chỉ riêng với những người nhập cư, những kẻ tha hương, mà ngay với những người bản xứ, vẫn có những nhân vật đầy tâm trạng. Bạn sẽ tìm thấy điều này trong tập truyện. Đây là sự xác lập khoảng cách giữa một người kể chuyện và một người viết truyện.

Chúng ta thường thấy, một người đi nhiều, trải nhiều, nhưng vẫn chỉ biết viết ra một cách thật thà những câu chuyện mà chính mình đã gặp, không thể xây dựng được góc nhìn từ một “tha nhân”, một người khác. Khi đứng được từ góc độ tha nhân, nghĩa là người viết đã thoát khỏi chính

mình để hòa vào thế giới xung quanh. Nói theo kiểu phim ảnh, cái góc nhìn ấy sẽ không còn đều đều, như một tay máy tự động với chế độ “auto”.

Lâm Văn An đã đặt chân vào làng viết với tập sách thứ ba, ngay trong đó, những truyện viết sau đã có độ lùi, độ “chín” hơn những truyện viết trước. Và độc giả sẽ còn tiếp tục được chờ đợi đón nhận ở An những trang viết mới trên hành trình phía trước. Chúng sẽ còn đầy hàm lượng sống, hàm lượng nghề.

Texas - Hoa Kỳ, tháng 1.2019
NGUYỄN DANH LAM

Giếng cạn

Bài học đầu tiên tôi học được về sự nói dối là một bài học hoàn hảo. Tôi học nó từ một người lớn: mẹ tôi.

Đó là một chiều nóng rẫy, nóng đến mức những con đường bụi đỏ trở nên lung linh như có một lớp nước loang loáng bao phủ và cảnh vật chung quanh, dù không muốn cũng phải nhòa đi trong nắng. Ở một xó xỉnh khi ho cò gáy của một thị trấn vùng miền Đông Nam Bộ, cậu Hai, người anh cùng mẹ khác cha của mẹ tôi chân thấp chân cao bằng mấy rẫy khoai mì để ra đến mặt con lộ đỏ, nơi có chái tạp hóa nhỏ xíu mà tôi đang thay mặt mẹ “điều hành”. Cậu xăm xăm tới, mượn rượu gây sự. Áo sơ mi xanh nhạt nhàu nhĩ không

cài nút, người nồng nặc mùi rượu, mắt đỏ như thường luống sắp phun lửa, cậu Hai đứng hiên ngang cạnh cái tủ thuốc lá chế từ nửa cái tủ sắt Mỹ, hất hàm hỏi tôi:

- Con quỷ nhỏ kia, bố mẹ mày đâu?

Giọng cậu hùng hổ, người cậu oai phong lẫm liệt như thể cậu là thần Zeus vừa hạ thế từ đỉnh Olympus, như thể trên cõi đời này không có thế lực nào có thể hạ gục được cậu. Tôi run lẩy bẩy, lảng tránh ánh mắt của cậu, mím chặt môi, nhìn xuống đất, không đáp lời.

Cậu Hai lom lom dòm tôi một hồi, chắc không nỡ đánh tôi, thế là cậu quyết định chửi. Lè nhè nhưng là có bài bản, cậu bắt đầu bằng việc chửi tất cả những người cả cậu và tôi đều biết. Cậu hét to, hùng hổ:

- Con quỷ nhỏ kia, mày đúng là thứ mất dạy, cha mẹ mày không biết dạy mày, tại sao người lớn hỏi mà mày không đáp, hả, hả, hả?

Bà ngoại mày hả, bà là thứ vô dụng, làm mẹ cái thứ gì mà vô trách nhiệm.

Ông Sâm, ông ngoại mày tao cũng chả coi ra cái thá gì, nó là thứ keo kiệt, không bao giờ cho ai đồng xu cắc bạc nào.

Cha mày là thằng bố láo, làm đ... gì cũng nghe lời ông Sâm.

Cả cái đám hàng xóm Đông, Tây, Nam, Bắc này toàn lũ lăm mồm, phô trương không phải cách, khoe khoang không phải lối!!!

Sau đó, dường như thấm mệt, cậu xệp xuống như bong bóng xì hơi, cậu hạ giọng rì rả, quay sang chửi vòng vo xa gần những người cậu biết mà tôi không biết là ai.

Một lúc sau chửi xong vẫn không nghe tiếng trả lời vì tôi, trong cơn hoảng sợ, đã chui vào thóc thủ trong cái chái hàng tạp hóa không cửa - vốn chỉ đủ chỗ cho một người đứng, cậu hất mái tóc hippy dài ngoằng sang một bên, vừa hùng dũng vừa nghiêng ngả tiến về phía căn nhà tôn của cha mẹ tôi. Tay vẫn nắm chặt chai xá xị đựng rượu để trong vát, cậu co chân đạp bình bịch vào bức tường bằng tôn đã gỉ sét của nhà tôi. Lúc đó mẹ tôi đang “lánh nạn” trong nhà.

Nhà ba mẹ tôi có một phòng ngủ - trong phòng chỉ có một cái giường đôi lót tấm chiếu bông mỏng dính và một cái tủ sắt nhỏ. Bên ngoài là một cái bếp tuềnh toàng, cả phòng khách và phòng ăn đều là không gian mở - trống trơn trống hoác. Tôi nhớ mình đã rất lo lắng cho mẹ vì nếu nhờ cậu xông vào nhà hay xông vào phòng ngủ thì không biết mẹ tôi sẽ chui vào đâu để nấp.

Sau một hồi không thấy động tĩnh gì, cậu Hai quay lại chái tạp hóa chỉ tay vào mặt tôi, hơi thờ nổi nặc mùi rượu:

- Về nói bố mẹ mày liệu hồn, coi chừng tao, thứ mất dạy! Cả nhà mày là thứ mất dạy.

Tôi nhả nhó, mắt rơm rớm lệ. Tôi lơ mờ đoán là mấy phút trước mẹ tôi đã nhìn thấy bóng cậu Hai thấp thoáng sau rẫy khoai mì, đã nhìn thấy tay cậu Hai lăm lăm xì rượu cùng với bộ dạng chuẩn bị đi gây sự nên mẹ đã vòng hai bàn tay ôm lấy gương mặt bầu bĩnh của tôi, dặn dò rất nhanh, trước khi tôi biết là cậu Hai đang băng rẫy đi đến:

- Mẹ vào nhà nghỉ chút nha bé. Ai có hỏi thì bảo mẹ vừa đi xóm khám bệnh cho người ta rồi. Nhớ là đừng nói mẹ ở nhà nghe.

Mẹ tôi là bác sĩ thú y, ngoài giờ làm việc cho bệnh viện thú y nhỏ tí ti của thành phố, mẹ tôi cải thiện thu nhập bằng cách đến nhà tiêm chích, chăm sóc súc vật, heo, bò, gà, vịt... cho bà con trong làng.

Chuyện cũng không có gì đáng kể nếu không có tình tiết buổi chiều hôm ấy khi các cậu đi khác của tôi đi làm về, nghe mọi người trong xóm bàn tán về việc cậu Hai mượn rượu sang gây sự, họ hào hứng kéo cả sang nhà tôi, chắc để hỏi cặn kẽ mọi chi tiết. Mẹ tôi bình tĩnh kể lễ mọi sự, đến

cười chuyện mẹ không quên buông một câu nhẹ nhàng:

- Ô, khi ấy tao không có ở nhà, tao mà có mặt ở nhà thì đã dạy cho lão ấy một bài học rồi!

Lúc mẹ nói câu đó, tôi đang ngồi ở hàng hiên trước nhà, chơi ô quan với mấy anh em họ hàng. Lời nói của mẹ nhỏ nhẹ, khẽ khàng như một ly nước ai đó đang uống dở còn một ít thì tạt xuyên qua cửa sổ, rơi bạch xuống đất, chỗ tôi đang ngồi. Nó tự nhiên như không có chút liên hệ hay ảnh hưởng gì đến những thứ còn lại của thế giới. Tôi đoán là mẹ không nghĩ tôi nghe được câu nói của mẹ. Và sau đó câu chuyện tự nó xếp lại, như một cuốn sách chỉ đáng được đọc một lần.

Từ “kỷ niệm” đó, tôi ghét cay ghét đắng những lời dối trá. Dù đó là những lời dối trá có hại hay vô hại. Và bất kể chúng được thốt ra vì lý do gì: để cứu vớt, giải thoát tội trạng cho người nói hay chỉ là một lời đả bôi, là củ chỉ vuốt ve an ủi, mục đích làm cho người nghe hài lòng. Tôi ghét và ghê tởm tất cả những người lớn khi phát hiện ra họ nói dối, dù họ có đưa lý do hết sức tốt đẹp là vì họ không muốn tôi bị bất an trước những bất trắc của đời sống hay đơn giản chỉ là vì họ không muốn hình ảnh của họ trở nên xấu xí, tàn tạ trong mắt tôi. Bất kể vì lý do gì, tôi ghét những lời dối trá.

Chiều nay khi đi học về, con gái Lila đã đến bên tôi, và hỏi:

- Điều gì bà ngoại làm mà má cực kỳ ghét vậy má?

- Má ghét những lời nói dối của người lớn. Đó là điều bà ngoại làm mà má từng ghét nhất.

Tôi suy nghĩ một lúc rồi mới trả lời Lila, cô con gái 12 tuổi của tôi, khi hai chúng tôi vừa dùng xong cơm tối. Lúc ấy Lila lau bàn còn tôi đang đổ xương cá vào thùng rác.

Lila tiếp tục lau bên kia của mặt bàn, hơi nghiêng người xem bàn đã sạch chưa, có vết giẻ lau nào còn lại trên mặt kính không. Miệng Lila hơi mím lại, tập trung cao độ, nhưng buông một câu hỏi hết sức băng quơ.

- Túng? Vậy bây giờ má ghét bà ngoại vì một điều khác phải không?

Tôi im lặng, bước đến sau Lila, vòng tay sau vai con gái của mình. Nó vẫn còn là con nít, chưa trở mã, da vẫn còn căng bóng mịn màng kiểu da em bé, chưa hề lấm tẩm mụn như mấy đứa bạn cùng tuổi. Tóc Lila thơm và nhuyễn, những sợi tóc mềm như tơ lụa xòa vào mũi vào mặt tôi. Tôi ôm Lila vào lòng:

- Lila, trong tất cả những gì má đã làm từ trước đến nay, con ghét nhất điều gì?

- Con ghét khi má nói con “ngu xuẩn”.
- Má đâu bao giờ nói con “ngu xuẩn”? - Tôi phản ứng yếu ớt.
- Có ạ. - Lila gật đầu liên tục.
- Tuần trước lúc con đi học về và vất đồ đạc lung tung, con thấy má đi lau dọn, vừa dọn nhà má vừa chảy nước mắt, một lúc sau má nói: “Tại sao tôi có đứa con gái ngu xuẩn như thế này? Tại sao tôi nói gì nó cũng không hiểu? Tại sao những gì tôi nói không thấm vô đầu nó. Thật là ngu xuẩn!” Con ghét khi má dùng từ “ngu xuẩn”, khi má nói con “ngu xuẩn”.

Lila làm một tràng, như không còn cách nào ngăn chặn nỗi ảm ức từ lâu đã tích tụ trong lòng.

Tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế sofa cũ trong góc. Trong tích tắc tôi thấy mình như bị một lực vô hình nào đó kéo xuống làm người tôi càng lúc càng dính chặt vào chiếc ghế sofa cũ kỹ. Vậy là, Lila - cô con gái nhỏ 12 tuổi của tôi - cô gái nhỏ vừa thông minh, sáng dạ, mẫn cảm, vừa đĩnh đoàng, vô tâm, cần che chở nay đã lớn thật rồi. Con đã bắt đầu khám phá những cảm xúc tiêu cực của loài người. Và cảm xúc đầu tiên mà con quan tâm, đem ra bàn thảo là “ghét”?

Ghét là một từ quá nặng nề và mang đến nhiều xúc cảm có hại. Tôi nhớ cách đây vài năm lúc Lila

còn học lớp Một, khi đi học về nó nói với tôi rằng ở trường học Mỹ, cô giáo không cho phép dùng từ “ghét”, lũ trẻ con chỉ có thể dùng từ “không thích”. Con không thích cà rốt, con không thích đọc sách, con không thích cách cư xử của bạn này, bạn kia... chứ tuyệt đối không được nói “con ghét”. Ghét có vẻ là một từ quá tiêu cực đối với dân Mỹ và không được khuyến khích sử dụng trong trường học vì nó mang đến nhiều xúc cảm có hại. Người Mỹ nhân văn và sợ sự tiêu cực đến mức phải gửi cả thư điện tử về nhà hướng dẫn cho cha mẹ cách định hướng con cái khỏi sự tiêu cực: khi con bạn than vãn ghét ai đó, ghét thứ gì đó, ghét môn học nào đó, bạn nên cho nó hạn chế tiếp xúc với thứ đó, người đó. Một mặt, bạn nên nói chuyện hỏi han xem nguyên nhân, lý do của sự ghét và giải thích, cắt nghĩa cho con, mặt khác bạn khuyến khích con mở rộng những lĩnh vực khác, cho học môn khác, chơi môn thể thao khác, tiếp xúc với người khác, chứ tuyệt đối không được ép trẻ con phải tập thích, tập sống chung với cái mà nó ghét. Sau này khi con bạn lớn, nó sẽ hiểu.

“Sau này... sẽ hiểu.” Khi đọc xong email của cô giáo, tôi không khỏi thắc mắc, có chắc là khi trưởng thành, người ta sẽ hiểu ra và quay lại yêu thương cái mình từng ghét bỏ?

Ghét. Ghét. Ghét.

“Ghét” cũng là từ mà Heidi đã dùng hôm Chủ nhật khi chúng tôi đứng bán hàng ở cửa hiệu.

Tôi và Heidi là bạn hàng xóm lâu năm, cả hai cùng sở thích sưu tầm những mặt hàng gia dụng rẻ và xinh xắn. Vài năm trước, khi đi shopping cùng nhau ở một cửa hàng trang trí nội thất Pier One Import, khi nhìn thấy cơ man những vật dụng xinh xắn bày ra trước mắt: những thỏi xà bông thơm trong đủ hình dạng của các sinh vật biển cá tôm cua bạch tuộc, những chiếc cốc đo dung tích bằng men đẹp đẽ, cái thì hình quả cà chua bồ đề, cái thì hình nửa quả cà tím, cái hình nửa củ hành trắng, cái hình cà rốt tí ti... tôi đã nháy mắt thách thức Heidi bước vào bên trong xin việc, lúc ấy cả hai đều cần việc làm thêm giờ cuối tuần để tăng thu nhập. Không hiểu về háo hức, nhiệt tình hay sự trẻ trung của chúng tôi đã thuyết phục được giám đốc cửa hàng mà cả hai chúng tôi đều được nhận vào làm thu ngân cuối tuần.

Juan, em trai Heidi trầm trồ:

- Hai bà chị may mắn quá, vừa kiếm thêm tiền vừa được thỏa mắt nhìn thấy những món hàng mình yêu quý mà không cần phải bỏ tiền khiêng chúng về nhà.

Chủ nhật vừa rồi Heidi nói, em của cô, Juan rất “ghét” mẹ của mình, và hôm Chủ nhật tuần trước nữa, là Ngày của Mẹ, khi anh đến thăm bà

ở viện dưỡng lão, anh đã mở lòng trút hết những cảm giận hờn ghét lên người mẹ mất trí bị chứng Alzheimer của mình. Heidi kể sau khi cãi nhau với mẹ, Juan đã nói thẳng vào mặt mẹ mình “Tôi ghét bà”, “Tôi căm ghét bà”, “Tôi thù bà” cả chục lần ngày hôm ấy. Điều kỳ lạ là Juan đã rất hả hê sau đó.

- Trời ơi, Chúa ơi! Tại sao Juan lại chọn làm việc ấy vào Ngày của Mẹ chứ. Có cần phải vậy không? - Tôi nói.

Tại Juan ghét mẹ tới. Ghét cay đắng, ghét thậm ghét tệt.

- Tại sao lại nói với bà ấy là nó “ghét” bà ấy chứ? Để làm gì? Dân Á Đông tớ vẫn hay khuyên nhủ nhau là người mẹ dù có làm gì sai, dù có lỗi lầm gì đi nữa vẫn là mẹ của mình. Ai cũng chỉ có một người mẹ.

Tôi hỏi Heidi lúc cửa hiệu vắng người. Heidi im lặng rất lâu, sau đó lại có khách hàng bước vào mua ba cái đĩa bằng sứ trắng thay cho những cái ở nhà đã vỡ.

Khi họ bỏ đi thì Heidi bảo:

- Sống đến từng tuổi này thì cậu biết cái gì là đúng, sai, xấu, tốt, phải không? Rồi cậu đặt tất cả những thứ ấy bên cạnh từ “ghét”, xong cậu đặt chúng bên cạnh từ “Mẹ”, rồi cậu có kết quả là “Mẹ

đã làm điều này điều kia sai với mình, mẹ đã làm những điều mà mình căm ghét”, thế là cậu có kết quả “Mình ghét mẹ, mình hận mẹ”. Chuyện nhà tớ thì cậu biết rồi mà.

“Chuyện nhà tớ” mà Heidi nói đến thì tôi biết. Mẹ Heidi có bầu Heidi năm 16 tuổi. Bà bỏ học, kết hôn với cha Heidi khi cả hai 18 tuổi, có với nhau bốn mặt con. Bố Heidi bỏ đi lính ở chiến trường Việt Nam, khi ông quay về thì suy sụp tinh thần. Trong việc giáo dục con cái, thứ duy nhất ông biết là dùng roi vọt: ông sẵn sàng xuống tay đánh con bất cứ khi nào ông bắt lực không dạy dỗ được chúng. Mẹ Heidi, ngoài việc làm ở bưu điện để kiếm tiền cung cấp thức ăn, chỗ ở cho lũ con thì không biết làm gì để tỏ tình thương yêu với các chị em của Heidi.

Cậu biết không, mẹ tớ bạt tai tớ khi cả nhà đang đi shopping cho năm học mới tại một cửa hàng trong thị trấn. Tụi bạn tớ đi shopping cùng đều nhìn thấy cả. Lúc ấy tớ 14 tuổi nhưng mà đã biết cảm giác nhục chưa từng thấy là gì, chỉ ước gì có ai xé toang lồng ngực tớ và cào tim tớ ra ngoài, chỉ ước gì mình có thể gục xuống mà chết tại chỗ.

Heidi vừa nói vừa nhìn vào khu rừng sau nhà tôi, giọng cô nhòa nước. Cô kể chuyện buồn đó cho tôi nghe cách đây ba năm, là hôm đầu tiên khi cô kể cho tôi nghe chuyện nhà cô. Hôm ấy Heidi

sang nhà tôi uống mừng tình bạn chúng tôi đã 4 năm tuổi.

Rồi rầm rì, nhỏ nhẹ, Heidi kể tiếp. Rằng bố cô qua đời khi cô 16 tuổi. Em gái giữa của Heidi, Francisca đã tìm đến rượu và thuốc phiện năm 15 tuổi, sau những nỗ lực tuyệt vọng mà vẫn không tìm thấy chút tình thương nào từ mẹ. Em trai kế của Heidi, Carlos chết năm 16 tuổi vì cả hai lý do, vừa heroin quá liều, vừa vì thái độ quá đáng sợ của mẹ từ khi nó sinh ra đời. Heidi nói:

- Cậu biết không, Carlos là một đứa trẻ cực kỳ thông minh, nó thông minh nhất trong mấy chị em tớ. Lúc nào học nó cũng đứng đầu lớp, chơi bóng rổ số một trong trường. Chỉ có điều nó thiếu may mắn. Chính thái độ chì chiết, lạnh lùng, coi cuộc đời như rác, coi thường con cái như rác của mẹ tớ đã giết chết nó. Tớ nghĩ, thực ra là nó đã chết từ lúc 7 tuổi cậu ạ, cái ngày nó đi học về và kể cho mẹ việc nó được chọn là học sinh giỏi nhất lớp. Thay vì ôm Carlos vào lòng và khen thưởng nó, mẹ tớ ném cả cái đĩa bẩn vào mặt nó, vì bà đang giận bố tớ.

Ngày Carlos chết vì sốc thuốc, Heidi dắt em trai út - Juan 15 tuổi bỏ trốn ra khỏi nhà. Hai chị em vừa chạy vừa khóc, càng khóc càng chạy nhanh vì sợ mẹ bắt gặp và phải quay về nhà. Heidi không biết mình đã chống chọi với bão táp cuộc

đời bằng cách nào, đã trưởng thành bằng cách nào. Đã vào đại học cộng đồng rồi học lên bằng cách nào. Đã làm gì để bản thân cô không biến thành em gái Francisca và Juan không biến thành Carlos.

Cô chỉ kể là cô làm việc 90 tiếng mỗi tuần trong mười hai năm trời bằng đủ nghề khác nhau: lao công trường học, tạp vụ bệnh viện, chẩn đoán tây ở Mc Donald, thu ngân ở Walmart, bán bảo hiểm ô tô, bán mỹ phẩm, dạy kèm...

Bây giờ, sau khi giông bão cuộc đời đã tan, họ - Heidi và Juan đã kết nối lại với mẹ của họ, mỗi tháng một lần Heidi và Juan thay phiên nhau đi thăm mẹ. Mẹ họ đang bị chứng mất trí ở trong viện dưỡng lão.

- Tổ phục cậu. Cậu mạnh mẽ hơn bề ngoài của cậu rất nhiều.

Tôi chỉ biết nói như thế sau khi nghe Heidi kể chuyện nhà mình.

Heidi nhỏ bé, mảnh mai, cô cao hơn tôi chừng 5cm, gốc Mỹ La-tinh, tóc nâu, mắt nâu, luôn mang boot cao bồi, áo sơ mi cài cúc và quần jeans bó khi đi dạy. Cô là giáo viên trung học. Cô nhìn tôi, không tỏ vẻ đồng tình, cũng không phản đối.

- Anna này, người Mỹ có câu "Cậu không thể nào cho người khác thứ mà cậu không có". Bây giờ

thì tớ đã hiểu tại sao mẹ tớ không thể yêu thương chúng tớ. Bà là con gái thứ 11 của một gia đình 14 đứa con. Bà ngoại tớ lúc nào cũng day nghiêng mẹ tớ và các dì cậu, bà ngoại luôn nói "Chúng mày là lũ ăn hại. Tao đâu muốn đẻ ra chúng mày, tại vì thằng cha chó đẻ của chúng mày muốn tụi mày thôi. Nếu tao có lựa chọn, tao đã bóp chết giết nát chúng mày từ trong trứng nước."

Tôi chưa kịp nói lời gì, Heidi phân trần:

- Nhưng mà Anna này, cậu hỏi tớ có hận mẹ tớ và đổ lỗi cho bà về tất cả những gì mẹ đã làm hay không làm với tớ. Có bao giờ tớ tự an ủi rằng, mẹ mình, vì trình độ hiểu biết có giới hạn, nên chỉ có thể làm đến mức đó? Câu trả lời là, có chứ cậu. Tớ đã nghĩ đến điều cậu hỏi, nghĩ nhiều là khác. Kết luận của tớ là mẹ tớ đã làm hết-mức-mà-mẹ-tớ-muốn, chứ không phải hết-mức-mà-mẹ-tớ-có-thể. Mẹ tớ có rất, rất nhiều cơ hội để trở nên đáng hoàng hơn, trở thành người mẹ tuyệt vời hơn trong mắt các chị em tớ, nhưng bà đã bỏ qua hết, bà chọn bản thân bà thay vì chọn chúng tớ. Mẹ tớ là người đàn bà quá ích kỷ.

Tôi vẫn còn bối rối, Heidi thổ lộ tiếp:

- Anna này, từ lâu, tớ đã chọn không đến gần mẹ tớ nữa, không phải vì sợ mẹ tớ có thể bộp tai tớ như hồi tớ còn bé, mà vì những điều mà mẹ tớ có thể thốt ra. Tớ ngại nó sẽ làm tổn thương

tớ, lần nữa. Cậu biết không? Tớ đã mất hơn mười năm trời đi trị liệu tâm lý, đăng ký đủ các buổi khám chữa bệnh với các bác sĩ tâm lý khác nhau để cố mà quên đi tuổi thơ nhọc nhằn của mình. Đó là một sự khổ ải, cậu biết không? Nên tớ không muốn ép mình quay lại tình thế ấy nữa. Mẹ tớ đã không hiểu và sẽ không bao giờ hiểu. Mẹ bị chôn vùi trong những nỗi sợ hãi và sự hiểu biết của riêng mẹ. Bây giờ, lúc nào mẹ tớ tinh táo thì mẹ lao vào tớ, chì chiết, cảm rằm rằng sở dĩ tớ hận bà vì tớ thù bà, vì bà đã liên tục đánh tớ những ngày tớ còn nhỏ. Rằng tớ là con mà không biết tha thứ, không biết thương mẹ, nhưng mẹ không hiểu mẹ đã liên tục làm tớ bị thương tổn không chỉ lúc còn nhỏ mà cho đến những ngày tớ trưởng thành, ngày tớ nhận ra mẹ tớ thực ra chỉ là một cái giếng cạn, không hơn không kém.

- Giếng cạn? - Tôi hỏi lại vì sự so sánh của Heidi.

- Không ai có thể uống nước từ một cái giếng cạn, đúng không cậu? - Heidi nhìn vào mắt tôi, mỉm cười chua chát vì sự so sánh của chính mình.

- Cậu gọi mẹ cậu là một cái giếng cạn?

- Ừ, mẹ tớ đích thị là một cái giếng đã cạn hay một cái giếng khô, hoặc là một cái giếng chưa từng có nước, nên không thể đem đến cho đời chút nước nào cả.

Heidi không nhìn vào mắt tôi nữa mà nhìn ra ngoài, mắt mờ to. Ánh mắt cô lướt qua khắp các cành cây ven rừng rồi dừng trên những tán thông đầy nắng nơi những quả thông non đang đung đưa trong gió khẽ khàng. Cô thở dài.

- Cậu có biết tớ từng ao ước trở thành gì khi trưởng thành không? - Heidi hỏi.

- Gì hở cậu?

- Thành bác sĩ.

- Bác sĩ? Tại sao?

- Ừ, vì hồi tớ còn bé, mỗi khi đi gặp bác sĩ, mẹ tớ đột nhiên trở nên rất dễ thương và tử tế. Mẹ nhỏ nhẹ và mềm mỏng với tớ dù trước đó bà vừa trút giận lên người tớ. Nên khi còn bé, tớ nghĩ nếu tớ trở thành bác sĩ, có ngày mẹ tớ sẽ trở nên dễ thương và tử tế với tớ.

- Hmm... - Tôi không giấu được tiếng thở dài, cảm thấy lòng mình nặng trĩu vì bí mật Heidi vừa trao cho và những cảm xúc tủi hờn, cay đắng mà Heidi vừa gợi lên.

Heidi không nói nữa, cô im lặng nghe tiếng chim hót riu rít từ vạt rừng sau lưng nhà tôi. Cô cầm lấy chai bia lạnh tôi vừa đem ra, tu một hơi rồi nhìn tôi với ánh mắt đầy cảm kích như muốn nói: - Sao hôm nay bia nhà cậu ngọt thế!

Heidi không cố trở thành bác sĩ, vì một lúc nào đó trong mười năm đi tâm lý trị liệu, cô đã ngộ ra rằng mình không cần phải cố. Có cố như thế nào nữa thì mẹ cô cũng đã là một cái “giếng cạn”. Cô nói mình và em trai Juan của mình không có điểm nào để tựa vào khi nghĩ về mẹ của mình, tâm hồn cô không sản sinh ra được bất kỳ một chất keo nào để kết dính với tâm hồn mẹ.

Hôm Chủ nhật tuần rồi, trên đường lái xe về nhà, sau một lúc hồi tưởng về những gì Heidi đã trải qua thì tôi đã hiểu đó là lý do tại sao Juan “ghét” mẹ. Tại sao Heidi “hận” mẹ của mình. Heidi hoàn toàn có lý. Triết lý của người phương Tây quá khác so với các triết lý Á Đông mà tôi biết: Con cái không có nghĩa vụ phải thờ kính phụng dưỡng cha mẹ. Heidi chăm sóc mẹ mình vì điều đó là một điều tốt, một điều nhân bản cần phải làm, chứ không phải vì bổn phận hay trách nhiệm với mẹ. Quan hệ và tình thương trong Heidi, trong Juan hình như phải là mối quan hệ hai chiều mà chỉ cần gãy đổ từ một phía thì nó tự rụng vụn nát. Như những lâu đài cát trên bờ biển, chỉ cần một cơn sóng mạnh là ngã sập bởi không có thành trì kiên cố nào bên trong những lâu đài cát đẹp đẽ ấy.

Tôi không có lý do nào đủ lớn như Heidi và Juan để hận mẹ của mình. Nhất là sau này khi

tôi đã khôn lớn, đã nhận ra tác hại và công dụng của việc nói dối. Nhất là những “tiện ích” dễ chịu, êm ái mà việc nói dối có thể mang lại. Tôi nhận ra mình không hoàn toàn đồng tình với những gì mẹ đã làm nhưng lòng tôi đã ngưng phán xét. Tôi và mẹ cũng chưa bao giờ có cơ hội nói về buổi chiều hôm ấy hay nói về “Điều mẹ bạn làm khi bạn còn bé mà bạn ghét nhất”, theo ngôn ngữ của Lila. Có thể đến giờ mẹ tôi vẫn không biết là tôi đã nghe lỏm được câu chuyện hôm ấy.

Tôi cũng không bao giờ có cơ hội để hỏi mẹ những câu hỏi tràn ngập trong đầu tôi hôm ấy: Tại sao hôm đó cậu Hai lại sang nhà gây sự với mình? Khi cậu đến đá vào tường nhà, mẹ có sợ không? Mẹ có nhìn thấy cậu Hai đang đi đến hay không? Tại sao mẹ không đứng đợi để cùng tôi đối đầu với cậu? Tại sao mẹ cần phải nói với mọi người là mẹ không ở nhà lúc ấy? Nói dối có làm mẹ dễ chịu không?

Và cả những câu hỏi mà sau này khi thành người lớn tôi mới có thể nghĩ ra: Tôi có quan trọng với mẹ không? Tại sao mẹ nỡ bỏ tôi một mình? Mẹ không lo lắng chút xíu nào cho sự an toàn của tôi khi tôi phải một mình đối diện với cậu sao?

Tôi hiểu rõ điều mà Heidi nói, về việc người ta không tìm ra điểm tựa trong một mối quan

hệ. Dù là mẹ con ruột thịt, không có bất kỳ một điểm tựa hay cầu nối nào để liên kết Heidi và mẹ mình ngoài việc bà đã mang thai và sinh ra cô. Heidi bảo mối quan hệ giữa họ như một cái cây sản sinh toàn quả đắng. Cái cây có thể sẽ chết, ngày mẹ cô qua đời hay bất cứ lúc nào mà Heidi quyết định bỏ rơi mẹ mình, không tiếp tục vào thăm bà trong viện dưỡng lão nữa - là điều mà vì bốn phận và các giá trị sống cô từ chối không làm. Nhưng Heidi nói, những quả đắng mà cái cây ấy mang đến đã ngấm vào cô những ngày còn rất bé, ngày qua ngày độc tố từ nó ăn dần lục phủ ngũ tạng của cô và dù có qua bao nhiêu lớp tâm lý để giải độc và phần lớn cơ thể của cô có thể đã được tái sinh, vẫn có những phần bên trong tâm hồn cô không thể cứu vãn được vì thứ chất độc khủng khiếp ấy đã tạo ra những thương tật vĩnh viễn.

Lần đầu tiên nghe chuyện Heidi kể, tôi không khỏi nhớ đến chị Nga, hàng xóm ngày tôi còn bé ở Việt Nam. Chị Nga lớn hơn tôi ba bốn tuổi gì đó, rất ư là hiền. Ngày nhỏ tôi hay theo chị Nga cắt áo đầm giấy vì chị khéo tay, cắt dán cái gì cũng đẹp. Những năm tôi lớn lên cùng chị Nga, dù chị không bao giờ ca thán, tôi đã từng bắt gặp nhiều phen chị Nga ngồi một mình, buồn rười rượi. Mà không buồn sao được vì chị rất hay bị mẹ chị rượt, đánh triền miên, chỉ cần làm điều gì không vừa ý cha mẹ là chị bị lôi ra đánh. Làng trên xóm dưới

đều biết chị bị đánh vì mỗi khi nhà có chuyện, cha mẹ chị la hét ầm ĩ, ruồng bỏ chị, họ chạy vòng vòng quanh nhà, đến khi bắt được chị, họ dùng roi vọt bộp bộp trút lên người chị.

Có hôm một bác hàng xóm còn sang kể với nhà tôi: - Khiếp, cái nhà ấy, đứa con gái lớn nó mắc mùng làm sao lại có một con muỗi lọt vào, thế mà giữa đêm mẹ nó lôi nó dậy đánh một trận bán sống bán chết.

Heidi của tôi tàn tật tâm hồn như thế này, đi bác sỹ tâm lý trị liệu hết năm này tới năm khác còn chưa hết chấn thương thì chị Nga bạn hàng xóm của tôi giờ ra sao?

So với Heidi hay chị Nga, tôi quá may mắn. Mẹ tôi đã cho tôi nhiều điểm tựa. Những lúc vui, mẹ cười tít mắt, đôi mắt lấp lánh ánh tự hào hạnh phúc khi tôi đạt được những thành tựu tí hon. Những lời mẹ động viên, an ủi luôn ở lại trong lòng tôi, khi cả thế giới chống lại tôi vì tôi cả gan dấn thân vào những con đường khó khăn ai cũng ngại bước qua. Mẹ chọn ở bên tôi những lúc tôi hoảng loạn, lo lắng, sợ hãi, cho dù mẹ không thể làm gì khác để giúp tình huống bớt tồi tệ. Giữa tôi và mẹ tôi, may sao vẫn có nhiều thứ keo kết dính.

Tôi biết rõ bất cứ người con nào cũng thần tượng mẹ mình, như tôi đã từng tôn thờ mảnh đất nhỏ xíu dưới chân mẹ tôi đang đứng. Tôi từng

nhìn miếng đất đỏ như nhìn một bệ thờ đẹp để uy nghiêm nâng đỡ một tượng vàng phía trên, là mẹ tôi - như một tiên mẫu - lung linh, sáng láng, thánh thiện, cao quý. Dĩ nhiên là sau sự kiện nói dối thì tôi đã thất vọng chua chát nhận ra rằng trong đời tôi không nên có tượng vàng nào cả, cũng như không có bệ thờ nào là tồn tại mãi mãi, tất cả chỉ là huyền tưởng thần kỳ, là ảo mộng diêm lệ, chỉ tồn tại trong lòng tôi và trong lòng những đứa trẻ như tôi - chúng tôi ngay từ ngày vừa được sinh ra, đã nghiễm nhiên thành kính và tự nhiên đặt mẹ mình lên bệ thờ đẹp để một cách tôn sùng nhất. Nhưng tại sao tất cả mọi đứa trẻ đều phải thần tượng mẹ của mình cơ chứ?

- Lila! - Tôi gọi.

- Dạ.

- Con lại đây cho má nói cái này đi.

Lila đang tập đi tập lại một đoạn trong bản nhạc *Sonata* của Beethoven cung trưởng trên cây đàn dương cầm trong góc. Nó đi lại, thả người vào sofa, gương mặt ngây thơ đầy thắc mắc.

- Dạ?

- Con hỏi tại sao má dùng từ “tùng” khi nói đến điều mà không thích về bà ngoại? Má trả lời, “tùng” nghĩa là chuyện ấy đã thuộc về quá khứ, má không còn “ghét” nữa, bởi vì má đã hiểu ra

vấn đề. Có nhiều thứ phải mất nhiều năm con mới hiểu những gì người lớn đã làm và thông cảm với họ. Chú ý má không phải là má từng ghét thứ này rồi bây giờ má lại ghét thứ gì khác ở bà ngoại. Con hiểu chứ?

- Dạ, con hiểu.

- Ừ!

- Còn gì nữa không má?

- Còn. Má cũng không có ý nói con là người ngu xuẩn. Chỉ có hành động bừa bộn, vất vả đặc lung tung của con là ngu xuẩn, chứ bản thân con thì không ngu xuẩn chút nào. Con là đứa bé rất thông minh là đằng khác. Con hiểu không?

Lila cười, miệng toét đến mang tai, gật gật đầu.

- Dạ vâng, con hiểu rồi ạ.

- Ừ, vậy con đàn tiếp đi.

Lila quay đi. Như thình lình nhớ ra điều gì, nó quay lại dùng hai bàn tay nhỏ bóp tay tôi và nói nhanh:

- Con yêu má lắm, má ơi. Cảm ơn má đã chia sẻ chuyện của má.

- Má cũng yêu con lắm!

Tôi vuốt tóc Lila, nhìn con gái mình một cách bất lực - không có ngôn ngữ nào đủ để diễn tả

tình yêu tôi dành cho nó. Lila là một phần xương thịt của tôi, đã được tượng hình bên trong tôi, được tạo thành từ xương thịt của tôi và dù tôi có muốn hay không, từ trong tiềm thức, Lila vẫn “bị” nhận lãnh ít nhiều những kỳ vọng và dấu ấn cuộc đời do tôi vô tình truyền lại. Heidi nói cô không muốn trở thành một cái “giếng cạn” trong mắt con cái mình. Tôi cũng vậy. Tôi không bao giờ muốn mình là giếng cạn trong mắt Lila.

Bất thành linh tôi bắt gặp mình đang thờ dài. Chưa bao giờ tôi ao ước và khát khao mạnh mẽ như lúc này, là trong mơ hay ở kiếp sau, hay là một lúc nào đó giữa lần ranh mơ và tỉnh, tôi sẽ được gặp cả bốn chị em nhà Heidi một lần. Cho dù chỉ là đối diện với hồn ma của Francisca và Carlos, được hàn huyên cùng họ, được nghe câu chuyện từ chính miệng của họ, và nghe chị em họ cười đùa với nhau một cách vui vẻ và hạnh phúc, như thể họ chưa từng trải qua những nghiệt ngã cuộc đời, chưa từng bị bóp vụn, chưa từng bị vùi dập giữa tầng tầng lớp lớp của những đòn đau, oán hận.

Có thể tôi sẽ xin ý kiến họ, hỏi họ những gì tôi đang làm với Lila là đúng hay sai? Có lý giải nào cho việc tại sao đứa trẻ nào cũng phải thần tượng mẹ mình, để rồi ngày nào đó, một người có thể thất vọng đến mức phải tự vẫn vì nhận ra cha

mẹ mình không phải là người như mình mộng tưởng. Họ cũng yếu kém, bé mọn, lầm lỡ, gây ra hàng vạn sai lầm và dĩ nhiên là không hoàn hảo.

(Mà đời, nào có ai là hoàn hảo?)

Tôi sẽ nói với họ rằng, thật sự, dù có được con cái thần tượng hay không, thì cha mẹ cũng không có lỗi gì trong việc bị hay được con cái tôn vinh thần tượng mình như các vị thần trên đỉnh Olympus.

Đến lúc cuối cùng, tôi sẽ thờ dài thú nhận với họ rằng, từ kinh nghiệm cá nhân tôi, tôi đã nhận ra công cuộc làm cha mẹ nào phải là một công việc dễ dàng gì. Ai cũng vấp vấp, cũng sai sót và nếu được đời cho làm lại từ đầu, chẳng người mẹ người cha nào muốn mình là một cái giếng cạn!

Ít nhất đó cũng là điều tôi nghĩ, là thú tôi tin, còn đúng hay không, tôi xin lắng nghe ý kiến của họ.



Trẻ con không nói dối

Dan đang kết thúc câu chuyện điện thoại với bố anh ấy: “Dạ. Con biết, con biết. Bố mẹ cộc. Hahaha. Súc ép. Vâng, vâng, vâng, súc ép. Con hiểu rồi bố.”

Rồi anh cúp máy, mở cửa, ra hàng hiên sau nhà, nhẹ nhàng ngồi cạnh tôi. Anh vòng tay ra sau lưng tôi, duỗi dài cánh tay trên thành chiếc ghế mây dài.

- Em đang nghĩ gì thế?

- Em không nghĩ gì anh ạ. Em đang nhìn những luống hồng. Chúng đẹp quá, anh nhỉ?

Dan gật gù. Những luống hồng sát bờ tường gỗ thật là đẹp, chúng rập rờn trong gió nhẹ. Tự dưng tôi cảm thấy vui vì vào một ngày đầu năm mới cách đây vài năm, Dan và tôi đã đặt ra “nghị quyết” cho năm mới là bằng mọi giá trong năm ấy - năm thứ hai sau khi mua nhà riêng, chúng tôi sẽ không đi du lịch đâu cả mà sẽ để dành tiền bao phủ căn nhà yêu quý của mình bằng hoa hồng - loài hoa mà cả hai yêu thích. Kế hoạch ban đầu là chúng tôi trồng hoa hồng dọc theo hàng rào sau nhà, dưới gốc cây sồi non, dọc hàng rào hai bên hiên nhà, men theo bức tường gạch đỏ.

Dan đã lang thang trên mạng rất nhiều buổi tối để tìm chỗ mua giống hồng mà tôi yêu thích. Hồng Hybrid tea rose, nụ to, hoa to, cánh đẹp, mỗi cành chỉ cho ra một hoa, loại những người yêu nhau vẫn dành tặng nhau, là loại các cửa hàng hoa vẫn bán, chứ không phải loại hồng đại, tường vi hay tiểu muội nở thành chùm nhỏ nhẩn ven đường. Và Dan đã tìm ra một công ty cung cấp hoa qua mạng. Anh mua bằng Paypal, họ giao tận nhà, những gốc hồng cao chừng ba tấc, to khỏe, đầy gai nhọn, bọc kỹ càng trong thùng xốp. Công ty bán hồng còn tuân thủ tiêu chí chăm sóc khách hàng kiểu Mỹ 100%, bảo đảm rằng nếu khách hàng trồng đúng tiêu chuẩn nhưng vì lý do nào đó cây hồng vẫn chết thì họ sẽ bồi thường gốc mới.

Tôi ngâm gốc hồng trong nước hai mươi tư giờ theo chỉ dẫn. Đan đào những cái lỗ to và sâu dọc hàng rào gỗ ở vườn sau, xa gốc sồi. Anh bảo là gốc sồi râm mát nhưng không có ánh sáng thì hồng sẽ không phát triển. Anh hì hục moi hết lớp đất sét đem đổ, rồi đặt những gốc hồng đã ngâm nước xuống, tỉ mỉ rải nhiều lớp đất tơi xốp đã được anh trộn với phân bón và chất dinh dưỡng dành riêng cho hoa hồng. Ngày ngày, anh ân cần tưới nước. Nhờ sự chăm chỉ của Đan mà chúng tôi đã có bao nhiêu buổi chiều êm ả ngắm hoa thường trà. Cũng nhờ trồng hoa hồng mà tôi biết loài hồng dù có tên chung là hoa hồng nhưng mỗi loại sản sinh ra một mùi hương khác biệt.

Đó là sự khác biệt rất tinh tế mà chỉ có những người trồng hoa hồng mới thấy rõ, Đan vẫn thường nói. Anh giải thích với tôi, tất cả các hoa hồng đều mang mùi thơm của hoa hồng nhưng trong cái mùi hoa hồng chung chung ấy lại ẩn náu nhiều cung bậc sắc thái rất tinh vi. Có hoa hồng thơm một cách áp đảo - ngào ngạt và quyến rũ như mùi nước hoa hồng phụ nữ vẫn dùng thoa mặt. Có loại hồng lại mang mùi ngọt đậm, nồng nàn như một loại trái cây đang chín, đồng thời lại thoang thoảng một chút khơi gợi và khiêu khích. Có hoa thơm nhẹ nhàng, quý phái như một loại vang cũ và khi mùi vang ban đầu sắp tan đi thì bạn lại nghe ra chút hăng hăng, chút cay cay của

mùi tiêu sọ. Có hoa hồng vừa ngai ngái mùi gỗ, vừa thoang thoảng hương chanh hương bưởi làm anh có cảm tưởng mình đang lạc vào giữa một khu rừng thực sự. Tôi từng nghĩ hương hoa tùy thuộc vào màu hoa, nghĩa là hoa hồng nào màu sậm hơn sẽ cho ra mùi thơm nồng nàn gay gắt hơn nhưng Đan bảo tôi điều đó không đúng, mùi thơm của hoa là do gen của từng giống quyết định, chứ không do sắc hoa đậm hay nhạt.

Ngày chúng tôi có nụ hồng đầu tiên, Đan dúm vào tay tôi một mẫu giấy nhỏ, trong đó anh ghi nguệch ngoạc bài thơ *Rose in my garden* của Karla Bonoff.

*“Hoa hồng trong vườn sẽ nở
Nếu em để tâm đến nó
Và cho nó có không gian thành thoi để nở
Anh biết trái tim em cũng sẽ nở
Như bông hồng hé lộ
Khi anh để ý đến em
Và cho em có không gian thành thoi...”⁽¹⁾*

1. There's a rose in the garden
It will bloom if you're sure
That you pay close attention
but leave it room
I know your heart can be opened
And like the rose, it will bloom
if I pay close attention
But leave you room (Karla Bonoff - *Rose in my garden*)

Tôi vẫn còn giữ mẫu giấy ấy trong cuốn sổ nhỏ đựng trong một cái hộp to đặt bên trong một cái rương to hơn, ở dưới đáy giường, cùng những thứ đồ trẻ con của con gái tôi - Lila. Trong cái rương gỗ cũ kỹ ấy còn bài thơ đầu tiên Lila làm tặng mẹ, bộ quần áo xinh nhất mà Lila thích mặc trong năm đầu đời, đôi giày đầu tiên của bé, lọn tóc máu khi Lila sáu tháng tuổi mềm như tơ, tấm hình bé chụp trong trường cỡ 2x2cm được viền quanh bằng những sợi nui khô dùng làm khung hình.

Tôi nắm tay Dan, bóp nhẹ.

- Thật ra là em đang nghĩ đến Lila anh ạ. - Tôi nhìn Dan, nói.

- Ủ, bố anh cũng vừa nhắc đến Lila, cháu nội gái duy nhất của ông ấy.

- Bố anh nói gì ạ?

- Bố nói đến lợi ích của việc có bố mẹ “cọp”, của tiger mom and tiger dad.

Tôi không hiểu Dan nói gì, tôi đoán là Dan đang tìm cách nói tránh đi để làm tôi đỡ buồn tủi, chắc mọi người đang hướng mũi dùi chĩa về phía tôi vì tôi là nhân vật chính trong “bố mẹ cọp”. Không ai xem Dan là tiger dad, trong khi ai cũng xem tôi là tiger mom. Bây giờ thì tôi biết

tại sao Dan nói đến từ “sức ép” khi chuẩn bị cúp điện thoại.



Bốn năm trước, khi Lila vừa vào lớp Một, gia đình tôi và ông bà nội của Lila tổ chức đi chơi chuyến đầu tiên. Đó là khi Dan và tôi vừa quay lại Mỹ sau một vòng làm việc mười năm ở ba nước khác nhau trên thế giới. Lila được ông bà yêu quý một cách đặc biệt, phần vì Lila là cháu gái duy nhất trong năm đứa cháu, phần vì bé chỉ gần gũi ông bà nội khi bé 6 tuổi. Chúng tôi sinh Lila ở nước ngoài, quay về Mỹ định cư khi Lila 6 tuổi, nên ông bà nội có vẻ luôn muốn bù đắp cho cháu. Nhưng tôi nghĩ lý do chính mà ông bà quan tâm đến Lila vì họ có con dâu mới đến từ Việt Nam - là tôi. Họ gọi tôi là “cô-dâu-Việt Nam-mới” và có vẻ e ngại cách tôi dạy con.

Bố mẹ Dan gốc Việt rời Sài Gòn định cư ở Mỹ từ đầu những năm 70, họ đã trải qua trăm ngàn khó khăn gian khổ, cùng lúc phải làm nhiều việc khác nhau để nuôi ba anh em Dan thành người tử tế. Nhà Dan tuy không giàu có nhưng rất nề nếp, mọi người đều hòa nhập vào đời sống Mỹ một cách thoải mái tự nhiên. Họ hòa nhập đến nỗi, đôi khi tôi có cảm giác chỉ cần bố mẹ Dan có

tóc bạch kim, mắt xanh nhạt hay xanh lá là người khác sẽ lầm tưởng họ là dân bản địa.

Các em của Dan đều kết hôn với người bản xứ và khi gia đình họp mặt, họ luôn dùng tiếng Mỹ để giao tiếp. Trong những bữa cơm gia đình, khi ngồi giữa mọi người, tôi nhận ra một cách rất tinh vi và khế khàng, qua ánh mắt của mẹ Dan khi tôi nói tiếng Việt (Tôi ghét phải nói tiếng Mỹ với những người Việt lớn tuổi, không phải vì tôi không có khả năng mà tôi thấy nó chướng) - rằng tôi là thứ duy nhất nhắc nhở ba mẹ Dan về một quê hương rất xa bên kia bờ đại dương, nơi bà đã có tuổi thơ nhọc nhằn, nghèo túng và đầy thiếu thốn, nơi các giá trị trong xã hội khác xa các giá trị mà bà đã và đang hướng gia đình mình theo đuổi.

Buổi chiều đầu tiên trong kỳ nghỉ hè trên bờ biển, khi Lila thích thú chạy ra sát mép nước nhìn đàn cá heo uốn lượn xa xa, Dan và tôi đang đứng đưa trên xích đu, bên hàng hiên ngôi nhà gỗ nhìn ra biển theo dõi Lila, ông nội của Lila đã bước đến và nói với chúng tôi:

- Dan và Lan, ba rất vui vì tụi con đã quyết định về nhà, cho Lila có chỗ để bám rễ, cho cháu gần ông bà. Quan trọng hơn nữa là cho nó có chỗ neo đậu. Những người bạn thân nhất của ba chính là những người bạn thời tiểu học. Những người bạn thân nhất của Dan cũng chính là những người

bạn tiểu học. Tụi con sẽ thấy đó là một quyết định đúng đắn vì những tình bạn mình có sau này không thể nào sánh được tình bạn thuở thiếu thời.

Mẹ của Dan cũng đã bước ra tự lúc nào, gương mặt cả hai ông bà toát lên vẻ vui sướng pha lẫn cảm kích như thể chúng tôi đã ban cho họ ân huệ khổng lồ là đưa cháu gái về gần họ. Bà nhỏ nhẹ:

- Ba nói đúng đấy. Như mẹ đây, là con của một vị tá quân đội, mẹ và bà phải theo ông ngoại đóng quân hết Thái Lan, đến Triều Tiên rồi đến Singapore, mẹ đã học mười trường khác nhau trong mười hai năm đi học. Mẹ đâu có ai là bạn. Làm sao mà kết bạn được khi mình đã thành người lớn hả con. May nhờ có ba con xuất hiện. Ba con chính là bạn tri kỷ của mẹ.

Trong lúc bà nói, ông siết chặt tay bà, nhìn bà dịu dàng. Rồi như trong một bộ phim Hollywood về những mối tình già, bà ngả đầu vào ngực ông, tóc hai người bay lơ phơ trong gió. Họ đứng đó một hồi lâu, tựa vào lan can bằng gỗ trắng, từ lan can này chúng tôi chỉ cần bước xuống ba bậc thang là ra đến biển, cả hai như nhập làm một, hòa hợp, bình yên và hạnh phúc.

Ngày thứ hai, cũng tại lan can đó khi Lila đang nhảy sóng, chúng tôi đang ngồi nhìn theo con thì ông bà nội cũng đến bên cạnh, lần này ông nội nói:

- Lila chơi thích quá con nhĩ?

- Dạ. - Dan gật gù, nheo mắt nhìn xa xa.

- Ủ, ba biết là tụi con đã cho Lila học đàn, học múa ba lê, học chơi cờ, học võ Thiếu Lâm ở châu Á. Con bé quá tuyệt vời, phải nói là rất giỏi, đạt đủ những giải thưởng này nọ. Tụi con thật là may mắn vì sanh được một đứa con sáng láng, thông minh và xinh đẹp. Nhưng mà đừng bắt nó học nhiều thứ quá các con nhé. Hãy cho nó có tuổi thơ của nó. Đừng ép nó quá con nhé.

- Ba à, con và Lan đã thống nhất với nhau sẽ cho Lila ba cơ hội: học một môn nghệ thuật, một môn thể thao và một nhạc cụ. Nghệ thuật thì vẽ, điêu khắc hay chụp ảnh. Thể thao thì học võ hay bơi lội hay là gì gì mà nó thích. Nhạc cụ thì Lila đã chọn piano rồi. - Dan nói.

- Ủ, cũng hay đấy cũng tốt đấy con, dạy con kiểu hiện đại, cho con mình một cơ hội khi bố mẹ có khả năng là rất tốt đấy con ạ. - Ông gật gù, nheo nheo mắt nhìn ra xa.

- Miễn là đừng ép con cái. Ở Việt Nam, Trung Quốc, nói chung là châu Á, cha mẹ có xu hướng kỳ vọng quá nhiều ở con cái, đồng thời cũng ép trẻ con nhiều hơn ở đây. Lúc nào họ cũng bắt con cái học, các con biết vì sao không? Vì ngày xưa họ ít được học. Họ ép con cái thi cử đỗ đạt vì ngày xưa họ

không có cơ hội học hành thi cử đỗ đạt. Họ chuộng tiếng tăm, sống sĩ diện nên thích được thiên hạ ca tụng, khen ngợi sự thành đạt của con cái họ. Con mình mà được làm ông nọ bà kia là họ sung sướng lắm, thích thú lắm. Và vì vậy phần đông dân châu Á ở Mỹ này mà mẹ biết đều ép con cái sống tiếp dùm cuộc đời mà họ chưa từng được sống, họ sẵn sàng bắt con họ hiện thực hóa giấc mơ của cha mẹ. Có gia đình Việt Nam kia mẹ quen, họ ép thằng con trai duy nhất học bác sĩ, thằng bé học xong, lấy bằng về trao cho ba mẹ, xong xuôi nó nhảy lên chiếc xe Camry lao thẳng xuống sông tự tử.

Mẹ Dan tuôn một tràng dài, bà không nhìn tôi khi nói, mà nhìn xa xa ra biển, như thể bà đang phát biểu một điều gì hết sức chung chung, như là trời hôm nay nắng quá, như thể tôi không phải là con dâu Việt đến từ Việt Nam, như thể bà không biết và không có tí can hệ gì đến đất nước Việt Nam mà bà vừa nói đến, và đã rời bỏ nó cách đây hơn bốn mươi năm. Sự bình tĩnh của bà càng làm tôi áy náy vì mặc cảm, tôi chột dạ nhìn bà, nghĩ bụng, có vẻ cả thế giới này đều cho rằng người Việt dạy con nghĩa là ép uống con cái. Bà đáp trả cái nhìn của tôi, không có vẻ gì là trách móc hay mỉa mai.

- Dan, con nhớ không, hồi nhỏ ba mẹ có bắt ép con gì đâu? - Bà nói thêm.

- Thật ra là con từng ao ước giá mà mẹ ép con nhiều hơn, khó khăn nghiêm khắc với con để con học piano ra trò hơn. Mẹ từng dạy piano có tiếng ở Sài Gòn mà lũ con chả đứa nào đàn ra cái gì.

- Dan nói.

- Ở kia. Lúc đó tụi con đâu chịu học. Mẹ nói mãi mà chẳng đứa nào nghe. - Bà chống chế.

- Con biết, con biết. Con đâu có nói là lỗi do mẹ, mà tụi con không đủ trưởng thành để nhận biết đó là một kỹ năng quý giá.

Ừ, lỗi tại mẹ nữa, là người lớn mà không khuyến khích tụi con. Thật là một sai lầm! - Mẹ Dan nói, mặt buồn xo, nhìn bà như một bong bóng tròn căng vừa bị xì hơi đột ngột.

Tôi nhìn xéo qua đuôi mắt bà, thấy mắt bà bắt đầu lóng lánh nước. Bà giơ tay lên quệt nước mắt. Tôi nắm tay Dan.

- Thôi mà mẹ. Con nói ra đâu phải để làm mẹ buồn. Ba mẹ cũng đâu giàu có gì. Cũng không thể nào cho ba anh em tụi con nhiều cơ hội như con đang làm cho Lila bây giờ.

Ba của Dan là nhân viên phòng bầu cử của thành phố còn mẹ của Dan là giáo viên âm nhạc ở một trường trung học.

- Ừ mẹ biết. Con là con trai yêu quý của mẹ, lúc nào cũng thông cảm cho ba mẹ. Nhưng mà...

Dan đến bên cạnh ôm sau lưng mẹ mình.

- Kia mẹ!

Bà vụt tỉnh hẳn lên.

- Mà tụi con biết không, mẹ vừa tìm thấy một cuốn sách rất là thú vị, tụi con rảnh nhớ đọc nhé.

Bà quàng quải đi vào nhà. Khi trở ra, bà cầm trên tay quyển sách của một tác giả châu Á, chính xác là của một người mẹ Trung Quốc. Quyển sách có tiêu đề là *Bài ca chiến đấu của người mẹ còp*. Tôi và Dan thi nhau đọc quyển sách bà đưa cho vào những ngày nghỉ kế tiếp trên bờ biển. Quyển sách là câu chuyện về một mẹ còp - “tiger mom” Trung Quốc chính hiệu và hai con gái nhỏ của chị. Khi phát hiện ra con mình có tài năng âm nhạc, chị đã dùng kỷ luật sắt ép hai con vào nề nếp từ lúc chúng còn bé tí và nhờ rèn luyện theo tinh thần kỷ luật khắt khe mà hai con của chị đã đạt những thành quả lẫy lừng trong những kỳ tranh tài piano.

Trong nhiều năm ròng rã, chị tìm bao nhiêu là thầy giáo siêu đẳng cho con mình tẩm sư học đạo. Hai đứa bé đi đâu cũng phải bám cây piano để tập đàn. Đi nghỉ đông hay nghỉ hè gì thì cũng phải vào nhà thờ hay khách sạn mượn đàn để tập đàn. Và chúng trở thành thiên tài sau hàng trăm ngàn giờ tập luyện. Dĩ nhiên là bọn trẻ đã không có thời giờ làm bất kỳ thứ gì chúng thích. Càng không có thời gian chơi những trò chơi trẻ con

ngây ngô, trong vắt, cũng không có thời giờ để hỗn nhiên cùng chúng bạn.

Tôi nghĩ nếu có lần ranh giữa thế giới trẻ con và người lớn, nếu lần ranh ấy trong hình dạng của một cánh cửa vô hình thì hai đứa trẻ này đã bay vút, xuyên qua cánh cửa đó trong ngày đầu tiên chúng chạm tay vào cây đàn dương cầm, khi mẹ chúng phát hiện ra tài năng của chúng. Hậu quả là trong cuộc đời tươi đẹp của chúng, khi chưa kịp đóng vai trẻ con thì chúng đã bị ép nhập vào vai người lớn mất rồi.

Quả thật là khi đọc xong quyển sách *Bài ca chiến đấu của người mẹ cộc* đó, tôi hoang mang kinh khủng. Không đến nỗi cực đoan điên cuồng nhưng rõ ràng là tôi thấy bóng dáng mình trong đó. Ngượng ngùng với bản thân. Yên tâm vì mình không phải là ngoại lệ. Xấu hổ với nền văn hóa và phong cách giáo dục Á Đông, tôi bị giằng xé giữa bộn bề cảm xúc sau khi đọc xong quyển sách mà mẹ Dan đưa đến nỗi tôi không đủ can đảm trao lại quyển sách cho bà. Tôi cũng e ngại mẹ Dan sẽ hỏi ý kiến mình về quyển sách và quan điểm dạy con của mình nên tôi đùn cho Dan trả lại quyển sách vào buổi sáng cuối cùng đầy nắng ở ven biển, lúc họ ôm hôn chào nhau tạm biệt để ai về nhà nấy.



Hôm nay là Chủ nhật, cũng là ngày sinh nhật Lila. Ông bà nội lái xe từ sáng sớm, nhà ông bà ở một thành phố cách nhà tôi hai giờ xe, để đưa Lila đi ăn sáng. Dan và tôi cũng được mời đi cùng.

Nhà hàng *Egg and I* là nhà hàng chuyên phục vụ thức ăn sáng kiểu Mỹ, cho giới trung lưu, cả trăm món ăn sáng có trứng và không trứng, mở cửa từ sáu giờ sáng đến hai giờ trưa. Thứ Bảy, Chủ nhật là ngày tấp nập vì mọi người ai cũng thức dậy trễ, chậm rãi đi ăn sáng.

- Ông bà cho con gọi món Egg Benedict có được không? - Lila hỏi ngay khi cả nhà vừa ngồi vào bàn.

Tóc Lila xõa dài ngang lưng, mặc áo T-shirt có chữ "*Boys play, girls win*" và quần lửng jeans. Lila yêu thích món Egg Benedict, là món trứng gà đập vào một nồi nước sôi sao cho thật nhanh, vừa kịp cho lòng trắng phủ phía trên lòng đỏ như một lớp kem tươi và khi lòng đỏ vẫn còn sóng sánh chưa đặc cứng thì cả quả trứng được vớt nhanh ra, đặt giữa hai lát bánh mì tròn giòn rụm. Bên trên lát bánh còn được trang trí thêm ít phô mai đã được làm cho nóng chảy, kèm theo vài lát thịt jambon. Bên góc đĩa có khoai tây cắt hạt lựu chiên giòn, vài lát măng tây hấp xanh um trông rất hấp dẫn.

- Dĩ nhiên rồi, công chúa nhỏ của ông bà. Con thích ăn gì nữa thì con cứ gọi nhé. Mà Lila gọi món gì thì ông nội cũng gọi món ấy. - Ông nội nói.

- Yay! Ngon lắm ông nội. Ông nội sẽ không thất vọng đâu.

- Ông tin con mà. - Ông nội vừa cười vừa nháy mắt với Lila.

- Hai đứa con biết mình muốn ăn gì chưa nào?
- Mẹ Dan khoan thai nhỏ nhẹ.

Dan và tôi nhìn nhau. Cả hai đều biết ăn sáng mà lại trễ và nhiều như thế này thì sẽ phải bỏ bữa ăn trưa, nhưng cuối cùng chúng tôi vẫn gọi món. Trong lúc chờ thức ăn, ông nội hỏi.

- Lila, con mong ước gì cho tuổi mới nào? Bây giờ con đã 11 tuổi rồi.

- Con ước bạn Emery của con không dọn đi xa. Cuối tuần này bạn Emery phải chuyển nhà, dọn đi tiểu bang khác vì bố bạn ấy chuyển công việc. Con buồn lắm ông ạ. Con ăn, ngủ hay làm gì cũng nhớ đến bạn ấy. Bạn ấy vui tính và tốt bụng lắm.

- Ủ. Nhưng mà con vẫn gọi điện cho bạn ấy được phải không?

- Dạ được nhưng vẫn không vui như khi bạn ấy ở đây. Mình muốn nhưng không gặp được nhau. - Lila nhìn xuống bàn, mặt mũi buồn rười rượi.

- Rồi con ước gì nữa nào? - Ông hỏi tiếp.

- Con ước con không phải học piano nữa.

- Cái gì? - Ông nội nhướn mắt lên. - Sao con bảo là con thích piano nhất trên đời?

- Con đâu có thích học piano. Con phải học vì bố mẹ con thích. Hôm qua con thấy một bài báo trên internet nói là 99,99% thần đồng âm nhạc thế giới là dân châu Á vì bị bố mẹ họ bắt buộc, ép họ học. Còn tụi bạn con thì đọc bài về này nè ông bà nội:

"Roses are red

Violet are blue.

There is always an Asian

Who is better than you."⁽¹⁾

Con 100% là dân châu Á và con đoạt giải nhất mấy lần trong các kỳ thi piano thành phố. Bài về đó đúng quá ông nội ha.

Bố mẹ Dan tròn mắt, chân mày dựng lên, mẹ Dan quay sang nhìn tôi, khóe miệng hơi mỉm cười nhưng mắt thì mang đầy dấu chấm hỏi. Gương mặt Dan ngạc nhiên cực độ. Tôi cảm thấy mặt mình nóng lên trong tích tắc, không gian xung

1. Hoa hồng màu đỏ
Hoa violet màu xanh
Lúc nào cũng có một đứa Á châu
Giỏi giang hơn bạn.

quanh nhòa đi, các màu sắc của tranh treo tường, đèn trên trần, khăn ăn nhòa ra thành những đốm màu nhỏ đan xen nhau như bên trong một cái trong kính vạn hoa. Miệng tôi khô ran, lưng nhói đau như vừa bị ai chém.

- Lila, con đang làm trò gì thế? Vụ này ở đâu ra thế? - Dan hỏi.

- Từ đây, bố ạ. - Lila nghiêm nghị chỉ vào ngực trái, ý là: Con đang nói bằng cả trái tim mình.

- Thôi đi, bố hỏi nghiêm túc, con không thích học piano từ lúc nào, sao con không nói với bố mẹ?

- Tại con sợ bố mẹ thất vọng.

Lila nhìn thẳng vào mắt tôi và Dan, cười, nụ cười đầy vẻ nhơn nhơn tự đắc, như thể mình là anh hùng vì vừa giải quyết sáng tỏ một vụ án, đã đưa sự thật ra trước ánh sáng. - Lila liếc sang hai vị quan tòa bất đắc dĩ - là ông bà nội, một cách đầy đắc thắng.

- Bố mẹ ơi, Lila thích học piano lắm. Nó nói với con mãi mà, chắc là hôm nay giờ trò hay khó ở thôi. - Dan nói một cách thuyết phục.

- Hồi trước thì con rất thích, còn hai ba năm nay thì con ngán chơi piano đến tận cổ rồi. - Lila ngắt lời.

- Con nói dối! - Dan nói.

- Trẻ con đâu biết nói dối, Dan. - Ông nội nhìn chúng tôi, lắc đầu, miệng mím lại, hơi mỉm cười.

- Thật á? - Dan hỏi bố mẹ mình.

- Minh sẽ nói chuyện này ở nhà con nhé! - Dan quay sang Lila nói nhỏ.



Và buổi chiều hôm nay, ở nhà, khi tôi và Dan đang ngồi xem bóng bầu dục trên ti vi thì Lila rón rén đến và ôm choàng lấy bố mẹ từ phía sau sofa.

- Bố mẹ ơi, con xin lỗi bố mẹ nhé.

- Con xin lỗi chuyện gì? - Tôi hỏi một cách bình thản.

- Con đã làm bố mẹ buồn.

- Con không muốn học piano nữa cũng đâu có sao. Con đâu cần phải nói như thế trước ông bà nội, bây giờ thì cả thế giới đang nghĩ là ba mẹ ép con cái, không hiểu con cái. Thật là kỳ cục! - Tôi nhìn vào mắt Lila nói một hơi.

- Con thích học piano lắm mẹ ạ. Thực ra ao ước của con là trở thành nghệ sĩ chơi đàn dương cầm chuyên nghiệp, đi biểu diễn và kiếm sống từ việc biểu diễn âm nhạc. - Lila bậm môi.

- Lila Nguyễn! - Dan nói to, đúng kiểu người Mỹ, khi bức dọc ai, họ luôn gọi cả họ lẫn tên người ấy. - Bố không hiểu được con. Con muốn gì? Tại sao trước mặt ông bà nội sáng nay con nói là con ghét piano? Ngay cả khi bố hỏi lại con một cách nghiêm túc? Con còn cười cười như đã tìm ra đồng minh và làm cho ông bà nghĩ bố mẹ xưa nay ép uống con học đàn? Con làm bố bức quá, bây giờ bố không hiểu con tí nào.

Làn da của Dan ứng đỏ khi anh tức giận, lông mày nhíu lại, đôi mắt nâu đầy bối rối.

- Con chỉ nói đùa thôi bố. Là con đùa, là con đùa mà. Con chỉ muốn trêu chọc bố mẹ thôi ạ.
- Lila rồi rít, giậm chân, ngồi bệt xuống nền nhà gỗ màu cánh gián bóng loáng, nước mắt bắt đầu lăn.

- Con xin lỗi, con xin lỗi bố, con không cố ý mà.
Tôi thở dài, nhìn lên trần nhà.

- Lila à, mà con cần phải đùa kiểu đó sao? Con làm bố mẹ bối rối trước mặt ông bà nội quá. - Tôi hỏi to, giọng nghẹn lại, đầy thất vọng.

Lila mím chặt môi, rồi không biết trả lời bố mẹ ra sao, nó khóc òa lên. Dan nuốt nước bọt ực ực, trái cổ của anh chạy lên chạy xuống, mấy phút sau, anh bỏ không xem bóng bầu dục nữa. Anh bình tĩnh hơn, tiến ra sau sofa, ngồi bệt trên đất cạnh Lila, anh dùng hai ngón trỏ quẹt quẹt

vào hai dòng nước mắt của con bé, úp hai bàn tay quanh mặt nó, mỉm cười.

- Được rồi, được rồi. Lần sau con đừng làm thế nữa nhé. Bố biết là con muốn mọi người chú ý đến mình, nhưng con phải nghĩ xem đó có phải là cách hay nhất không đã? - Dan tiếp:

- Ai cũng cho rằng trẻ con không bao giờ nói dối nên họ tin những gì trẻ con nói ra. Nhưng mà việc con đùa sáng nay là không đúng lúc rồi. Đùa mà làm người khác đau là đùa không phải cách con ạ!

Lila vòng tay sau lưng bố:

- Dạ. Con hiểu rồi bố. Con yêu bố.

- Bố cũng yêu con, nhiều lắm. Con xin lỗi mẹ đi!

- Con xin lỗi mẹ. - Lila ôm lấy tôi, tôi ngửi mùi tóc chua chua của bé, ôm lấy thân hình mảnh khảnh, đập tay vào lưng nó. Hai mẹ con ôm nhau một lúc và tôi nói:

- Không sao con ạ!

- Bây giờ con đi vào phòng đi. Con lớn rồi, con muốn làm gì thì làm, không cần phải đọc sách hay vẽ tranh gì cũng nhất nhất hỏi bố hỏi mẹ nữa nhé. - Dan nói.

Khi Lila đi khỏi, Dan siết chặt tay tôi.

- Trẻ con nó thế em ạ. Em cũng đừng giận nó. Con mình đang trong quá trình thành người lớn, mắc sai lầm là chuyện đương nhiên.

- Vâng, mà em ngại quá. Chắc ông bà lại nghĩ là chúng ta ép Lila học, chính xác là em tiger mom, suốt ngày ăn xong ép con mình làm những thứ nó không thích.

- Người ta bảo trẻ con không nói dối chứ bọn nó nói dối như cuội em nhi? - Dan nói.

- Vâng.

- Thế hồi bé em có nói dối không? - Dan hỏi tôi.

- Hmm, để xem, hình như có một vài lần nghiêm trọng.

- Như là?

- Hồi nhỏ, anh biết rồi, nhà em nghèo lắm, em phải mang một đôi giày xăng-đan lâu ơ là lâu. Có giai đoạn không hiểu vì sao chân em không chịu dài ra, em phải mang một đôi xăng-đan mấy năm trời, giày thì cũ, lại bằng da nên rất bền, thế là ngày nào em cũng phải mang đôi giày đó. Em ghét nó, chính xác là em căm thù nó, thế là một ngày kia em cầm kéo cắt hết phần da phía trên của chiếc giày, quăng đế giày và quai giày mỗi thứ đi một nơi. Sau đó em còn cam đảm thưa với mẹ em là giày cũ quá rồi, nó tự đứt. Mà vết kéo thì quá rõ. Thế là em bị mẹ đập cho một trận tả tơi.

- Hahahaha. - Dan cười lẫn lộn.

- Sorry em, không phải chuyện cười mà vui thật ấy!

- Anh cười gì chứ? Đến lượt anh đi.

- Ô, anh à, nhiều lắm. Nghiêm trọng nhất là vụ anh nói với cô giáo lớp Một của anh lý do anh không thể làm bài tập ở nhà được là vì mẹ anh vừa qua đời. Anh còn khóc được luôn ấy, anh nói với cô là mẹ anh bị ung thư gan đã lâu, không đi ra ngoài nhiều ngày do bụng trướng lên như quả dưa hấu và đêm hôm trước thì vừa mới qua đời.

- What? Oh my god.

- Ủ, cô giáo già xúc động quá bèn đi đến bên, ôm anh rất lâu em ạ, sau đó cô cho cả lớp ra chơi rồi đi lên kể cho các thầy cô và thầy hiệu trưởng. Buổi tối, thầy cô cả trường đến nhà chia buồn cùng bố anh thì họ thấy mẹ anh đang nhỏ cỏ trước nhà.

- Hahaha.

- Hahahahaha.

Đến lượt tôi cười rũ rượi, trong lúc ngả nghiêng tôi như thấy một niềm vui mới vừa được tự nhiên hình thành từ mối liên kết mới toanh giữa Dan, Lila và tôi. Hóa ra cả ba chúng tôi đều

đã đi qua cùng một đoạn đường, dù khác về thời điểm và cách thức nhưng kết quả giống hệt nhau. Trong chuỗi dài những ngày khôn lớn chúng tôi đã tạo ra hàng trăm hàng nghìn những điều điên rồ, ngu ngốc và tai hại y hệt nhau.

- Dan, anh thật đáng kinh tởm! Nhưng mà anh có nghĩ là ông bà nội tin những gì Lila nói sáng nay không Dan?

- Ôi dào, em lo làm gì? - Dan cười toe toét - Bản thân họ cũng từng trải qua thời mười, mười mấy tuổi như Lila, cũng lắm trò ghê gớm lắm chứ. Mà quan trọng hơn hết là họ cũng đã từng là những bố mẹ trẻ như chúng ta, họ đã từng chịu đủ các loại chiêu trò của anh và Mark - thằng em của anh. Em không được đánh giá họ thấp quá đâu nhé. Mà dẫu họ không cùng quan điểm với mình thì có việc gì đâu em, mỗi người có một cách dạy con riêng, mình là người biết rõ nhất việc mình cần phải làm, đúng không em? - Dan xoa xoa đầu tôi.

Tôi không ngăn được mình hít một hơi thật sâu và thở phào:

- Ô, Dan. Anh nói thật là chí lý. Nhưng mà tại sao anh phải nói từ “sức ép” trong lúc nói chuyện điện thoại hồi nãy chứ? Em cứ nghĩ ông bà không thích cách em dạy Lila, ngấm lên án em là “tiger mom”. - Tôi thắc mắc.

- Em còn nghe lén điện thoại của anh nữa kia à? Em tẻ nhĩ! - Dan nháy mắt, trêu chọc. Thấy tôi nhìn anh tuyệt vọng, anh nói tiếp.

- Thoải mái nào em. Bố anh hỏi Lila sáng nay về nhà có bị bố mẹ cạy nhai cho “tan xương nát thịt” không. Bố mẹ anh đều biết nó muốn bày trò chọc em và anh.

- Thế á? Bố biết ư? - Trong đầu tôi hiện ra ông nội và nụ cười mím môi bí ẩn sáng nay của ông. - Biết nó “chơi” mình trước cả khi gặp mình đi ăn sáng à? - Tôi hỏi.

- Không, ông bà không biết trước là Lila sẽ bày trò nhưng họ biết là trẻ con mười mấy tuổi thì thích làm tâm điểm của sự chú ý.

- Vậy ông bà đồng lõa cho Lila làm mình sập bẫy à?

- Anh đoán là thế, nhưng mà ông bảo nên gia tăng sức ép với bọn mười mấy tuổi, như cách ông từng làm với anh. Chú bọn trẻ con ở Mỹ này thì em biết rồi đó. Sức chịu đựng kém, hờ tì là khóc, hờ tì là bất mãn. Bị đẩy ra khỏi vùng an toàn - hay có chuyện gì không vừa ý là giãy nảy ngay, khổ đau, rồi suy sụp tinh thần. Cúp điện cũng khóc. Bận bè nói bóng gió thế này thế kia cũng khóc. Bố mẹ mắng cũng khóc. Hơi đói là khóc. Hơi khát cũng khóc. Sau này có bạn trai bạn gái thì hờ tì

là đòi chia tay, có chống thì hờ tít là đòi ly thân, ly dị. “Nếu không thì”... - Dan chụm hai ngón trỏ và giữa lại, cong cong làm hai dấu móc như là đang trích dẫn lời ông nội, Dan giả giọng khàn khàn còn pha chút âm hưởng Hà Nội - Bọn nó sau này không ra trò trống gì đâu, sau này chính chúng nó lại quay lại trách mình!

- Như mối tình của anh với piano?

- Ừ, như anh và piano. Anh đồng ý với ông phải kỷ luật, ép bọn trẻ hơn nữa nhưng anh nghĩ mình cần cho Lila thời gian và không gian, để nó học những bài học cho riêng nó. Nó mới 11 tuổi, còn cả một cuộc đời trước mắt nhưng sắp bỏ lại tuổi thơ sau lưng. Anh không muốn nó phải u sầu lo toan quá sớm.

- Dan, anh có nhớ bài thơ *Hoa hồng trong vườn* anh chép tặng em không?

Rồi tôi đọc nho nhỏ.

*“Hoa hồng trong vườn sẽ nở
Nếu em để tâm đến nó
Và cho nó có không gian thành thoi để nở
Anh biết trái tim em cũng sẽ mở
Như bông hồng hé lộ
Khi anh để ý đến em
Và cho em có không gian thành thoi...”*

Dan gật gù, mỉm cười. Tôi muốn nói với Dan rằng cách anh dạy con y hệt như cách anh trồng hoa hồng - tỉ mỉ và chậm rãi, ân cần và kiên nhẫn, đầy yêu thương và bao dung, hệt như cách của một người làm vườn, sẵn lòng chờ đợi những cây hồng của mình, cho chúng có thời gian để lớn và khoảng không để thờ...

Nhưng tôi im lặng.

Chúng tôi, như bao cặp tình nhân cổ điển khác, đã ở bên nhau đủ dài, tình đã đủ sâu nên lời nói rất nhiều lúc đã không còn cần thiết. Trong những khoảnh khắc như vậy, im lặng “cảm” hạnh phúc là thứ chúng tôi cần hơn cả.

Tôi nhắm mắt lại, chờ xem có mùi hương nào đó của hoa hồng đang thoảng qua hay không. Và trong tiếng chim cổ đỏ líu ríu xung quanh, tôi đã tìm ra nó. Mùi tôi đã ngửi thấy mùi hoa hồng vừa ngai ngái hương gỗ vừa thoang thoảng hương chanh, nó làm tôi có cảm tưởng mình vừa lạc bước vào một khu rừng thực sự.



Những người viếng nghĩa trang

“Ba tuần nữa anh sẽ đến Mỹ đi công tác. Máy bay sẽ trung chuyển ở Houston. Anh muốn đến gặp em, có được không? Chỉ vài giờ đồng hồ thôi. Anh hy vọng em không phiền.”

Antonio luôn nói, “Anh hy vọng em không phiền”. Anh đã từng nói, “Anh hy vọng em không phiền” lần đầu làm quen với tôi, khi anh mời tôi khiêu vũ ngay giữa lớp học, trong giờ nghỉ, lúc mọi người tụm năm tụm bảy để trò chuyện cùng nhau. Thấy giáo Nielsen - người Đan Mạch, sau chín mươi phút thao thao bất tuyệt về các phương pháp tính trọng lượng tàu hàng và các yếu tố liên quan để đặt tàu vào cảng thì nháy mắt ra dấu hiệu nghỉ giải lao.

Khi thấy bước ra ngoài, Antonio nhanh chóng mở túi xách, lấy đĩa nhạc cho vào máy cassette đã có sẵn trên bàn thấy. Lúc ấy, tôi đang mơ màng nhìn những bông tuyết rơi lá tả ngoài cửa sổ. Antonio đến trước mặt tôi, tay để trước ngực, gặp người như quý tộc châu Âu thời Louis XIV.

Tôi ấn tượng nhất ở Antonio là mái tóc xoăn màu nâu nhạt, anh để nó hơi dài ngang gáy, bông bông, ôm lấy những góc cạnh làm những đường nét vuông vức trên mặt anh mềm đi và gương mặt anh trông dịu dàng hơn hẳn. Một tay sau lưng, anh giơ tay còn lại ra phía trước làm dấu “Mời em nhảy cùng tôi một điệu tình, một bài rumba nhé!”. Tôi hơi bất ngờ nhưng nhanh trí: “Nhảy thì được nhưng em không thể làm gì hơn nữa đâu ạ!”

Anh nói, “Ồ kìa, tôi chỉ muốn mời em một điệu rumba thôi mà” và anh cười. Nụ cười của anh rạng rỡ và ấm áp. Nụ cười ấy làm cho cả phòng học sáng bừng. Nó làm cho bầu trời đầy tuyết ở Copenhagen cũng sáng bừng trong buổi chiều hôm ấy và nhiều buổi chiều mùa đông âm ỉm sau đó.

Tôi nhìn chăm chăm vào email của Antonio. Tôi đã đọc nó nhiều lần, đến mức đã thuộc từng chữ, từng dấu ngắt câu. Mấy lần tôi đã định nhấn nút trả lời, rồi lại xóa. Trong hộp thư của tôi bây

giờ đã có ba lá thư trả lời Antonio ở chế độ nháp vì chưa được gửi đi.

Antonio cũng từng nói, “Anh hy vọng em không phiền” khi anh hôn tôi tại Père Lachaise, vào lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau, ở Paris. Năm đó tôi 22 tuổi, Antonio 23 tuổi. Tôi đến từ Việt Nam, Antonio đến từ Argentina. Cả hai chúng tôi, cùng với chừng hơn một trăm người trẻ tuổi khác từ 115 quốc gia khác nhau trên thế giới được chọn làm quản trị viên tập sự cho chương trình huấn luyện đặc biệt của một công ty đa quốc gia, chính xác là hãng tàu biển hàng đầu thế giới.

Trong hai năm đầu làm tập sự viên, chúng tôi trải qua bốn học kỳ ở Copenhagen, nơi đặt tổng hành dinh của công ty. Mỗi học kỳ chúng tôi đến Copenhagen vài tuần, nhồi nhét vào đầu tất cả những kiến thức về hàng hải và sáu tháng một lần phải trải qua những kỳ thi khốc liệt ở Đan Mạch. Hợp đồng chúng tôi ký với công ty có điều khoản quy định rất rõ là chỉ cần thi hỏng một môn học, chúng tôi sẽ bị đuổi khỏi chương trình tập sự ngay lập tức và bị cho mất việc. Thời gian còn lại của bốn học kỳ, chúng tôi quay về đất nước của mình, làm việc ở những bộ phận khác nhau của công ty để tích lũy kinh nghiệm. Sau bốn học kỳ - hai năm, nếu thi đậu tất cả các môn, chúng tôi được tốt nghiệp, nhưng ai nấy phải tự thân vận

động nộp đơn, xin đi làm việc trong những văn phòng có mặt trên toàn cầu của hãng. Mục đích của chương trình là đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế thừa từ những tinh hoa trẻ mà hãng tàu đã chất lọc được ở các trường đại học khắp thế giới.

Sau mỗi học kỳ ở Copenhagen, lũ tập sự viên chúng tôi - phần lớn những kẻ đến từ châu Á, Phi, Mỹ và bị choáng ngợp bởi châu Âu cổ kính, diễm lệ thường tranh thủ mua vé máy bay giá rẻ để đi du lịch bụi khắp châu Âu. Từ Copenhagen, chúng tôi đổ xô ra muôn ngả, người đi về phương Bắc - Phần Lan, Thụy Điển, Iceland, Na Uy chiêm ngưỡng cực quang, người đi về phương Nam thăm Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha ẩm áp nồng nàn, người lại tò sang các nước Trung Âu - Đức, Ba Lan, Thụy Sĩ giàu có thịnh vượng, người lại sang Đông Âu: Liên bang Nga, Tiệp Khắc, Hungary, Rumania cổ kính.

“Minh phải đi Paris với nhau một lần chứ! Anh hy vọng em không phiền.” Antonio đã nói như vậy trong một email cho tôi trước học kỳ cuối cùng của chúng tôi ở Copenhagen.

“Đi Paris? Em đi nhiều lần rồi.” Lần nào học xong tôi cũng đến Paris để thăm người thân rồi lấy tàu cao tốc đi Hà Lan, Bỉ, từ đó bắt các hãng xe buýt giá rẻ hay máy bay giá rẻ đi Đức, Ý, Áo, Thụy Sĩ và phần còn lại của châu Âu.

“Nhưng anh đoán là em chưa đến viếng nghĩa trang Père Lachaise. Anh thích đi viếng nghĩa trang, đó là mong ước của anh từ khi anh còn nhỏ xíu.”

Nghĩa trang. Lại còn “mong ước đi thăm nghĩa trang từ bé”. Tôi nhớ mình đã nghĩ Antonio là một người kỳ quặc. Nơi tôi lớn lên, nghĩa trang không phải là một điểm du lịch. Nó là một nơi chôn cất chứa đựng những đau buồn. Dường như cảm được thái độ ngạc nhiên của tôi, Antonio ân cần, “Em không thích đến nghĩa trang ư, em sợ ma ư?”

“Không, người Việt của em ngại nghĩa trang vì đó là một nơi uy nghi, nhưng buồn bã.” Tôi trả lời Antonio, giấu nhẹm ý nghĩ trong đầu, rằng người Việt của tôi thường ít quan tâm đến nhau lúc còn sống nhưng khi một ai đó nằm xuống, chúng tôi thường hay giặt mình đau đầu rồi mang cả cảm giác mặc cảm, áy náy đau buồn ấy mà lao ra nghĩa trang tiễn biệt người vừa khuất. Chúng tôi thường chỉ ra đó để tiễn họ lần cuối bởi quan niệm “nghĩa tử là nghĩa tận” và sau đó mỗi năm một hai lần, để dọn dẹp vào dịp Thanh minh, khi cần chùi rửa quét dọn lăng mộ và ngày đầu năm mới. Vì thế nghĩa trang với tôi không thể là điểm mơ ước để đến, càng không phải là nơi để du lịch thăm thú.

“Anh đến Paris lần đầu cách đây vài năm, đã ở đó hai tháng và đã lang thang khắp Paris rồi, anh đã thăm những nơi anh từng mơ ước được đặt chân đến như Khải Hoàn Môn, Pompidou, Louvre, Versailles, cối xay gió đồ, anh cũng đã thăm nghĩa trang Père Lachaise. Nhưng lần này anh đến Paris chỉ để thăm Père Lachaise và hít thở không khí Paris. Em đi cùng anh nhé?”
- Antonio viết.

Thế là một buổi chiều mùa thu sau khi kết thúc khóa học cuối cùng và dự lễ tốt nghiệp của khóa, tôi và Antonio đã đến Paris. Chúng tôi bỏ qua mọi điểm du lịch nổi tiếng của Paris, chúng tôi chỉ đến thăm nghĩa trang Père Lachaise.

Người mộ điệu kéo về nườm nượp từ mọi ngã đường. Tôi chưa bao giờ đến nghĩa trang nào mà người viếng đông đến như vậy. Hóa ra Père Lachaise là nghĩa trang rất nổi tiếng ở ngoại ô Paris, được ca tụng là nghĩa trang vĩ đại, được yêu thích nhất thế giới, mỗi năm có khoảng 3,5 triệu du khách đến viếng. Đây là nơi chôn cất những nghệ sĩ tài hoa lừng lẫy thế giới, những người đã sống cả đời hay một phần của đời mình ở Paris hoa lệ.

Ngay lối vào, Antonio đưa cho tôi bản đồ đã chuẩn bị sẵn có đánh dấu những nơi anh muốn đến. Đầu tiên là ngôi mộ kỳ lạ của một nhà thơ

người Bỉ - Georges Rodenbach. Ngôi mộ cao gần bằng ngực tôi, khắc họa một bức tượng đồng - hình dáng cơ thể của nhà thơ đang cố đập vỡ ngôi mộ để thoát ra ngoài, phân nửa ngực, đầu và một cánh tay của ông đã vươn ra khỏi mộ. Vừa nhìn thấy tôi không kìm được phải reo lên nho nhỏ, “Chao ơi, ngôi mộ này thật ấn tượng quá”.

Rồi chúng tôi đến viếng mộ của Frédéric Chopin, nhà soạn nhạc lòng lầy người Ba Lan đã qua đời ở Pháp. Antonio chính là người cho tôi biết dù được chôn cất ở Père Lachaise, trái tim của Chopin đã được tách ra khỏi thi thể để đem về Warsaw chôn cất trên quê hương ông.

Sau đó là mộ của Victor Noir - bút danh của một nhà báo Pháp, người dám tát tai một hoàng tử vì bị ông này xúc phạm và liền sau đó bị bắn chết tại chỗ. Tượng đồng của Victor Noir được đặt ngay trên ngôi mộ, trong hình dáng một người đàn ông mặc quần áo quý tộc, vừa bị bắn ngã lăn ra đất, chiếc mũ quý tộc cũng bằng đồng nằm lăn lóc bên cạnh. Antonio nói với tôi là bất kỳ người con gái nào chịu đến đặt một bông hoa vào chiếc nón bằng đồng này thì chắc chắn nàng sẽ tìm thấy một tấm chồng trong một năm đổ lại.

Anh nheo mắt hỏi tôi: “Em có muốn lấy chồng năm sau không. Muốn có thì bỏ hoa vào đây?”

“Hoa ở đâu ra?” Tôi tò mò.

“Em sang mộ bên cạnh đi, tha hồ!”

Tôi nhìn bức tượng, lắc đầu hơi sợ nhưng không nghi ngờ chút nào trước sự hiển linh của câu chuyện Antonio kể.

“Em nhìn đây” - Antonio chỉ tay. Không rõ là vô tình hay cố ý, ở phần giữa bức tượng, nếp gấp quần lộ ra bộ phận đàn ông của Victor Noir đang trong giây phút sung mãn. Bộ phận này trên bức tượng đồng rất sáng và lóng lánh so với toàn bộ phần còn lại của bức tượng, Antoni bảo là vì nó đã được quý bà quý cô du khách ve vuốt quá nhiều lần.

“Nơi đây hoa” - Antonio nói đến bên cạnh là phần mộ của Collete, người đoạt giải Nobel văn chương năm 1948 với tiểu thuyết *Gigi* lòng lầy. Ngôi mộ phủ đầy những bó hoa tươi nho nhỏ mà sau này vài người cho tôi biết là do lũ mèo hoang ở nghĩa trang này yêu quý bà đến độ làm phép cho hoa tàn biến thành hoa tươi trên mộ bà hàng ngày.

Sau đó Antonio đưa tôi đến nơi an nghỉ của Jim Morrison. Antonio bảo đây là lý do chính anh đến Paris, đến Père Lachaise. Jim Morrison là linh hồn của ban nhạc Cánh Cửa, người viết nhạc rock mà anh yêu quý nhất. Anh thần tượng anh chàng 27 tuổi này từ khi anh còn bé tí xiu và được

gặp Jim thế này trong lần thứ hai viếng mộ, anh rất đổi hài lòng.

- Em mới chán rồi. Em cần bánh croissant Pháp, uống café Pháp, ăn kem Pháp rồi ra nhà ga anh ạ. - Tội nhỉ.

- Okay, okay! Mình ra phố tìm kem nhé. - Antonio nói, dù gương mặt không giấu được vẻ tiếc nuối.

Chúng tôi rời Jim Morrison và đi dọc những lăng mộ mình không mấy quan tâm, chính xác là tôi không mấy quan tâm, lang thang ra phía ngoài. Bất ngờ Antonio la lớn:

- Em nhìn này. Đây là một ngôi mộ đôi. - Antonio nói, ngoắt tay tôi vào ngôi mộ đá trắng được xây như một lâu đài, có những cột tròn kiểu La Mã và mái vòm cong cong đối xứng ôm đều bốn cạnh.

- Có gì hay ho không? Anh đã vào đây chưa?

- Anh chưa. Nhưng nó là mộ đôi em ạ.

Chúng tôi bước lên bậc thang vào trong phần chính của ngôi mộ. Antonio đọc:

- “Chuyện tình của Abelard và Heloise là chuyện tình nổi tiếng nhất nước Pháp thời Trung cổ. Abelard là một triết gia và một nhà logic nổi

tiếng người Pháp. Vì nổi tiếng, ông được thuê để dạy Heloise, một tiểu thư trâm anh thế phiệt. Họ lên lút yêu nhau và có với nhau một mặt con, khi cậu của Heloise phát hiện ra, ông tống Heloise vào nhà tu nữ và đem Abelard đi thiến. Nhưng những bức thư tình hai người gửi cho nhau đã trở nên bất diệt, chúng đã rất nổi tiếng ở Pháp và sau đó cũng nổi tiếng toàn thế giới. Năm 1817, xương họ được đào lên từ hai ngôi mộ gốc và chôn cùng nhau tại ngôi mộ này.”

- Wow, bi thảm quá. Tình yêu sao mà bi thảm thế? - Tôi thờ dài, buồn rầu.

Tôi chưa kịp nhìn qua Antonio thì thấy đầu anh đã sát bên cạnh. Anh cúi xuống hôn tôi rất nhanh, đột ngột như thể anh có việc sắp phải chạy đi đâu, như thể anh toàn quyền đặt nụ hôn lên môi tôi, như thể anh đã từng nhiều lần hôn tôi trước đó và lần này thì anh cố ý hôn rất nhẹ, và nhanh, chỉ vì anh đang vội.

Tôi yên lặng. Vì quá sốc. Chúng tôi chưa bao giờ nắm tay. Giữa chúng tôi, ngoài thái độ dịu dàng và tôn trọng, Antonio chưa bao giờ buông lời tán tỉnh tôi. Chúng tôi đã kể cho nhau một ít sở thích của mình, về gia đình của mình, về một phần đời của mình, nhưng lịch sử chúng tôi có với nhau quá ít ỏi. Không có dấu hiệu nào cho

tôi biết là Antonio sẽ hôn tôi một cách bất ngờ như thế.

- Nhìn em đẹp quá. Anh hy vọng là em không phiền. -Antonio nói.

- Em có người yêu ở Sài Gòn rồi. Người yêu em sẽ rất phiền khi phát hiện ra.”

- Anh cũng có người yêu ở Buenos Aires rồi. Người yêu anh cũng sẽ phiền khi biết anh đã hôn em.

Tôi quay đi và nhận ra tôi vừa nói dối. Tôi không có người yêu nào ở nhà. Tôi cũng hoàn toàn chưa bao giờ nghe Antonio kể là đã có người yêu.

Antonio đưa bàn tay phải lên miệng, dùng ngón trỏ và ngón cái chụm vào nhau mân mê môi dưới của mình. Mái tóc mềm của anh lòa xòa che đi đôi mắt nâu tràn ngập cảm xúc.

Cả buổi chiều mùa thu hôm ấy tôi đi bộ bên cạnh Antonio trong yên lặng. Chúng tôi nói chuyện nhưng không nhìn vào mặt nhau, chính xác là tôi đã dùng tất cả các sức mạnh tinh thần để tránh ánh mắt của Antonio.

Chúng tôi trở lại ga tàu Du Nord để lấy hành lý, sau đó đón taxi vào sân bay Charles de Gaulle và trở về nhà của mình.

- Nụ hôn của anh có ý nghĩa gì với em không? Anh có ý nghĩa gì với em không? - Antonio nắm tay tôi trước khi tôi quay đi, ngay sau khi chúng tôi ôm nhau ở nhà ga, khi chúng tôi chia tay ở sân bay.

- Em không biết nữa Antonio ạ. Em sẽ suy nghĩ về nó. Ok không?

Tôi trả lời bằng thái độ nhã nhặn nhất có thể, cố tránh không nhìn vào gương mặt vuông vức, cố tránh luôn cặp mắt nâu lúc nào cũng ướt của Antonio.



Cuối cùng, sau cả buổi chiều ngồi thừ ra cố hình dung gương mặt Antonio, tra hết những hình ảnh gia đình anh trên Facebook. Anh đăng rất ít hình gia đình và con cái, chỉ có một vài tấm hình hai cô con gái nhỏ đẹp như búp bê, nhưng không đăng hình bản thân. Tôi trả lời: “Anh đến gặp em một buổi chiều thì được. Anh còn thích đi thăm nghĩa trang không? Gần chỗ em có nghĩa trang Edinburgh tuyệt vời lắm. Nếu anh muốn, mình sẽ ra thăm nghĩa trang đẹp nhất ở đây rồi cùng đi ăn nhé.”

Tôi gõ địa chỉ nghĩa trang rồi nhấn “Gửi” nhanh như chớp, bởi tôi biết nếu chần chừ, cho mình thêm thời gian để lưỡng lự, tôi lại sẽ chìm

vào trạng thái mộng lung và không biết mình cần phải làm gì. Và rồi mọi chuyện sẽ không ra đầu vào đầu.



Một năm sau lần gặp nhau ở Père Lachaise, tôi đã nghĩ rất nhiều về nụ hôn bất ngờ của Antonio, về lý do tại sao anh hôn tôi. Lúc thì tôi quả quyết là khi từ già Copenhagen, từ già ký túc xá nơi chúng tôi trọ học, khi kéo vali ra sân bay, chúng tôi đã nhìn thấy ở mọi góc tường, sau rặng cây, ở bãi cỏ, các cặp bạn bè cùng khóa ôm hôn nhau nồng nàn, thậm chí ái ân bạo liệt ở mọi nơi, mọi góc. Trong nhóm ai cũng biết là Đan người Đan Mạch say mê Apple người Thái, lúc chúng tôi đi ra, bọn chúng đang rủ rượi hồng hộc bên nhau, quên cả trời đất bên cạnh thang máy. Ai cũng biết là Marcus người Mỹ thích Peggy người Trung Quốc và khi Antonio đưa tôi đi loanh quanh chụp hình thì chúng tôi bắt gặp hai bạn ấy đang hôn nhau đắm đuối phía trước tòa nhà, dưới lá cờ Đan Mạch trắng đỏ vẫy phấp phật trong gió. Lilian người Singapore thì đang ngồi trong lòng của Henrick người Đức, cho tay vào bên trong áo của Henrick ở góc cầu thang, thở hổn hển.

Tôi nghĩ testosterone là nguyên nhân nụ hôn bất ngờ của Antonio cộng với ý nghĩ anh và tôi có thể chẳng bao giờ gặp lại.

Lúc thì tôi cho là Antonio bị xúc động và đau lòng vì một mối tình quá lãng mạn, quá say đắm. Đứng trước chuyện tình quá đẹp thời Trung cổ Trung cổ của Abelard và Heloise ai mà không thể không xúc động, không say đắm.

Tôi cũng nghĩ rất nhiều về lý do tại sao Antonio liên lạc với tôi sau đó, chừng nửa năm qua email. Biết tôi được chọn làm phó văn phòng chi nhánh cho một công ty ở châu Âu, anh nhắn, “Thành công đến với em khá sớm nhưng em hoàn toàn xứng đáng. Chúc mừng em nhé!”, rồi sau đó cắt đứt liên lạc đột ngột. Antonio bỏ việc đột ngột. Anh cũng không đi làm cho bất kỳ văn phòng nào của công ty trên thế giới, cũng không giữ liên lạc với các bạn đồng môn. Anh biến mất khỏi đời tôi như chưa bao giờ xuất hiện.

Tôi cũng nghĩ rất nhiều về câu hỏi cuối cùng của anh khi chúng tôi giáp mặt, “Nụ hôn của anh có ý nghĩa gì với em không? Anh có ý nghĩa gì với em không?” Câu hỏi anh không lần nào nhắc lại dù chúng tôi liên tục email qua lại sáu bảy tháng sau đó. Như thể nụ hôn đầu tiên vội vàng chưa từng diễn ra, như thể giữa chúng tôi chỉ là tình bạn thuần túy.

Và mười lăm năm đã trôi qua, tôi không biết cuộc đời đã xô đẩy vui đập chúng tôi như thế nào nhưng tôi nghĩ tôi và Antonio nợ nhau một lần trò chuyện.



- Chiều thứ Bảy này em cần đi ra nghĩa trang một mình anh ạ. - Tôi nói với Minh, chồng tôi lúc hai chúng tôi chuẩn bị thiếp vào giấc ngủ, sau khi Minh đã hôn tôi và nói: - Chúc em ngủ ngon.

- Để làm gì thế em? Em muốn đi một mình ư? Em có ổn không?

- Em cần gặp một người bạn cũ. Người ấy giống anh, rất thích đi thăm các nghĩa trang. Ít ra đó là theo những gì em biết về anh ấy mười hai năm trước.

- Anh ấy? Là một “anh” à?

- Vâng, chỉ là một bạn cũ thôi ạ.

- Ừ. - Minh ngăn ngừa nhưng không dò hỏi gì thêm.

- Em đi nhưng phải cẩn thận nhé, anh sẽ gọi cho Ted để báo cho anh ấy là em sẽ đến.

Ted là người gác nghĩa trang, là người quen lâu năm của Minh, chồng tôi. Khi mới quen Minh,

tôi rất ngạc nhiên khi biết anh có sở thích đi viếng các nghĩa trang vào cuối tuần.

Minh say mê các nghĩa trang, anh dành cuối tuần chụp hình các viên đá người ta đã đặt sẵn trên mộ bia rồi đăng chúng lên website Findagrave - Tìm mộ.

Findagrave là một cơ sở dữ liệu khổng lồ, chứa hàng triệu dữ liệu về nghĩa trang, vị trí mộ, chỉ cần bạn biết tên, ngày sinh hay ngày tử của người thân là có thể tìm tung tích của người đã qua đời. Nó giống một Facebook dành cho người đã chết, có khoảng 500 nghìn người tham dự, cung cấp địa chỉ và các thông tin cần thiết về khoảng 40 triệu người không còn trên cõi đời này.

Minh chụp ảnh rồi đăng chúng lên website hoàn toàn tự nguyện. Minh tâm huyết với việc mình làm đến độ anh trở thành một “người tìm mộ” được rất nhiều kính trọng trong cộng đồng Findagrave. Minh cũng là người tìm ra bí quyết dùng kem cạo râu thoa lên những viên đá trên mộ để thông tin về người đã khuất hiện rõ hơn. Bí kíp nhỏ này của anh được nhiều người cảm kích.

Khi Minh mới bắt đầu sở thích tìm mộ, anh bảo với Ted là anh đang làm đề tài bảo vệ luận án tiến sĩ, luận án của anh nghiên cứu về lăng mộ ở Mỹ và tôi là trợ lý của anh. Sau này thì Ted đã

biết Minh làm việc thiện nguyện và chúng tôi là vợ chồng.

Minh nói với tôi ngày còn bé anh bỏ ra hàng giờ mỗi ngày chạy chơi trong nghĩa trang cạnh nhà vì đó là nơi nghỉ ngơi của ông bà ngoại anh, là hai người mà anh yêu quý nhất trên đời. Anh quý ông bà ngoại hơn cả bố mẹ ruột vì bố mẹ anh luôn vất vả mưu sinh và không bao giờ có mặt bên cạnh những năm anh phải vật vã để khôn lớn. Nghĩa trang là nơi anh đến ngồi một mình khi có chuyện buồn hay có những vấn đề cần suy nghĩ. Lớn lên một chút, nghĩa trang là nơi lý tưởng để anh chạy bộ buổi sáng, đá bóng, đi dạo hay nghe nhạc và suy nghĩ về những vấn đề quan trọng nhất trong cuộc sống.

- Em có thấy là ở thành phố của mình không có công viên nào đẹp để, rộng rãi lại yên tĩnh và vắng lặng như nghĩa trang không? Đây là nơi tuyệt nhất để học bài, đọc sách, hò hẹn hay làm tình. - Anh nói.

- Làm tình? - Tôi trở mặt.

- Ô, anh thì chưa bao giờ..., đó là... người ta nói. - Minh nhún vai, cười một cách rất hiền lành, vô can.

Lúc mới quen nhau, anh còn dặn tôi khi đi ngang nghĩa trang thì không nên nói chuyện. Nếu

đang nói thì nên im lặng hai mươi giây để tỏ lòng kính trọng với những người đã khuất.

Minh kể anh đã quyết định sẽ cầu hôn tôi, một buổi sáng mùa xuân, sau một buổi ngồi nói chuyện với ông bà ngoại, bên mộ của họ, dưới những tán cây lê Bradford, có những cành to khum khum, vươn thẳng lên trời tựa những cây đào thế khổng lồ ở làng hoa Nghi Tàm quê anh.

“Quyết định cầu hôn một người con gái dưới những tán lê hoa nở trắng xóa - thật là một điều đẹp để.” Tôi đã nghĩ như thế khi nhận lời của Minh.



Tôi đã từng phát tín hiệu cho Antonio để anh có thể tự tin tiến tới trong mối quan hệ giữa tôi và anh, qua ba học kỳ ở Copenhagen, thêm một năm sau ngày chúng tôi tốt nghiệp và nhận nhiệm sở mới. Antonio đã biết khá nhiều điều về tôi - dĩ nhiên là những điều tôi muốn anh biết.

Antonio biết là tôi đã vất vả như thế nào mới có thể đoạt và liên tục giữ học bổng ở cả hai trường đại học, cùng lúc học hai ngành chính rồi phải đi làm hai ba việc cùng lúc: dạy kèm, dịch thuật, bán tranh, để tự trang trải mọi chi phí sống.

Anh cũng biết về những mơ ước thầm kín của tôi, thoát nghèo, làm ra càng nhiều tiền càng tốt,

để không còn phải tần ngần đắn đo trước khi mua một món hàng dù chỉ là một món quà rẻ mọn cho bản thân. Anh cũng biết những trông đợi và hoài bão của tôi về cuộc đời, như là đặt chân đến ba mươi nước khi sinh nhật 30 tuổi, dự định nghỉ hưu năm 60 tuổi để ở nhà viết sách.

Tôi biết Antonio xuất thân từ gia đình có hai bố mẹ là nông dân, anh là con trai duy nhất. Antonio rất không thích việc mình là con trai một. Anh kể bao nhiêu năm anh rất khổ sở cô đơn vì không có anh chị em để chia sẻ những buồn vui cuộc đời. Bố mẹ anh hiếm muộn nên anh sinh ra khi bố anh đã gần 50 tuổi.

Anh bảo: Thú tự sinh ra của một người trong gia đình đóng vai trò cực quan trọng trong việc hình thành cá tính và cuộc đời của người ấy. Em thật là tuyệt vì em là con trưởng. Là con trưởng, em là niềm tin, là hy vọng, là tương lai của cha mẹ, gia đình, dòng họ. Nhưng em có cả một ngọn Ngũ Hành nặng trĩu trên vai để gánh vác. Cả thế giới sẽ trông chờ vào em. Vì sinh ra trước tiên, em hoàn toàn có quyền vạch ra lối đi, trở thành người dẫn đầu, là người đặt ra quy tắc của các trò chơi trong gia đình cho lũ em khờ khạo. Vì thế, em luôn có xu hướng làm gì cũng phải làm đúng, em đặt nặng uy tín, trách nhiệm, có nhu cầu thôi thúc muốn cải tạo thế giới, làm cho chúng tốt hơn. Cái

tôi của em dĩ nhiên là bao la bát ngát vì em sinh ra để cai trị, để trở thành sếp sòng, đàn anh.

Còn anh, là con trai duy nhất, không có anh chị em gì cả, cả thế giới phải xoay mòng mòng quanh anh, từ lúc mới sinh cho đến khi lớn lên, anh đã từng giữ độc quyền yêu thương của cả gia đình, dòng họ. Anh không cần phải sẻ chia cái gì với ai, chỉ cần liếc mắt là có trong tay tất cả những thứ anh muốn. Anh có xu hướng muốn đời mình phải thật hoàn hảo, thật tuyệt vời và anh chỉ toàn giao tiếp với người lớn vì chẳng có ai khác để chơi, cho nên anh già trước tuổi. Riêng vụ này đã rất kịch tính vì đối với những người con một mà còn thú vị thông minh, anh luôn được người lớn xem như bạn, còn bọn trẻ bằng tuổi thì suy tôn như thần tượng. Kịch tính vì anh mang trên vai trọng trách gấp mười lần con trai trưởng, cái trọng trách này có khi khủng khiếp vì cha mẹ anh không có ai khác để kỳ vọng, trông đợi. Cái tôi của anh thì to gấp một trăm lần cái tôi của con trưởng vì anh đã quen được nuông chiều cung phụng. Bố mẹ anh cưng anh như trứng mỏng em ạ. Anh không thể làm họ thất vọng. Cho nên sau này anh sẽ làm mọi cách để tránh viễn cảnh con một. Anh thích có nhiều con. Ít nhất là sáu đứa.”

Tôi đã thề lười, gõ nhanh: “Ewww, kinh thế!”, nhưng tim tôi đập rộn ràng, nghĩ đến viễn cảnh

sẽ có ngày nào đó Antonio ngỏ lời cầu hôn với tôi, tôi sẽ gật đầu nhận lời, sau đó chúng tôi sẽ có một kết thúc hạnh phúc. Tôi sẽ có con đàn cháu đống với Antonio và sinh ra những đứa trẻ đẹp đẽ, tóc xoăn lò xo, cầm vương và mắt nâu ươn ướt.

Antonio gõ: “Ừ, con một ở Argentina có quá nhiều trách nhiệm và bốn phen em ạ. Phải có nhiều con để chúng nó còn cùng nhau chia sẻ những lo lắng cho bố mẹ khi họ già.”

“Em biết. Con một ở Việt Nam cũng vất vả chả kém anh ạ.” - Tôi gõ.

“Anh phải vào làm rồi, em đi ngủ đi!” (Việt Nam cách Argentina 14 tiếng.)

“Vâng chào anh, mai mình lại gặp nhé.”

Antonio không trả lời. Đó là lần cuối chúng tôi trò chuyện online. Chúng tôi đã không gặp lại, hôm sau, hôm sau đó rồi hôm sau nữa. Tôi tìm anh trong hệ thống của công ty, màn hình báo “Presence unknown” - người này không tồn tại, là thông báo cho những người đã bỏ việc hay chưa từng được log in vào hệ thống. Antonio cũng không vào Yahoo Messenger, anh đã biến mất khỏi tôi như chưa bao giờ hiện hữu trên đời.



Tôi đang đi dọc những ngôi mộ quen thuộc trong khu nghĩa trang Edinburgh. Bây giờ là mùa thu, những tán lá phong đang chuyển màu, có những chiếc lá vẫn còn trên cành mang nửa màu xanh thẫm và nửa màu đỏ máu như thể vừa bị ai đổ màu nhuộm đang dở, nhìn hơi có vẻ kỳ quái.

“Tại sao anh bỏ đi? Tại sao anh cắt đứt mọi liên hệ giữa hai chúng mình? Chúng ta từng là bạn bè tốt của nhau. Em cứ nghĩ anh là bạn tốt nhất của em cơ đấy. Anh thật tệ quá Antonio ạ. Anh đã lập gia đình rồi chứ? Công việc của anh có ổn không? Anh sống có hạnh phúc không? Hình trên Facebook của anh là anh chụp hai con gái nhỏ? Bây giờ chúng mấy tuổi, tên chúng là gì?”

Tôi sẽ nói lời nào trong những lời này? Sẽ hỏi với thái độ bình an, vui vẻ, nhã nhặn như khi người ta gặp lại bạn cũ? Hay là thái độ hờn mát, đầy cảm xúc vì thương tổn như khi ta vô tình bắt gặp tấm ảnh của người đã làm mình tổn thương, mất nhìn tấm ảnh, đầu thì miên man nghĩ người này, trong quá khứ, đã tạo ra rất nhiều vết thương cho mình. Vết thương nay đã thành sẹo nhưng đi kèm vết sẹo này là một vết cắt rất sâu và nhiều biến chứng kinh khủng khác? Hay là tôi cứ bình thản lặng im, lắng nghe Antonio nói mà không hỏi han tra vấn bất cứ điều gì?

- Chào người lạ! Hello stranger! Em vẫn xinh đẹp quá! - Giọng nói quen thuộc của Antonio vang lên.

Tôi quay lại. Antonio đang đứng sau lưng tôi, cách tôi chừng ba ngôi mộ nhỏ. Anh vẫn để tóc bông bông, mặc áo sơ mi trắng và áo vest màu đen, quần jeans đen ôm sát người. Nhìn anh không ai đoán được anh đã gần 40 tuổi. Gương mặt anh vẫn như lần cuối tôi gặp ở Père Lachaise, vẫn nụ cười ấm áp và ánh mắt lấp lánh, đầy mắt vẫn còn trong veo và gương mặt chưa có nếp nhăn nào.

- Ố ố ô Antonio, em đang nghĩ là anh sẽ không đến, trông anh vẫn thế, như là mười lăm năm trước.

Antonio đi đến dang rộng tay và ôm tôi thật chặt. Trong tích tắc, tôi quên khuấy là mình cần giữ thái độ vừa phải cung kính mà mình đã quyết định trước đó ít phút.

- Ủ, nhưng anh có bụng rồi. - Antonio vừa nói vừa chỉ tay vào giữa cơ thể.

Anh buông tôi ra, hai bàn tay mềm ấm nắm hai cổ tay tôi. Anh nhìn tôi từ đầu đến chân trong ba mươi giây như để đang kiểm tra ở từng centimet trên người tôi, ở móng chân, gót giày, khuỷu tay, ánh mắt, thái dương xem có dấu hiệu

nào là không ổn, sau đó anh lại siết chặt tôi vào lòng, nói:

- Không thể tin nổi. Nhìn em vẫn xinh đẹp quá em ạ!

- Minh đi dạo ở đây một chút rồi đi uống cái gì đi. Minh, chồng em đã đặt bữa tối ở nhà hàng rồi. Minh đi uống xong em sẽ đưa anh đến đó, gặp anh Minh, cùng nhau ăn tối.

- Anh ấy thật tốt quá nhưng anh không có thời gian, chuyến bay của anh được dời sớm hơn nên anh sẽ bay lúc năm giờ. Anh chỉ có thể gặp em ít phút thôi em ạ. Tháng Tám anh sẽ lại qua đây, mình sẽ có nhiều thời gian hơn.

- Vâng.

Tôi nhìn đồng hồ, bây giờ là ba giờ mười lăm phút. Thủ tục hải quan và check in ít nhất là một giờ, từ Edinburgh đến sân bay phải mất ba mươi phút đi taxi, chúng tôi chỉ có chừng hai mươi phút. Tôi ra dấu cho anh đi bộ về phía chái sau của văn phòng trung tâm, nơi có một bãi cỏ xanh ngắt và những chiếc ghế gỗ có tay cầm bằng sắt uốn lượn.

- Minh ra đây ghế phía sau ngồi nhé. Ở đó yên tĩnh hơn. - Tôi nói và chỉ tay vào hàng xe đang xếp đuôi nhau vào viếng mộ.

- Ủ. - Antonio gật đầu. Chúng tôi yên vị trên dãy ghế thì anh nói tiếp:

Thật là tuyệt khi tìm thấy em trên Facebook. Và còn tuyệt hơn khi nhìn thấy em sống rất hạnh phúc Ly ạ.

- Vâng. Em rất mừng khi tìm được anh trên Facebook. Nhờ mạng xã hội này mà em tìm ra bao nhiêu thầy cô giáo cũ, bạn bè tiểu học, những người mà em từng rất yêu quý mà lâu nay mất liên lạc!

- Anh có từng được em yêu quý không? - Antonio xen ngang, nháy mắt nhìn tôi.

- Come on, Antonio, thôi mà... Việc gì phải thế!

Lúc chúng tôi ngồi xuống băng ghế, khi cả hai đều im lặng thì cơ thể của tôi bắt đầu phản chủ: Nước mắt tôi bất ngờ lăn dài trên má. Tôi không hiểu tại sao mình khóc. Tôi nghĩ mình đã quen Antonio trong vòng một thập kỷ qua, tôi không có gì để nói, trong lòng cũng không chất chứa nỗi niềm phẫn trách hay uất ức gì. Nhưng tôi càng cố kìm thì nước mắt tuôn ra càng nhiều. Antonio nhìn tôi khóc một lúc rồi anh nhích lại ngồi gần tôi hơn. Một cách hết sức thành khẩn, anh cầm tay, nhìn vào mắt tôi và nói:

- Ly, anh xin lỗi. Anh thành thực xin lỗi!

- Yes, yes, yes. - Tôi lặng đi, trong đầu những hình ảnh, những khoảnh khắc chúng tôi cùng nhau nhảy tango, rumba ở Copenhagen mùa đông đầy tuyết tự nhiên ập đến.

- Năm 2002, bố anh bị ung thư vòm họng, anh là con trai duy nhất nên anh quyết định về quê ở cùng ông những ngày cuối cùng và đó là lý do anh không đi làm việc ở nước ngoài. Anh nghỉ làm cho hãng và không liên lạc với phần còn lại của thế giới. Anh lên núi ở với ông được thêm ba năm nữa thì ông mất.

- Ô!

- Em chờ anh có lâu không?

- Có, nhưng không lâu lắm. - Tôi nói dối, không hiểu tại sao mình nói dối.

- Em có day dứt, dằn vặt gì không?

- Anh nghĩ anh là ai chứ? - Tôi trả lời.

Antonio im lặng nhìn xuống đất. Tôi quyết định mình sẽ thành thật, ít nhất là một lần trả lời cho rõ đen trắng những gì Antonio muốn biết.

- Có. Thật ra là em có chút xiu day dứt, vì em đã không trả lời câu hỏi của anh ở Père Lachaise. Em cũng xin lỗi anh vì em chưa bao giờ rõ ràng dứt khoát trong quan hệ giữa chúng ta.

Mắt tôi tiếp tục nhòa nước. Khi thật, tại sao mình lại phải khóc lúc này chứ? Trong lòng tôi tự đứng nhói lên câu hỏi, tại sao tình yêu (nếu chuyện giữa Antonio và tôi có thể gọi là tình yêu) của những người trẻ luôn đẩy những

lỗi lầm? Những hành động, lời nói đầy sai sót, những “trò mèo” mà chúng tôi đã vô tình hay cố ý chụp bắt với nhau thật là quá vô nghĩa. Chúng vừa làm thương tổn vừa giới hạn những lựa chọn vốn đã rất hạn hữu của chúng tôi. Tại sao tuổi trẻ lại phải đẩy tự hào, nghi ngại, toan tính như thế?

Điều vô lý nhất của những người trẻ là chúng tôi luôn phải mất thời gian cân nhắc về mọi thứ mà không biết bản thân việc cân nhắc quá kỹ lưỡng của mình đã là một sai lầm. Những sai lầm chúng tôi tự tạo rồi sau đó phải trả giá bằng quá nhiều thời gian, sức lực và năng lượng. Những sai lầm chúng tôi chỉ nhận ra khi những tháng ngày tuổi trẻ đã bỏ chúng tôi lại sau lưng.

Tôi rút tay ra khỏi tay Antonio, quay đi nhìn sâu vào nghĩa trang. Mắt tôi dừng lại ở vòi nước ngoài trời nơi tôi và Minh thỉnh thoảng dùng lại uống nước khi chạy bộ. Tôi trở nên bình tĩnh hơn một chút. Antonio đang nhìn sang hướng khác, nơi hai ba cô bé trạc tuổi con anh đang cắm hoa đi thong dong cắm lên một ngôi mộ.

- Tuổi trẻ nào cũng đầy những sai lầm, Antonio nhỉ.

- Không, anh không nghĩ chúng ta sai lầm. Anh nghĩ các quyết định của anh phần lớn là

đúng. Anh đã quyết định vào chương trình tập sự của công ty, để tìm hiểu về thế giới, anh có cơ hội để biết em, lại là một điều nữa rất tuyệt. Cho dù em có thể đã trách mình vì không trả lời cho anh ở Père Lachaise, anh vẫn biết là em có dành cho anh tình cảm. Anh cũng có thể liên lạc với em sau ngày ba anh qua đời. Anh cũng có thể tìm gặp em ở châu Âu nơi em làm Phó Văn phòng của hãng. Nhưng anh đã chọn không làm tất cả những điều đó. Em biết vì sao không?

- Vì sao?

- Vì anh tin rằng khi một người đàn ông yêu một ai đủ nhiều, đủ mạnh và nhận ra mình không phải là lựa chọn tốt nhất cho người yêu của mình, họ phải có đủ can đảm để ra đi, để lìa xa người ấy, để cho người ấy cơ hội có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Như vậy mới là tình yêu đích thực Ly ạ!



Tôi không nhớ tôi đã chia tay Antonio như thế nào.

Trong đầu tôi, bảy ngày liên tục sau khi gặp lại anh, hình ảnh mái tóc xoăn lò xo, cặp mắt nâu dịu dàng, hiền hậu luôn ập đến với tôi mỗi khi tôi ít cảnh giác nhất. Lời nói của Antonio âm vang trong lòng tôi rất lâu.

“Khi một người đàn ông yêu một ai đủ nhiều, đủ mạnh và nhận ra mình không phải là lựa chọn tốt nhất cho người yêu của mình, họ phải có đủ can đảm để ra đi, để lìa xa người ấy, để cho người ấy cơ hội có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Như vậy mới là tình yêu đích thực Ly ạ!”

Đó là lần duy nhất và cũng là lần cuối cùng tôi gặp lại Antonio!

Nhà di động

Đây là lần đầu tiên tôi đến một căn nhà di động.

Ở Mỹ, nhà di động rất phổ biến. Đây là dạng nhà được đóng sẵn bán cho những người có thu nhập thấp, những người thích xê dịch hay những người có đất đai ở vùng xa vùng sâu. Chỉ cần bỏ ra vài nghìn đô-la, người mua có thể dùng rơ-móc dài kéo nhà di động về đặt trên mảnh đất nhà mình, thế là ngay lập tức, họ sở hữu một chỗ tránh mưa nắng ngon lành mà không phải chờ đợi xây dựng nhà của nhiều kẻ phức tạp. Thêm hệ thống thải và một giếng nước ngọt là đã có chỗ an cư.

Một căn nhà di động cơ bản gọi là *single wide* thường dài 27m, ngang 5,5m, cao 3m và được

chia ra nhiều phòng: phòng khách, phòng ngủ, bếp và toilet... Những căn *double wide* thì to và bề thế hơn.

Tôi đã lên mạng để tra hình nhà di động. Nhìn chúng như những chiếc hộp bằng tôn khổng lồ, sơn đủ màu sắc: căn màu rượu chát, căn trắng như tuyết, căn tím thắm, căn xanh nước biển, căn nào cũng có cửa sổ, hàng hiên, nhưng điểm chung là tất cả đều được đặt hoặc chụp trên những bãi cỏ mượt rượt tuyệt đẹp. Ngoài bốn chân nhà ở bốn góc làm bằng bê tông có tác dụng nâng nhà lên cao hơn mặt đất và để đóng cọc - hạ vào đất làm kiên cố căn nhà, vốn tạo cho tôi cảm giác ban đầu của sự tạm bợ, căn nhà *di động* trông chắc chắn như hàng trăm ngôi nhà bình thường khác.

Hôm qua lúc chỉ cho Lydia xem kết quả tìm kiếm từ Google, cô bảo tôi:

- Ủ, nó giống giống thế nhưng không đẹp thế đâu, thật ra là xấu hơn nhiều, cậu đừng mơ mộng, mơ mộng là vỡ mộng đấy.

Nó, là căn nhà *di động* mà tôi sắp đến. Căn nhà này thuộc quyền sở hữu của bà Lorri - mẹ của Lydia, cách thành phố chúng tôi chừng 200 cây số về hướng Tây. Từ ngày Lydia ly dị chồng, bà Lorri đã dọn về sống cùng Lydia ở căn nhà trong phố và cho thuê căn nhà *di động* của mình. Lydia đang

kể trong lịch sử cho thuê nhà bốn năm qua, đây là người thuê nhà tệ nhất mà mẹ cô từng gặp.

- Mỹ đen, Mỹ trắng hay Mẽ? - Tôi đã hỏi Lydia ngay sau khi cô than phiền là đã mấy tháng rồi người thuê cù nhây không chịu trả tiền thuê nhà.

- Mỹ trắng.

- Già rồi ư?

- Không, chừng tuổi bọn mình hay lớn hơn một chút. Cậu biết rồi tớ đâu có giỏi đoán tuổi người khác.

Lydia vừa nói vừa hấp háy mắt ngượng ngùng. Đúng là Lydia tệ khoản này. Lần đầu gặp tôi, cô đoán tôi chưa đến 30 tuổi, một đồng nghiệp Mỹ da màu mới vào nhóm thì Lydia đoán là 40 tuổi trong khi cô ấy thật sự là gần 50. Như Lydia đã nói lần đầu khi chúng tôi bàn chuyện tuổi thật và vẻ bề ngoài:

- Cậu không biết ư, Chúa Trời rất ưu ái cho dân châu Á của cậu, và cả dân châu Phi nữa. Ngài cho dân Á, dân Phi vẻ ngoài trẻ trung lúc nào trông cũng trẻ hơn tuổi thật. Bù lại, ngài “chơi” dân châu Á bằng cách cho họ làn da vàng xỉn xỉn, ngài “nhạo” dân châu Phi bằng cách làm tóc họ quăn tít. Còn bọn da trắng chúng tớ thì cũng bị “chơi” sát ván, Ngài nguyên rủa tất cả chúng tớ bằng cách ban cho vẻ ngoài già trước tuổi, như tớ

đây, mới có bốn mươi mà trông già khú đế! Nhìn tớ ai cũng nghĩ là sáu chục.

Tôi cười, thật ra Lydia chưa đến bốn mươi và cũng không hề già khú đế. Cô vẫn còn những sợi lông măng trắng trắng hai bên má, tiếp màu với mái tóc nhuộm vàng như tơ. Đôi mắt tím thắm y chang màu nước biển khi hoàng hôn - giống hệt mắt búp bê Mỹ tôi hay thấy ngày còn bé, cũng góp phần làm cô trẻ hơn tuổi thật.

Lydia vừa kể trong buổi ăn trưa ở công ty với tôi rằng căn nhà *di động* mà mẹ cô cho thuê đã bốn năm nay thì chỉ hai năm đầu là có thu nhập ổn định dù bà Lorri không phải là dân cho thuê nhà tay mơ. Bà Lorri thuê hẳn một công ty chuyên về dịch vụ cho thuê nhà, phụ trách tìm khách hàng, kiểm tra lịch sử tín dụng xem khách có đáng tin tưởng hay không, phụ trách bảo trì sửa chữa và thu tiền nhà hàng tháng, bù lại hàng năm bà phải chi ra một khoản đáng kể cho họ.

- Vậy là bọn công ty cho thuê nhà này làm ăn tác trách rồi? - Nancy - một người bạn cùng ăn trưa của Lydia và tôi, đang ngồi bên phía bên kia của dãy bàn ăn chen vào.

- Tại sao chứ? - Lydia hỏi.

- Nếu không thì tại sao nó lại cho phép bọn củ chuối này thuê nhà chứ?

- Tớ cũng không biết nữa. Tớ chỉ biết là trong năm đầu tiên, sáu tháng đầu thì họ trả tiền ngon lành đúng hạn, sáu tháng sau họ không trả gì cả, mẹ tớ phải thưa họ ra tòa, tòa lòi lên xù và dĩ nhiên là với sự đồng ý của mẹ tớ, tòa tuyên bố xóa nợ cho hai tháng cuối cùng của năm đầu tiên. Mẹ tớ cho họ cơ hội bắt đầu năm thứ hai hoàn toàn mới. Thế mà năm thứ hai mới trả được hai tháng thì đã có chuyện.

- Chuyện gì?

- Thì trả xong được một hai tháng là bắt đầu cù nhây. Mẹ già tội nghiệp của tớ cứ đợi đến ngày là nhấp nha nhấp nhồm xem tiền có vào tài khoản không, sau đó phải gọi điện nhắc năm lần bốn lượt, mệt đứt hơi.

- Rồi đến lúc nào mẹ cậu mới quyết định đuổi họ đi? Mẹ cậu cho họ ở miễn phí luôn trong sáu tháng nay như vậy hả?

- Đâu. - Lydia lắc đầu nguầy nguậy.

- Năm thứ hai, sau ba tháng không thấy trả tiền thuê nhà, mẹ tớ đã gọi luật sư soạn thư để gửi thư bảo đảm đến nhà. Thư phải có người ký nhận đằng hoàng nha các cậu. Sau đó thì mẹ tớ thưa ra tòa, đến ngày đến tháng cả bọn phải đi lên tòa, tớ phải tháp tùng mẹ tớ đi, đó là lý do tuần rồi tớ nghỉ làm một ngày đấy.

- Rồi bên kia nói gì? Lý do tại sao họ không trả đúng hạn?

- Vì họ chưa có đủ tiền, vì khách hàng của họ chưa trả đủ tiền cho tháng này.

- Khách hàng? - Tôi ngạc nhiên.

- Ủ, họ có khách hàng cậu ạ. Họ thuê nhà đi động và năm mẫu đất của mẹ tớ để nuôi gà vườn. Gà đẻ trứng, họ bán trứng gà tươi cho các nhà hàng cao cấp lấy tiền sống.

- Wow, hay thật đấy! - Tôi nhận ra mình bắt đầu bị thu hút.

- Phải là nhà hàng cao cấp mới không dùng trứng gà công nghiệp cậu ạ. Ở tòa, trước mặt thẩm phán, người thuê nhà trưng ra bao nhiêu là bằng cấp và giấy chứng nhận là cô ta có thể nuôi gà thả vườn.

- Rồi sao?

- Rồi quan tòa hỏi thu nhập mỗi tháng của cô ta bao nhiêu.

- Rồi sao?

- Rồi cô ta không trả lời được chứ sao.

- Không trả lời được?

Lydia nhún vai, nói tiếp.

- Thẩm phán phải gợi ý, mỗi tuần bà giao bao nhiêu vi trứng, mỗi vi trứng có bao nhiêu quả, mỗi quả bà bán bao tiền, bà lấy tổng thu nhập đem trừ cho chi phí sẽ ra lợi nhuận. Tớ nghĩ là cô ta có vấn đề ở đây. - Lydia vừa nói vừa xoay xoay ngón tay tròn thái dương, ý nói người thuê nhà bị thần kinh.

- Thế cô ta trả lời ra sao với quan tòa về việc xù tiền nhà trong năm nay cho mẹ cậu? - Tôi hỏi.

- Cô ta bảo cô ta trả hai tháng đầu rất đúng hạn, mà đúng là như thế, đến tháng thứ ba cô ta chậm, nhưng sáng hôm cô ta “định” đem cái ngân phiếu ra để bỏ vào thùng thư gửi cho mẹ tớ thì cô ta nhìn thấy thư phát nại của mẹ tớ gửi tòa án, yêu cầu cô ta đi hầu tòa. Thế là cô ta không trả luôn cho ba bốn tháng kể, vì dù gì thì cũng phải ra tòa, cô ta bảo thế.

- Đúng là nói láo chuyên nghiệp. - Tôi nói.

Lydia gật gù tỏ vẻ nửa đồng tình nửa dừng đứng trước câu nói của tôi:

- Ủ, ban đầu tớ cũng nghĩ cô ta nói dối nhưng tớ cũng không biết nữa. Làm sao tớ biết cô ta có thực sự đi ra khỏi nhà sáng hôm ấy với ý định bỏ ngân phiếu vào thùng thư hay không, cậu nhỉ? Đâu có ai kiểm chứng được, mà nghi ngờ người ta thì không phải chút nào. Tớ không phải là kẻ

ngghi ngờ người khác nếu không có bằng chứng rõ ràng.

Tôi im bật, cảm giác vừa bị một xô nước lạnh bất thần đổ ào xuống đầu. Lời nói của Lydia vô tình làm tôi tỉnh ngủ và ngay khoảnh khắc ấy, tôi nhận ra sự vô lý vô cùng vô tận trong suy nghĩ của mình. Lydia đúng là dân Mỹ, cô tin vào lương tri của loài người và hành xử y chang hệ thống pháp lý Mỹ, trước khi bị tòa kết án thì bạn hoàn toàn vô tội. Còn tôi - từ nhỏ đến lớn, dù không ai dạy, chẳng hiểu sao mỗi khi có chuyện gì xảy ra là tôi phải kết luận luôn, người ấy, kẻ ấy có tội, không có lừa làm sao có khó, tôi đã buộc tội họ sẵn trước cả khi họ có bằng chứng chứng minh vô tội. Rồi người ấy, kẻ ấy phải “đội đá vá trời” phải “dời non lấp biển”, phải làm mọi thứ để lấy lại được niềm tin của tôi. Phát hiện sự khác biệt giữa Lydia và tôi này làm tôi ngỡ ngàng, tôi là ai mà có thể quả quyết rằng một chuyện đã xảy ra hoặc không xảy ra, nhất là khi tôi không có cách nào để kiểm chứng, cũng không có may bằng chứng nào để vịn vào. Người thuê nhà kia là một phụ nữ bằng hay lớn hơn tuổi tôi. Cô ta nuôi gà lấy trứng làm kế sinh nhai. Tôi và cô ta chưa gặp, không quen biết, cũng chưa từng có thù hận. Tôi không biết tí ti gì về cô ta, không rõ trình độ, văn hóa, lối sống của cô ta như thế nào, can có gì tôi cho phép bản thân mình thốt ra một

lời cáo buộc trắng trợn như thế về cô ta: “Đúng là nói láo chuyên nghiệp”.

Dán nhãn! Nghi kỵ. Tôi nhận ra mình đang mắc bệnh dán nhãn, nghi kỵ người khác. Tôi đọc đâu đó rằng những người hay cho rằng mình là người trưởng thành thường tự tin dán nhãn thế giới, nhìn người này thì bảo anh ta là “người nói láo chuyên nghiệp”, cô kia là “ích kỷ và thích phô trương”, lão nọ là “người háo danh, háo thắng”... Người dán nhãn, nghi kỵ dường như đã đánh mất khả năng nhìn cuộc đời một cách tươi sáng, tích cực, cuộc sống của họ dĩ nhiên là ngày càng nhàm chán. Tôi không cho mình là người trưởng thành, hay ho gì hơn ai nhưng rõ như ban ngày là tôi vừa mắc lỗi dán nhãn, nghi kỵ kẻ khác. Cả cơ thể tôi tê liệt vì sự xấu hổ ở đâu tràn đến, nhanh chóng lan khắp người.

- Ê cậu đang nghĩ gì thế? Sao mặt cậu đỏ ửng lên thế? - Lydia đột ngột hỏi.

- Tôi bảo đảm cậu đang suy nghĩ lung tung lắm. Tôi thể là tôi nhìn thấy một luồng suy nghĩ vừa chạy vụt qua mặt cậu nhưng mà nó đi nhanh quá tôi không kịp nhận ra. - Lydia thêm vào.

- Tôi đang nghĩ là... Lydia, khi này cậu bảo là cậu cần người phụ dọn nhà cho sạch sẽ phải không? Cậu chờ tôi đi theo nhé, bảo đảm cậu sẽ không hối tiếc. - Tôi khẩn khoản.

- Thôi, ai lại phiền cậu thế? - Lydia có vẻ ngại ngùng.

- Không có gì phiền đâu. - Tôi chắc nịch.

- Thế thì càng vui. Cậu chắc chứ? Miễn là cậu không ngại mất ngày cuối tuần của cậu. Mà tớ phải trả công cho cậu cái gì? Một bữa ăn tối thịnh soạn nhé.

- Tớ cũng đi giúp cậu một tay. - Nancy ngồi bên kia chen vào.

- Chơi, sợ gì! - Tôi gật gật, đầu miên man nghĩ, Lydia không cần trả ơn gì tôi cả. Vì lý do nào đó trong lòng tôi dâng lên một hy vọng mong manh là chỉ cần tôi đặt chân vào căn nhà di động đó, lương tâm tôi sẽ được cứu vớt, tôi sẽ được thoát khỏi tấm lưới mang tên xấu hổ mà tôi vừa tự tay vẫy chụp lấy mình, tấm lưới vô hình, rộng lớn nhưng siết rất chặt dù này giờ đã cố gắng vùng vẫy bao nhiêu tôi vẫn không thể thoát.



Lydia là chủ chiếc xe bán tải hiệu Ford nặng tám tấn trông cực kỳ bề thế. Vừa trèo lên xe, tôi và Nancy đã thích vô cùng vì gầm xe cao, tầm nhìn rộng, xung quanh chúng tôi những chiếc sedan bốn chỗ trông như những chiếc xe con con trong

phim hoạt hình. Trên đường đi chúng tôi nói chuyện linh tinh.

- Lydia, cậu đúng là dân Mỹ nhỉ, chỉ thích xe Mỹ. Mà chiếc xe này cũng không tệ phải không?

- Vừa túi tiền của tớ. Tớ không thể mua xe Nhật được cậu ạ. Xe Nhật quá đắt. - Lydia nói.

- O, tớ nghĩ xe Mỹ đắt hơn chứ? - Tôi tròn mắt.

- Không, cùng một giá tiền, cậu chỉ có thể mua một chiếc xe Nhật với các tính năng cơ bản, trong khi đó cậu có thể đem về nhà chiếc xe Mỹ này với nhiều tính năng ưu việt hơn, như ghế da này, kết nối smartphone này, màn hình cảm ứng 7 inch này, khóa cửa tự động khi ra khỏi xe này, hệ thống lùi xe an toàn này, và quan trọng là nội thất rộng rãi, tiện nghi thích hợp với những người to lớn béo ú như tớ. - Lydia nói.

- Dào, nhưng xe Mỹ thì đi đến 100.000 dặm⁽¹⁾ là hộp số đã toi. Đâu có bền.

- Ừ, có thể, nhưng mà tớ đâu có đi đến 100.000 dặm. Tớ chạy bốn năm năm chừng 90.000 dặm là tớ đã đổi xe rồi.

- Thế á? Phí thế. Cậu đúng là dân Mỹ.

- Cậu đúng là dân châu Á, chỉ nghĩ đến bền bền!

1. 1 dặm = 1,509 km.

- Hahahaha. - Tôi cười ngượng nghịu, Lydia nói quá đúng.



Xe chúng tôi rẽ vào đường làng nhỏ.

- O, sao vùng này nhiều bắp thế? Tôi sống ở đây cả ba chục năm mà còn chưa biết là vùng này trồng bắp. - Nancy nói.

Nancy sinh ra ở Pittsburg, Pennsylvania, sau khi xong trung học, chị đã cùng gia đình chuyển từ miền Đông nước Mỹ đến Texas sống vì dù gia đình chị đã có sáu đời ở Pennsylvania nhưng bố mẹ chị không thích khí hậu lạnh lẽo ở đó.

- Khi còn ở miền Đông lạnh lẽo - Nancy kể - mỗi mùa hè, gia đình tôi phải đi nghỉ ở những vùng ấm áp nhiều nắng. Bố mẹ tôi, hai giáo sư đại học đáng kính cả năm chỉ mặc veston hoặc váy dài cùng áo len to sụ, trong hai tuần cắm trại trên bờ biển đã mặc quần áo ít nhất có thể. Cậu biết không, cả nhà tôi phơi người trong nắng từ sáng đến chiều liên tục trong hai tuần thần tiên ấy, chúng tôi cứ lì ra trên bãi cát để ngắm mọi người trên biển, khi nào chán lại quay ra đọc sách báo. Mục đích chúng tôi ra bờ biển không phải là để tắm biển mà là để tắm nắng. Chúng tôi yêu mặt trời, yêu sự ấm áp. Mặt trời cho chúng

tôi năng lượng, giúp chúng tôi đủ sức chống chọi mùa đông!

- Thật á? Không thể tưởng tượng nổi. Còn tôi là dân xứ nhiệt đới, cứ nhìn thấy nắng chói chang là sợ. Có dạo tôi được ngồi ở một bờ biển đầy nắng của châu Âu mùa hè, tôi ngại nắng đến nỗi phải dùng một cái khăn tắm to trùm cả người từ đầu đến chân, trong khi dân địa phương chung quanh thì không mặc gì cả, phơi hết cả ra nắng, tôi trùm kín đến độ những người đi ngang phải áy náy hỏi tôi liên tục: “Bạn có bị sao không? Bạn có ổn không? Có cần tôi kêu xe cấp cứu không?”

Hahaha. Nancy và Lydia cười ngặt nghẽo trước lời thú tội của tôi.

- Nhìn kia. Hệ thống tưới tiêu ở đây thích chưa!

Tôi nhìn theo tay của Nancy. Đích thị đây là vùng trồng bắp Texas tôi vẫn nhìn thấy mỗi khi máy bay sắp cất hay hạ cánh. Những thửa ruộng hình tròn chú không vuông vắn - như phần còn lại của thế giới - để giúp việc tưới tiêu được dễ dàng hơn. Nông dân ở đây sử dụng cần tưới là một ống sắt dài đặt ngay tâm thửa ruộng hình tròn, ống sắt này có chiều dài gần bằng đường kính của thửa ruộng. Khi tưới ống sắt xoay vòng tròn quanh trục trung tâm và từ những lỗ to trên thân ống sắt, nước sẽ phun ra tưới mát cả cánh ruộng. Xe chúng tôi len lỏi trên con đường mòn

giữa những ruộng bắp, những cây bắp non chưa ra trái đang vươn lên mơn mớn. Lydia đã quay kính xe xuống, không khí mát mẻ ào vào xe. Tôi thò tay qua cửa sổ hy vọng có thể chạm tay vào vài chiếc lá xanh um đang rung nhẹ trong gió.

Đi một lúc, xe chúng tôi ra khỏi khu vực ruộng bắp, Lydia lại rẽ vào một con đường nhỏ hơn thì xe chạy chậm lại.

- Đến rồi các bạn. - Lydia nói.

Tôi nhìn vào mảnh đất Lydia vừa rẽ vào. Đầu ngõ là một thùng thư bằng gỗ đóng trên một cái cọc gỗ ngay vệ đường lớn, bên cạnh đó là cọc bê tông chỉ Austin 85 miles. Xe chúng tôi chạy vào một con đường đất ngang chừng hai mét rưỡi, tôi đoán là lối mòn dẫn vào nhà di động. Toàn bộ hai bên con đường mòn cỏ lau đã mọc cao quá đầu người. Chỗ này chỗ kia là những cây sồi cao chừng bảy tám mét. Giữa nhà và quốc lộ là vài dải đất thoải thoải nhìn như những quả đồi nho nhỏ phủ đầy cỏ dại. Từ ngoài quốc lộ khó mà có thể nhìn thấy căn nhà di động khuất sau những ngọn đồi nhỏ.

Xe thắng kít, chúng tôi nhảy ra. Điều đầu tiên đập vào mắt tôi trên sân trước căn nhà di động là rác. Rác khắp nơi, trong đủ mọi dạng. Những bịch xốp Walmart nằm khắp nơi trong sân, có bịch bay cao chễm chệ trùm lên đầu những cây

cỏ lau cao gần hai mét, có bịch nằm ngay dưới gót chân tôi, một phần vùi trong cát, phần còn lại phủ phân gà. Hàng trăm chai nước suối rỗng loại nửa lít nằm rải rác khắp mảnh sân trước nhà di động, thấp thoáng dưới gốc những cây cỏ lau cao nghệu. Chất cao như núi ngay trước sân là những thùng nước rỗng loại năm mươi lít màu xanh, cái cắm vào đất, cái chổng chơ giữa sân, vài cái chổng lên nhau tựa vào tường, cái nào cũng dính đầy phân gà. Bên cạnh là một cái chuồng gà to, làm từ sắt B40 hình vuông, mỗi cạnh chừng tám mét.

Để vào nhà, chúng tôi phải bước lên một cầu thang gỗ cũ kỹ xám xịt có ba bậc thang, dĩ nhiên là các bậc thang cũng rải rác những bãi phân gà khô.

- Chúa ơi. Mẹ tớ đã nói trước nhưng tớ không hình dung nó sẽ tệ hại đến thế này. Xin lỗi hai cậu vì sự bừa bộn nhé. - Lydia nói.

Cô vừa chép miệng vừa kéo nhẹ cửa, tiến vào nhà. Cửa không khóa. Tôi đoán là khi cảnh sát đến giải người thuê nhà đi, họ cũng chẳng có sẵn ổ khóa để khóa cửa. Với lại khu này khá vắng vẻ, chắc là lành. Họ chỉ mong sẽ hoàn thành nhiệm vụ với tòa và thực hiện lời hứa với bà Lorri - áp giải những người thuê ra khỏi nhà đúng hạn. Ông Campbell - cảnh sát trưởng thị trấn hai nghìn dân này đã cam kết chắc nịch qua điện thoại với bà Lorri rằng, buổi sáng thứ Bảy hôm nay khi con gái

bà Lorri - Lydia đến nơi thì căn nhà sẽ hoàn toàn trống trải. Rõ ràng ông đã giữ lời hứa.

Chúng tôi theo sau Lydia. Cửa vừa mở, mùi không khí từ hầm xộc đến, trên nền nhà, phân gà đã đông thành một lớp như đất sét đã bị cạo. Phòng khách đã được dọn sạch, chỉ còn chiếc ghế đã gãy chân nằm chỏng chơ, một cái kệ ikea rẻ tiền gãy chân sơn màu vàng cánh gián đứng buồn rầu trong góc, một vài tạp chí Elle cũ kỹ nằm trên nóc kệ.

- Chết tiệt, lẽ ra đã họ phải dọn hết mấy cái của nợ này đi chứ. Tại sao mà còn chưa chở cái kệ và cái chuồng gà ngoài kia đi nhỉ?

Bên trái phòng khách là nhà bếp. Lydia bước vào.

- Trời đất ơi! - Cô hét lên.

Dây tủ kệ treo tường trong bếp dùng để đựng cốc tách, chén đĩa có chiều dài gần hai mét không biết vì lý do gì đã bị nghiêng hẳn sang một bên, lệch chừng mười lăm độ so với mặt đất. Quạt trần cũng nghiêng ba mươi độ thay vì vuông góc với trần nhà. Một trong những cánh cửa sổ ở bếp nhìn ra vườn sau đã rơi hẳn ra, tôi đoán là bị vất đầu đấy sau lưng căn nhà đi động. Không khí ẩm tuồn vào căn bếp tanh tanh nghe như mùi lông chó ướt.

Lydia mở các ngăn tủ kệ, trống rỗng. Cô mở cửa tủ phía dưới bồn rửa chén, đẩy phân mèo. Chắc là họ dùng tủ kệ dưới bồn rửa chén làm chỗ vệ sinh cho mèo.

- Lạy Chúa lòng lành. - Lydia nói, môi mím chặt, mặt đầy vẻ ghê tởm.

Tôi đi vào nhà vệ sinh bên cạnh nhà bếp. Toilet không có ánh sáng, chân tôi giẫm vào sàn nhà lênh láng nước. Những chiếc khăn bông cũ, chắc của chị chăn gà, dẫm nước la liệt trên sàn.

- Toilet này bị xì rồi. Cậu phải ra đường khóa đồng hồ chính lại. - Tôi nói.

- Yep.

- Và điện cũng đã hỏng. - Tôi bật tắt công tắc nhanh nhưng không có nguồn sáng.

- Yep.

Lydia đi nhanh ra khỏi cửa, cô tắt tất cả nguồn nước, nguồn điện. Chúng tôi tuần tự đi kiểm tra khắp những căn phòng còn lại. Hai phòng ngủ không bị nặng nề lắm. Một phòng có vẻ là phòng ngủ người lớn hoàn toàn trống. Phòng bên cạnh nhỏ hơn, có lẽ là phòng ngủ trẻ con, với những giấy dán tường hình thú, loại giấy dán một lần rồi bỏ vẫn còn trên tường: hươu cao cổ, ngựa vằn, sư tử - những con thú chỉ có ở châu Phi.

Khi ra chái sau căn nhà, tôi nhìn thấy máy giặt và tủ lạnh không thể cũ hơn nằm lẫn lóc ở một góc của hàng hiên sau. Dây điện đã được giặt ra khỏi ổ cắm lẫn lóc khắp nơi.

- Chúa ơi, ai mà lôi tủ lạnh ra ngoài này chứ?
- Lydia nói.

- Làm sao máy giặt và tủ lạnh chịu được thời tiết đến bốn mươi độ như vậy? - Nancy rên rỉ. - Mẹ cậu có thể cho người dọn dẹp rồi tính tiền người thuê nhà. - Nancy nói.

- Đúng, về lý thuyết là thế. Nhưng cậu nghĩ người như chị ta có tiền trả không? Vẫn còn phải trả mẹ tớ mấy tháng tiền nhà đấy. - Lydia vừa nói vừa cười, phong thái hết sức bình tĩnh.

Nancy lắc đầu rồi hì hục giúp Lydia vắn tủ lạnh vào nhà. Sau đó, chúng tôi tò ra làm những việc linh tinh. Nancy chạy ra sau nhà tìm cánh cửa và gắn vào cửa sổ bếp, Lydia đi đi lại lại ghi chép những thứ cần sửa chữa, sau đó cô tháo cái quạt trần ra lắp nó lại thẳng thớm hoàn hảo. Cô nói là hy vọng hôm nay cô sẽ sửa chữa những thứ nhỏ bé nhất. Có quá nhiều thứ phải làm. Chúng tôi im lặng dọn rác. Tôi nhặt những vỏ chai nước suối cho vào những túi rác khổng lồ mà Lydia đem theo.

Công việc thư thư thì Lydia nhảy lên xe đi sang nhà chị gái của Lydia ở gần đấy. Lydia bảo cô

cần mượn xe cắt cỏ loại ngồi lên và chạy cùng với một cái máy xúc để bứng tận gốc những cây cỏ dại cao nghều đang mọc tràn lan trên mảnh đất năm mẫu này.

- Tớ đi với cậu. - Nancy nói, Lydia khoác tay.
- Nào đi!

Lydia hỏi tôi có phiền không nếu tôi ở lại nhặt rác. Tôi trả lời là không phiền chút nào. Nancy xung phong cùng Lydia đi mua bánh mì kẹp thịt Subway cho bữa trưa. Tôi bảo Lydia tôi không sợ gì cả và ăn trưa thì đơn giản, món gì cũng được.



Tôi đi loanh quanh trong nhà, dọn dẹp bịch xốp và thu nhặt hàng trăm ống tube đựng bột trà Lipton loại pha sẵn lẫn lóc khắp các học tủ. Một lúc sau, tôi thềm khí trời nên bỏ ra ngoài. Trời trong cao và không gợn mây, nắng cuối hè đã dịu xuống nhưng vẫn còn rất nóng. Tôi đeo bao tay lang thang nhặt nhạnh những vỏ chai đang vất lung tung trong sân. Đột ngột, tôi nghe như có tiếng chân người chạy thành thịch đầu đó trong bụi rậm, trên những quả đồi đầy cỏ trước nhà. Tôi dừng hẳn lại cố nhìn xem chuyện gì đang diễn ra. Tiếng chân im một lúc rồi lại thành thịch thịch

thịch, không xa không gần, đều đều như có người đang giậm tại chỗ. Một người có trọng lượng cơ thể nhẹ, có thể là một phụ nữ hoặc trẻ con.

- Ai đấy? - Tôi hỏi.

Không có tiếng trả lời. Tôi bậm môi suy nghĩ xem mình có nên gọi điện cho Lydia hay không. Mình sẽ nói gì với Lydia nhỉ? Tớ sợ quá cậu về ngay đi à? Mà sợ cái gì mới được chứ? Tôi đã nhìn thấy gì đâu? Nhưng rõ ràng có một cảm giác kỳ lạ nào đấy đang bao vây tôi, mơ hồ quanh tôi là sự hiện diện của một người nào đó trong khoảng không gian gần.

Tôi đi loanh quanh nhặt nhạnh vỏ chai rồi tặc lưỡi, nghe ngóng một lúc. Tiếng chân đã im bật. Tôi tự nhủ chắc cũng chẳng có gì đáng sợ cả đâu, chắc là đầu óc tưởng tượng của mình phong phú quá.

Tôi vòng ra hiên nhà nhặt rác thêm vài phút, định leo qua quả đồi nhìn ra đường nhưng ngại những cây cỏ dại nhiều và cao hơn cả đầu tôi. Gió rập rờn làm cây cỏ xào xạc. Đây đúng là vùng bán sa mạc, khí hậu vừa khô hanh vừa nóng ẩm. Không khí lúc thì đang nóng ráo, một lúc sau lại chuyển sang hầm hập như sắp mưa.

Một lúc sau, tôi khát nước nên mở cửa đi vào nhà. Cửa vừa mở, đập vào mắt tôi, cạnh dãy tủ

bếp là một em trai nhỏ đang lom khom trên sàn nhà. Em vừa lấy một món gì đó trong tủ bếp ra, từ góc khuất mà Lydia gọi là “toilet của mèo”, ngay dưới vòi nước. Nghe tiếng chân người, em đóng sập cửa tủ, quay lại nhìn tôi, ngập ngừng. Em chừng bảy tám tuổi, gầy gò, tóc màu nâu nhạt cắt bum bê ôm quanh khuôn mặt trắng xanh đầy tàn nhang. Mắt em màu nâu tràn đầy sự lo lắng, mũi nhỏ hơi hếch, em mặc một cái áo thun trắng quá khổ, cổ tim, dài, che cả quần cộc.

Em là ai? - Tôi hỏi.

Không có tiếng trả lời. Tôi đi lại gần hơn một chút.

Em nhỏ nhìn tôi rồi em chạy thật nhanh vòng sang góc kia của bếp, sau đó chạy vụt ra cửa. Tôi chạy theo ngay sau lưng nhưng ngần ngại không muốn với tay chụp lấy cậu bé. Ngay lúc tôi nghĩ “*thôi sống rồi*” thì em đột ngột dừng lại, nhìn tôi đang đứng ngay sau lưng, khoảng cách giữa chúng tôi chừng hai mét. Tôi lùi lại, hơi lo, không biết mình cần làm gì. Chắc nhìn bộ dạng của tôi quá đáng thương, em xò tay ra cho tôi nhìn thấy một hộp diêm nhỏ không nắp đây, bên trong là vài viên bi đủ màu sắc.

- Cháu đến đây chỉ để lấy cái này.

- Trong phòng ngủ còn giấy dán tường đấy. -
Tôi nói, ngạc nhiên vì sự dửng dưng trong giọng nói của mình.

- Cháu đến đây chỉ để lấy cái này.

- Cháu có cần tiền không? Cô cho cháu ít tiền nhé. - Tôi nói như máy rồi bỏ tay vào túi, sức nhớ ra mình chẳng có đồng nào.

- Không, cháu đến đây chỉ để lấy cái này.

- Nói xong, em chạy vụt đi, tiếng chân đập thành thịch vào cầu thang và khi em ra đến con đường nhỏ dẫn ra đường thì tiếng chân cũng tan theo. Không gian tĩnh mịch bị khuấy động bởi tiếng máy xe và một tích tắc sau, tôi nghe tiếng xe mô tô rồ ga lao vút đi.

Tôi ngẩn ngơ nhìn theo. Những cây cỏ lau cao, hoa trắng xóa che khuất tầm nhìn nên dù có cố gắng nheo mắt tôi cũng không thấy gì ngoài đường quốc lộ. Tôi ngồi bệt xuống cầu thang dẫn vào nhà, đầu miên man hình ảnh cậu bé. Tôi đoán cậu là con của người thuê nhà trước, là chủ của căn phòng trẻ con trong căn hộ di động này. Ở nơi hoang vu đồng quê như thế này không biết là cậu có được học hành tử tế không nhỉ? Hay là cậu học ở nhà, theo chương trình của tiểu bang - ở đây gọi là home schooled - như những đứa trẻ khác mà tôi vẫn biết. Những đứa bé mà tôi biết

được home schooled vì chúng là dân nhà giàu, chúng có sự lựa chọn xa xỉ do cha mẹ chúng từ chối việc cho con cái đến trường công bởi không muốn con mình bị ảnh hưởng bởi hệ thống tư tưởng, chính trị nhà nước? Ai đã chở cậu bé đến đây? Cậu có quan hệ gì với người thuê nhà trước? Họ từng có một con mèo sao? Nó tên gì nhỉ? Cậu bé tên gì nhỉ? Cậu nghèo đến độ phải mặc cả áo của mẹ ư?

Cậu bé lặp lại ba lần như một, “Cháu đến đây chỉ để lấy cái này”, như thể cậu đã phải thuyết phục một người lớn nào đấy lý do tại sao cậu phải quay lại và hứa hẹn chắc nịch với họ là cậu sẽ không gây ra bất kỳ một phiền toái, rắc rối hay bị kịch nào. Tôi lục lục túi quần, trong lúc vội vàng ra khỏi nhà sáng nay, tôi đã quên không đem theo đồng nào, tôi chẳng có tiền cho cậu bé, nếu lúc ấy cậu xòe tay ra chờ tôi cho tiền thì tôi sẽ phải xử trí ra sao? Cậu sẽ kể cho một ai đấy về hành động từ chối tiền của cậu? Liệu cậu có yên ổn sau khi kể chuyện ấy không? Tôi chỉ gặp cậu bé có một phút nhưng chẳng hiểu sao đầu óc tôi miên man hình ảnh cậu bé: cái dáng khảng khiu, áo thun cũ nát rộng quá khổ, gương mặt lo lắng nhuốm nét ưu sầu. Ôi, phận người nghèo sao có quá nhiều âu lo?



Có tiếng xe ô tô trên đường đất.

Là Lydia và Nancy!

Xe tải của Lydia đang chậm chậm tiến vào, kéo theo một cái rơ-móc dài, bên trên là một xe cắt cỏ John Deer, một máy xúc loại nhỏ và hàng loạt các loại cuốc, xẻng, thùng, cuộn túi nhựa to để đựng rác.

- Hello ấy ơi, ấy đợi chúng tớ có lâu không? - Nancy quay kính xe xuống, tươi cười gọi với ra.

- Sorry cậu, bọn tớ tìm mãi mới ra tiệm Subway để mua bánh mì sandwich. Vùng sâu vùng xa nó thế cậu ạ. - Lydia vừa cười vừa tắt máy xe.

- Mọi thứ vẫn ổn cả chứ? Ô, sao nhìn cậu thất thần như vừa trông thấy ma thế? - Lydia nói khi bước lên cầu thang, khi cô đứng cách tôi chưa đầy một mét.

Lydia luôn đẩy những bất ngờ. Dù tình bạn giữa chúng tôi chưa được ba năm tuổi, Lydia luôn có khả năng “cảm” được tôi ngay cả khi tôi cảnh giác nhất. Cô có khả năng kỳ lạ là “chạm trúng” người khác khi họ đang bay trong bong bóng của riêng mình hoặc đang bộn bề lẩn tránh trong lòng. Và cô trở thành người bạn tuyệt vời nhất của tôi vì cô không bao giờ cố gắng vượt qua bức tường riêng tư, không bao giờ buồn thò đầu nhìn người khác đang loay hoay vật vờ trong cái bong bóng

của họ. Lúc nào cô cũng ngồi bên ngoài bong bóng im lặng nhẫn nại chờ tôi chia sẻ. Không bao giờ lợi dụng tình bạn hỏi han, thắc mắc những việc không liên quan đến mình, vốn là điều tôi đánh giá rất cao.

- Có gì đâu, mọi việc vẫn ổn mà! - Tôi nói.

- Cậu chắc chứ? Sao nhìn cậu lo lắng thế?

- Ừ, dĩ nhiên rồi. Ở một mình nên hơi... run run tí xíu. Nhưng mà mọi việc đều ổn cả. Có cậu ở đây rồi. - Tôi nhún vai, trả lời, rồi theo Lydia và Nancy vào nhà.

Đột nhiên có tiếng chuông điện thoại. Là bạn trai của Nancy gọi, cô cầm điện thoại bước ra hàng hiên.

Tôi nhìn Lydia. Lydia nhìn tôi. Tôi hỏi:

- Lydia này, cậu nói là trông tớ như vừa thấy ma, thế cậu có tin là có ma trên cõi đời này không?

- Có chứ! Nhiều là khác. Nhưng nếu mình sống tốt, không làm điều gì hại ai thì không việc gì phải sợ ma cậu ạ. Lúc còn bé, tớ vẫn hỏi mẹ tớ câu này, trăm lần như một, mẹ tớ luôn trả lời: “Nếu mình luôn làm điều tốt hoặc luôn cố gắng làm điều tốt thì sẽ có một vòng hào quang kết từ những nguồn năng lượng tốt bao bọc quanh cơ thể mình, mình sẽ được sống trong một “quả cầu” của những điều tốt, không có ma quỷ nào

xâm hại mình được. Miễn là mình đừng mở cửa lòng ra cho ma quỷ, đừng làm điều xấu, đừng tạo cơ hội dẫn dắt họ vào người mình.” Mà sao cậu hỏi thế?

- Thì tớ hỏi vu vơ thôi. À, vừa nãy, có một đứa bé chạy vào đây, trước khi cậu về ít phút. - Tôi cất giọng, ngạc nhiên về sự thành thật của mình.

- À, thằng bé tóc ngắn chừng bảy tám tuổi mặc áo thun trắng phải không? Đó là Jack, con trai của người thuê nhà vừa mới dọn đi đấy.

- Sao cậu biết? Hay quá vậy! - Tôi ngạc nhiên, giọng muốn reo lên vì mừng.

- Thì mẹ nó nhắn tin cho mẹ tớ, bảo là anh trai nó sẽ chở nó quay lại lấy mấy món đồ chơi bỏ quên. Mẹ tớ vừa chuyển tin cho tớ đọc hồi nãy. Trên đường chạy về đây thì Nancy và tớ nhìn thấy một chiếc mô tô vụt qua trên đường. Đây là đường làng mà cậu, con kiến bò ngang đường cậu cũng nhìn thấy.

- Ha ha ha. - Tôi cười, Lydia cũng cười.

- Nhưng mọi thứ đều ổn chứ? - Lydia nhìn tôi, hỏi.

- Ổn cả cậu ạ. - Tôi trả lời, thầm cảm ơn Lydia vì cô không hỏi thêm tình tiết gì về cuộc “chạm trán” kỳ cục vụng về giữa tôi và cậu bé.

Lần đầu tiên từ lúc ý niệm viếng thăm nhà di động hình thành trong đầu tôi, tôi không còn mang mặc cảm xấu hổ về những điều mình nói hôm trước khi tôi vội vàng “kết án chị chăn gà”. Tôi đã bắt đầu tin không phải người nghèo nào cũng là “kẻ nói láo chuyên nghiệp” và không phải ai cũng thiếu, bản cùng cũng sẵn sàng xòe tay nhận tiền. Chúng tôi im lặng nghe Nancy huyền thuyên bên ngoài, rồi quay lại nhìn nhau, mỉm cười.

Vì lý do nào đó, căn nhà di động tối tăm không còn vẻ lạnh lẽo, đìu hiu. Mọi thứ tươi sáng hẳn lên, bớt hẳn nét buồn thảm. Ngay lúc này, mùi bánh mì kẹp thịt đã tràn vào thơm lừng căn bếp nhỏ.

Phỏng vấn xin việc

Tess Treesh gốc Philippines, gần gấp đôi tuổi tôi. Chị thấp đậm, người tròn trịa, chắc nịch, tóc tém ôm sát khuôn mặt bầu bĩnh. Chị có làn da nâu láng mịn, mắt sáng và luôn lấp lánh, bản tính chị ấm áp, nhân hậu. Cách đây năm năm, khi tôi vừa vào nhóm, chị đã dành cho tôi những quan tâm đặc biệt. Chị dạy tôi tất cả những chiêu trò cần thiết để tôi có thể giải quyết êm đẹp núi việc hàng ngày chị vẫn làm, không hẳn vì chị cần bàn giao cho tôi để chuyển sang công tác khác mà còn vì chị là người kỹ lưỡng tỉ mỉ. Chỉ sau ba tháng vào nhóm, tôi quan sát thấy mọi người đều nể Tess. Việc gì đến tay Tess đều có kết thúc mỹ mãn, chị vừa được nhân viên yêu quý vừa được các cấp lãnh đạo đánh giá cao.

Thình thoảng tôi nhìn chị và tự hỏi, Tess cùng thế hệ cha mẹ cậu dì tôi mà sao trình IT của chị có thể cao đến thế, chị có thể bắt kịp những thứ nhanh nhất, mới nhất, khó nhất và không hề kém cạnh gì tôi khi phải thiết kế những chương trình đồ họa cho các dự án mới, hay đơn giản là hàng ngày nghĩ ra những cách sáng tạo nhất trong việc trình bày kết quả bằng bảng biểu, đồ họa để trình bày trong mười lăm phút họp đầu ngày.

Chị còn rất khéo tay, đảm đang, chị dạy tôi cách nấu thức ăn Philippines đúng kiểu, như khổ qua xào trứng thì luôn phải cho cà chua băm nhuyễn vào lúc gần chín, món ăn khi hoàn tất vừa đắng đắng vừa chua chua ngọt ngọt sẽ tốt hơn cho cơ thể so với chỉ có vị đắng, chị bảo thế. Chị còn dạy tôi cách nấu canh chua với thịt ba chỉ, rau muống và cà tím, khi nấu xong tô canh béo ngậy mỡ màng, “ăn rất phê” khác hẳn kiểu canh chua cá, canh chua tôm thanh cảnh tôi thường ăn ở quê nhà.

Dù đã ngoài năm mươi tuổi, Tess vẫn còn muốn có những thử thách mới. Cách đây vài tuần, chị đã đăng một trạng thái trong hệ thống trao đổi nội bộ của công ty ngay dưới tên của chị, nghĩa là bất kỳ ai gửi mail cho chị đều sẽ thấy dòng này hiện lên: “Chỉ vì tôi ở đây hôm nay không có nghĩa là tôi tha thiết muốn ở đây hay trở thành

người như thế này”. Ô, hiểu rồi, vừa nhìn thấy là tôi hiểu ngay, tôi gõ cho chị trong hệ thống “chat”:

- Chị quyết định rồi sao? Chị sẽ chuyển đi làm chỗ khác à?

- Ừ, kỳ này chị đi thật, em biết rồi, chị thích thay đổi.

Tess từng nói với tôi chị đã làm nhiều năm ở đây, công việc năm nào cũng như năm đó, chỉ có các mục tiêu của năm là thay đổi. Hàng ngày chị phải giải quyết một núi vấn đề của khách hàng từ A đến Z, cung cấp một dịch vụ mà không công ty nào trong vùng có khả năng làm, có thể vì họ không tìm được nhân viên nào cần cù và tháo vát như chị. Thi thoảng Tess vui vì có những khách hàng dễ chịu, vui vẻ, nhìn thấy và đánh giá cao những điều chị làm nhưng phần lớn, theo Tess, họ đều hách dịch, vô ơn và ỷ lại vào đồng tiền của mình quá nhiều.

Còn các mục tiêu trong công việc vốn là những thứ công ty dùng để làm thước đo đánh giá trình độ làm việc của nhân viên và luôn thay đổi bởi tiêu chí của công ty là không ngừng hoàn thiện, học hỏi để đem đến cho khách hàng lợi ích cao nhất thì Tess bảo, chúng nó nói cho “hoành” thế chứ thật ra đấy chỉ là một mớ hoa từ mỹ ngữ, che đậy cho việc cắt giảm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận vì cái gọi là “lòng tham tư bản”. Tess ngán ngẩm

bảo tôi, lòng tham chính là cái nền của xã hội tư bản Mỹ, được xây dựng bởi ba trăm triệu dân - tuy khác nhau hoàn toàn về giá trị sống nhưng cả xã hội đều cùng chung mục đích sống, họ tồn tại chủ yếu là để tích lũy của cải. Tess nói.

- Em nhìn thấy không, ví dụ điển hình là công ty mình đó - mục tiêu năm sau luôn được đặt ra cao hơn năm trước, dù mục tiêu năm trước chẳng có ai đạt được - còn lâu mới đạt được. Mục đích là để không ai có thể chạm tay vào những mục tiêu ấy, công ty vừa tiết kiệm được khoản khen thưởng khi hết năm tài chính vừa tạo ra những đỉnh cao mới, vừa sản xuất những chiếc phao mới cho nhân viên có chỗ mà bám víu, hy vọng trong 365 ngày trước mặt.

- Em đâu có cần phao. Em đi làm vì tiền. - Tôi nói.

- Xạo! Chị biết em đi làm vì nhiều thứ chứ không chỉ vì tiền. Chị biết em thông minh lắm.

Lần đầu tiên Tess nói tôi thông minh là sau hai tuần chị huấn luyện tôi, tôi may mắn hack được vào máy tính của chị trong lúc chị nghỉ ốm đột xuất. Nhờ biết mật mã cũ nên tôi đoán ra mật mã mới, may sao thành công. Sau vụ đó, Tess vô cùng ấn tượng cách lập mật mã của tôi. Tôi nói mật mã là phải bí mật khó đoán, có thể là một hình thù nào đó chứ không nhất thiết phải là các con số.

Tôi còn đề nghị chị, lấy ngón tay quẹt hình ngôi sao hay một hình thù ngộ nghĩnh nào đó trên điện thoại thông minh chỉ mình chị biết hay là một câu gì đó mà những từ được viết tắt lại, có chữ cái đầu viết hoa kèm thêm ký hiệu và vài chữ số đại loại như “Trời thu trăng sáng quá01@02” - Tttsq01@02 hay “Cuộc đời thật đáng sống5&6” - Cdtts5&6 đối với máy tính. Như thế thì bố đưa nào hack được vào máy tính. Chị cười bảo:

- Em thông minh quá, nhưng mà trên 35 tuổi thì chị bảo đảm 90% những thứ em đụng đến, em cũng sẽ chỉ xài một mặt khẩu thôi em ạ.

Giờ chị lại nhắc là tôi thông minh. Tôi gãi đầu:

- Hồi trước thôi, lúc em còn trẻ, giờ em già rồi, hết thông minh rồi. - Tôi ngượng ngùng nói.

Tess cười, mắt chị lấp lánh:

- Em mà già thì chị là bà cụ à? Thông minh như em thì có thể xoay ra cho chị mười câu hỏi hay nhất để mình hỏi ngược người phỏng vấn mình được không?

- Trời, Tess, sao chị rắc rối vậy, đi phỏng vấn mà chị còn hỏi ngược hỏi xuôi gì nữa? - Tôi nói dù đã quá quen với sự kỹ lưỡng của Tess.

- Chị cần mà, em giúp chị đi, năn nỉ đó! Mười mấy năm rồi chị chưa đi phỏng vấn, chị quên tất tần tít mọi sự cần nói rồi.

Ánh mắt của Tess vừa ấm áp vừa van vãn, nó như nhắc nhở là tôi đã nợ chị rất nhiều thứ trong bao nhiêu tháng ngày được chị kèm cặp và đây là cơ hội hoàn hảo cho tôi trả ơn chị.



Thế là vào chiều Chủ nhật ngay trước hôm phỏng vấn cho một vị trí mà Tess rất ưng ý ở một tập đoàn đối thủ, Tess hẹn tôi ra quán cà phê Starbucks đóng vai người phỏng vấn chị.

Đó là một buổi chiều mùa xuân mát dịu, trời trong cao và không một gợn mây, tôi ngồi bên ngoài hàng hiên của quán Starbucks, trong ánh nắng vàng ruộm hít hà mùi bánh nướng bay ra từ nhà bếp tiệm bánh bên cạnh quán cà phê và tận hưởng không khí dễ chịu. Mùi hoa oải hương đại thoang thoảng trong không khí. Tess đến, quần short trắng áo thun đỏ có cờ Mỹ ba màu trên ngực, mũ kết màu xanh dương đậm cũng có in cờ Mỹ phía trước mũ, nhìn chị như đang ăn mừng ngày lễ Độc Lập 4 tháng 7.

Wow, ăn mừng lễ độc lập sớm thế. - Tôi vừa cười vừa reo lên nho nhỏ...

- Wow, em thấy chị ngẫu không? Cái này gọi là “*dress for success*” - mình phải có niềm tin vào những gì mình làm.

- Niềm tin gì cơ?

- À, chị phải có niềm tin là người phỏng vấn chị ngày mai sẽ công bằng, liêm chính, không phân biệt chủng tộc, nam nữ, già trẻ và tuyệt đối không kỳ thị.

- Thực sự chị có nghĩ nước Mỹ ở đây, giờ này, năm 2018 vẫn có sự kỳ thị không?

- Có chứ. Vẫn có. Dù nó không rõ ràng lộ liễu mấy nhưng vẫn có.

- Nếu có kỳ thị thì sao chị, một người phụ nữ châu Á không có bằng cấp gì ở Mỹ lại được một công việc tốt như thế này? - Tôi hỏi.

- Tại vì chị may mắn quen với Tim, Tim là người duy nhất không kỳ thị mà chị biết.

Tim là sếp của tôi và Tess, ông đã từng tham gia lính thủy quân lục chiến của Mỹ và từng đóng quân ở Philippines nhiều ngày tháng. Ông quen với Martin, chồng của Tess khi hai người cùng đi lính lúc mười mấy hai mươi tuổi và từ lâu đã trở thành bạn lâu năm của vợ chồng chị. Tim cũng lấy vợ người Philippines và cư xử với chúng tôi như thể ông là một người châu Á thật sự.

Đột nhiên Tess đập vào vai tôi. Trán chị nhướn lên, đầu hơi ngả ra sau, Tess nói rất nhỏ:

- Em muốn biết ở đây còn kỳ thị hay không thì em hãy nghe những gì đang diễn ra sau lưng chúng ta. Nghe thôi, đừng quay lại.

Có lẽ chị nói quá dài và tôi đã phản ứng quá nhanh, tôi quay lại. Đằng sau tôi là bàn của hai ông bà già, một người đàn ông trung niên và một đứa bé gái chừng tám chín tuổi, tất cả đều da trắng. Tess đá vào chân tôi dưới gầm bàn để tôi quay đầu lại nhìn chị. Tôi tròn mắt nhưng chị lơ tôi, tôi biết chị đang chăm chú lắng nghe.

- Tại sao con không được học với cô giáo Wilson nữa, tại cô ta là Mỹ da màu à? - Đứa bé thắc mắc.

- Suyt. Cô ta không thích hợp để dạy đàn cho con. - Người ông khẳng định.

- Cô ta có hơi hám và bắn thiu không, lúc con ngồi gần cô ta ấy? Con có ngửi thấy mùi gì không? - Người bà hỏi với giọng khinh thường.

- Thôi nào bố mẹ, đừng tiêm nhiễm vào đầu óc trẻ con những điều như thế. Khi này bố mẹ đã có thái độ khinh bỉ với người phục vụ nước da màu, bây giờ lại tiếp tục bàn chuyện cô dạy thể dục dụng cụ của cháu, đủ rồi đấy! - Có lẽ người đàn ông này là bố của đứa bé.

- Bố mẹ nào có nói gì đâu? - Người đàn bà phân trần.

- Vàng, không nói gì, chỉ im lặng và khinh bỉ. Gương mặt mẹ đầy vẻ khinh bỉ khi anh ta đến gần. Mẹ có cần soi gương không?

- Bọn chúng là lũ hôi thối dơ bẩn, con không thấy chúng nó hôi hám sao? Cháu có thấy chúng dơ bẩn không, Meredith?

- Con không thấy ạ, chú phục vụ hay cô giáo con không hôi hám tí nào ạ. - Đứa bé thật thà.

- Tôi không hiểu anh đã dạy con anh kiểu nào.
- Ông già nói với giọng thất vọng.

- Tất cả các mọi người sinh ra đều bình đẳng bố ạ.

- Nhưng Chúa tạo ra những kẻ thiếu năng trí tuệ rất nhiều so với kẻ khác. Những kẻ ấy không biết làm gì kể cả giữ gìn vệ sinh cá nhân tối thiểu.

- Đây là năm 2018, tổng thống Mỹ vừa rồi cũng đã là người da màu mà bố.

- Và cũng là tổng thống kém nhất trong lịch sử nước Mỹ, là tổng thống đã gây ra cho chúng ta bao nhiêu nợ công và làm vị trí của Hoa Kỳ suy yếu đi trong mắt thế giới.

- Thôi bố ạ, đủ rồi đấy. Chúng ta đã nói chuyện này bao nhiêu lần rồi?

.....

Tôi nhìn Tess, mặt chị tái nhợt, mồ hôi lấm tấm trên trán, chị nắm tay tôi ra hiệu chúng tôi hãy đi về. Hai chúng tôi đi một mạch, không ai nói với ai câu nào. Đi được một đoạn đến bãi xe tôi hỏi Tess:

- Chị có ổn không?

- Có, mà không. Chị không chịu nổi bọn cổ đỏ - redneck⁽¹⁾ này em ạ. Chúng nó chỉ xem bọn chúng là thượng đẳng, phần còn lại của thế giới là rác rưởi. Chúng nó luôn bám theo lý thuyết con người từ lúc sinh ra đã không bình đẳng, có người kém cỏi, thiếu năng trí tuệ so với người khác. Nghe mà sôi máu. Thôi mình về em nhé.

- Không thực tập phỏng vấn ư?

- Khỏi em ạ, chị trễ giờ rồi, chiều nay chị còn hứa chờ mẹ chị đi shopping nữa! Xin lỗi em.



Tess đã chuẩn bị rất kỹ cho buổi phỏng vấn.

Tess bảo tôi, chị đã suy nghĩ rất nhiều về những câu mà chị có thể bị hỏi. Như là, “Tại sao chúng tôi nên chọn chị chứ không phải ai khác?” - Tess

1. Redneck: những người da trắng mang tư tưởng thượng đẳng, xem mình cao quý hơn người khác và luôn tỏ thái độ khinh bỉ những người thấp kém hơn mình. Thường sống ở những thành phố nhỏ hay vùng nông thôn miền Nam nước Mỹ.

không chắc để trả lời lý do tại sao họ nên chọn chị nhưng chị biết chị đã nhiều lần dờn non lấp biển để làm khách hàng hài lòng và chị rất tự hào vì điều ấy.

“Điều bạn không thích nhất về bản thân là gì?” - Tôi không có tính kiên nhẫn, lúc nào cũng mong đạt được mục tiêu đặt ra và vô hình trung tạo sức ép cho mọi người bên cạnh, làm họ bị ảnh hưởng tiêu cực.

“Bạn có quá giỏi cho công việc này hay không?” - Tôi không quá giỏi cho công việc này vì vẫn có những lĩnh vực tôi có thể phải học hỏi thêm.

Dù vậy, Tess bảo chị chuẩn bị không kỹ bằng những câu tôi soạn cho chị. Những câu tôi soạn cho chị rất đơn giản, hỏi ngược lại người phỏng vấn, thể hiện sự quan tâm vừa đủ với công việc mới, mà không quá vồ vập làm cho nhà tuyển dụng nghĩ mình nhiệt tình hơi lỗ hoặc đang tuyệt vọng tìm công việc mới. Đại loại như là: “Định nghĩa “thành công” ở công ty này là gì?”, “Những mục tiêu tôi cần đạt được trong 30/60 ngày đầu tiên là gì?”, “Công ty sẽ đánh giá năng lực làm việc của tôi bằng những tiêu chí nào?”, “Ông/bà có tin vào sự cân bằng giữa công việc và gia đình hay không?”, “Theo ông/bà, thế nào là cân bằng giữa cuộc sống riêng và sự nghiệp?”

Tess bảo chị đã chuẩn bị suốt đêm. Chị đã xin nghỉ làm sáng thứ Hai để không phải quá vội vàng lúc đi phỏng vấn. Chị kể chị cũng đã lên mạng tìm hiểu về công ty chị muốn làm, đã biết tình hình tài chính, mục tiêu, đường lối phát triển của công ty là gì. Thậm chí Tess còn cắt kiểu tóc mới để sẵn sàng cho một giai đoạn mới trong đời - “*ready for something new*” như phần lớn dân Mỹ và nhân loại thường làm khi họ đứng trước một thay đổi lớn nào đó trong đời.

Sáng sớm thứ Hai, trước khi chị vào phỏng vấn, tôi nhắn tin cho chị, “Nào chị sẵn sàng chưa? Chúc chị may mắn nhé.”

Chị trả lời, “Sẵn sàng như chưa bao giờ sẵn sàng như vậy. Chị háo hức như lúc chị hai mươi mấy tuổi, chuẩn bị cho buổi phỏng vấn xin việc làm đầu tiên em ạ!”



Đầu giờ chiều thứ Hai, tôi nhìn vào màn hình và thấy Tess đã online trong hệ thống, tôi biết là chị đã vào công ty. Ngay dưới dòng tên chị bây giờ là một dòng trạng thái khác, một câu nói của Eleanor Roosevelt, “Tôi là tôi hôm nay vì những lựa chọn tôi đã có ngày hôm qua.”

Tess hẹn gặp tôi sau giờ làm, ở băng ghế gỗ bên cạnh hồ nước lớn trước công ty. Nâng chiếu đã

nhật, gió đuổi nhau làm mặt hồ cuộn lên những con sóng nhỏ, những cành liễu lấp lánh những chùm hoa đỏ, vài cành liễu la đà sát mặt nước ven hồ. Tess đang cầm ly Starbucks bằng giấy nhấm nháp, mắt chị lấp lánh khi trông thấy tôi đi đến.

- Chào Tess. Phòng vấn của chị sáng nay thế nào? Thành công không? - Tôi hỏi.

- Chẳng biết nữa em ạ.

- Thế họ bảo gì, họ có nhận chị không?

- Họ vừa gọi chị cách đây vài phút, bảo là họ thích chị, hỏi chị có thể bắt đầu làm việc cho họ khi nào.

- Vậy là chị quá tốt rồi, chị còn chưa vui nữa sao? Ăn mừng nhé.

- Chị chẳng biết nữa.

- Thế họ hỏi nhiều không? Kể em nghe với. Sếp phỏng vấn chị là Mỹ đen, Mỹ trắng hay Mỹ vàng?

- Mỹ trắng.

- Ông ta không hỏi gì sao? Chị có dùng đến những câu chúng mình đã bỏ công chuẩn bị không?

- Không, hoàn toàn không. Ông ta chỉ nhìn chị đúng một lần, chừng 1/10 giây, sau đó bảo chị kể những gì chị đã từng làm. Chị thao thao bất

tuyệt trong vòng vài phút. Ông ta vừa nghe vừa check mail, không hề tỏ vẻ gì đang lắng nghe chị nói. Câu hỏi duy nhất là ở cuối buổi, ông ta nói, “Tôi hy vọng cô không phiền... nhưng cô hay gia đình từ nước nào đến?”

- Wow! - Tôi thật bất ngờ.

- Ủ, wow thật đấy.

- Nhưng can có gì chị phải băn khoăn? Nếu ông ta không thích chị thì đầu thuê chị làm gì chứ?

- Oh, có nhiều lý do chứ.

- Như là?

- Họ nghĩ dân Philippines là những người lao động cần cù em biết không. Dân Phi có tính cần cù, đó là đức tính của người Philippines nổi tiếng cả thế giới ai cũng biết, siêng năng, dễ bảo và ngoan ngoãn.

- Chị không thích được thuê vì siêng năng, dễ bảo và ngoan ngoãn à?

- Không em ạ. - Tess nói.

Tôi gật gù:

- Nhưng nếu chấp nhận vào làm, chị sẽ có thử thách mới như ý chị thích. Nếu họ thích chị, mà em nghĩ họ thích rồi vì họ đã gọi chị ngay hôm nay còn gì. Em nghĩ chị sẽ có cơ hội đòi lương cao.

Tess nhìn xa xôi, nói với tôi mà như đang nói với chính mình:

- Chị không thích làm cho một ông sếp không quan tâm gì đến nhân viên ngay lần đầu tiên gặp gỡ, chẳng quan tâm đến những gì họ cần trình bày và đã có sẵn thành kiến, định kiến ngay khi nhìn thấy chị.

- Thành kiến? - Tôi tặc lưỡi - Nhưng đó là thành kiến tốt mà chị? Đâu phải thành kiến xấu như chị vẫn lo ngại.

Tess lắc đầu:

- Tốt nhưng không ổn. Em biết không, ngay khi lấy chồng, chị đã đổi họ, lấy họ của Martin để không ai có định kiến, gạt tên chị khỏi danh sách khi xem hồ sơ chỉ vì cái tên cho biết chị là dân da vàng mũi tẹt. Tuy nhiên chị không thể đổi được màu da, và cái chị nhìn thấy hôm nay cho chị cảm giác ông ta thuê chị vì màu da của chị.

- Giờ ạ, sao chị khó tính thế, chị không muốn làm ở đây vì cho là việc này nhàm chán. Đi chỗ khác thì chị lại bảo là họ có thành kiến, định kiến. Giờ chị sẽ đi về đâu đây?

Tess nhìn tôi, mỉm cười, nói chậm rãi, nhà từng chữ một:

- Tôi-ở-đây-lúc-này-vì...

Tôi hòa theo chị:

- Những-lựa-chọn-tôi-đã-có-ngày hôm qua! Vậy là chị sẽ ở đây tiếp tục? - Tôi hỏi.

Tess không trả lời. Chị nhìn tôi rồi nhìn ra hồ nước xa xa.

Trong tiếng gió nổi lên làm những cành liễu xào xạc chung quanh, tôi như nghe được âm thanh phát ra từ những ý nghĩ trong đầu tôi và Tess. Những ý nghĩ đuổi bắt nhau tạo ra cuộn cuộn những thanh âm không thể xác định, chứa đựng muôn vàn hồi ức băng khuâng và xa thẳm về cuộc đời, về khoảng thời gian trùng điệp đã chìm khuất sau lưng của mỗi chúng tôi.



Tháp ngà

Tuần trước, lúc chúng tôi đang yên ắng làm việc, văn phòng im lặng như tờ, chỉ nghe tiếng bàn phím gõ lạch cạch lạch cạch thì mọi người quanh tôi chợt ồ lên xì xào, “Câu hỏi kiểu gì quái thế? Tôi chẳng có trải nghiệm nào với người lạ cả.”, “Ai mà điên đi giao tiếp với người lạ chứ?”, “Bọn Posse này điên à? Hết đề tài rồi chắc!”

Tôi nhìn vào email và hiểu ngay mọi người đang bàn tán về vấn đề gì. Chả là công ty tôi, nhóm Posse thỉnh thoảng vẫn tổ chức những buổi “*Ăn trưa và học hỏi*” - Lunch and Learn - khi nhận thấy nhân viên quá căng thẳng vì áp lực công việc, nhất là vào những ngày cuối tháng Ba khi ai cũng phải chạy nước rút để kết

thúc năm tài chính. Công ty tôi tài trợ bữa trưa gồm salad trộn, bánh mì kẹp thịt, bánh bích quy, nước uống miễn phí, với hy vọng nhân viên sẽ dành thời gian nói chuyện với nhau, hiểu biết gần gũi nhau thêm chứ không chỉ đơn thuần là những rô-bốt làm việc cạnh nhau, lạnh lùng và đầy lý trí. Nói thẳng ra là họ e ngại chúng tôi bỏ mất thói quen nhìn nhau như “người” và khi có vấn đề trong công việc sẽ lao vào nhau bôm bốp, chan chất, lung xoeng như những rô-bốt thú thiệt.

Đề tài của tháng này được gửi qua email trước cho mọi người có thời gian suy nghĩ: “Trải nghiệm thú vị nhất mà bạn đã có với một người lạ trong ba tháng vừa qua.”

Liz thấp béo, cơ thể hình quả lê, phần ngực to, phần hông còn to hơn, ngồi ở góc phòng la to lên, một cách đầy kịch tính, “Ồ no no no no... Tôi sẽ không tham gia! Đề tài này chán bỏ mẹ. Tôi không có gì để chia sẻ. Xóa email - Delete!”

Mina gốc Hàn Quốc, bàn làm việc cạnh bàn tôi, tóc dài ngang lưng, mái cắt ngang, lúc nào cũng mặc áo hoa nhỏ, váy xòe, vớ cao tận gối như các búp bê trong phim hoạt hình Nhật, liếc trộm xem tôi đã đọc email chưa. Khi thấy tôi gật đầu mỉm cười, chị trườn ghế xoay di chuyển từ bàn chị sang bàn tôi, nhỏ nhẹ, âm lượng vừa đủ tôi

nghe, “Hey, xem ra cậu có thể chia sẻ chuyện vừa rồi của cậu đấy!”.

Thấy tôi nhản mặt, chị nói tiếp, “Bà Liz kia nói nhiều quá, không có kinh nghiệm thì cứ ngồi im nghe người khác nói. Việc gì phải xoắn, nhỉ?”. Tôi lắc đầu trước đề nghị của Mina nhưng rồi gật đầu, đồng ý với Mina về vụ im lặng nghe người khác nói, việc gì phải xoắn. Mina cười phá lên, “Sao lúc gật, lúc lắc buồn cười vậy? Tớ chả ưa bà Liz. Hôm nào cậu phải góp ý cho bà ấy lịch sự nhẹ nhàng tí đi. Dù gì cậu cũng là trưởng nhóm.”.

Tôi ậm ừ. Làm sao mà góp ý cho Liz thay đổi tính cách được. Tôi nhớ đã đọc ở đâu đấy, nếu bạn muốn biết bạn đang trở thành người như thế nào, hãy nhìn vào cuộc sống của sáu người gần gũi thân thuộc với bạn nhất. Nếu một cô gái chỉ thích ăn chơi phù phiếm chạy theo những giá trị bên ngoài, hàng ngày chỉ chăm chăm đi thẩm mỹ viện, tu sửa ngoại hình nếu không thể đỉnh ninh “tốt gỗ hơn tốt nước sơn”, bạn hãy nhìn vào sáu người thân nhất của cô ấy. Bạn có thấy tất cả bọn họ giống nhau không? Tôi bảo đảm bạn sẽ nhận ra họ đã biến thành những hình mẫu giống hệt nhau: buổi phía trước to ra, mông phía sau độn vồng lên, cằm được chẻ, mũi được vót nhọn nhỏ, mắt được bo tròn xoe như mắt bồ câu, hai má căng mồm mĩm, răng đều tăm tắp, y như những

sản phẩm búp bê hoàn hảo. Còn nếu cha mẹ bạn cả đời làm công chức nay đã nghỉ hưu, bạn ngưỡng mộ thầm mơ đến cuộc sống nhàn nhã của họ, anh em ruột của bạn đi làm công trong những văn phòng tọa lạc trong những tòa nhà chọc trời, số bạn bè thân nhất của bạn cũng chỉ là dân làm công ăn lương cho những công ty hàng đầu thế giới nào đó thì 90% khả năng là bạn cũng chuyên tâm với vai trò của dân văn phòng.

Liz cũng không phải ngoại lệ. Liz và những người thân thiết nhất, qua những gì chị ấy kể cho chúng tôi hàng ngày, đều có hành trình cuộc sống giống hệt nhau. Bạn biết loại người ấy, phải không? Sáng thức dậy, họ lo vệ sinh cá nhân, thay quần áo, chạy xe vút vào sở làm, ăn sáng trong sở làm, cả ngày vật vã ở sở làm, chiều xuống họ lao về nhà, lo cho con cái, tham gia các hội nhóm quen thuộc, đi bộ quanh làng tập thể dục, làm việc nhà. Cuối tuần họ đi lễ, dọn dẹp nhà cửa, mua sắm chợ búa, làm những việc trong tuần mà họ không kham nổi vì giới hạn thời gian, sức khỏe, rồi sang thứ Hai họ lại lao vào tuần mới.

Họ lại sống, lại chiến đấu, đau khổ, hạnh phúc, lo lắng, vui vẻ, quay cuồng trong tuần mới. Họ diễn tròn vai, xuất sắc trong vị trí của những con ốc nhồi trong một guồng máy khổng lồ tua mãi miết. Chính họ chứ không ai khác là xương sống

của tầng lớp trung lưu Mỹ: mẩu mực, lương thiện, chăm chỉ và ngoan đạo. Ngày ngày, cần mẫn như những con ong thợ, họ cặm cùi góp sức cho sự vĩ đại của tổ ong. Thậm chí về một mặt nào đó, họ còn kém xa cả lũ ong mật. Họ không bao giờ muốn bay xa tìm hoa hút nhụy. Họ quanh quẩn trong bán kính mười đến hai mươi cây số, đi dọc lộ trình ngày vòn vện quanh nhà, chỗ làm, trung tâm mua sắm... loay hoay trong địa phận của mình. Họ thoải mái và yên ả hưởng thụ cuộc đời, từ chối giao tiếp với người lạ, từ chối bước ra khỏi khung trời yên ả của mình.

Liz đâu có làm gì sai. Chị chỉ không thích giao tiếp và tôi cũng không thể nào thay đổi họ, thật lòng tôi cũng không muốn thay đổi chị chút nào.



Ngay lúc này, người dẫn chương trình *Lunch and Learn* đang thao thao trên khán đài:

“Các bạn có bao giờ nghĩ rằng các bạn đang sống trong những tháp ngà hay không? Cái tháp ngà ảo giác này làm cho ta nghĩ rằng thế giới của chúng ta, một lúc nào đó, dường như không phải là thế giới thật. Chúng ta có công việc ổn định, có nhà cửa, có xe cộ, có quá nhiều thứ trong tay khi phần còn lại của nước Mỹ khốn đói, khổ sở, ăn không đủ no, áo không đủ ấm. Tầng lớp trung

lưu của chúng ta chỉ nhìn thấy “thế giới thực” trên ti vi, trên các phương tiện truyền thông xã hội, còn trong đời sống hàng ngày chúng ta, vì quá bận bịu với cuộc đời riêng của mình nên chẳng may may đoái hoài tới họ. Chúng ta chỉ giao tiếp với những người thân gần gũi, những người giống giống chúng ta mà thôi. Vì thế, nhóm Posse chúng tôi nghĩ rằng đây sẽ là một buổi nói chuyện thú vị nếu quý vị mở lòng ra, chia sẻ với chúng tôi những kinh nghiệm quý vị có được gần đây khi tiếp xúc với những người lạ, những người không nằm trong vòng tròn giao tiếp hàng ngày của quý vị.”



Tôi không xung phong chia sẻ, tôi ngồi im nghe kể chuyện.

Linda kể cuối tuần qua cô trót dại xếp hàng mua đồ ở Walmart, cô ý thức đây là chuỗi siêu thị dành cho người thu nhập thấp, nhưng vì bí thời gian và chỉ phải mua một món hàng nên cô đành tặc lưỡi tạt ngang. Không ngờ sau khi xếp hàng sau bảy tám người, cô va vào một người “thần kinh” ngay trước cô. Người này chất hai xe đẩy vun thực phẩm nhưng đến lúc thanh toán tiến lại trả bằng phiếu mua hàng, số phiếu đó không đủ để trả tất cả nên bà ta lôi ra một túi ba

gang vải đựng đầy tiền xu 1 cent, 5 cent, 10 cent, chị thu ngân tức tối đếm ná thờ. Không đủ kiên nhẫn, Linda bước lên góp ý, khuyên bà ta lần sau ở nhà nên phân loại sẵn rồi cuộn tiền vào các ống giấy, đúng loại như ở ngân hàng thì khi ra đến chợ sẽ tiết kiệm được thời gian cho những người chung quanh.

Linda vừa nói xong liền bị bà này mắng ngay vào mặt, “Đây là việc của tôi, không liên quan gì đến cô!”. Kết luận của Linda là ai ở đâu thì ở yên đấy, đừng rời tháp ngà của mình kéo “lãnh đạn” - mất toi hai mươi lăm phút quý báu của đời mình chỉ để xếp hàng, rồi còn cộng thêm mười lăm phút chờ đếm tiền xu. “Tiền xu của bọn nó bẩn kinh, màu đồng cam mà đã chuyển sang màu đất hết cả. Hơn nữa, 10 xu mới được 1 hào, 100 xu thì mới được 1 đồng, lâu lắc thê thảm lắm mọi người ạ!” Câu chuyện chấm dứt, mọi người gật gù nhìn theo người kể đang đi về chỗ ngồi của mình, cả khán phòng im lặng, tràn ngập thương cảm.

Liz, trái với tuyên bố chắc nịch xóa email hôm tuần trước, hôm nay cũng đến dự. Bà hào hứng kể cuối tuần qua bà đang đi mua cây cảnh ở trung tâm bán cây thì có một chị cũng là khách hàng ở đấy đột ngột chuyển dạ. “Chị này đã từng sinh nhiều con nên đẩy kinh nghiệm và rất bình tĩnh” - Liz nói. Chị ấy trả tiền cho các chậu hoa xong

thì đột nhiên ngối sụp xuống, nước ối tuôn xối xả. Liz, tiền thân y tá bỏ nghề đã cùng vài người xung quanh giúp chị sinh con tại trung tâm bán cây cảnh. Khi đứa bé cất tiếng khóc oe oe đầu tiên thì xe cấp cứu cũng inh ỏi xuất hiện. “Tôi mừng vì những kiến thức y khoa trong đầu tôi vẫn còn ở đó, tôi mừng vì những gì tôi từng học đã góp phần nhỏ bé để giúp người”, Liz nói một cách khiêm tốn, như thể chiến công cứu người của bà là chuyện vặt vãnh chứ không phải là một điều đáng tự hào.



Tôi không nghe nữa, tôi nghĩ về trải nghiệm của mình.

Vài tuần trước, hôm sinh nhật 30 tuổi của Mina, cô đồng nghiệp Hàn Quốc xinh như búp bê của tôi, chúng tôi kéo nhau vào khu Tiểu Hàn Quốc. Ngại phải trả tiền đậu xe theo giờ, tôi đậu cách nhà hàng vài block đường rồi đi bộ đến. Băng qua vài con phố, cuối cùng tôi cũng đến một nhà hàng trang trí đặc sệt chất Hàn tên “Vườn Soeul”. Từ ngoài cửa, hình nữ diễn Ha Ji Won xinh như mộng đã dán đầy lối đi. Bước vào bên trong, tôi không thể không ngạc nhiên vì nhà hàng được thiết kế như một vườn thượng uyển thu nhỏ, có rất nhiều chậu bonsai đặt ngay ngắn cạnh nhau, có tiểu cảnh nước chảy róc rách, có những cụm

cây tre thật um tùm lá xanh thắm dù nhà hàng không có mấy ánh sáng. Trên trần treo nhiều đèn lồng lụa đỏ và khắp nhà hàng là những bức bình phong gỗ kẻ nhiều ô vuông vức, vừa để trang trí vừa để ngăn cách những bàn ăn khác nhau.

Mina hồ hởi dạy chúng tôi ăn món nướng Hàn Quốc gồm thịt bò, thịt lợn thái mỏng nướng vì sắt. Chúng tôi răm rắp làm theo Mina, đặt những lát thịt thái mỏng như lá lúa trên bếp lửa giữa bàn ăn, dùng một lá xà lách to, cuộn thịt, cuộn thêm một ít cơm, một ít kim chi, củ cải trắng muối xối, dưa leo muối, một ít rong biển và ớt xay thành một cuốn rau vĩ đại. Mina bảo thức ăn Hàn Quốc dù nhìn đáng sợ vì đồ rục nhưng thật ra không có gì ngại, chẳng cay bằng một phần mười thức ăn Thái hay Indonesia. Kyo, bạn trai của Mina, thêm vào rằng đàn ông Hàn Quốc cũng hiền lành như thức ăn Hàn Quốc, nhìn hầm hờ thế nhưng chẳng bao giờ bạt tai vợ và cũng chẳng uống rượu như nước lã. Mấy trò kịch cỡm đó chỉ diễn ra trên phim vì trên thực tế, Kyo nói, tôi và nhóm bạn thân chỉ thích uống Redbull, chả bao giờ đụng đến rượu. Mina bảo vì Kyo là Hàn kiều, Hàn kiều sống ở Mỹ thì phải nghiêm túc chửi chu hơn Hàn Quốc sống ở Hàn Quốc.

Cả bọn chúng tôi hào hứng đánh chén. Sau khi no nê, chúng tôi kéo đến quầy bar của nhà

hàng và hàn huyên đến mười một giờ đêm. Kết thúc tập một, tôi xin phép ra về trong khi các bạn bè còn lại bàn nhau sẽ kéo nhau đi bar khác.

Lúc bước ra ngoài đi bộ về hướng đỗ xe, tôi hơi ngại vì đường phố vắng vẻ hơn tôi tưởng. Trời tháng Mười đã se lạnh, không khí không còn mang tí nào về nóng ẩm của mùa hè. Khí trời đã trở nên khô hanh, cứ như thể mùa hè chưa từng có mặt, chưa từng làm những bụi cúc dại ven đường cháy đen vì nắng. Gió nhẹ mơn man khắp mặt đất, lùa bên dưới những chiếc lá khô, quét chúng chạy tứ tán trên vỉa hè. Lào xào, Lào xào.

“Phụ nữ ra đường buổi tối có thể rất nguy hiểm.” Tự dưng tôi nhớ đến chương trình cảnh giác đêm khuya của đài truyền hình địa phương, thẩm trách mình đã xua tay nói “không” khi mọi người đề nghị sẽ hộ tống ra xe giúp. “Tôi có vũ khí mà, các bạn cứ yên tâm”, tôi đã nói thế với Kyo và Mina. Mà tôi có “vũ khí” thật. Vũ khí của tôi là ống nhỏ đựng đầy bột tiêu tôi đang nắm trong lòng bàn tay, nếu có chuyện gì tôi có thể xịt vào mắt kẻ xấu. Tôi đã nhiều lần tận mắt chứng kiến ống tiêu này được sử dụng và nạn nhân không bao giờ có khả năng kháng cự trong vài phút đầu tiên. “Chỉ cần đi thẳng rẽ phải là đến, chỉ cần mình bước thật nhanh”, tôi tự nhủ.

Trước mặt tôi ngay góc đường là một trạm xe buýt không mái che, có hai người đang đứng đợi. Một chiếc xe buýt chạy điện từ phía sau tôi lướt nhẹ đến rồi đỗ xịch lại. Khi đến gần xe buýt, tôi nghe một giọng phụ nữ vang lên, rõ ràng, rành rọt trong không gian tĩnh lặng. Là một trong hai người đứng đợi, cô ta la to: “Hello, xin ông cho xem bản đồ hướng đi của xe buýt được không? Không có bản đồ nào dán ở trạm này!”

Trong đêm tối tĩnh mịch, giọng của người phụ nữ lạnh lạnh mang vẻ của một kẻ sẵn sàng gây hấn, giọng cô to quá mức cần thiết, vừa mang tính đòi hỏi vừa thiếu sự khiêm nhường cần thiết cho những tình huống cần sự thương cảm như tình huống này. Tôi lách qua họ tiếp tục bước đi và rẽ sang con đường có xe mình.

Chỉ một phút sau, người phụ nữ chạy theo và bắt kịp tôi. Cô ta nói với tôi rằng cô ta không phải là một kẻ xấu, rằng cô ta không cần tôi cho tiền, chỉ cần nhờ điện thoại của tôi để kiểm tra một thứ trên internet. Tôi gật đầu đồng ý, mà chẳng hiểu tại sao mình gật đầu. Tôi có thể trả lời cô ta rằng tôi đã hết tiền điện thoại, dù liệu 4G hàng tháng đã đạt mức tối đa nên tôi không vào mạng được. Tôi cũng có thể trả lời đơn giản hơn là tôi có việc phải đi gấp không thể chần chờ. Nhưng có một vẻ gì đó rất tuyệt vọng pha lẫn chút nhản nại

ở đáy mắt của người phụ nữ làm tôi quên hẳn là trong tình huống như thế này mình cần phải nói dối. Về tuyệt vọng sâu sắc rất quen thuộc mà tôi đã nhìn thấy ở đâu đó. Nó đã làm tôi phải gật đầu.

Cô ta cần tôi tìm giúp địa chỉ của bệnh viện mà cô ta cần đi đến. Cô ta đã quên nó trong cơn hoảng loạn.

- Tôi đang bị hoảng loạn. Thật đó. Cô tin tôi đi, làm ơn giúp tôi.

Cô ta nói, giọng bình thản như thể đang nói, “Tôi ổn”. Như thể cô ta chưa từng bị kích động và cao giọng với người tài xế xe buýt cách đây vài phút. Tôi nhớ mình đã hơi khó chịu khi nghe giọng cô lạnh lạnh lúc ấy, nhưng... chúng ta là ai mà có thể cho mình quyền phán xét kẻ khác?

- Được rồi, tôi sẽ giúp chị. - Tôi nói.

Trong lúc tôi vào Google Maps và tìm hướng đi xem sẽ mất bao lâu mới đến được bệnh viện thì cô cảm ơn tôi rồi rít vì tôi đã rộng lòng giúp đỡ. Cô ta bảo rằng cô đang bị chảy máu. Cô ta đã có thai được bốn tháng và cô nghĩ rằng cô đang bị sảy thai... “Đang sảy thai”, “Vào lúc này” và hỏi đi nhờ xe tôi đến bệnh viện.

Tôi đã tra xong Google Maps và biết bệnh viện cô cần đến cách chúng tôi mười lăm phút lái xe, về hướng Đông Bắc, cũng là hướng về nhà tôi,

nhưng mà tôi không thể gạt đầu. Tôi đã đọc quá nhiều về những gì có thể xảy đến khi bạn cho người lạ đi nhờ xe. Cô ta có thể dễ dàng phán đoán tôi đang đi bộ ra xe từ khi tôi bước chân ra khỏi *Vườn Soeul* để “mai phục” tôi, nhưng... cũng có thể cô ta là người bị nạn thật và chỉ cầu may hú họa. Có thể là cô ta đang chảy máu và thật sự cần đến phòng cấp cứu.

Tôi nhìn người phụ nữ từ đầu đến chân. Cô ta cao chừng 1,7m, tóc nâu. Gương mặt trắng bệch trong ánh đèn đường và mang đường nét của một nữ thần Hy Lạp. Mũi cô ta cao mà nhỏ xíu, bề ngang của chiếc mũi chừng 1,5cm, bằng một phần ba bề ngang của chiếc miệng cũng nhỏ xíu. Môi cô ta nhỏ, mím chặt lại, gương mặt không son phấn. Cô đeo kính trắng, mặc áo thun tay lửng màu sáng và quần jeans bó màu đen, nhìn như một sinh viên nghèo. Chân cô mang giày thể thao đã cũ.

Tôi không thể vừa giúp người phụ nữ này vừa không lo ngại cho sự an toàn tính mạng của mình.

- Xin lỗi, tôi không thể giúp chị được. Nhưng tôi có cái này cho chị.

Tôi mở bóp cầm tay nhỏ xíu, loại vừa đủ để đựng điện thoại và thẻ tín dụng. Tôi rút ra hai tờ 20 đô la.

Người đàn bà nhìn tôi, có vẻ sợ hãi vì không ngờ tôi đổi ý không giúp cô ta nữa. Trong hai mươi giây kế tiếp, trong lúc tôi ngượng ngùng xin lỗi thì cô ta rít rít cảm ơn. Cô ta bảo rằng 40 đô la chắc là không đủ để đi đến bệnh viện nhưng cô ta sẽ có cách. Có điều gì đó trong bộ dạng của cô làm tôi nghĩ cô không thể che giấu đi ánh nhìn nửa oán nửa biết ơn tôi.

Tôi toan bỏ đi thì cô ta nắm tay tôi và hỏi:

- Cô làm ơn cho tôi một ân huệ nữa được không?

Tôi gạt đầu. Lại gạt đầu vì lần này cũng như lần trước, tôi đã không kịp tránh ánh mắt của cô.

- Cô gọi giúp em trai tôi nhé, nó đang lái xe sang đây từ Louisiana (tiểu bang bên cạnh Texas). Tôi chỉ cần điện thoại của cô để bảo nó chạy thẳng đến bệnh viện chờ tôi ở đó, tôi sẽ không đi xe buýt mà sẽ đi taxi.

Tôi gọi cho em trai cô, mở loa điện thoại để nghe cuộc trò chuyện. Bên kia có người nhắc máy. Giọng đàn ông, âm lượng nhỏ xíu. Tôi không hiểu có phải đoạn đối thoại của họ nói với nhau chỉ là ám hiệu, “đến bệnh viện ngay đi” nghĩa là “này, tôi đã lừa được một ít tiền, bây giờ bọn mình đi chích choác” hay nó thực sự đơn thuần chỉ mang nghĩa bề mặt của nó. Tôi phân

vân không biết quyết định từ chối giúp người của mình là đúng hay sai.

Ngay lúc đó có cái gì bật sáng trong đầu tôi, tôi biết mình đã thấy vẻ tuyệt vọng quen thuộc trong mắt người phụ nữ ở đâu. Lần đầu tôi nhìn thấy nó là trong mắt cậu Út tôi, năm tôi 12 tuổi, khi tôi hiểu ra cậu là một con nghiện ma túy. Cùng giây phút ấy, tôi cũng hiểu ra tại sao nhiều năm trước đó bà ngoại tôi luôn thì thào với mẹ và các dì về hành vi mờ ám của cậu. Cậu Út lớn hơn tôi năm tuổi, thuở còn bé tí đã có lúc tôi nghĩ cậu là bạn thân của mình, nhưng sau này khi chúng tôi trưởng thành hơn, những lúc ngồi sau hè bên cạnh nhau, dù chúng tôi không ai nói lời nào, (tôi đoán cậu không biết là tôi hiểu bí mật của cậu), khi cậu lạo nhạo vật vã cần thuốc, tôi đã nhìn thấy vẻ tuyệt vọng sâu thẳm ấy, ở đáy mắt của cậu và biết cậu và tôi không thể nào làm bạn. Chúng tôi không thể nào hiểu nhau (tôi, lúc mười mấy tuổi háo thắng tự cao, luôn cho mình hay ho, cao quý hơn cậu, biết chọn lối đi cuộc đời thông minh hơn cậu). Thảo nào tôi không thể nào tránh được nó, ánh mắt van xin ấy.

Lúc tôi đã đủ khôn lớn để biết cậu cần gì, vấn đề của cậu là gì thì cậu Út luôn nhờ tôi vô nhà chôm một món gì đó cho cậu đi bán, khi thì hai cái đĩa kiểu in hoa hồng rất đẹp ngoại cất trong tủ

kính, chỉ dùng khi nhà có khách, khi thì cái bình thủy con con ngoại dùng để ủ cháo khi nhà có người nằm nhà thương.

Cô gái nói tiếp, như cố giải thích với tôi:

- Cô biết rồi đấy, ở Mỹ này nếu cần phải chọn giữa người mẹ và đứa bé, người ta sẽ chọn giữ đứa bé. Đó là lý do tôi cần một ai đó thân thiết, như em trai tôi, bên cạnh mình. Vì đứa bé, khi sinh ra cần phải có người thân đang hoàng bảo lãnh cho nó, chứ không phải loại mẹ không đủ tư cách như tôi.

Cô ta nói nhanh, giọng lúc này không còn bình thản mà đã tràn ngập hoảng sợ, như đang nói về một nỗi hiểm nguy khủng khiếp mà không ai có thể hình dung ra được.

- Vâng, tôi hiểu. Xin lỗi, tôi không giúp được gì chị. Chúc chị may mắn.

Tôi gật đầu chào cô ta và quay đi. Đến lúc tôi vào xe khóa tất cả các cửa, yên vị, lái xe đi thì một nỗi buồn xa lạ ập đến, bao phủ lấy tôi. Tôi nhớ mình đọc ở đâu đó “Phụ nữ tầng lớp bình dân ở Mỹ quả là quá khốn khổ. Họ không những không kiếm được nhiều tiền mà còn thất học, nên họ thường có thai vô tội vạ, họ tránh né phòng khám thai, nguy cơ sẩy thai lúc nào cũng rình rập. Nghèo và không một xu dính túi, làm cách nào

để họ có thể tìm đến được bệnh viện nhà nghèo dành cho họ? Giáo dục giới tính kém, không có phương tiện để tra cứu những thông tin về phụ nữ mang thai, không có cách nào để họ khỏi chơi vơi trong thế giới đầy những mảng tối.”

Tự đứng tôi hiểu ra vì sao người đàn bà đứng cùng tôi vài phút trước đã lo lắng cho số phận của mình đến như vậy. Hẳn là cô ta biết mình có thể sẽ chết đêm hôm ấy. Tôi là một trong những người cuối cùng cô ta nhìn thấy. Trong mắt xã hội này, đứa bé chưa được sinh ra đời hẳn được xem là còn một cuộc đời tươi đẹp trước mặt; còn người mẹ, sau khi làm hàng chục thử nghiệm khác nhau, nhất là xét nghiệm ma túy, có thể quá khứ như nhuốc vừa bị tiết lộ qua những xét nghiệm của cô sẽ che nhòa tương lai phía trước. Người ta hoàn toàn có quyền từ chối cho cô cơ hội lần hai. “Nếu cần phải chọn giữa người mẹ và đứa bé, người ta sẽ chọn giữ đứa bé”, như cô nói.

Tôi tua lại đoạn hội thoại giữa cô ta và tôi. Cô ta đã nói là đã từng sẩy thai cách đây hai ba năm trước. Tôi tự hỏi bệnh viện sẽ làm gì với người đàn bà này khi cô xuất hiện. Chẳng ai có thể giúp cô vượt qua cơn bão đau đớn của cả thể chất lẫn tinh thần. Vì lý do nào đó tôi rất đĩnh ninh rằng cô ta sẽ lại chìm vào cái bi kịch mà cô ta đã từng vương mang ngay giây phút tôi quay gót. Nỗi đau ở đây

mất, sự tuyệt vọng pha lẫn một chút nhẫn nại của cô quá sức cho một người nhỏ bé tầm thường hay nghi ngại như tôi.

Cũng có thể cô ta đã nói dối với tôi, nhưng mà, suy cho cùng, một người phải viện lý do mình sẩy thai để nói dối thì tôi chẳng còn gì để phán xét họ. Chúng ta là ai mà có thể cho mình quyền phán xét kẻ khác?



Ngày hôm sau khi tôi gặp Mina ở cafeteria của công ty, tôi kể cho Mina nghe toàn bộ câu chuyện. Sau đó tôi nói:

- Cậu có biết là phụ nữ vào những ngày đặc biệt trong tháng, mức độ đau đớn của họ cũng tệ như là người ta đau khi bị nhồi máu cơ tim không?

- Tôi không biết. Ai bảo cậu thế?

- Đại học London vừa công bố kết quả của một cái nghiên cứu đấy.

- Thế à?

- Còn bị chảy máu sẩy thai thì còn khủng khiếp hơn. Đau gấp mười lần như vậy. Nhất là khi có nguy cơ sẩy thai cao. Thế mà tớ chẳng biết thông cảm gì cả. Tớ đã trở thành một kẻ ích kỷ cậu ạ.

- Thôi đi! Cậu không nên trách cứ bản thân. Cậu đã làm đúng. Cậu phải lo cho sự an toàn của chính cậu chứ. Đừng cảm thấy tội lỗi nữa. Tổ đi ăn ở đây mỗi khi nào tổ thèm thức ăn Hàn Quốc. Tổ nhìn thấy cô ta mấy lần rồi, lần nào cô ta chả tìm cách xin tiền tổ.

- Thật á?

- Thật. Trăm phần trăm!

Mina vừa nói vừa cười, nụ cười quá tươi làm tôi không khỏi không lo lắng, chẳng biết mình nên tin tưởng hay hoài nghi những gì Mina vừa nói. Có thể vì Mina tốt bụng nên nói dối cho tôi yên tâm, cô không muốn tôi phải gặm nhấm nỗi buồn, ngụp lặn trong mặc cảm tội lỗi hay có chút hoài nghi tí ti gì về lòng tốt có thể còn sót lại ở bản thân tôi.

Có thể Mina nói sự thật. Nhưng điều đó liệu có quan trọng không? Đối với tôi, dù người đàn bà kia có dối trá về việc cô ta sẩy thai thì điều ấy cũng đáng buồn và đáng thương như việc cô ta đã bị sẩy thai thật sự. Khi người ta không còn chỗ nào để trông đợi và phải lừa người lạ nhân danh tính mạng cái bào thai trong bụng mình chỉ để lấy vài đồng lẻ, điều đó không phải là cùng cực của sự bất hạnh hay sao, không đáng để được xót thương hay sao?

Có thể họ nói láo để đạt được mục đích. Nhưng làm sao một người có thể xác quyết là một đồng loại trước mặt họ đang nói dối hay nói thật? Hay là chưa gì chúng ta đã vội vàng trù mìn ám sát đối trá vào những người khốn khổ hồng mau chóng thoát lấy họ, như cách chúng ta chụp lấy một tấm phao để thoát khỏi dòng sông cuộn cuộn những nỗi đau bên dưới, để chạy trốn khỏi những cảm xúc có thể làm chúng ta mềm yếu? Kiểu như con người xưa nay vẫn thường quay lưng với mọi điều buồn bã tan nát chung quanh mình?



Đám đông quanh tôi đang nghĩ mình có khả năng, sức mạnh vươn ra khỏi tháp ngà của mình để nhòm vào nỗi đau của người khác nhưng sau sự kiện này, tôi đã nhận ra chúng ta không bao giờ có thể bước ra khỏi tháp ngà của mình và càng không thể chia sẻ và tường tận những gì chúng ta nhìn thấy. Tương tự việc chúng ta xem báo, trên internet, nhìn nạn nhân vùng lũ ở những miền quê nghèo khó, khi nước đã ngập lên ngang nóc nhà, họ ngồi trên nóc nhà làm bằng rơm, giương mắt, giơ tay cầu giúp đỡ, gà vịt ngơ ngác lập cập bên cạnh, con bò, con trâu buồn bã đứng dầm mình trong nước lũ đang lên ngang mũi chúng dù đã được đưa lên đứng chỗ cao.

Chúng ta có thể nhìn thấy họ, có thể thương hại viện trợ tiền, quần áo, lương thực nhưng chúng ta mãi mãi sẽ không hiểu họ cảm thấy gì, ngay lúc ấy. Có thể họ không sống trong những tháp ngà như chúng ta mà trong những túp lều rách bươm khốn khổ, những gì diễn ra trong túp lều ấy duy chỉ mình họ biết, chỉ quan trọng và thực sự mang ý nghĩa với riêng họ. Dù cố gắng cỡ nào chúng ta chỉ có thể nhìn nhưng không bao giờ có thể cảm khi chính bản thân mình không sống cuộc đời của họ.

Vì thế những điều đồng nghiệp tôi đang chia sẻ trên sân khấu hôm nay thật ra cũng chẳng có gì đáng kể. Những lời giải thích chỉ đơn thuần là kể lại những hiện tượng. Những gì tôi trải nghiệm cũng chẳng có gì hay ho để mà chia sẻ, tất cả những gì chúng ta nhìn thấy chỉ là bề mặt của một tảng băng trôi.

Ngay lúc tôi đang dằng xé với những ý nghĩ trên với chính mình thì người dẫn chương trình đã ngắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. Anh mỉm cười thân thiện, giơ cánh tay về phía tôi, giọng nói nồng nhiệt. “Chào chị trên kia, mời chị chia sẻ một trải nghiệm đặc biệt với người lạ với chúng tôi, có được không ạ?”

- Yay! Hay đó! Chị này có chuyện hay lắm. - Tôi nghe giọng Mina ngồi ở góc phòng reo lên mừng rỡ.

Mọi ánh mắt đổ dồn về tôi. Tiếng vỗ tay vang lên rào rạt. Tôi không có cách nào khác hơn là miễn cưỡng đứng dậy rời khỏi ghế của mình.

Tôi nhìn về phía Mina, cô đang nheo mắt với tôi, mái tóc dài óng ả có cài băng đô màu trắng nổi bật trên chiếc áo hoa li ti xanh nhạt, miệng hơi mỉm cười nhìn tôi khích lệ. Tôi không cười mà tiến thẳng về phía sân khấu.

Ai cũng có những ngày tồi tệ

Allison còn gọi là Allie, 18 tuổi đang lái chiếc Toyota Camry màu trắng 18 tuổi.

- Chúa ơi, cái xe già bằng tuổi của tớ này chạy ngon lành quá các cậu ạ.

Allie hét lên, nhấn thêm ga. Đồng hồ vận tốc chỉ 90 dặm/giờ, vận tốc cho phép trên xa lộ này là 65 dặm/giờ.

Vào đầu năm nay bà ngoại Allie - một giáo viên đã về hưu từ lâu - quyết định tặng em món quà sinh nhật khi em vừa có bằng lái. Đây là chiếc xe bà đã mua cách đây 18 năm. Hôm bà trao chìa khóa cho Allie đồng hồ xe chỉ đúng

con số 20.000 dặm, nghĩa là trong suốt thời gian qua, mỗi năm bà đi chừng 1.200 dặm. Xe được “trùm mền” trong garage bởi nhà bà ngoại quá gần trường học, phần lớn bà đi bộ hay đi xe đạp đến trường. Vì thế về mặt kỹ thuật, như bà Dedra, mẹ Allie nói, đây vẫn còn là một chiếc xe mới tinh, máy móc vẫn còn rất tốt, chưa phải qua sửa chữa đại tu lần nào.

- Allie, cậu đang chạy nhanh quá đấy. - Cô bạn tên Camren gốc châu Á ngồi sau nhắc nhở, giọng run rẩy.

Tức thì Savannah ngồi bên cạnh ghế tài xế xen vào:

- Đâu, có nhanh gì, cậu không thấy bảng báo vận tốc bên đường à?

- Có, 65 dặm/giờ.

- Không, bảng ấy báo tốc độ tối thiểu cho phép trên xa lộ đấy, nghĩa là chúng ta không được đi chậm hơn 65 dặm/giờ. Hiểu chưa?

Cả bọn cười rú lên.

- Yeah, yeah!

- Cái gì, cậu điên à? - Camren phản đối.

- Đúng thế, chúng nó đang điên. - Sydney ngồi cạnh Camren gật gù. Cả bọn rú lên như bị ma nhập rồi phá lên cười ngặt nghẽo.

- À, các cậu có biết khi bọn con trai sở hữu chiếc xe đầu tiên thì trò gì là hay nhất để chúng chơi không? - Savannah hỏi.

- Tổ không biết, tớ đâu có anh trai như cậu. - Allie trả lời.

- Anh tớ bảo điều kỳ diệu nhất đã từng xảy ra với anh ấy và lũ bạn là trò chơi đầu tiên khi anh ấy sở hữu một chiếc ô tô. Đó là khi các anh ấy mở máy cho xe chạy, xe đang chạy thì tài xế nhảy từ trong xe lao ra khỏi xe để xe tự chạy bon bon không cần tài xế, rồi từ dưới đất, tài xế phải chạy đua thật nhanh, phóng theo chiếc xe, đu theo, bay lên ghế để ngồi rồi đập thắng cái két, xong sau đó điều khiển chiếc xe lại như bình thường. Mà cậu phải hành động như James Bond, cực nhanh và cực kỳ chính xác, nếu không thì chết toi chứ chả giỡn.

- Trời ơi, kinh khủng. Ghê quá!

- Ghê thật. Tại sao họ phải làm như thế? Để làm gì tớ chả hiểu nổi? - Camren nhăn mặt, lắc đầu, rên nhỏ.

- Ô, anh tớ nói, lúc ấy cả người cậu chìm vào nỗi sợ hãi khủng khiếp, tim cậu đập mạnh như sắp làm vỡ toang lồng ngực. Cậu sợ đủ thứ, sợ chết, sợ bị xe nghiền què chân, sợ té gãy cổ nhưng

mà chỉ trong phút chốc sau khi cậu đã lấy được sự tự chủ, cậu nhảy được lên xe và yên vị trở lại, cậu sẽ thấy cuộc đời này thật ra chẳng còn gì là đáng sợ hết. Cậu tự tin cho rằng từ phút này trở đi cậu có thể làm mọi thứ trên đời. Cuộc đời dễ dàng như đã nằm sẵn trong lòng bàn tay cậu. - Savannah giải thích.

- Còn tớ thì thấy cuộc đời rất đáng sợ nếu lúc nhảy ra khỏi xe hay nhảy trở vào mà tớ không đủ nhanh và bị xe nghiền què giò. - Allie thêm vào.

Cả bọn cười ầm lên tán thưởng, gật gù.

- Ố dè! Allie nói đúng. Khiếp quá!

- Nhưng Allie lái chậm như thế này thì không đáng sợ này, tớ chỉ có thể làm đến thế này thôi.

Savannah vừa nói vừa ấn nút mở mui trần, em đứng lên ghế, nhoài hẳn người khỏi xe, chỉ còn hai chân cao gối bên trong xe. Tay cầm lon Coca-Cola, em ngửa cổ thong thả mút. Bên ngoài trời đã buổi trưa nhưng nắng còn non, như lúc mười giờ, gió mát dịu, lồng lộng tràn qua cửa, tuồn vào xe. Tóc Savannah dài ngang vai, vàng như rơm bay lảo đảo trong gió, em khum bàn tay phải ngang chân mày che nắng, miệng hát vang một lời bài hát của Taylor Swift, "I know you are trouble the first time I see you".

Sydney thấy bạn làm trò nên hứng chí, em cũng quay kính xuống, thò hẳn đầu ra ngoài, vừa thè vừa thụt lưỡi vào liên tục.

- Ôi mát quá, bây giờ tớ biết tại sao mấy con chó nhà tớ hay thè lưỡi ra ngoài khi mình chờ chúng đi dạo bằng ô tô.

- Thích không? Tớ chưa làm thế bao giờ. - Camren hỏi Sydney.

- Thích lắm. Cậu thử đi. Phải thụt ra thụt vào nhanh như thế này này. - Sydney khuyến khích Camren.

Camren làm theo, thò đầu ra khỏi xe, bộ dạng y chang Sydney, mồm há to hết cỡ, thụt lưỡi ra vào, thích thú.

Phía trước Savannah đã quen với tư thế đứng nên nhào hẳn người khỏi xe, lúc lắc vai lúc lắc hông nhún nhảy, tỏ vẻ thích thú quang cảnh chung quanh. Lúc này Allie là người duy nhất ngồi ngay ngắn trong xe, em vừa lái xe vừa dốc cạn lon Coca vừa lắc lư theo nhạc.

- Cho tớ lon khác nào. - Allie hét to.

- Hết sạch rồi cậu ạ, xin lỗi cậu. - Camren hét to trả lời từ bên ngoài.

- Mẹ kiếp, các cậu thật là lũ chó cái! - Allie đang cơn ghiền nước ngọt bật lên tiếng chửi: rồi

bực bội ném luôn lon nước của mình qua cửa sổ. Những giọt Coca màu nâu bị gió bật vào nhau kết thành một chuỗi chất lỏng loang loáng trong không khí. Allie bấm vào radio. Tiếng nhạc từ đài FM thật to át cả tiếng hát của Savannah.

“Havana, ooh na-na (ay)

Half of my heart is in Havana, ooh-na-na (ay, ay)

He took me back to East Atlanta, na-na-na

Oh, but my heart is in Havana (ay)...”

Đột nhiên Allie liếc qua kính chiếu hậu, nhìn thấy gì đó nên em nghiêng người nhanh chóng đập vào chân Savannah:

- Savannah ngồi xuống, có cảnh sát kìa, Sydney, Camren cài dây an toàn vào. Ngay!

Cả bọn sợ hãi quay lại phía sau, không biết từ khi nào, một chiếc xe cảnh sát đã chạy rà rà ngay phía sau, quay đèn xanh đỏ liên tục, ra tín hiệu cho Allie tấp vào lề.



Khi ngài cảnh sát có bộ ria mép rất đẹp, độ cong và sự tia tốt thể hiện ông chủ là người cực kỳ kỹ lưỡng, sạch sẽ, đến bên cạnh, yêu cầu Allie cho xem bằng lái và bảo hiểm, dây an toàn của tất cả mọi người đã được cài cẩn thận, cả bọn đã ngồi

ngghiêm túc và ngay ngắn trong xe. Gương mặt ai cũng mang vẻ ngây thơ và chân thành tuyệt đối. Mặt mũi đứa nào cũng hiền lành, cam chịu như mất cún con khát sữa.

Sau khi Allie trình bằng lái mới tinh chưa đến hai tuần tuổi của mình và bảo hiểm xe, ngài cảnh sát biến mất vào xe một lúc lâu.

Trong lúc ấy, đám con gái nhìn nhau không ai nói với ai lời nào. Sự sợ hãi, ăn năn, lo lắng hiện cả trên mặt chúng. Allie lo lắng nhưng không nói gì, em liếc các bạn của mình, Camren luôn ngón trỏ vào tóc, liên tục cuộn chúng thành những cuộn tóc tròn. Sydney chìm đắm bấm bấm trượt trượt chiếc iphone cũ, Savannah nhìn ra ngoài, mắt nhắm nghiền, dù đang ngồi vẫn nhún nhảy nhẹ, miệng vẫn đang thầm thì nho nhỏ, "I know you're trouble when I first see you." Allie nhìn ra hai bên đường làng, những ruộng bắp trơ trọi sau vụ thu hoạch trải dài ngút tầm mắt. Cuối cùng ngài cảnh sát cũng xuất hiện:

- Đây là giấy phạt, cô sẽ ra tòa trong ba tuần nữa.

- Ngài cảnh sát, chúng cháu đâu làm điều gì sai! - Allie phản đối yếu ớt.

- Thế cơ đấy? - Ngài cảnh sát mĩa mai - Này nhé, nếu cô quên thì để tôi nhắc cô nhớ, vì có vẻ trí nhớ của cô rất kém cho một người trẻ tuổi như

cô. Xe cô chạy quá tốc độ, các bạn cô vươn người ra khỏi xe và không cài dây an toàn. Các cô còn mang tội xả rác nơi công cộng, lon Coca cô ném ra ngoài còn đập vào cả kính trước xe tôi.

- Ngài cảnh sát, cháu xin ông, cháu xin ông mà. Cháu sai phạm lần đầu. - Allie lắp bắp, không biết nói gì khác.

- Không cần nói nhiều, ra tòa chúng ta sẽ nói chuyện.

Ngài cảnh sát có bộ ria mép đẹp lạnh lùng quay đi. Trong lúc lũ con gái nhìn nhau, vừa bất ngờ vừa thất vọng vì quyết định của ngài cảnh sát thì Allie hai tay úp lên mặt, vừa tưởng tượng ra gương mặt thất vọng của mẹ mình vừa cầu xin ơn trên cho những gì vừa diễn ra chỉ là một giấc mơ. Như trả lời sự thỉnh cầu của em, khi Allie buông tay ra, em nhìn phía trước và sau con đường, ngài cảnh sát đáng kính và chiếc xe cảnh sát đã biến mất, cũng đột ngột hết như lúc ngài xuất hiện. Allie biết mọi việc vừa diễn ra không phải là giấc mơ như nó đang tưởng tượng, nó thờ dài, nghĩ đến viễn cảnh phải xuất hiện trước mẹ mình với tờ giấy phạt.



Một tiếng trước, bà Dedra vừa mở chuồng ngựa định cho ngựa ăn thì Dan, con ngựa ba tuổi của bà dờ chúng tông cửa chạy mất. Bà Dedra quá ngạc nhiên vì hành vi kỳ quái của con ngựa và lo sợ sẽ mất ngựa vĩnh viễn nên quên cả thân thể béo ú, bà chạy hùng hục khỏi mảnh đất hai hecta của mình để đuổi theo.

Ra đến đường cái, không nhìn thấy bóng dáng con ngựa đâu cả, bà chạy loanh quanh một lúc rồi quyết định quay về dùng xe ô tô đi tìm. Lúc ấy bà mới nhớ ra mình đang thờ hồng hộc, tim bị ép, sắp đứt hơi, tóc muối tiêu dài đang xõa rũ rượi và đang mặc bộ pyjama cũ rách ở nhà. Bà bối rối vào nhà thay quần áo rồi nhảy lên xe đi tìm ngựa. Chạy loanh quanh trong làng một lúc, cuối cùng thì bà cũng tìm ra Dan.

Mới có mấy phút nó đã kịp chạy xa, đến gần cỏ ở một cánh đồng cách nhà ba dặm. Cánh đồng này thuộc sở hữu của ông Tom. Ông Tom kể:

- Tôi đang loanh quanh ở cánh đồng thì Dan lững thững đi đến, rồi nhón nhợ gặm cỏ như đây là đất của nó. Bây giờ nó đang bị con ngựa cái nhà tôi Macy ve vãn đằng kia. Hehe đúng là bọn khốn nạn! - Ông cười yêu.

Bà Dedra nhìn theo tay ông Tom và thấy con ngựa cái mà ông Tom đang nói đến. Macy là một con ngựa ô lông bóng mượt, xinh đẹp, có vá màu

trắng hình tam giác ngay giữa mặt. Macy đang mở to mắt, rướn hàng lông mi lên nhìn Dan âu yếm, đầu nó hơi ngả sang một bên, đuôi đánh từ bên này sang bên kia và hai chân sau có vẻ đang dạng ra mời mọc. Dan đứng bối rối như không biết phải làm gì, nó hết quay ra sau nhìn bà Dedra lại ngựa cổ nhìn trời nhìn đất, chân trước lúc co lên lúc hạ xuống, gõ cộp cộp.

Ông Tom bảo nhìn Dan là ông biết ngay nó đi lạc, ông đang định đi vòng vòng tìm xem nhà nào của Dedra để báo cho bà biết vì ông đã từng nhìn thấy Dedra cười Dan đi dạo trong làng.

- Cảm ơn ông, chẳng biết sao hôm nay nó dờ chúng như vậy, nó chưa bao giờ làm như thế cả. - Bà Dedra ái ngại nói.

- Không sao, không sao, ngựa cũng như chúng ta, ai cũng có ngày này ngày khác, ai cũng có những ngày tồi tệ mà! - Ông Tom cười.

- Đúng là như thế. Ai cũng có những ngày tồi tệ ông ạ. Rồi bà giơ tay ra bắt. - Bà Dedra nhìn ông Tom rồi gật gù.

- Tôi tên Dedra, hân hạnh được làm quen với ông.

- Tôi tên Tom, rất hân hạnh được biết bà.

Bà Dedra xin phép sẽ quay lại dùng rơm-mooc kéo con ngựa về.

- Không, để tôi đem hộ sang nhà bà. Tôi có rơ-mooc ngay đây, nhà bà ở đâu?

- Cách đây ba dặm về phía Tây. Cuối đường Deer Creek.

- Ô, gần xít ấy mà. Để tôi giúp. - Ông Tom hăng hái - Tôi rảnh rỗi lắm. Nhìn bà có vẻ như bà đã có một ngày dài vất vả lắm rồi.

Bà Dedra gật đầu cảm kích. Có một điều gì đó về ông Tom làm bà Dedra cảm thấy rất dễ chịu, như thể hai người đã quen biết nhau từ trước. Không hiểu sao bà nảy sinh ý định kể lể cho ông Tom nghe rằng mình đã có một ngày mệt mỏi như thế nào ở văn phòng. Đã từ lâu, từ khi chồng bà Dedra qua đời, bà cũng mất thói quen chia sẻ cảm xúc với người khác. Đây là lần đầu tiên ý nghĩ chia sẻ một điều gì đó cá nhân với một người lạ không làm bà nhần mặt.

- Ông thật tử tế quá. Vậy thì tôi xin phép làm phiền ông vậy. Vâng ông nói đúng, ngày của tôi dài đằng đặc. - Bà Dedra nói đến đó thì im bặt, bà vẫn không vượt qua được thói quen của mình.

- Ngày của tôi cũng vậy, nhưng may quá, bây giờ đã là cuối ngày rồi. Đã đến lúc được nghỉ ngơi.

- Yay, cuối ngày rồi, đến lúc được nghỉ ngơi, thật thế ông ạ. - Bà Dedra gật gù, bà thích cách nhìn vấn đề tươi sáng lạc quan của ông Tom.

- Tôi không thể nào đợi nổi nữa, đã đến lúc tôi cần về nhà, ăn tối, đi ngủ, ly bourbon đang đợi tôi. - Bà Dedra vừa cười vừa nói.

Đêm nào, sau khi ăn tối xong, Bà Dedra cũng rót một ly Bourbon, bà mang nó ra sofa trong phòng khách và nhắm nháp nó trong bóng tối. Nó xoa dịu thần kinh của bà, như một cái công tắc vô hình, khi được bật lên, nó tỏa ra phép màu giúp bà Dedra chuyển từ trạng thái ban ngày sang ban đêm. Ban ngày của công việc, của nghĩa vụ và trách nhiệm mệt mỏi. Ban đêm của rượu, của các show truyền hình bà yêu thích, của sự êm đềm, của giấc ngủ giúp bà tái tạo năng lượng cho ngày mới. Ly Bourbon ngọt mềm, êm mượt, có thành phần hơn 50% bắp và được sản xuất từ những hầm rượu ngay tại vùng bà đang sống. Bà Dedra tôn thờ ly Bourbon của mình.

- Bà là người của Bourbon à? - Ông Tom hỏi.

- Vâng, còn ông? Tôi đoán là Scotch?

- Đúng thế, bà đoán hay quá.

Bà Dedra nhìn ông Tom đang cười rất vui vẻ, nghĩ thầm người đàn ông đứng trước mình có bộ ria mép thật là đẹp.



Khi cả hai vừa về đến nhà thì Allie đang loanh quanh trong sân nhà. Nó vừa đi học về, đến nhà thấy cổng mở toang hoác, không biết mẹ mình, ngựa và xe đều đã biến đâu mất.

Ông Tom kéo rơ-mooc của mình chậm chậm theo bà Dedra vào sân. Allie vừa thấy ông Tom bước ra khỏi xe và thấy bộ ria mép quen quen, nó thốt lên “Chúa ơi!” rồi giơ tay bịt miệng chạy biến vào nhà.

Ông Tom quay lưng lại chỉ kịp nhìn thấy Allie đang chạy như ma đuổi còn bà Dedra lắc đầu nhìn theo con gái với ánh mắt cực kỳ bối rối.



Cuối cùng Allie cũng đã lấy hết can đảm thú nhận với mẹ mình, bà Dedra, là mình đã bị vé phạt của ngài cảnh sát tên Tom Campbell vài ngày trước. Bà Dedra buộc Allie kể mọi chi tiết, rằng nó đã gặp ngài cảnh sát trong hoàn cảnh thế nào, đã ném lon nước ngọt ra ngoài cửa sổ thế nào, trên xe có những ai, đang lái xe từ đâu đến đâu. Giọng Allie thành thật, tràn đầy ân hận.

Bà Dedra im lặng nghe, không khỏi không nhớ lại Allie vào những năm tiểu học, mỗi kỳ kiểm tra thi cử khi có điểm cao nó sẽ sung sướng

khoe với bà, còn dưới 80% nó sẽ giấu nhem đi như thể chúng không hề tồn tại.

- Con đoán là con phải đi ra tòa, mẹ có đi với con không?

- Có chứ. Con vẫn chưa đủ tuổi vị thành niên mà.

- À, mẹ ơi nhìn này, giấy phạt này ghi nhầm màu xe của con rồi, màu xe của con đâu phải màu bạc, nó là màu xám nhạt mà mẹ. Chi tiết này sai, vậy mình sẽ thoát, không bị phạt. Allie reo lên, mừng rỡ.

- Allie, cái đó không quan trọng, miễn là có tên con, số xe, số bằng lái trên giấy phạt, con đừng hy vọng hảo huyền!

- Dạ!

- May mắn cho con là trên vé chỉ ghi xả rác nơi công cộng chứ không ghi con chạy quá tốc độ, cũng không phạt lủ bạn con không cài dây an toàn, nghĩa là ông Tom châm chúc giảm tội cho con nhiều rồi đấy.

- Dạ. - Allie thở dài.

- Mẹ nghĩ là con phải đóng phạt từ hai cho đến ba trăm đô là bớt nhất.

- Vâng.

- Con sẽ xoay tiền ở đâu? - Bà Dedra hỏi.

Chiều nay sau khi Allie ù té chạy vào nhà và ông Tom kể cho bà nghe toàn bộ sự việc trên xa lộ, ông cũng hỏi bà câu tương tự, ai sẽ giải quyết tiền phạt cho Allison. Bà Dedra chậm rãi trả lời:

- Tôi không biết ông ạ nhưng lỗi của nó, nó phải tự xoay xở chứ!

Ông Tom nhìn bà Dedra, im lặng, ánh mắt của ông đầy sự tán thưởng, như thể ông đang ngưỡng mộ và hoàn toàn đồng tình với quan điểm dạy con của bà.

Allie nghĩ đến số tiền phạt, hai trăm đô la là một khoản tiền không nhỏ. Nó nghĩ đến những lúc đi làm những việc linh tinh như chùi cửa kính, dọn vườn tược cho những người hàng xóm, số tiền nhiều nhất mà nó có thể kiếm ra là ba mươi đô la cho bốn giờ đồng hồ. Bây giờ đang chuẩn bị sang đông, mà người ta chỉ cần nó giúp những việc linh tinh đó vào mùa xuân.

Nó biết bà Dedra là mẹ đơn thân đã vất vả để nuôi nó đến chừng nào. Mẹ luôn dạy nó phải có trách nhiệm với đồng tiền mình kiếm được, bất cứ lúc nào cơn nghiện mua sắm ập đến, muốn tiêu pha thì phải tự hỏi mình nhiều lần, đó là thứ mình thật sự cần hay chỉ là thứ mình muốn?

Mẹ nó còn dạy nó nguyên tắc suy nghĩ trong bảy ngày, nghĩa là khi nó rất thích món hàng nào đó, nó nên bỏ đi khỏi nơi bán món đó và suy nghĩ trong vòng bảy ngày về món hàng nó đang thích. Nếu sau bảy ngày nó vẫn còn tha thiết với món hàng và vẫn cho rằng mình không thể sống được nếu thiếu món ấy, thì hãy đến cửa hiệu vác món đồ đó về nhà.

Allie nghĩ đến bà ngoại. Bà ngoại về hưu, hàng ngày chỉ đọc sách, đi nhà thờ và trồng bông hoa trong vườn. Có thể bà sẽ có hai ba trăm đô la dư ra ở đâu đấy. Bà luôn yêu quý và ưu ái Allie từ lúc nó mới sinh ra vì mẹ nó là con duy nhất của bà, nó là cháu duy nhất. Chắc chắn bà ngoại sẽ giúp nó. Ngày mai nó sẽ gọi điện cho bà ngoại. Ý nghĩ có siêu nhân bà ngoại xuất hiện giải cứu làm Allie mừng rơn, nó mỉm cười một mình, hài lòng.

- Allie, mẹ biết con đang nghĩ gì. Con không được gọi xin bà ngoại nhé. Đây không phải là vấn đề của bà.

Allie đỏ mặt, nó vẫn thường ngạc nhiên vì khả năng đi guốc trong bụng nó của bà Dedra. Mẹ luôn biết cách làm nó kinh ngạc, từ những ngày nó còn nhỏ xíu khi mẹ nói, "Allie, con biết không, mẹ có cặp mắt vô hình ở sau lưng, mẹ thấy hết, biết hết mọi sự, nên không được ấu Allie nhé!" Cho đến sau này khi Allie lớn, những điều mẹ nói về nó đã

nhiều lần làm nó tự nhủ, “Sao mà mẹ còn rành rẽ về mình hơn cả bản thân mình hiểu mình?”

Allie ngồi thừ ra một lúc. Vậy mình sẽ lấy tiền ở đâu ra? Mỗi tuần làm việc nhà, Allie được mẹ trả công cho hai mươi đô la, nhưng nó vừa dùng toàn bộ khoản tiết kiệm cả năm để mua một đôi ủng cao ngang gối bằng da bò thật màu nâu có những họa tiết sắc sảo, thêu chỉ đủ màu sắc. Mẹ bảo nó hãy đợi đợt khuyến mãi sau Giáng sinh nhưng nó lo lắng sẽ cháy hàng và nó sẽ không bao giờ sở hữu được món nó thích. Bà Dedra không bao giờ cung cấp cho Allie tiền để mua những thứ vớ vẩn mà nó thích, lý lẽ của bà là nếu con muốn có một món gì đó, con phải lao động để có nó. Trong nhà bà, những món quà miễn phí chỉ đến hai lần trong năm, sinh nhật và Giáng sinh. Allie tặc lưỡi, giận mình không nghe lời mẹ đợi món hàng hạ giá.

- Hay là con chịu hình phạt tham gia lao động công ích thay vì phải nộp tiền phạt?

- Chúa ơi! - Allie rên rỉ như vừa bị ai đá vào ống chân hay có kẻ nào mở bông băng và ngoáy tay vào một vết thương đau nhói trên da nó. Trong đầu nó hiện lên hình ảnh vất vả của những kẻ vì lý do nào đó mà phải tham gia lao động công ích. Lũ bạn nó có đứa phải đi trồng cây ngoài nắng như đổ lửa, có đứa bị đưa đi nhặt rác ở bờ biển

trong những ngày giá lạnh, có đứa phải đi khăn hoang làm đường mòn cùng với nhóm người lạ cho một khu dân cư nào đấy cần xây đường mòn cho người dân chạy bộ. Nói chung là đủ loại công việc nặng, dơ dáy và cực nhọc.

- Allie, con là con gái, người ta sẽ nhẹ tay với con.

Như đọc được ý nghĩa của Allie, bà Dedra nhảy vào.

- Họ sẽ phân công cho con vào những việc nhẹ nhàng, như vào viện dưỡng lão để giúp người già trong vài buổi hay là đưa người già đi khám bệnh, cùng lắm thì phụ bếp trong nhà bếp những hôm họ phục vụ bữa ăn miễn phí cho người nghèo. Có gì mà khó đâu. Cũng giống như con giúp bà ngoại thôi.

- Hmm, con sẽ suy nghĩ về chuyện này, có được không mẹ?

Allie trả lời nhanh một cách ngoại giao để tránh việc mẹ nó tuôn một tràng tràng giảng đại hải thuyết phục nó làm theo ý bà. Nó trầm nghĩ, những người già trong viện dưỡng lão làm sao mà so sánh được với bà ngoại. Bà ngoại yêu quý của nó lúc nào cũng vui vẻ, khỏe khoắn chứ không buồn bã u sầu như những người già nó đã từng nhìn thấy vào những hôm lễ tết, nó theo ban nhạc của trường đến biểu diễn văn nghệ. Những người

già trong nhà dưỡng lão luôn gục đầu xuống xe đẩy như thể cái cổ của họ đã bị gãy, lưng họ gù như không còn xương sống, cả người họ toát lên vẻ buồn thảm, bi đát. Và mắt họ lúc nào cũng buồn. Đúng rồi, nhất là đôi mắt: mắt bà ngoại nó lúc nào cũng ảm áp, sinh động, lấp lánh yêu thương chứ không đục ngầu, thiếu thần sắc, lờ đờ, cũng không ẩn chứa những tia nhìn nửa đau đớn nửa tuyệt vọng như những người già xa lạ.



Và thế là bà Dedra đưa Allie đến gặp tôi:

- Vì Chúa lòng lành, cô có thể nhận Allie vào làm được không? Nó có thể học mọi thứ. Nó sẽ dùng tiền mình kiếm được để nộp phạt cô ạ, nó nhất định không chịu đi lao động công ích.

Công việc Allie xin làm là công việc tay chân giản đơn. Mỗi ngày, sau giờ học, em sẽ đến giúp chùi rửa tủ kính đựng các loại bánh ngọt bánh mặn, máy làm bông ngô, máy quay hotdog, dọn dẹp vệ sinh, chùi toa-lét, lau sàn nhà vào buổi tối cuối ngày cho một tiệm bán hàng tạp hóa 7-11 mà tôi làm quản lý. Bà Dedra biết chúng tôi tuyển người bán thời gian vì bà thường xuyên đổ xăng ở cây xăng trước tiệm và nhìn thấy thông báo tuyển người mà chúng tôi dán khắp nơi. Người

làm chính của chúng tôi - cháu gái của chủ của hàng xăng dầu và của hiệu 7-11 đang chuẩn bị sinh em bé.

- Dĩ nhiên là được, thứ Hai em đến đây sớm điền vào các loại giấy tờ rồi thử việc nhé.

Allie nhìn tôi biết ơn rồi nói, "Cảm ơn chị". Đây là ba từ đầu tiên mà em thốt ra từ khi mẹ em đưa em vào cửa hiệu. Allie dáng cao gầy tương phản với mẹ em thấp đậm béo tốt, em mặc quần jeans cũ bó sát, áo thun vạt trước ngắn hơn vạt sau, tóc màu hạt dẻ nhạt xoa ngang lưng, tai nghe nhét vào túi quần còn lòng thông sợi dây ra ngoài, gương mặt không trang điểm, em mang về ngày thơ ấu lạnh của con nhà tử tế mà vừa nhìn thấy tôi đã có cảm tình với em ngay lập tức.

Tôi mỉm cười:

- Không có chi, hẹn gặp em chiều thứ Hai nhé.



Chiều thứ Hai, lúc sáu giờ, bà Dedra chờ Allie đến làm. Em vui mừng chào tôi.

- Chào chị. Hôm nay em vui quá, em vui quá. Cho em ôm chị một cái nhé!

- Được, em ôm đi. Mà vì sao em vui thế? - Tôi tò mò.

- Em vui quá, em cần ôm một người nào đó.
Khi em vui là em phải ôm ai đó!

- Thế thì em ôm đi. Hai ba cái cũng được. - Ha ha ha.

- Hú hú hú.

Allie vừa hú một cách phấn khích vừa vòng ra sau quầy trả tiền đến bên tôi, em cao gầy lêu khêu bên cạnh tôi lùn tịt, béo ú. Tóc em, cả người em thơm mùi nước hoa táo. Vài người khách đang chọn bia, nước ngọt, họ nhìn chúng tôi tò mò.

- Sáng nay ông ấy không đến tòa chị ạ. - Allie thì thầm khi đang ôm tôi.

- Ông nào?

- Ông Tom, ngài cảnh sát đã viết giấy phạt em.

- Ô thế thì tốt quá. Chị mừng cho em quá.

Ở đây khi vi phạm và bị phạt lỗi giao thông, nếu cảnh sát không xuất hiện tại tòa, tòa sẽ tuyên bố bạn không bị lỗi. Bạn sẽ được trắng án - hồ sơ xếp lại và hồ sơ lái xe cũng sẽ không có tí vết gì. Đây là điều cần thiết và cực kỳ quan trọng trong những năm đầu tiên của một tài xế mới.

- Mà tại sao thế nhỉ? Tại sao ông Tom không xuất hiện? - Tôi thì thầm, khi Allie còn ôm tôi chặt cứng.

Allie buông tôi ra.

- Em cũng không biết chị ạ. Không ai biết tại sao ông ấy không xuất hiện. Mẹ em bảo ông Tom đã vì Chúa lòng lành mà cho em một cơ hội, rằng ông ấy đã quyết định ra tay dạy em một bài học mà không bắt em phải trả giá. Ông ấy rất nhân đạo.

- Hay thế!

- Mẹ em bảo là mẹ em đoán thế, có thể đúng có thể sai vì mẹ chỉ mới gặp ông Tom có một lần.

- Thế em có cần làm việc ở đây nữa không?

Allie nhìn tôi, giọng nghiêm túc:

- Vẫn có chị ạ, mẹ bảo em cứ đi làm, có khoản tiền tiết kiệm vẫn hay hơn. Em nghĩ, đi làm những việc vặt vãnh này em cũng sẽ học thêm được nhiều thứ.

- Okay, vậy mình bắt đầu nhé. Em dùng chìa khóa này mở cửa sau ở đằng kia, lấy mấy cái giẻ đã khô trong máy sấy và những chai nước chùi rửa.

- Yessssssss, yessssssssss.

- Yay!!! Ôi mình vui quá! Vui quá!

Allie vừa nói vừa vung hai cánh tay lên trời. Qua khoeo mắt tôi thấy em vừa đi về hướng nhà kho vừa nhảy lên theo tư thế Yomost. Gương mặt em tươi roi rói, nụ cười lúc này dành cho tôi vẫn

còn đọng trên môi, ánh mắt thơ trẻ chất chứa niềm hân hoan và tin yêu vào cuộc đời tươi đẹp.

Mùi hương tảo tử tóc và quần áo của em rải đầy trong không khí.

Ở tiệm tạp hóa

Để đi đến cuối đường Martin Luther King, người ta phải rẽ khỏi xa lộ hình tròn 610, được xem là vành đai nhỏ bao quanh thành phố Houston. Bên ngoài vành đai hình chữ nhật này còn một vành đai lớn hơn mang tên Beltway 8 cũng bao quanh thành phố. Từ trên cao nhìn xuống hai vành đai như hai hình chữ nhật đồng tâm viền quanh thành phố Houston đông đúc hiện đại. Dù đến từ hướng Nam hay Bắc, sau khi rẽ khỏi các vành đai, người ta cũng phải băng qua một đoạn đường dài chừng hai mươi hay ba mươi cây số tùy chỗ họ rẽ để đi đến cuối đường. Đó là nơi chúng tôi muốn đến. Tiệm tạp hóa B&D.

Ai cũng biết những tiệm bán hàng tạp hóa tại Mỹ làm ăn rất khấm khá ở những khu da màu. Dân cư ở các khu vực này nghèo và dưới mức nghèo nên thu nhập của họ cực kỳ thấp. Họ sống chủ yếu bằng tem phiếu chính phủ và tiền đánh quả hàng ngày từ những phi vụ trộm cắp bất hợp pháp nào đó. Phần lớn họ chỉ có đủ tiền để mua những món hàng riêng lẻ trong tiệm tạp hóa, nơi thuộc về những ông bà chủ tiệm lắm tiền, những người sẵn sàng bỏ tiền mua hàng sỉ, sau đó chia nhỏ món hàng ra để bán.

Một thùng nước ngọt hay bia sẽ được chia ra để bán theo lon, một thùng bông sẽ được chia ra bán theo bịch nhỏ, một thùng bột giặt cũng được chia để bán theo từng gói nhỏ. Những người ít tiền, để thỏa mãn nhu cầu thiết yếu hàng ngày, sẽ chỉ có trong ví đủ tiền để mua nửa đô la kẹo, một đô la xà phòng, một đô la một lon nước ngọt, một đô la cho chai nước suối, một đô la cho ổ bánh mì sandwich lát. Trong khi nếu họ có tiền để vào Walmart mua sỉ thì họ phải có đủ tiền để mua số lượng lớn nhưng họ chỉ trả ba mươi cents cho một lon nước ngọt, mười lăm cents cho một thanh kẹo, năm mươi cents cho một túi xà phòng, mười lăm cents cho một chai nước suối và bảy mươi cents cho một ổ bánh mì đã cắt lát. Trong tiệm tạp hóa, người nghèo trở nên nghèo hơn và người giàu dĩ nhiên là ngày càng giàu sụ. Giàu sụ

và hạnh phúc, ít nhất là tôi đã từng nghĩ như thế cho đến ngày tôi chính thức bước chân vào một cửa hiệu tạp hóa.

Cách đây một tháng, Minh, chồng tôi đã vui mừng thông báo chúng tôi đã đủ tiền trong tài khoản để làm một cái gì đấy. Cái gì đấy mà Minh nói đến là mua một business - một cửa hiệu nho nhỏ, một thứ gì đó “*ngu xuẩn và đơn giản*” nhưng kiếm được khá tiền.

Minh sẽ vất vả bằng kỹ sư hóa dầu của anh sang một bên, chúng tôi sẽ lập công ty riêng. Minh sẽ làm giám đốc điều hành, tôi sẽ vẫn tiếp tục đi làm trong công ty tài chính để giữ khoản bảo hiểm và những phúc lợi tuyệt vời cho cả hai. Chúng tôi sẽ thuê vài người giúp việc đỡ giúp Minh cửa hàng. Tôi sẽ là chủ - như Minh nói, vô hình những quyền lực đứng phía sau. Tôi sẽ là một bà chủ. Yay! Phi thương bất phú, chỉ có buôn bán chúng tôi mới có cơ may ngóc đầu lên nổi. Minh bảo tôi thế.

Anh sẽ không còn bị khủng hoảng tinh thần vì những trò chính trị chính em vợ vẫn trong công ty dầu khí nơi anh đang làm. Còn tôi, tôi sẽ có tiền để xênh xang mua bất cứ món gì mình thích. Sau vài năm, sau khi trả hết nợ ngân hàng, tôi sẽ mua nhà trong một khu rừng, nhà sẽ có nhiều hoa trồng trong các chậu sành màu trắng có hoa văn,

nhà sẽ có nhiều bộ ghế bằng mây bằng gỗ, xích đu bằng gỗ đặt dưới hiên, phía trước, phía sau nhà. Chúng tôi sẽ có sự tự do về mặt tài chính. Và trên hết là sự tự do về tinh thần. Ngày nào thích đi làm, chúng tôi sẽ xuất hiện, muốn nghỉ phép đi du lịch bất cứ nơi nào trên trái đất, chúng tôi sẽ nghỉ. Chúng tôi sẽ chẳng phải xin phép ý kiến ai, chẳng phải lệ thuộc ông bà chủ nào và điều tuyệt vời hơn cả là Minh không còn nơm nớp lo sợ sáng nào đấy vừa vào công ty thì đã có sẵn lá thư trên bàn: “Xin thông báo: anh đã bị sa thải.” “This is to inform you that you have been fired.”

Employment at will - thuê mướn theo ý thích là một khái niệm khốn nạn, khốn nạn nhất trong mọi thứ khốn nạn ở Mỹ. Minh nói nó bảo vệ người chủ hơn là bảo vệ người lao động, nó cho phép người chủ thích thì thuê, không thích thì đuổi nhân viên mà không bị luật pháp trừng trị bởi giữa hai bên không có hợp đồng ràng buộc. Dù vậy, anh cũng công nhận nó giúp người lao động uyển chuyển hơn, có thể gọi vào công ty xin nghỉ làm bất cứ lúc nào họ thích nhưng theo Minh, luật ấy chủ yếu là bảo vệ thàng chủ, cho nó quyền kén cá chọn canh và thải người tùy hứng. Minh kể hôm nhìn Nam, một kỹ sư Việt Nam làm cùng anh, cũng sang Mỹ từ nhỏ như anh, nhận lá thư sa thải theo cách đó. Người ta đặt bức thư trên bàn trước khi anh vào bắt đầu ngày làm việc,

Minh bị ám ảnh mãi. Đêm nào anh nằm mơ cũng thấy đến lượt mình.

Tôi bảo Minh dù sao cách sa thải im lặng phủ phàng ấy vẫn còn nhân đạo hơn những cách tôi biết. Như là đúng ngày đúng giờ vài người trong công ty tôi bị gọi vào phòng họp, cửa phòng họp đóng kín một lúc, sau đó thì tất cả những người ấy biến mất, họ không được phép đến chào đồng nghiệp, đồ đạc cá nhân trên bàn trong học tủ sẽ có người từ phòng nhân sự đến thu dọn chuyển bằng Fedex về nhà. Có người được cho phép quay lại bàn làm việc, nhưng lại có bảo vệ đi kèm. Họ chỉ nhìn xung quanh nhưng không được nói gì cả. Và những người còn lại tự hiểu là điều gì đã xảy ra.

Chúng tôi đi dọc con đường Martin Luther King, đó là con đường hai chiều, hai bên rất ít nhà cửa. Vài dãy căn hộ chung cư cũ mèm xen lẫn những căn nhà di động trông rách bươm, nghèo nàn, vài tiệm sửa xe chất đầy vỏ xe cũ và phụ tùng vỡ vụn phía trước, một hai nhà thờ Tin Lành nhỏ xíu bằng tôn đã mắc đèn Giáng sinh xanh đỏ viền quanh các cạnh bằng tôn như một món đồ chơi rẻ tiền.

Minh vòng tay sang nắm lấy tay tôi:

- Rồi chúng mình sẽ làm được em ạ.

- Vàng.

- Rồi chúng mình sẽ có tiền. Em có thể mua bất cứ món gì em thích mà không cần phải chớp mắt dần đo.

- Có thật vậy không anh? Có phải những người giàu có thật sự chẳng bao giờ dần đo khi sắp bỏ tiền mua một món gì đó không anh? - Tôi hỏi, nghi ngờ lý thuyết người giàu xài tiền không chớp mắt mà Minh vừa nói, đó cũng là lý thuyết tôi tự nghĩ ra, nó đã đeo bám tâm tư tôi từ thời sinh viên nghèo kiệt xác.

- Thật chứ. Thằng sếp dân Ấn Độ trong công ty của anh vừa mới mua cho vợ nó một chiếc Lexus mới tinh không suy nghĩ gì cả.

- Sao anh biết nó không suy nghĩ? Ấn Độ mà xài tiền, nhất là bỏ tiền ra mua xe Lexus thì nó suy nghĩ cả năm ấy chứ.

- Không, thằng này không, với cả khi tiêu cho người khác thì chúng sẽ suy nghĩ cả tháng. Còn tiêu cho chính mình thì không đâu!

- Vợ nó là người khác chứ còn gì.

- Không, vợ mình là chính mình, em hãy tin lời đàn ông có vợ.

- Hmm.

- Cách đây vài hôm nó bảo sắp Giáng sinh rồi, tao cần mua cho vợ tao một món gì đó. Nó hỏi Lucy người Trung Quốc đồng nghiệp cùng nhóm của anh, mày hãy cho tao lời khuyên nên mua món gì cho vợ tao, sau hai mươi năm chung sống, đến giờ tao chả biết làm cách nào để tạo bất ngờ nữa, tao tin rằng chỉ có phụ nữ chúng mày là hiểu nhau.

- Thế Lucy bảo gì?

- Nó bảo ông hãy mua cho vợ ông một chiếc xe Lexus Suv Rx 350 gầm cao đáng thể thao vì đó là chiếc xe mơ ước của tất cả phụ nữ châu Á.

- Rồi sao?

- Thế là nó phi ngay ra đại lý ô tô Lexus và yêu cầu người ta đem giao ngay một chiếc xe Lexus mới cứng. Em không biết đâu, cả chiếc xe được gói trong một cái nơ đỏ bằng nhung trông như một món quà khổng lồ. Sau đó nó gọi vợ đến công ty, nó còn làm màu, bật mắt vợ bằng vải rồi dắt cô ta ra bãi xe sau, nơi đậu chiếc xe. Cô vợ sướng quá, rú lên như bị điên làm cả công ty anh ai cũng hoảng.

- Wow! Cách tặng quà thật là “soành” điệu. - Tôi xuýt xoa.

- Ở kia, anh còn biết nhiều cách trao quà hay hơn thế. - Minh nói.

- Sao em chưa có cơ hội biết?

Món quà lớn nhất tôi từng nhận từ Minh là chiếc nhẫn kim cương nhỏ xíu hôm anh cầu hôn tôi.

- Vì chúng mình có mục đích sống to lớn hơn, chúng mình không cần những thứ ấy. - Minh trả lời bình thản. - Đúng không nào em bé? Chúng mình có giấc mơ riêng!

- Đúng! Chúng mình có giấc mơ riêng! - Tôi phụ họa một cách yếu ớt.

Đúng, chúng tôi có giấc mơ riêng. Tôi nhìn qua kính chiếu hậu, vài người vừa bước xuống khỏi xe buýt đang đi bộ trên những bờ đê ven đường, một bà trung niên da đen đẩy một cái vali cũ, một anh chàng trẻ tuổi có râu quai nón đeo ba lô sau lưng, một đôi nam nữ còn khá trẻ nắm tay nhau đi trong im lặng. Ai cũng cúi đầu xuống đất như đang chịu một hình phạt tập thể.

Tự đứng tôi nhớ những câu lạc bộ triệu đô, những buổi hội thảo dạy làm giàu nhanh chóng, những buổi hội nghị của các công ty bán hàng đa cấp mà tôi đã rất hăm hở tham gia lúc vừa tốt nghiệp đại học. Câu hỏi được các diễn giả đưa ra thường xuyên nhất cho cử tọa là, làm thế nào để chúng ta có thể có một triệu đô la trước năm ba mươi tuổi? Làm cách nào để thoát khỏi vòng

quay nghiệt ngã mưu sinh, làm công - chất chiu - hưởng thụ - làm công - chất chiu - hưởng thụ, mà chúng tôi hay đau khổ là “vòng tròn chuột chũi”, dịch từ chữ “rat race” mà ra? Làm sao để chúng ta vừa trẻ vừa hưởng thụ vừa không phải lao động cật lực mà vẫn có thật nhiều tiền? Tôi đã quá tuổi để tin rằng muốn giàu chóng vánh ta chỉ cần mở ra một mô hình kinh doanh gì đó, làm theo trào lưu start up - khởi nghiệp rầm rộ ở nhà. Nhưng làm sao để ra tiền? Nhất là với chúng tôi, những kẻ cần cù, trẻ tuổi, có tí đầu óc, nhưng không thể lực, không quen biết, cũng không xuất phát từ gia đình thượng lưu giàu có? Chỉ có cách là lao động cật lực, làm việc chân chính quên ngày đêm. Cày, cày, rồi chúng tôi sẽ có tương lai tươi sáng. Trong lòng tôi lúc này, một niềm tin đã được xác quyết, “Tiền, trẻ là phải làm ra tiền, khi làm ra được nhiều tiền, ta sẽ giải quyết được tất cả các vấn đề trên đời này.”

- Giấc mơ của em đây rồi!

Minh reo lên, anh rẽ xe vào một mảnh đất rộng ngay ngã tư, rộng chừng hai mẫu vuông vức. Bên góc này là cửa hàng tạp hóa đứng riêng lẻ. Góc chéo của cửa hàng tạp hóa hình vuông quay ra một con đường khác, là một khu phức hợp hiệu cắt tóc, tiệm làm móng, cửa hàng bán sim điện thoại.

“Giấc mơ” của tôi được làm bằng tôn, kiểu tôn lồi ra lõm vào đều nhau trông buồn thảm và xấu xí. “Giấc mơ” cũng được bảo vệ rất kỹ. Ngay trước lối vào là hơn chục cái cọc cao bằng sắt chừng một mét rưỡi, đường kính chừng hai mươi centimet được xây khắp nơi như ma trận để bảo vệ lối vào của chính. Tôi đoán là đã từng có nhiều người lùi phía sau xe tải để ủi sập cửa, chôm đồ.

Tôi đứng một lúc ngó nghiêng, “*giấc mơ*” của tôi không có cửa sổ.

Minh mở cửa cho tôi, anh nắm tay tôi, đan những ngón tay của anh vào những ngón tay tôi.

- Em đã sẵn sàng chưa?

- Rồi anh ạ!

Chúng tôi đi vào bên trong. Cách lối vào một mét là một dãy có ba quầy tính tiền. Đèn đóm sáng choang, hàng hóa đầy ắp trên kệ, nhìn mọi thứ như một siêu thị tỉnh lẻ. Hai người nhân viên Mỹ da màu đứng sau quầy nhìn chúng tôi tò mò.

- Xin lỗi ông bà tìm ai? Chúng tôi có thể giúp gì không ạ? - Người nhân viên Mỹ đen hỏi tôi.

- Chúng tôi tìm ông Bé, bà Đào.

- Mr Bé?

- Ý ông là Mr B phải không? Ở đây chỉ có Mr B và Mrs D. Họ trong kia kìa!

Hai người nhân viên chỉ tay vào căn phòng nhỏ cách cửa chừng ba mét. Một người đàn ông châu Á lớn tuổi đi ra, ông cỡ tuổi bố tôi.

- Cháu chào chú. - Minh nói bằng tiếng Việt.

- Chào cậu!

- Cháu là Minh, có người giới thiệu cháu đến đây. Đây là vợ cháu.

Người đàn ông nhìn tôi gật đầu.

- Chú định bán cửa hàng tạp hóa này ạ?

Ông B ngoắt tay ra hiệu chúng tôi đi theo ông về hướng văn phòng. Tôi nhìn xuyên qua ô cửa kính nhỏ, bên trong là một thiếu phụ đáng vẻ còn rất trẻ. Chị đang đứng sau cửa, nghe chúng tôi đi đến nhưng không mở cửa.

Văn phòng bên trong được đóng cao trên một bệ gỗ, cao hơn bên ngoài chừng một mét, có vài bậc thang đi xuống. Mr B nói vọng vào, trống không: - Có người giới thiệu hai người này tới coi tiệm.

Túc thì cửa bật mở. Mrs D gật đầu chào chúng tôi. Không hẹn mà gặp, cả Minh và tôi đều gật đầu: “*Chào chị*”. Và sau khi hai từ “*chào chị*” thốt ra, tôi biết mình sẽ có một cuộc trò chuyện kỳ cục.

Mrs D lúc này đã đi hẳn ra ngoài. Bà có một đáng vẻ rất trẻ, người gọn gàng nhỏ nhắn. Tóc

bà dài nhuộm vàng hoe phía trước mái, phía sau màu vàng nhạt hơn được vấn cao. Bà ăn vận khá model, quần jeans trắng ôm bó sát đùi, áo thun đỏ, hoa tai và vòng tay màu bạch kim rất to. Nếu nhìn từ xa, bạn sẽ đoán là bà chừng hai lăm đến ba mươi tuổi. Cho đến khi bạn đến gần và nhận ra Mrs D chính là người phụ nữ mang dáng vẻ hai lăm nhưng có gương mặt năm hai tuổi. Ít nhất là tôi đã nghĩ thế khi đứng cạnh bà. Gương mặt bà thể hiện rất rõ những nỗ lực của một người tin rằng trong công cuộc trường kỳ kháng chiến chống lại quá trình lão hóa, mình đã thành công rực rỡ. Nhưng mà... không hẳn.

Gương mặt của Mrs D có vẻ gì đó hơi kỳ cục. Làn da bà mỏng và trắng như sáp, đuôi mắt và khóe miệng đã được căng tối đa nhưng vẫn không gột sạch được những nếp nhăn cùng vô số những ngón chân chim li ti hai bên khóe mắt. Sóng mũi được độn cao với hai cánh mũi được gọt nhỏ xíu, hai bờ môi đầy đặn như môi của Madonna nữ hoàng nhạc Pop, mắt bà đeo lông mi giả màu đen dày rợp, tương phản hẳn với mái tóc vàng hoe xoắn nhẹ. Chân mày - thứ mà tôi chú ý nhiều nhất trên gương mặt phụ nữ được xăm đều nét và thật đậm, nhưng không cân xứng, một bên chân mày này cao hơn bên kia một phần trăm milimét nhưng đủ làm gương mặt của Mrs D lệch hẳn sang một bên. Hai hoa tai tròn to bản

đong đưa qua lại. Toàn bộ gương mặt Mrs D toát ra một tinh thần cố gắng nào đó, dù rất mạnh mẽ nhưng không cần thiết.

Mr B không giới thiệu chúng tôi với nhau. Minh nói:

- Em tên Minh, đây là vợ em. Chị là?

- Chị là chị Đào.

Mrs D vừa nói vừa hất đầu về phía ông B có vẻ thích chí vì được chúng tôi gọi bằng chị.

Sau đó Minh hỏi về công việc quản lý một tiệm tạp hóa và những chi phí phải trả hàng tháng. Chị D đung đưa người mắt mờ màng nhìn dây kẹo bánh, sô cô la trước mặt nghe Mr B trả lời. Đến phần chi phí, chị xen ngang.

- Muốn hỏi về chi phí à? Để tôi đi đánh răng rồi ra nói chuyện.

Minh nắm tay tôi. Chúng tôi im lặng. Thật là một người kỳ lạ.

- Tôi mới ăn cơm xong. - Mrs D nói tiếp, trống không.

Trong lúc Mrs D đi đánh răng, Minh hỏi:

- Là vợ của chú?

Tôi bóp tay Minh, nhìn anh, "Sao anh hỏi gì mà hay thế?" nhưng không nói gì.

Ông B gật đầu.

- Bọn cháu ngại quá chẳng biết xưng hô làm sao.

- Chị nhà trẻ ghê. - Tôi tiếp lời.

Ông B cười nhẹ.

- Mấy đứa bao nhiêu tuổi?

Minh trả lời. Hóa ra chúng tôi chỉ bằng tuổi con trai lớn của họ. Mr B mở điện thoại cho tôi xem hình con trai lớn nhất của ông. Là lính hải quân mặc đồng phục lính hải quân đội mũ nhìn rất oai phong.

- Thành này là lính hải quân, đẹp trai không, còn thành em nó, hình đây, nó đang học năm cuối đại học. - Giọng Mr B tràn đầy sự tự hào.

- Tụi nó không cần kiếm tiền, còn trẻ nên thích bay nhảy, không có ai làm ở đây nên tụi tôi mới bán tiệm.

Bing Bing Bing Bing Bing Bing... đột nhiên hai thanh sắt có gắn censor ở cửa ra vào ré lên lanh lảnh.

- Có ăn cấp nữa rồi. - Mr B nói với chúng tôi bằng tiếng Việt rồi tiến đến người phụ nữ da đen to lớn đang kẹt giữa hai thanh cửa.

Đây là người khách tôi đã nhìn thấy qua kính chiếu hậu lúc nãy khi chị bước xuống từ xe buýt,

chị ta cao chừng một mét tám, mặc áo đầm dài vải cotton hoa cũ kỹ, đầu quấn khăn vải cùng loại vải với áo, da đen như hắc ín, nhìn chị giống một cô hầu gái trong phim *Nô ti Isaura* tôi đã xem thuở nhỏ. Các nét trên người chị đều tròn trịa và to quá khổ. Bắp tay bắp chân to cùi cùi và chắc nịch. Mũi to, miệng to, mắt to trên gương mặt cũng to cân xứng.

- Có chuyện gì thế? Xin lỗi, bà vui lòng cho tôi kiểm tra hóa đơn. - Mr B nói.

Người thu ngân da đen vừa tính tiền cho chị cùng tiến ra cửa. Mr B mở từng món hàng: một gói gạo nâu, một chai nước rửa chén, một xấp phong bì trắng, ba hộp thịt xay, hai gói mì ăn liền hiệu Ramen, một ổ bánh mì sandwich đen đã cắt lát. Mr B cẩn thận so từng món hàng với từng món ghi trên hóa đơn.

- Chỉ có hai hộp thịt xay trên hóa đơn. - Mr B nhìn anh chàng da đen nhân viên của mình một cách nghiêm khắc.

- Tính thiếu nữa rồi, Jordan! - Ông B đánh giọng.

- Yes sir. Tôi xin lỗi ông.

- Lần này nữa thôi, lần sau là biến nghe chưa. - Mr B quát mắt giận dữ, nói nhanh và to như đang cảnh cáo người nhân viên còn lại. Rồi Mr B

làm dấu cho bà khách hàng quay lại quầy tính tiền món hàng.

Anh chàng nhân viên cúi gằm mặt, mồ hôi lấm tấm trên trán, hai cánh mũi phập phồng sợ hãi như một con bê biết mình sắp bị đưa đi nướng.

- Lại thằng Jordan phải không? Thằng chó, ông đuổi nó đi. - Bà D vừa đi đánh răng xong đã xuất hiện, giọng giận dữ.

- Đã không dám muốn mấy đứa ở đây vì sợ tụi nó quen biết nhau nó sẽ cho nhau đồ miễn phí, muốn thằng này từ Mozambic sang mà tụi đen sao này giống nhau quá. Một ghê!

Thấy bọn tụi ngạc nhiên, Mr B nói tiếp:

- Nó thấy ai nghèo là nó cho hàng miễn phí, nó cố tình không scan món hàng qua máy đó. Chú không phải nó quên gì đâu. - Giọng ông không phê phán, không lên án, hết sức bình thản trong khi Mrs D dường như đã quên cơn giận vừa nãy, đứng trước chúng tụi, tự nhiên ngấm vuốt mình. Chị vuốt tóc, hất mái tóc highlight sang bên này rồi bên kia, sau đó úp bàn tay này vào bàn tay kia ngấm ngấm những móng tay sơn vẽ hoàn hảo của mình một cách thán phục. Chị chửi: - Thằng chó đó, tui phải để ý nó, lần nữa là mình cho nó nghỉ luôn đi ông. Bất quá tam.

- À, chị vừa nói chuyện với người môi giới hai em đến đây. Bà ta bảo mình phải làm hẹn với bà ta. Có mặt bà ta mình mới được nói chuyện với nhau. Ba mặt một lời.

- Ô, tụi em không biết là phải như thế ạ. - Minh nói.

- Bà ấy sợ mình gạt bả ra khỏi vụ mua bán chứ có gì đâu. - Mr B nói.

- Dạ, cháu hiểu.

- Vậy hai em đi vòng quanh tiệm coi đi, khi nào có bà cò thì mình ngồi vào bàn nói chuyện. Hai em còn câu hỏi gì không? - Mrs D hỏi.

- Dạ, có. - Minh nói. - Tại sao chị muốn bán của hàng này?

- Tôi là tôi không muốn bán. - Mrs D nhún vai - Hỏi ông kia kia! - mắt Mrs D hấp háy, chị đứng trên một chân, dồn toàn bộ trọng lượng cơ thể ra chân sau, chân trước co lên đặt trên chân sau, bàn chân trước đã tuột khỏi chiếc dép cao gót.

- Một rồi, không muốn làm nữa thì bán thôi. - Mr B nói.

- Dạ, già rồi phải nghỉ ngơi phải không chú? - Tôi trả lời, nghĩ đến những nơi mình sẽ đến lúc có thật nhiều tiền khi chưa già, nghĩ đến viễn cảnh mình sẽ về hưu sớm, “được hưởng phước khi còn trẻ”, như Minh hay trêu tôi.

- Trời khổ quá, già đâu mà già, bán tiệm rồi, nghỉ rồi chẳng biết làm gì. - Mrs D nhảy vào, giọng hơi cao.

- Tụi này đã nghỉ hai lần rồi, cũng bán tiệm bán hết mọi thứ, hồi năm 2001, đi du lịch vòng quanh thế giới trong một năm. Đi xem Thúy Nga Paris, đi Las Vegas, đi New York, đi Pháp đi Anh đi Ý, đi khắp nơi, đi du thuyền trên biển, sau đó chán quá mua tiệm khác đến 2009 lại bán, lại chán, lại bán đến 2011 thì xây cái này giờ 2018 lại bán. Bất quá tam, hy vọng lần này sẽ nghỉ hưu thành công, cho chú này được toại nguyện nè. - Mrs D kéo dài chữ “chú” giễu cợt.

- Dạ. Chú nhiều tiền quá để làm gì phải không chú? - Minh ái ngại nói, tỏ vẻ ủng hộ Mr B, người đang đứng ưu tư chìm đắm trong thế giới riêng của mình.

Lúc này tôi đã có dịp ngắm kỹ Mr B. Tóc ông mỏng còn rất ít sợi, toàn bộ được chải ngược hất về phía sau, da ông trắng, màu da của người ít ra nắng, gương mặt ông vuông vức hiền lành. Ông mặc quần jeans đen, một cái áo thun Lacoste màu trắng, áo bỏ vào quần, dây nịt da đen, mang giày thể thao cũng màu đen.

Có vẻ gì đó từ ông làm tôi nghĩ đến một người đã thoát trần, đã vượt qua ngưỡng cửa ham muốn vật chất. Ông mang vẻ của một chiến binh đã trải

đời, đã nếm đủ mùi chinh chiến, nhìn những cọc tiền giấy chất cao như thành lũy xung quanh mình mà tâm không hề có chút ham muốn, xao động. Đôi mắt ông già chứa đầy sự mệt mỏi. Gương mặt mang vẻ buồn bã, lặng lẽ của một người đã trải qua tất cả những khó khổ, đau đớn, thất vọng, buồn bã, thành công, danh lợi của đời sống và giờ thì chẳng tha thiết gì trong việc ăn thua đủ với cuộc đời. Ông cũng không mang vẻ gì thiết tha với của cải, như vẻ hùng hực quyết tâm làm giàu của Minh. Ông nhìn chúng tôi, nhân từ:

- Tiền có kiếm nhiều quá cũng vậy thôi. Tôi đã đọc đâu đó khi người ta kiếm trên bảy mươi ngàn đô la một năm thì người ta sẽ không thể hạnh phúc hơn nữa. Họ trở nên vô cảm với vật chất và chẳng muốn làm gì hơn nữa. Tôi cũng vậy, già rồi. Tiền kiếm nhiều quá để làm gì?

- Ôi dào, kiếm tiền để xài cho sướng chứ để làm gì. Ông cứ nói linh tinh. - Mrs D phản đối hơi lên cao giọng ở cuối câu.

Mr B phớt lờ câu trả lời của Mrs D. Cả bốn người chìm trong im lặng. Tôi ngắm những dây kệ đầy ắp hàng và nghe tiếng chào của nhân viên từ phía sau khi có khách vào tiệm.

Cuối cùng thì Minh và tôi xin phép ra về. Khi đưa chúng tôi ra cửa, Mr B nói:

- Công việc này tuy kiếm khá tiền nhưng dài giờ và mệt mỏi. Suy nghĩ cho kỹ nha hai đứa. Nó có thể vắt mình ra bã, làm mình khô kiệt như một cái xác chết. Chú nói từ kinh nghiệm của người đi trước. Hai cháu luôn phải biết cách bảo vệ mình, nếu không đồng tiền cháu luôn mơ ước kiếm được sẽ làm cháu kiệt quệ. Cháu sẽ sống mà chỉ biết có tiền, tiền, tiền. Mở mắt ra là chỉ nghĩ phải lao ra đường, đi làm đem tiền về nhà. Đi đâu làm gì cũng chỉ nghĩ đến việc kinh doanh, đến tiền. Cả đời tám mươi năm ngắn ngủi chỉ quanh quẩn nghĩ đến tiền. Rồi chết. Ai đến với mình cũng sợ người ta sẽ dụ dỗ rồi ăn hết tiền của mình. Mà tôi nói thiệt, nỗi ám ảnh mang tên đồng tiền sẽ làm đời mình khốn đốn. Money will suck you dry.

- Ông chêm vào một câu tiếng Mỹ như để nhấn mạnh thêm điều mình vừa nói.

Tôi bóp tay Minh nhè nhẹ, không ai nói với ai lời nào.

Mr B tiễn chúng tôi đến cửa “giấc mơ”, nơi có hàng cọc sắt bày binh bố trận không theo hình thù nào cụ thể. Minh nhìn Mr B, gật đầu chào nhưng không nói gì thêm.

Chúng tôi im lặng lái xe về nhà. Trên đường về Minh bật nhạc Giáng sinh.

Còn một tháng nữa mới đến Noel nhưng nhạc Giáng sinh đã phát rộn ràng trên radio địa

phương. Xe chạy ngang những người Mỹ da màu đang lên xuống những chuyến xe buýt metro sơn xanh đỏ. Tôi nhìn nhà thờ Tin Lành nhỏ xíu qua cửa sổ xe, nhìn những con kênh thoát nước chạy dọc ven đường, nhìn đám cỏ úa vàng mọc tràn lan trên bờ kênh trong tiết lạnh mùa đông nhưng không quay đầu lại để nhìn “giấc mơ” của mình một lần nào.

Và cú thế, xe chúng tôi lao đi, hai chúng tôi như hai đứa trẻ chạy thật nhanh khỏi giấc mơ mang tên đồng tiền đầy ám ảnh.

Đêm Giáng sinh

Bà Nancy đang khóc. Một cách lặng lẽ.

Mái tóc hung đỏ có những dải tóc highlight màu cam thời trang ôm lấy khuôn mặt từng trái. Trán cao, mũi nhỏ, miệng rộng mím chặt, mắt to, da sáng không tì vết, nhìn bà Nancy đẹp như một diễn viên điện ảnh ở một phân cảnh nội tâm của một bộ phim nào đó.

Mặt bà hơi ngửa lên cao như đang cố gắng giúp chủ nhân kìm chế những giọt nước mắt phản chủ, dù vậy đã có hai dòng nước mắt lăn dài như đang cười nhạo mọi nỗ lực kìm chế của bà. Gương mặt bà như được bao phủ bởi một làn sương vô hình của cảm xúc, chẳng hiểu sao nó gợi tôi nhớ về những khoảnh khắc buồn

trong đời tôi, khi mọi hy vọng của tôi về cuộc đời đều tan tành theo nước chảy mây trôi. Đôi mắt xanh nhạt của bà Nancy nhìn chăm chú vào một điểm nào đấy trong không trung, hàng mi dày vuốt mascara cong vút chớp nhẹ. Lớp phấn hồng nhẹ làm nổi bật đôi môi tô son màu rượu chát. Phải công nhận bà Nancy là khách hàng đẹp nhất mà tôi từng hân hạnh được phục vụ. Ngay cả lúc khóc bà vẫn đẹp. Một vẻ đẹp nào nề và bề bồng.

Tôi đã lau hết tất cả các bàn trong cafeteria nhưng không muốn đến gần khu vực bà Nancy đang ngồi. Bình thường tôi đã không muốn khuấy động sự riêng tư của ai huống chi lúc này tôi đoán chắc bà Nancy đang mắc kẹt trong cõi riêng tư u uẩn nào đấy.

Dưới đất, bên cạnh ghế bà Nancy đang ngồi là một chiếc túi nhung đỏ hình chữ nhật, miệng túi viền lông trắng như tuyết, loại ông già Noel vẫn dùng đựng quà cho trẻ con. Chiếc túi đầy căng.

Chỉ còn ba tiếng nữa là đến Giáng sinh. Hành lang vắng không thể vắng hơn được nữa và tôi đang cần dọn dẹp để đi về. Tôi đi vào bếp kiểm tra trong tủ lạnh xem còn gì cần phải bỏ đi trước khi sang ngày mới. Tôi sẽ đóng cửa lúc mười giờ. Ngày mai, Giáng sinh, 25/12, chúng tôi sẽ đóng và mở lại vào ngày 26/12.

Maria người Mỹ Tây Cơ, bạn làm cùng căn tin của tôi đang lạch cạch chùi rửa những dụng cụ nồi xoong bằng nước nóng. Hơi nước bốc lên nghi ngút. Thấy tôi đi vào, chị hỏi:

- Sắp xong chưa May?

- Sắp rồi chị ạ.

- mấy giờ rồi em?

- Sáu giờ bốn mươi phút chị ạ.

- Nhanh nhỉ. Sắp đến Giáng sinh rồi. Chị phải về đi lễ nửa đêm. Nhà thờ thánh Mary Magdalene có lễ lúc mười hai giờ.

- Vâng. - Tôi đáp. - Nhưng bà Nancy vẫn còn ngoài kia chị ơi.

- Thế à? Hôm nay bà ta thế nào, có đỡ hơn không?

- Em không biết. Hình như tồi tệ hơn hay sao á.

Chị Maria, chắc e ngại vấn đề kỳ thị, bà Nancy là Mỹ trắng, chị là người nhập cư gốc châu Mỹ La tinh, chưa bao giờ chủ động nói chuyện với bà Nancy. Những lúc nấu một món gì đó theo yêu cầu của khách hàng, nhìn thấy bà Nancy, Maria luôn kính cẩn gật đầu. Dù vậy chị biết rất nhiều về bà Nancy, những điều bà cũng không ngờ chị biết, qua những lời kể của Tom và tôi. Nhiệm vụ của Nancy là bếp chính. Tom là bếp phụ kiêm

luôn salad bar, khuấy nước uống. Tôi phụ trách thu ngân, lau dọn bàn ghế phòng ăn. Ba đứa chúng tôi chịu trách nhiệm đứng ca chiều cho một cafeteria ở một công ty chuyên lo về bảo hiểm tai nạn xe cộ, hoạt động hai ca trong một ngày. Bà Nancy là một nhân viên ở đây.

Cửa bật mở. Tom đi vào. Anh vừa kéo đợt rác đầu tiên ra ngoài. Không khí bên ngoài theo anh tràn vào, mát lạnh.

Ngay cửa là một xe đẩy khác chất đầy những bao tải rác một trăm lít đã được xếp chồng gọn ghẽ chờ đẩy ra ngoài.

- Tom, bạn gái anh đang khóc ngoài kia Tom.

- Tôi nói.

- Chúa ơi, thật sao? Bà ấy vẫn chưa về à? - Tom nhìn tôi, vẻ như rất thất vọng vì tin xấu.

Tôi lắc đầu. Tom lắc đầu nhẹ nhẹ theo, đi vào góc bếp mở tung thùng rác cuối cùng trong bếp. Anh nhanh tay chia rác một cách thuần thục: loại rác tái chế giấy, chai Coca, chai nước suối nhựa, chai trà thủy tinh anh cho vào một túi nilon to. Loại rác có thể phân hủy, anh cho vào một bao nilon khác. Anh nói to:

- Tôi mà gặp thằng con trai bà Nancy tôi sẽ đâm vỡ mặt nó. Thằng đó tên là gì nhỉ?

- Mitchell. - Tôi nói.

- Ủ Mitchell, thằng khốn nạn! - Tom lẩm bẩm.

- Thằng khốn nạn. - Tôi hứa theo.

- Thằng chó đẻ. - Chị Maria phụ họa, vừa nói vừa lắc đầu khinh bỉ thằng Mitchell nào đấy mà cả ba chúng tôi chưa hề biết mặt.

- Ô, mẹ nó đâu phải là chó. Mẹ nó là bà Nancy đáng kính đang ngồi ngoài kia kia. - Tom vừa nói vừa cười.

Tom rất hay trêu ghẹo, hay “kê tù đứng” chị Maria những khi chị dùng từ không hợp hoàn cảnh do khả năng tiếng Anh hạn chế, nhớ đâu nói đó, dù những gì chị nói chưa chắc đã hợp cảnh.

- Ô ha, đúng rồi. - Nancy phá lên cười - Cậu thấy chưa nào, trình tiếng Anh của tôi kém lắm.

Chị Maria hay nhờ Tom và tôi đọc giùm các giấy tờ pháp lý từ chính phủ, trường học của con chị và lúc nào cũng tranh thủ cơ hội để đồ thừa mọi thứ cho khả năng tiếng Anh kém cỏi.

- Không, nói thế thôi chứ tiếng Anh của chị Maria rất tốt. Phải không May?

- Phải. Đúng thế. Maria, chị là số một. - Tôi gật đầu nói to, giọng thành thực hết mức có thể.

- Không dám, không dám. - Chị Maria chối đây đẩy.

Cách đây chừng hơn nửa năm, chúng tôi gặp bà Nancy đầu tiên tại căn tin này. Hôm ấy là sinh nhật của Tom. Tôi và Maria làm băng-rôn “*Chúc mừng sinh nhật*” đầy màu sắc và treo nó lên trên bức tường ngay sau chỗ Tom đứng xào nấu thức ăn, nơi khách hàng được quyền đứng xem người đầu bếp thực hiện nấu món ăn, nêm nếm tại chỗ theo yêu cầu của mình. Hôm ấy bà Nancy tươi như hoa. Bà hỏi hôm nay là sinh nhật ai thế và tranh thủ khoe với Tom, trong lúc anh đang làm món cơm trộn Risotto cho bà, rằng đúng hôm ấy cháu nội đầu tiên của bà cũng vừa mới chào đời.

Sau đó ra đến quầy trả tiền, bà cũng lặp lại y câu chuyện ấy cho tôi. Nhìn quanh quán thấy căn tin vắng khách, bà còn đứng cả kê kể thêm rằng sau khi ăn Risotto trong căn tin chỗ chúng tôi xong, bà sẽ vào bệnh viện thăm cháu. Bà không biết cháu đầu tiên của bà là trai hay gái nhưng bà đã mua mọi thứ, khăn bông, quần áo đi chơi, pyjama, tất cả đều màu kem, những món đồ chơi vải mềm cũng màu kem vì, đó là màu trung tính trai gái đều dùng được. Đây là đứa cháu đầu tiên của bà, là con của Mitchell yêu quý của bà. Đứa cháu sẽ là cháu vàng cháu bạc, là hòn ngọc của gia đình bà, người mẹ bao năm nay đơn thân chỉ phục vụ hai thằng con trai rất đỗi yêu quý, Mitchell và Robert - nay đã trưởng thành, bây giờ có thêm một hòn ngọc mới để chăm bẵm.

Mitchell, theo lời bà kể, là một chàng trai nhút nhát, ốm yếu hay sợ hãi mọi thứ, trong đời chưa từng giết một con ruồi, con muỗi nhưng sau ba năm đi lính ở Afghanistan trở về, anh đã trở thành một người đàn ông thực thụ. Bà Nancy cảm ơn Chúa nhân từ đã cho bà chấm dứt những ngày lo âu sợ hãi, những ngày bà phải liên tục nhận tin vì lo lắng, rồi hồi hộp kiên nhẫn chờ tin hồi đáp. Việc Mitchell quay về từ Afghanistan không bị chấn thương tâm lý cũng không bị thương tật gì làm bà Nancy mừng rỡ. Bà còn mừng hơn vì anh còn dắt theo một cô bạn gái xinh đẹp tên Ginger. Cô này theo bà Nancy là hơi khác lạ nhưng bà Nancy nhấn mạnh với tôi rằng tất cả mọi người trên quả đất đều khác nhau, điều quan trọng là mình phải tôn trọng sự khác biệt và tuyệt đối không phê phán. Phải học cách chấp nhận.

- Và bây giờ thì chúng nó cho tôi một đứa cháu. Thật là tuyệt vời, thật là vi diệu, vi diệu hơn cả mọi niềm vui khác đã từng xảy ra trong đời tôi. Tôi có cháu rồi, đứa cháu đầu tiên. Tôi vui quá. Có cháu nội là một cột mốc quan trọng trong đời cô ạ. Cuộc đời con người ta chỉ có vài cái mốc quan trọng. Cô biết các cột mốc đó không?

- Dạ ý bà là...?

- Cô tốt nghiệp đại học, cô thành một quý cô độc lập, cô có thu nhập, cô thỏa sức ăn chơi phù phiếm, thậm chí trụy lạc, sau đó cô già từ thời tuổi trẻ sôi động, cô lập gia đình. Cô thành một người phụ nữ của gia đình đáng kính, cô sinh ra những đứa bé. Toàn là những cột mốc quan trọng đấy. Sau đó thì cô chỉ mong mình sống bình an để nuôi con khôn lớn, khi chúng học xong đại học lại xong một cột mốc quan trọng nữa, chúng lần lượt lập gia đình, cô lại hoàn tất một cột mốc khác. Lúc ấy cô chỉ ước ao được sống để nhìn thấy cháu ngoại, cháu nội, rồi cô lại xin Thượng đế cho phép cô điểm phúc được ở bên cạnh chúng và phù hộ sao cho cô đủ khỏe để đi dự lễ tốt nghiệp của chúng. Vậy là xong một cuộc đời. Khi cô đạt hết những cột mốc ấy, là cô đã sống một cuộc đời viên mãn. Như tôi đây, tôi sắp đạt được tất cả các cột mốc của mình, đời tôi sắp viên mãn rồi đấy.

- Vâng, cháu hiểu ý bà ạ.

- Cảm ơn cô.

Bà Nancy trả tiền rồi bê khay thức ăn đi. Mắt bà lấp lánh niềm vui như vừa được cuộc đời ban cho một ân huệ to lớn.



Chừng một tháng sau, chúng tôi lại nhìn thấy bà Nancy đến căn tin. Bà bảo bà bị nghiền món cơm trộn phô mai Risotto của Tom, thực đơn căn tin chúng tôi thay đổi mỗi tháng một lần, hôm nào có email thông báo mà nhìn thấy món này thì bà lại phải đến để thưởng thức tài nghệ của Tom. Chúng tôi lao nhao hỏi bà:

- Bà ơi, cháu đích tôn của bà ra sao? Bao lớn rồi, đã biết làm gì rồi? Bà cho chúng cháu xem hình với.

Gương mặt bà Nancy rạng rỡ hẳn lên. Bà trả tiền, đem thức ăn ra bàn rồi quay lại chỗ tôi và Tom đang đứng.

- Đây, hình đây. - Bà Nancy rút túi lấy chiếc điện thoại, những ngón tay dài sơn đỏ trau chuốt quét qua màn hình.

Cháu đích tôn của bà Nancy, tên Jason, trông đẹp và sáng sủa như một búp bê con trai. Trong ảnh, em bé đang nằm sấp trên một cái chăn bông màu xanh da trời mềm như bông gòn, em bé nghiêng mặt sang một bên, mắt nhắm như ngủ, hai chân sau co úp dưới ngang bụng. Quanh vòng bụng bé là một cái nơ màu xanh bằng vải thật đẹp đẽ, đính trên nơ là một tờ giấy vuông cứng cạnh được cắt răng cưa, bề mặt in ba chữ rất đẹp "Gift from God" - Món quà từ Chúa. Tôi đoán là bức ảnh được chụp trong một studio nào đó.

- Nó giống Mitchell hồi nhỏ như đúc các cô chú ạ.

- Ôi, nó xinh quá, đẹp trai quá. - Chúng tôi trầm trồ.

- Ô ô ô, thằng bé dễ thương quá bà ạ.
- Tom nói.

- Bà thật là may mắn. Chúc mừng bà nhé.
- Tôi nói.

- Cảm ơn các cô, các chú nhưng mà tôi không hẳn là một bà nội may mắn, không tí nào.

Bà Nancy nhìn chúng tôi, nụ cười đã biến mất, nhường chỗ cho ánh mắt buồn buồn.

- Thật ư? Tại sao chú! Thằng bé có khỏe mạnh không? - Tom hỏi.

- Có, sức khỏe của thằng bé hoàn hảo. Chỉ có điều mọi việc không tốt lắm giữa tôi và bố mẹ của thằng bé này. Khi nào có thời gian tôi sẽ kể cho cô chú nghe. Giờ tôi phải đi họp rồi.

Bà Nancy vội vã quay ra bàn ăn và gói ghém phần ăn của mình cho vào túi đựng thức ăn. Thấy tôi nhìn theo, bà nói vọng vào:

- Ôi, mãi cho mọi người xem ảnh, tôi đã quên mất giờ, tôi phải đi. Không kịp ăn rồi. Gặp sau nhé.

- Vàng, gặp bà sau ă! Tôi giờ tay lên ngang thái dương chào kiểu nhà binh, nhìn theo dáng điệu tất tả của bà.

Bà Nancy một tay cầm áo khoác và túi, một tay cầm hộp thức ăn vừa mua chỗ chúng tôi, bà bước những bước dài ra khỏi căn tin, váy dài chấm đất, áo sơ mi, ủng cao bồi, tóc xoăn vàng hoe, thân hình cân đối, nếu không biết bà, khó ai có thể hình dung bà đã là một bà nội.



Hóa ra bà Nancy là một bà nội bị con cháu ghét. Ít ra đó là ý nghĩ của bà. Sau khi thăm cháu đích tôn trong bệnh viện, bà không được gặp gỡ con trai, con dâu và cháu nội một cách thường xuyên như ý bà mong muốn.

- Tôi phải gọi điện làm hẹn với con trai tôi thì mới đến nhà nó được cô ạ. Cô hỏi tại sao như thế á? Tôi đâu có biết tại sao. Chúng nó bảo cần có khoảng không riêng, chúng nó bảo cái gì cũng phải có giới hạn. Chúng nó áp đặt giới hạn trên mọi thứ. Kể cả tình yêu thương. Cô hiểu không? Tình yêu thương, tình bà cháu, tình mẹ con mà phải có giới hạn. Tôi không được đến thăm cháu lúc tôi rảnh rỗi. Vì Chúa lòng lành, tôi không hiểu điều gì đã xảy ra với Mitchell yêu quý của tôi. Ôi thằng con trai đẹp đẽ của tôi. Sau khi đi

lính về, nó đăng ký đi học đại học, nó muốn trở thành một kỹ sư hóa chất. Toàn bộ tiền học phí được chính phủ tài trợ, nó còn được tài trợ bởi chính phủ cả tiền ăn tiền xài hàng ngày. Cảm ơn Chúa lòng lành đã giữ gìn nó an toàn. Ôi, Mitchell đẹp trai hiền lành của tôi, Mitchell đã quay lại với mẹ già tội nghiệp của nó, chỉ có điều nó đã thành một người khác. Tôi đã mất Mitchell của ngày xưa rồi. Ôi tôi nhớ làm sao Mitchell của những ngày trung học, mẹ gọi mời đi ăn trưa là nhảy cẫng lên sung sướng. Bây giờ tôi phải làm hẹn thì mới được gặp nó. Khổ thân tôi quá! Tôi buồn quá!

Bà Nancy đã tuôn ra một tràng như thế với tôi và Tom vào một buổi trưa cafeteria vắng lặng. Tôi không biết làm gì, nói gì ngoài việc liên tục bảo bà:

- Rồi anh ấy sẽ hiểu ra, sẽ hiểu tấm lòng của một bà mẹ. Anh ấy sẽ hiểu ra mà.

Tom thì lắc đầu nguây nguây, như thể đang cố kiểm chế việc phát ngôn ra những câu bất nhã nhất trên đời về Mitchell. Thi thoảng anh gục gặc nghe bà Nancy than thở, như không biết nói gì cho phải. Tôi hỏi:

- Mitchell bao nhiêu tuổi ạ?

- Hai mươi ba.

- Tôi chắc anh ấy sẽ hiểu ra, sẽ quay lại với bà. Mẹ tôi bảo khi chúng tôi còn bé, mẹ là tất cả, tuyệt vời nhất, thông minh nhất nhưng từ khi chúng tôi bước vào tuổi vị thành niên đến năm hai mươi lăm tuổi, chúng tôi cũng chẳng xem mẹ ra gì, chúng tôi chỉ biết bản thân mình và biết bạn bè mình. Nhưng bây giờ chúng tôi đã trưởng thành và đã hiểu đời này không ai thương yêu mình bằng mẹ, nên chúng tôi đã quay trở lại, biết coi trọng gia đình.

- Ủ, người ta cũng nói thế. Mitchell năm nay hai mươi ba, nghĩa là tôi phải đợi hai năm nữa? Tôi cũng chẳng biết nữa cô ạ! Tôi nhớ cháu tôi quá. Tôi nhớ cả con trai của tôi nữa. - Bà Nancy nhìn tôi với cặp mắt xanh biếc.

- Còn Robert, anh con trai kia của bà thì sao? Anh ấy không nói gì sao?

- Không, thằng đó còn đi học, và lại tính nó lúc nào cũng im như thóc cô ạ. Nó chỉ có đi học rồi về đi làm thêm thôi. Chẳng màng vợ con bạn gái gì cả.



Tôi đã sắp xếp xong hết mọi thứ cần thu dọn trong bếp. Bên khối văn phòng mọi người chắc đã được ra về sớm, không còn tiếng nói tiếng

cười râm ran vọng lại như mọi khi. Không gian đã trở nên yên ắng, chỉ có tiếng đồng hồ tích tắc trên tường là rõ mồn một. Tôi nhìn chiếc đồng hồ khổng lồ hình cái chảo, có cây kim dài hình cái thìa và kim phút hình cái nĩa đóng trên tường. Chỉ còn mười lăm phút nữa là đúng tám giờ, là giờ chúng tôi đóng cửa. Tôi vòng ra ngoài, không thấy bà Nancy đâu, tôi hơi hốt hoảng, bình thường bà luôn chào chúng tôi trước khi đi về. Khi nhìn thấy cái túi nhung đỏ vẫn ở dưới chân ghế nơi bà Nancy ngồi, tôi thở phào mừng rỡ. Tôi đến sát cửa kính, nhìn ra bên ngoài, dù mới gần bảy giờ, trời đã tối như mực, đúng như tôi dự đoán, bà Nancy đã bước ra ngoài ban công.

Bà đang hút thuốc. Điều thuốc lập lòe chột đỏ rực lúc bà đưa nó lên môi. Dưới ánh sáng trắng nhợt bị nhốt trong cây đèn đêm hình ngọn đuốc, tôi nhìn thấy bà Nancy mang áo măng-tô dài, quần jeans màu sậm, bà đứng dõn trọng lượng lên chân trái, chân phải hơi cong lại chụm vào chân trái, trông rất lẳng tử, tay bà liên tục đưa lên đưa xuống rút thuốc. Bà và cây đèn đứng cạnh nhau cùng lơ lửng trong giá lạnh, cả hai mang một vẻ cô độc đến tận cùng. Sau khi hút xong điều thuốc, bà ném tàn thuốc xuống đất, miết miết nó dưới đôi ủng da, rồi khoanh tay đứng yên như tượng, ánh mắt xa xăm hướng ra con đường giữa hai cánh rừng.

Chị Maria véo von:

- May, Tom, chúng ta về thôi, chị đã sẵn sàng rồi.

Tôi đứng nhìn bà Nancy một lúc rồi tiến đến gần hơn tới bức tường kính, hơi lạnh mùa đông đã phủ đầy tấm kính làm chúng lạnh toát. Tôi vẫy tay cho bà Nancy nhìn thấy rồi giơ năm ngón tay lên rồi lại chỉ trở vào đồng hồ sau lưng ra hiệu chúng tôi sẽ đóng cửa trong vòng năm phút nữa. Bà Nancy mỉm cười. Bà cup bàn tay lại, dùng ngón cái chỉ tay vào trái tim mình xong lại dùng ngón cái chỉ ngón tay về phía tôi và giơ ngón cái lên trời. Tôi đoán ý bà nói tôi là number one, thật là tốt vì đã cho bà biết đã đến giờ về! Cũ chỉ của bà Nancy làm tôi nhớ đến cô Thủy.

Cô Thủy là mẹ của Phương - bạn trai cũ của tôi. Phương học hai đại học, đều hệ chính quy, tại một trong hai đại học đó, chúng tôi đã gặp và yêu nhau. Phương đẹp trai, sáng láng, là con trai út trong gia đình bốn anh em đều làm bác sĩ hoặc được sĩ. Khi chúng tôi yêu nhau, tất cả các anh chị của Phương đều đã lập gia đình. Điều làm tôi khộp nhất là toàn bộ các anh rể, chị dâu đều làm bác sĩ, nha sĩ hoặc được sĩ. Phương bảo nếu sau này nhà có hội họp, các anh chị gặp nhau, tán gẫu lời chuyện chuyên ngành y khoa ra nói thì tôi sẽ là người duy nhất không hiểu những câu chuyện của họ, nhưng bù lại, Phương bảo Phương là một

con cá to, ai mà săn được Phương thì rất may mắn. Vì tính Phương rất tốt và hay nghe lời, sau này Phương thế sẽ nghe lời một người phụ nữ duy nhất trên đời: Người Phương yêu!.

"I am a good catch - Tôi là một món hời", Phương hay mặc áo thun CK có in hàng chữ trên. Thế mà chẳng hiểu vì sao, sau khi đám hỏi với Phương xong, chúng tôi đã chia tay. Thình thoảng tôi giật mình, không hiểu bằng cách nào mình đã làm sống con cá ấy.

Sau ngày chúng tôi chia tay, khi đi chợ, tôi có gặp cô Thủy vài lần, cô hay nắm tay tôi giữa chợ thờ dài buồn rầu:

- Hai đứa con không có duyên với nhau, cô tiếc quá. Con là đứa con gái tốt, tâm hồn con trong sáng, chỉ nghĩ cho người khác. Ai mà lấy được con sẽ rất may mắn.

Cô Thủy an ủi tôi, làm tôi ngại và đôi khi hoài nghi chính mình.

Sau này qua Facebook, tôi biết Phương đã lấy vợ, Facebook hào hiệp trưng ra mọi thứ, hình gia đình vợ chồng Phương đi ăn, đi chơi du lịch, nhảy đầm, tiệc to tiệc nhỏ nhưng không bao giờ có hình chụp chung giữa vợ chồng con cái Phương và cô Thủy. Lần cuối cùng trước khi tôi đi du học, tôi có gặp cô, cô đã kể cho tôi nghe cách sống, tính tình

của vợ Phương không hợp với bất cứ ai trong gia đình và đặc biệt với cô. Cho nên Phương, như đã từng nói với tôi, “chỉ nghe lời một người trên đời”, đã bỏ nhà đi theo bảo vệ vợ. Cô nói, từ lâu rồi Phương không về nhà mẹ nữa. “Thằng Phương, nó đã “tù” cô rồi con.”

Nước mắt cô Thủy ứa ra từ khóe mắt đầy chân chim.

Khi chia tay tôi, cô cũng giơ ngón trỏ chỉ vào tim và chỉ vào tôi ra dấu tôi là number one, hết như bà Nancy vừa làm, miệng cô lấp bắp:

- Cô chúc con đi du học bình an, con là đứa con gái có lòng dạ tốt, rồi con sẽ gặp duyên tốt!

- Chúc cô gặp nhiều may mắn, hy vọng Phương sớm tỉnh ngộ, quay về nhà. - Tôi nói. - Trời ơi, tình cờ gặp con, làm cô còn nhớ thằng Phương hơn, mà biết làm thế nào bây giờ? - Cô Thủy thờ dãi, chụp tay tôi rồi nói một cách bài hoải.

Cô Thủy cũng nói nhớ con trai, y hệt cách bà Nancy vẫn nói bà nhớ Mitchell.

Tôi nhớ mình đã phải quay đi thật nhanh, để giấu những giọt nước mắt đang lăn. Tôi không muốn người khác thấy mình mềm yếu.



Cửa bật mở, bà Nancy đi vào kéo theo một luồng không khí lạnh buốt. Maria và Tim đã đứng ngay sau lưng tôi, sẵn sàng phóng ra xe.

- Cảm ơn các cháu chờ tôi, đã đến giờ đóng cửa rồi phải không? Tôi đang đợi con trai tôi, Mitchell, nó bảo nó sẽ đến đây gặp tôi lúc bảy giờ tối Giáng sinh, rồi đem quà của tôi về cho cháu đích tôn. Tôi chờ mãi mà không thấy nó. Gọi điện thì nó không nhấc máy.

- À thì ra là thế. Có thể anh ấy bị kẹt xe hay đi làm chưa ra bà ạ. - Tôi vội mở lời an ủi.

- Ủ, có thể. Túi quà kia rồi, để tôi đem nó ra xe vậy. Thôi hay là tôi cứ đứng ngoài ban công này, tôi sẽ dễ dàng nhìn thấy khi nó chạy xe vào công ty. Tôi sẽ bảo nó đậu bên dưới và đi bộ xuống cầu thang uốn lượn để gặp nó.

- Ui, trời lạnh lắm bà ạ, bà ngồi trong xe đi, trời lạnh lắm, nhiệt độ có thể sẽ giảm đến âm hai mươi độ trong một tiếng đồng hồ nữa.

- Hay là bà về đi, khi nào anh ấy gọi thì bà bảo anh ấy đến nhà bà lấy quà. - Tôi gợi ý.

- Không, tôi chờ nó thêm tí nữa cũng chẳng sao cô ạ. Cô về trước đi. Tôi nhớ nó quá cô ạ.

- Vâng, cháu phải về đi lễ ạ.

Tôi nói mà lòng cảm thấy vô cùng áy náy vì phải khóa cửa, bà Nancy phải ra ngoài trong lúc bà đang mong ngóng con trai mình.

- Tim, May xong cả rồi, mình về đi. - Chị May mở cửa sau đi ra hành lang, đáng điệu tất tả.

- Chúc mọi người Giáng sinh vui vẻ. - Tim nói rồi đi theo chị Mary.

- Chúc Giáng sinh vui vẻ. - Bà Nancy nói và hướng về cánh cửa còn lại để bước ra ban công. Tay bà khẽ nệ xách túi quà. Tôi chạy nhanh đến bấm nút để mở cửa giúp.

- Chúc bà Giáng sinh vui vẻ.

- Chúc cháu Giáng sinh vui vẻ.

Tôi theo bà Nancy ra ban công. Bà đặt túi quà lên băng ghế có hình gốc cây rồi ôm tôi chào tạm biệt, một cái ôm thật sâu và mang đầy sương giá vì bà vừa đứng ngoài trời một lúc lâu. Tôi men theo lối cầu thang phía trước xuống đất để đi ra chỗ đậu xe của mình. Khi đã nai nịt an toàn và lái xe để chạy ra lối chính, tôi cố tình lái thật chậm ngang chỗ bà Nancy ngồi, quay kính xuống, định gào lên huyên náo chúc bà Giáng sinh an lành lần nữa cho bà bật cười mà ấm lòng đôi chút. Ở ban công trên kia, bà Nancy đang hút thuốc, bóng bà đơn độc che cả quảng sáng của ngọn đèn đêm và

đốm lửa từ đầu điều thuốc cứ thi thoảng lóe lên trong trời đông lạnh lẽo.



Công ty của chúng tôi nằm giữa một khu rừng. Chạy được một đoạn vòng vèo vẫn chưa ra đến cổng rừng, cổng công ty, tôi đã trông thấy một đèn xe sáng quắc hướng ngược chiều chậm chậm đi lại. Tôi mừng rỡ, quên cả cái lạnh thấu xương bên ngoài, quay cửa kính xuống, nhìn sang. Tài xế bên kia là một anh chàng trẻ tuổi, cùng trang lứa với tôi, đầu anh trùm nón len kín mít. Thấy tôi chạy chậm chậm, anh cũng chạy chậm lại, quay kính xuống.

- Hi, anh có phải là Mitchell không? - Tôi hỏi.

- Ồ, không.

- Xin lỗi, tôi nhầm, tôi cứ nghĩ anh là Mitchell. Anh có quan hệ gì với một người phụ nữ tên là Nancy không?

- À, đấy là mẹ tôi.

- Thật ư? Vậy anh là Robert?

- Ừ, đúng rồi, Robert.

- Vậy mà tôi cứ nghĩ anh là Mitchell.

- À, Mitchell “đã” là anh của tôi.

Tôi hơi ngạc nhiên về cách dùng từ, chia thì của Robert. Trong ánh đèn xe hắt ra mờ mờ, tôi nhận ra gương mặt Robert có nhiều nét giống bà Nancy, nhất là đôi mắt xanh nhạt, to và luôn có vẻ ngơ ngác.

- Ô hay quá. Gặp anh tôi mừng quá. Bà Nancy đang còn ở trong kia kìa. Bà ấy đang đứng trong giá lạnh, tôi mới từ già bà xong. Bà nói bà sẽ đợi anh trai của anh là Mitchell đến để đưa quà Giáng sinh cho gia đình anh ấy.

- Cảm ơn cô. Mẹ già của tôi thật là tội nghiệp. Gia đình anh Mitchell của tôi đã ...“đi xa” rồi. Thần kinh mẹ tôi hiện thời đang bị khủng hoảng trầm trọng, không còn biết đâu là thật, đâu là giả nữa cô ạ.

- Thế ư? - Tôi cũng sợ. Bà Nancy đang chờ Mitchell đến. Mà gia đình anh Mitchell bỏ đi đâu? Hồi nào? Tôi ngạc nhiên, bật ra một tràng các câu hỏi và lập tức cảm thấy ngượng ngùng vì sự tò mò của mình.

- Ô, cả ba, anh Mitchell, vợ và con anh ấy vừa... qua đời rồi cô ạ. Trong một tai nạn giao thông thảm khốc cách đây hơn một tuần. Xe của một người xin tông thẳng vào xe họ. Họ vẫn còn nằm trong nhà xác.

- Trời ơi.

- Dạ, vâng. Cuối tuần này, sau lễ Giáng sinh, trời ấm lên, đất mềm xuống, đào được huyết, chúng tôi sẽ tổ chức đám tang. Mẹ vẫn còn đang bị sốc, bà vẫn chưa chấp nhận sự thật cô ạ. Hôm nay tôi đợi mãi ở nhà mà không thấy bà về, gọi điện thoại thì bà không trả lời, tôi lo lắng chạy vào đây tìm thủ. Cảm ơn cô đã ở bên cạnh bà.

- Ô, Chúa ơi, tôi xin lỗi. Xin chia buồn cùng anh và gia đình anh. Tôi đâu có biết. Tôi xin lỗi. Tôi thực lòng đâu có biết. Xin chia buồn cùng anh và gia đình anh. - Tôi cũng sợ, luống cuống, tay chân tự dưng lạnh toát. Lấp bắp nói không ra đầu ra đuôi.

- Không sao cô à!

Nói rồi Robert đặt hai ngón tay giữa và trở lên thái dương, ra dấu chào tôi kiểu nhà binh. Tôi cũng gật đầu, không biết phải nói gì thêm nữa nên im lặng, mím môi, lướt đi. Qua kính chiếu hậu, tôi thấy đèn xe sau của Robert lóe đỏ trong khu rừng đầy bóng tối.

Cả người tôi căng cứng như chiếc ghe nhỏ ngoài biển đang gồng lên trước một trận bão, tôi mãi miết ôm vô lăng chạy vào thành phố. Nước mắt tôi chẳng hiểu sao lăn dài vòng quanh trên mặt. Vào đến khu trung tâm, tôi thở phào, thả lỏng, mềm người lại, đèn Giáng sinh đủ màu đủ kiểu giăng mắc khắp nơi, lộng lẫy sáng rực, như

muốn sưởi ấm phần nào những con phố đang co ro trong trời đông buốt giá. Giáng sinh năm đó tôi đi nhà thờ mà trong lòng trĩu nặng hình ảnh hai bà mẹ. Của cô Thủy: đôi mắt hiền lành đầy dấu chân chim dẫm nước, tiếng thờ dài nén chặt bên trong khi nhắc đến Phương. Của bà Nancy - hình ảnh bà đứng mòn mỏi nơi ban công lạnh giá - bóng bà đơn độc che cả quang sáng của ngọn đèn đêm và đốm lửa từ đầu điều thuốc cứ chốc chốc lóe lên trong trời đông lạnh lẽo.

Hiệu cảm đồ

T
rời ơi em không biết xã hội Mỹ này nó bị đất, thâm thối đến thế nào ư? - Kye, một thực khách, đã nói với tôi như thế vào lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau, mừng Một Tết năm ngoái, tại một nhà hàng Việt Nam nhỏ xíu nơi tôi làm bồi bàn, với đồng lương rẻ mạt một đô la cho một giờ, còn lại là sống nhờ tiền tip của khách hàng.

Tiền tip ở nhà hàng này được chia như sau: Cuối ngày, chị trưởng nhóm gom lại và chia đều cho những bồi bàn và chạy bếp như chúng tôi. Ở đây, theo tôi được biết, gần như 100% bồi bàn các nhà hàng đều sống bằng tiền tip. Chủ nhà hàng vận hành với phương châm: “Mục đích cuối cùng là kiếm tiền, để có thật nhiều tiền, nhân viên phục

vui lòng khách đến vừa lòng khách đi”, nên đám hầu bàn chúng tôi phải cong lưng bưng bê mang vác với nụ cười tươi tắn nhất.

Đó là sau khi Kye hỏi tôi bằng giọng Hà Nội đặc sệt:

- Này em ơi, em là du học sinh ư? Thế em thấy cuộc sống ở Mỹ ra sao?

Và tôi thành thực trả lời tôi thấy xã hội Mỹ này tuy có vài vấn đề nhưng nói chung thật văn minh tươi đẹp quá.

Kye - tên thật là Khải đã cười lớn, anh hất mái tóc dài đen nhánh được cột đuôi ngựa gọn gàng như một anh hùng hảo hán trong phim cổ trang Hồng Kông sang một bên. Anh nhìn tôi với ánh mắt khoan dung rồi lắc đầu nguầy nguậy.

- Em ơi là em ơi, vì em mới sang nên em còn ngây thơ và lạc quan thế. Bảo đảm chỉ cần vài ba năm nữa, em sẽ thay đổi một trăm tám mươi độ cho mà xem.

Giọng nói tự tin chắc nịch của Kye làm tôi tự dưng cảm thấy chột dạ, cảm giác tự ti đã biến mất từ lâu trôi dạt. Dù sao tôi cũng đã sang được ba năm, cũng không còn bỡ ngỡ mới mẻ gì với xứ này. Chương trình học y tá của tôi mới bắt đầu, dự trù sẽ còn mất hai năm nữa mới hoàn thành.

Và trước khi gặp Kye, tôi đã cho rằng mình khá rành rẽ cuộc sống Mỹ, thậm chí những tiếp xúc trong môi trường học đường với bạn bè bản xứ đã làm tôi thoát khỏi vỏ nhút nhát e dè và trở nên thoải mái tự tin hơn một chút.

- Em đâu biết đâu, em làm ở nhà hàng này thấy phần lớn mọi người tử tế, khách hàng cũng sang trọng lịch sự, như anh nè. - Tôi nhìn Kye, anh nhìn lại tôi không tỏ vẻ gì đồng tình rằng anh là người sang trọng lịch sự. - Trong trường nơi em học, em thấy thấy cô bạn bè cũng tử tế lắm ạ!

- Thế em có muốn đổi để có một việc kiếm tiền khá hơn không? Anh đoán là tổng cộng tiền tip và lương chính của em một giờ chỉ tương đương với thu nhập tối thiểu phải không?

- Vâng. - Tôi lí nhí trả lời.

- Em có muốn tìm một công việc giúp em nhìn thấy thực chất của xã hội Mỹ không? Nếu thích thì gọi cho anh số này, anh là manager ở đó và bên anh đang cần người.

Tôi gật gù cầm tấm danh thiếp của anh cất vào túi rồi đem cho anh túi xộp, hộp xộp loại đem về để anh gói phần há cảo, hoành thánh, mì xào còn dư. Nhà hàng vắng khách, tôi đứng trong góc nhìn Kye gấp gọn gàng những phần thức ăn dư vào hộp. Sau đó anh quay sang hỏi tôi có ai để

cho phần dư này không, vì anh không muốn đem những phần dư này về.

- Thế sao anh gọi nhiều món thế? - Tôi hỏi.

- Vì hôm nay là mừng Một Tết mà, mình ăn dư dả thì cả năm sẽ được dư dả. Anh có mì, cộng dài là biểu tượng cho trường thọ nè, còn há cảo, sủi cảo, hoành thánh chiên là gói ghém nhân thịt trong bánh, ăn mấy món này hên lắm, cả năm mình sẽ được dư dả tiền bạc của cải.

Tôi mỉm cười, triết lý ẩm thực của Kye giống của một doanh nhân Hoa kiều hơn là một anh chàng Hà Nội trẻ tuổi.

- Không, em không biết ai thích ăn Dim sum. Anh đem về đi, tối đói lòi ra ăn tiếp.

- Hóa ra Kye làm quản lý ở một hiệu cầm đồ trong hệ thống của hiệu cầm đồ lớn nhất nước Mỹ - Cash America Pawn. Gia đình anh gốc Hà Nội nhưng anh sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn. Kye sang Mỹ năm mười bốn tuổi, được ghép với một gia đình có con lai và anh là người duy nhất trong gia đình ở Mỹ.

- Không có ai là người thân cả em ạ. Nhiều khi thèm cơm bà, cơm mẹ nấu nhưng mà chịu thôi, bạn bè rảnh rỗi thì tụ tập, không thì đi ăn một mình như hôm Tết gặp em đấy!

- Thế gia đình nhận anh làm con đâu, anh không còn liên lạc với họ ư?

- Họ sống ở vùng miền núi quanh năm tuyết phủ, anh không thích khí hậu trên đó nên đã chuyển xuống đây. Hồi đó lúc bỏ nhà ra đi, anh thấy tương lai cực kỳ mơ hồ nhưng mà máu phiêu lưu nổi lên, xuống đây vài năm thì anh đã quen.

Tôi hiểu những gì Kye nói, hiểu rõ là khác, vì tôi cũng cùng chung *hội thanh niên xa mẹ*, với anh và với hàng trăm bạn trẻ tôi đã có dịp gặp gỡ. Bằng một cơ duyên nào đấy, chúng tôi lưu lạc sang xứ này, mục đích cuối cùng là kiếm tiền, học xong một thứ gì đó và sau đó, tương lai của mỗi người là tùy duyên.

Một số người sẽ tìm mọi cách ở lại, bằng cách kết hôn với người bản xứ hoặc với Việt kiều dù là hôn nhân có hay không có tình yêu. Một số người con ông cháu cha sẽ huyên náo ra về mà theo họ là, chẳng cần ở đây làm gì vì sau này ra đời, mình có làm gì cũng sẽ bị chúng xem như công dân hạng hai, về Việt Nam mình có bằng cấp, gia đình có nhà cửa, bố mẹ có thể lực.

Chúng tôi tiễn nhau bằng những bữa tiệc sinh viên có chả giò chiên, phở gà, ghê hấp sả, những thứ dễ nấu mà lại không quá đắt với đám sinh viên ít tiền. Một số người khác thì lặng lẽ ra về, trong lúc ra về rất phân vân không hiểu là

quyết định không trốn lại vì visa du học sinh đã hết hạn - out of status có phải là quyết định sai lầm nhất trong đời mình hay không. Chúng tôi cũng tiễn nhau bằng những buổi tiệc có cả giò chiên, phở gà, nghêu hấp sả.

Tôi nghĩ tôi yêu Kye khi tôi gặp anh lần thứ hai. Hôm ấy tôi đến thử việc ở Cash America Pawn nơi anh làm việc. Đó là một cửa hàng khá lớn khoảng chừng ba trăm mét vuông. Ngay cửa ra vào là một quầy kính hình chữ L vây quanh một góc tường, bên trên có hộc tủ tính tiền, nơi Kye đứng bên trong quầy. Trước mặt anh là những dãy kệ kê song song, bên trên bày đủ thứ hàng hóa của những người đã cầm đồ và đã quá hạn mà không quay lại. Giỏ xách - hàng trăm chiếc túi xách hàng hiệu có giấy chứng nhận hàng thật, đủ màu sắc kích cỡ, một dãy lớn chỉ để đồ điện tử, loa Bose, ti vi, đầu máy toàn hiệu nổi tiếng, laptop, máy tính, các DVD phim cũ, một kệ lớn toàn sách là sách, một dãy là áo khoác da, ngay dưới quầy nơi Kye đứng là một tủ kính đầy sủng bên cạnh là nữ trang, nhẫn, hoa tai, vòng xuyên vàng mười bốn đến hai mươi bốn đủ loại.

Khi tôi đến, Kye đang trả lời điện thoại:

- Vâng, bà cứ đem đến đây ạ. Còn mới tinh? Vâng, bà cứ đem đến, tôi sẽ định giá rồi cho bà vay tiền.

Đầu dây kia nói gì đó một tràng dài. Kye nói tiếp.

- Vâng, tôi biết là mới tinh, nhưng tôi chưa nhìn thấy vật đó thì làm sao định giá được.

Đầu kia lại nói một tràng.

- Ủ, bà cứ đem đến đây. Năm phút nữa ư, vâng tôi sẽ ở đây.

Cúp điện thoại, Kye nháy mắt với tôi:

- Vào đây em.

Kye mở cánh cửa gỗ nhỏ ngăn giữa quầy tiếp tân và bên ngoài cho tôi đi vào bên trong quầy.

- Em đến đây để xem thử việc này có thích hợp hay không phải không? Em cứ tự nhiên ngồi đây và xem cách anh làm việc nhé. - Kye chỉ vào chiếc ghế kiểu Victoria điệu dàng bọc vải gấm đỏ mà tôi đoán là một khách hàng nào đó đã đem cầm nhưng không đủ tiền chuộc.

Năm phút sau, cửa bật mở. một bà Mỹ da màu lớn tuổi gầy gò nhưng cao lớn tiến vào. Tay bà cầm túi xỏp bên trong đựng một cái giỏ xách có quai màu da bò hiệu Michael Kors. Bà gật đầu nhìn Kye:

- À cậu đây rồi, tôi mới nói chuyện với cậu cách đây ít phút phải không?

- Vâng.

- Đây nó mới tinh như thế này đây.

Bà kéo dây kéo, mở bên trong cho Kye xem. Gương mặt bà tràn đầy quyết tâm và sự nhẫn nại. Mái tóc dài qua vai xoắn tít không được chải chuốt buộc hờ hững xù lên quanh đầu, trán bà lấm tấm mồ hôi, gương mặt đầy góc cạnh làm bà trông rất giống một cầu thủ đá banh châu Phi nào đấy.

Tôi đứng dậy bên cạnh Kye, nhìn chiếc túi xách. Bên ngoài trông có vẻ còn hơi mới, bên trong tệ hơn, lớp vải lót bên trong có thêu hàng chữ MK (Michael Kors) chìm màu vàng nhạt đã bắt đầu nhàu. Kye lật qua lật lại, mở những dây kéo nhìn vào bên trong những ngăn nhỏ.

- Cậu thấy không? Tôi đã bảo nó mới tinh mà.

- Well, cái túi này không mới. Chẳng có chút nào xứng đáng với nghĩa của từ “mới” cả. “Mới tinh” thì càng không.

- Cái gì? Cậu đùa à?

- Tôi không đùa. Đây là một cái túi đã dùng rất nhiều lần. “Used, not new.” Hơi mới cũng không đúng.

Kye nhìn thẳng vào mắt bà khách hàng, ánh mắt anh vừa pha lẫn sự ngạc nhiên. Có lẽ vì không

hiểu cách dùng từ “mới tinh” của bà khách, vừa pha lẫn sự chân thành tuyệt đối.

- Là tôi nói thật, tình trạng túi quá kém, tôi không thể giúp gì được cho bà.

- Dĩ nhiên rồi. Cậu không cần phải nói trắng ra thế. Phải là dùng rồi thì tôi mới đem đến tiệm second hand này chứ.

Sau khi đáp trả lại cái nhìn của Kye, bà khách hàng đột nhiên đổi thái độ, như bong bóng xì hơi, lúc này bà không còn nằng nặc về việc túi mới túi cũ nữa.

- Thế cậu định giá cái túi này bao nhiêu? Cái này mới tinh là hai trăm đô la chưa thuế.

- Tình trạng này tôi chỉ có thể đưa cho bà mười đô la.

- Cậu cho tôi vay thêm đi, tôi đang cần lắm.

- Xin lỗi bà, chúng tôi không thể. Cửa hàng chúng tôi đang dư túi, giỏ xách, khách không ai mua, bà nhìn lên kệ đi, đủ loại đủ cỡ, cung đang nhiều hơn cầu.

- Rồi, được rồi, mười đô thì mười đô vậy.

Kye mở quầy lấy tờ mười đô đưa cho bà khách cùng với hóa đơn, bà nhanh nhẹn quay đi.

- Em thấy sao? Ấn tượng đầu tiên ở hiệu cầm đồ thế nào?

Tôi gật gù không biết dùng từ gì để diễn tả hàng trăm ý nghĩ đang chạy trong đầu. Rằng Kye mặc áo sơ mi trắng bỏ ngoài quần jeans xanh trông rất đẹp trai. Rằng anh có đôi bàn tay với những ngón tay dài và thon rất đẹp. Rằng mùi nước hoa hay mùi dầu gội đầu của anh tuy nồng nhưng lại nhẹ. Mùi của Old spice? Swagger? Krakenguard hay Bearglove? Rằng cửa tiệm này là một thế giới kỳ lạ mà tôi chưa bao giờ có cơ hội nhìn thấy. Rằng tôi ước gì được luồn tay vào mái tóc dài đang cột gọn gàng phía sau đầu Kye. Mái tóc đen mun, dày như tóc con gái, chỉ để cảm nhận nó mượt mà thế nào.

- Nhiều người nghèo lắm em thấy không? Cùng cực luôn há.

- Dạ.

- Thế em có thích làm ở đây không?

- Em nghĩ em sẽ thích. - Thật ra tôi muốn nói nơi nào có Kye tôi đều rất thích dù công việc có vất vả thế nào đi nữa.



Nhiều ngày làm việc cạnh Kye, tôi nhận ra anh là một người cực kỳ nhanh nhẹn. Bất cứ tình huống nào dù lạ lẫm, dù kỳ cục, anh đều giải quyết được và có tay anh dính vào tôi đều được một phen cười vỡ bụng.

Ngay trong tuần thứ hai tôi làm việc ở hiệu cầm đồ, một khách hàng trông khá giống nữ minh tinh Nicole Kidman tiến đến. Nhìn gương mặt chị mơ màng, ánh mắt xa xăm như thể đang chìm đắm trong thế giới riêng nào đấy, Kye ra hiệu cho tôi để anh tiếp.

Đó là một người phụ nữ cao ráo, thanh mảnh, thân hình cân đối, tóc màu hạt dẻ đã có vài sợi bạc. Chị ta mặc một cái váy hoa dài chấm đất và một cái áo thun cổ thuyền ôm sát người. Chị đeo một cái túi xách nhỏ bên vai phải. Môi mím chặt, mắt lim dim, mơ mơ màng màng. Không hiểu sao tôi muốn đặt tên cho chị là Nicole Kidman II.

- Chào chị, tôi có thể giúp gì cho chị. - Kye mở lời.

- Ổ tôi muốn cầm “hệ thống internet” của tôi.

- Ý chị là cầm máy tính xách tay của chị phải không? Nếu chị đem nó đến đây, chúng tôi sẽ kiểm tra và cho chị biết giá.

- Không phải, tôi muốn cầm hệ thống internet kia kìa.

- Oh, ý chị là chị muốn cầm cái modem hay là cái wifi router? - Kye bối rối.

- Anh không hiểu à? Internet là internet, không phải modem hay router. Tôi muốn cầm cái internet của tôi. - Giọng cô ta đầy vẻ giận dữ.

- Vàng, vàng, tôi hiểu rồi, chị muốn cầm internet cho tiệm chúng tôi chứ gì? - Kye mắt sáng rỡ, có vẻ đã hiểu ra vấn đề.

- Anh hiểu rồi phải không? Yes, yes, yes... - Nicole Kidman II vui vẻ hẳn lên, gật đầu liên tục.

- Được rồi, chị về đem internet ra đây nhé. Nếu chị đem được nó đến đây, tôi sẽ cho chị vay hai trăm đô la.

- Ô, tuyệt quá. Cảm ơn anh.

Nicole Kidman II mỉm cười, gương mặt của một thời rất đẹp giãn ra, thoải mái. Sự sống ở đâu đó có vẻ đang quay trở lại với chị. Chị chào Kye một cách đầy tin tưởng rồi mở cửa tiệm bước ra ngoài. Vừa đi vừa hát *Life is beautiful* rất to và rộn rã.



Còn một tuần nữa là Tết Việt Nam. Tôi đã làm ở hiệu cầm đồ gần cả năm. Đúng như Kye nói, sau vài tháng làm cho tiệm cầm đồ và tiếp xúc đủ mọi hạng người, những người không giàu có hoặc đã từng giàu có nhưng nay sa cơ thất thế và thú họ cần nhất là tiền, tôi bắt đầu hiểu rõ hơn về xã hội mình đang sống, về mọi góc ngách cung bậc của nó, một cảm giác mà

trước đây khi nghĩ về nước Mỹ hùng mạnh giàu có, tiền vàng bạc biển, dẫn đầu thế giới tôi chưa bao giờ nghĩ đến.

Tôi cũng trở nên nhẹ nhàng, nhân ái hơn khi vô tình va vào những người cơ nhỡ quanh mình, nhiều khi còn bắt gặp mình nhìn những người vô gia cư với cảm giác nhẩn nại thương cảm, chứ không còn cảm giác sợ hãi, ái ngại như trước kia.

Dù gì, tôi cũng đã tiếp xúc với kẻ vật vã khó nghèo đến nỗi cạy cả mồ chôn ông thân sinh của mình, chỉ để bẻ cái răng vàng của bố mình để đem đến hiệu cầm đồ. Để rồi vô cùng thất vọng khi bị Kye phán rằng “Thật ra cái răng vàng chỉ là một miếng xương đã hóa thạch và miếng vàng thực ra chỉ là một tí xíu bột vàng mười bốn mạ bên ngoài, chứ không phải là nguyên cái răng bằng vàng, nó không có tí giá trị gì xứng đáng với “công cuộc đào mồ cuốc mả” của anh cả.”

Tôi cũng từng nhìn thấy một phụ nữ trong cơn nguy khốn phải đem cầm chiếc nhẫn kim cương đính hôn của mình. Viên kim cương to hơn một carat sáng bóng lấp lánh, không chút tì vết, dưới kính soi, trên cái vỏ bạch kim, viên kim cương đẹp một cách lộng lẫy. Chúng tôi mua vào với giá một ngàn đô la và sau khi người phụ nữ kia không quay lại, chúng tôi đã bán được nó cho một anh chàng vừa trúng mảnh với giá hơn ba ngàn đôla.

Nhiều tháng trời, ngày nào gặp Kye tôi cũng nghĩ, tình cảm của mình với Kye đang ngày càng sâu đậm. Tôi yêu Kye một cách thầm lặng, cứ hai ba ngày không gặp anh, tôi cảm thấy day dứt, bất an. Chúng tôi chưa bao giờ đi chơi, chỉ là đi ăn và nói những chuyện tầm phào vớ vẩn. Đôi khi tôi tự hỏi, Kye có biết mình rất yêu anh ấy không? Kye có biết chẳng đêm nào tôi ngon giấc vì trần trọc không?

Rồi tôi tự vấn mình: Đây có phải là nơi tốt đẹp nhất trên quả đất dành cho tôi hay không? Chương trình học của tôi xong, tôi có thể quay về nước, nếu ở lại, tôi có thể xin việc ở đây không? Gia đình tôi đã hy sinh quá nhiều để tôi có thể ở đây. Bố mẹ tôi đã phải bán một cái nhà mặt tiền - của hồi môn ông bà ngoại tôi để lại cho mẹ tôi - để dời vào một căn nhà nhỏ xíu trong hẻm, chỉ để dành tiền cho tôi đi du học. Có lẽ tôi nên quay về, tôi là con gái duy nhất, ở gần sẽ có thể đỡ dẫn bố mẹ lúc tuổi già. Tôi cũng đã hy sinh quá nhiều cho chính tương lai của mình. Có lẽ tôi nên chấm dứt hy sinh, vì tôi đã không còn cảm thấy vui nữa.

Gia đình, bạn bè ở Việt Nam ai nhìn hình ảnh của tôi qua mạng xã hội cũng cảm thấy tôi đang vui sống. Họ chiêm ngưỡng tôi đang lộng lẫy huy hoàng trong tuổi trẻ của mình nhưng họ

không biết tôi đã hy sinh những giờ phút hạnh phúc vui vẻ với bạn bè để đi làm, để đến vùng đất xa xôi này, nơi tôi không có ai là người thân, bạn bè, chấp nhận làm những việc cùng đinh nhất để có tiền đi học. Và câu hỏi quan trọng nhất tôi đặt ra cho mình trong thời gian gần đây, nếu Kye không ngỏ lời yêu tôi, liệu tôi có nên bày tỏ trước với anh không?



Tôi đã quyết định, mừng Một Tết tôi sẽ mời Kye đi ăn nhà hàng Dim sum nơi tôi đã gặp anh lần đầu. Rồi sau đó chúng tôi - chính xác là tôi sẽ... tính tiếp.

Đã ba hôm Kye không đi làm. Đạo gần đây, những hôm tôi và Kye làm chung ca, Kye vẫn hòa nhã, lịch sự như kiểu vốn có của anh, chỉ là chúng tôi không nói chuyện gì nhiều hơn nữa. Chúng tôi bàn luận nhẹ nhàng về những bộ phim kinh điển *Casablanca*, *Cây cầu trên sông Kwai*..., về *Netflix* - những bộ phim nhiều tập nổi tiếng *Orange is the new Black*, *Lost*, *How I met your mother*..., về những chuyện diễn ra ở Việt Nam trên Facebook... Nói chung là những chuyện vô thưởng vô phạt không đụng chạm gì đến đời tư cá nhân của ai. Thình thoảng tôi có cảm giác giữa tôi và Kye là một bức tường vô hình mà tôi

không có cách gì nhìn thấu. Bức tường ấy không biết ai đã dựng lên từ lúc nào nhưng rõ ràng nó có tồn tại.

Duy có một lần Kye nói với tôi rằng, sau giờ làm, anh có công việc kinh doanh riêng, vì việc riêng, anh có thể nghỉ ở đây bất cứ lúc nào khi công việc ấy bắt buộc, nhưng tôi có thể gọi anh bất cứ khi nào tôi cần anh. Tôi gật gù và “*đạ*” tỏ vẻ thông cảm, dù trong lòng rối như tơ vò, tay chân lạnh cóng run rẩy. Mỗi khi đứng gần Kye, cơ thể tội nghiệp của tôi đều có những biểu hiện phản chủ như thế. Tôi nghĩ nếu mà tôi không còn gặp được Kye nữa, đời tôi chắc sẽ lao đao lặn lội lắm đây. Trong tiềm thức chắc tôi vẫn còn sợ Kye phát hiện ra tôi yêu anh thầm lặng, rằng tôi đã từ lâu, thầm tương tư gương mặt vuông vức, thư sinh trắng trẻo, mái tóc dài luôn cột đuôi ngựa như Trương Vô Kỵ và giọng cười giòn tan, thuần khiết, đẹp đẽ của anh.

Hôm nay tôi đã gọi cho Kye ba lần. Reng reng reng, điện thoại anh rung đúng một lần rồi tắt ngúm, anh không trả lời cũng chả buồn gọi lại. Hai lần sau tôi gọi cho Kye thì cuộc gọi nhảy vào hộp thư thoại. Từ lúc vào tiệm cầm đồ, tôi đi qua đi lại, lòng bồn chồn, lo lắng cho Kye đến độ không làm gì được, cũng không tập trung học bài được. Tranh thủ lúc vắng khách, tôi hay lúi nhúi

bộ phận trên cơ thể ra lăm nhăm từ y khoa của chúng, *abdominal* = bụng, *buccal* = má, *cranial* = sọ, *digitals* = ngón tay, ngón chân, *gluteal* = mông, *mammary* = vú, *thoracis* = ngực...

Hôm nay tôi làm ca sáng từ tám giờ sáng đến hai giờ chiều. Kye bắt đầu ca chiều nhưng hôm qua và hôm kia anh đều không xuất hiện. Kye phải đến hôm nay, anh đã nghỉ hai ngày không xin phép trước và nếu hôm nay thêm một ngày nữa, theo quy định của hiệu cầm đồ, anh sẽ bị đuổi việc. Tôi tự nhủ, “Kye, anh phải đến hôm nay, Kye, anh phải đến hôm nay.”

Đúng hai giờ, là giờ Kye phải xuất hiện thì cửa hiệu bật mở. Daniel, một nhân viên khác trong hiệu cầm đồ, đi vào. Nhìn thấy tôi, anh nghiêng đầu chào, rồi anh mở cửa nhỏ tiến vào bên trong quầy.

- Chào, Daniel. Anh khỏe không?

- Chào cô. Tôi khỏe. Cô thế nào? - Daniel cười tươi vuốt mái đầu trọc lóc của mình. Daniel chừng ba mươi tuổi, gốc Mễ Tây Cơ, người tròn trịa, thấp đậm.

- Tôi cũng ổn. Sao anh lại ở đây? Kye đâu? Anh có biết anh ấy đâu không?

- Tôi không biết. Tôi đang ở nhà thì sáng nay sếp Josh gọi, kêu tôi vào thay cho Kye.

- Không biết sao tôi lo quá. Tôi chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra nữa. Tôi lo cho anh ấy quá.

Tôi nhìn Daniel, trong lòng tự dưng trào dâng một cảm giác lo lắng thật sự.

- Chắc không có gì đâu. Có thể là Kye đi đánh bài ở Vegas rồi không chừng. - Daniel nói. Có thể là đang vui thú ở Las Vegas.

Tôi tròn xoe mắt.

- Điều gì làm anh nghĩ Kye đang đi đánh bạc vậy?

- Ô ồ ô, cô không biết gì sao?

- Gì chứ? - Tôi cảm thấy lạnh ngắt sống lưng.

- Kye là trùm bài bạc. Tôi tưởng cô biết. Vì cô là em họ của anh ấy mà.

- Em họ? - Tôi ngạc nhiên.

- Thì Kye vẫn nói với mọi người cô là em họ của anh mà.

Tôi choáng quá, không biết nói gì nên im lặng. Daniel hạ giọng nhìn quanh, có vài khách hàng đang im lặng ngắm những món đồ chúng tôi bày bán. Daniel quỳ xuống ngồi trên hai gót, vì tôi đang ngồi ở cái ghế thấp tè, chắc để tránh kiểu nói chuyện phải nhìn xuống tôi đang ở vị trí thấp hơn.

- Trước khi cô vào đây làm, Kye rất thân với tôi. Kye là một người rất tốt tính, chỉ mỗi tội đam mê bài bạc quá. Ba bốn năm làm ở đây, anh ấy dùng toàn bộ tiền kiếm được để sống và đánh bài. Cuối tuần rảnh là anh ấy bay đi Vegas, để đánh bài. Anh ấy còn hùn hạp lập ra cả một quán cà phê cho người khác có chỗ đánh bài nữa đấy. Người ta vào đó uống cà phê mà không phải uống cà phê, thật ra họ đến để bài bạc (chắc ý Daniel là sòng bài trá hình). Tôi đã đến đấy một lần rồi. Ở khu China town nhưng nghe bảo vừa bị cảnh sát chụp. Tôi cũng không rõ lắm.

- Kye kể với anh à?

- Kye kể sơ sơ, phần còn lại tôi nghe bạn bè nói và phỏng đoán. Anh ấy sẽ ổn, không bị sao đâu cô ạ.

- Sếp Josh có biết không?

- Không ai biết, chỉ tôi biết. Mà tôi cũng không chắc lắm. Và giờ, có thêm cô biết.

Tôi nhìn Daniel, chẳng biết nói gì thêm, chẳng biết nên tin hay không nên tin những gì anh vừa nói.

Hết giờ làm, tôi chào Daniel rồi rời cửa hiệu cầm đồ. Điều mà tôi lo sợ đã đến. Tôi không còn được gặp Kye nữa. Kye ở đâu? Tại sao anh không bao giờ nói cho tôi nghe những thứ đang diễn ra trong đời của anh nhỉ? Tại sao, tại sao, tại sao?

Mà suy cho cùng, tôi đâu phải là bạn anh, tôi chỉ là một con bé học y tá gốc nghèo yêu anh từ lần thứ hai gặp mặt. Có thể trong mắt anh, tôi chỉ là một đồng hương tội nghiệp, thậm chí tôi còn đang nợ anh một món ân tình: tôi đã được anh giới thiệu chỗ làm mới tốt hơn chỗ cũ, để trang trải cuộc sống. Suy cho cùng, Kye đã làm tròn lời hứa của mình, anh đã cho tôi thấy rõ những khía cạnh khác của nước Mỹ: không hoàn toàn lộng lẫy, xa hoa, đẹp đẽ như trên phim ảnh mà một nước Mỹ của người nghèo, của tầng lớp khó khăn, thâm trầm, bí ẩn. Cũng đâu có sao, cũng tốt mà, anh đã giúp cho tôi tránh mọi ảo tưởng, giúp tôi biết rõ thực tế để tôi dễ bề chọn lựa khi phải quyết định ra về hay ở lại.

Điều duy nhất mà tôi không bao giờ ngờ đến là nước Mỹ bí ẩn, phức tạp, thâm trầm đó trong tôi bây giờ lại mang cả hình ảnh và gương mặt đẹp đẽ của Kye trong đó.

Tôi lái xe qua những con đường quen, nhìn cây cối đã rụng hết lá trơ trụi ven đường. Ở đất mẹ của tôi, mọi người chắc đang chọn rộn đón Tết. Còn trời Xuân, khí Xuân của vùng đất này hẳn là sẽ mất một thời gian nữa mới bùng dậy. Nhưng mà tôi biết, mùa Xuân chắc chắn sẽ đến.

Sống và để người khác sống

- Mark này, chị Ái của em đã thành người độc thân. Em muốn đưa chị ấy sang Mỹ để sống và lo cho tương lai của Harry. Anh yêu, anh hãy vì em mà kết hôn với chị Ái nhé.

Cách đây đúng một tuần, lúc đang ngồi đối diện nhau dưới ánh nến ấm áp lãng mạn trong một nhà hàng Ý, khi Mark đang dùng đầu nĩa cuốn spaghetti thành vòng tròn, Ân đã nói với Mark như vậy, nhẹ nhàng như đó là chuyện Ân vừa mới kể với Mark trong ngày cô đã lái xe đi sáu mươi cây số ra chợ Việt Nam mua con cá mớ rau. Mark nhú mào, nhai cho xong mớ mì trong miệng.

Trước khi thổ lộ cùng Mark điều này, Ân đã nghĩ, trong nhiều ngày liên tục, rằng chuyện cô phải giả vờ ly dị với Mark để anh có thể hợp pháp cưới chị Ái là chuyện nhỏ, là điều gì đó hoàn toàn đáng làm để cho chị và cháu trai cô có cơ hội đổi đời. Cô còn nghĩ thật ra đó là giải pháp hoàn hảo nhất trong các giải pháp vì nó giảm thiểu được bao phiền toái và tổn kém, so với việc chị Ái phải bỏ bảy chục nghìn đô để ký hợp đồng với ai đó trong đường dây kết hôn giả và khả năng “tèo” hay bị lường gạt rất cao. Nhưng bây giờ ngay lúc lời nói đã được thốt ra khỏi miệng, không hiểu sao Ân có cảm giác mình như một đứa bé vừa đánh rơi một cái đĩa quý xuống đất, đĩa vỡ tan tành và đứa bé đó đang co người chờ đợi một cơn thịnh nộ của người lớn.

Mark không nói gì, chỉ cặm cùi nhai.

Nhai xong mì, Mark to mắt nhìn Ân, rồi một giây sau, đôi mắt xanh như hai viên bi ấy nheo lại, đầu hơi nghiêng sang một bên, kiểu cách quen thuộc anh vẫn dùng để thăm dò ý tứ người đối diện.

- Em đùa phải không? - Anh lại xoay xoay cái nĩa cuộn mớ mì vàng óng thành một vòng tròn cuộn quanh nĩa. - Mà chị em đã ly dị chồng rồi ư? Khi nào thế?

- Em cũng không biết chính xác là khi nào. Hình như là sáu tháng trước. - Ân đáp.

Ân là người cuối cùng trong gia đình biết đến việc chị Ái thôi chồng. Bố mẹ cô biết. Chỉ có cô và người ngoài là không biết. Ân cũng không biết từ khi nào cô đã trở thành người ngoài của chị Ái. Cô yêu chị Ái như thần tượng từ thuở nhỏ. Cô yêu cả cái cách tên của hai chị em được ghép lại với nhau. Quả là hồi nhỏ, cô rất ghét khi bị người ngoài trêu chọc, là ba mẹ tụi bây đặt tên con nghe quá dữ, quá khích, quá khêu gợi. Đến lúc lớn hơn một chút, ba mẹ cô giải thích họ rất thích ca từ của bài *Đóa hoa vô thường* “Mùa xuân trên những mái nhà- có con chim hát tên là ái - ân”. Hiểu ra nghĩa của từ “ái ân”, cô lại rất thích cách bố mẹ đặt tên cho hai chị em, ái ân, ân ái, trừ những người đầu óc bệnh hoạn chuyên nghĩ đến sex, đối với Ân, ý nghĩa của tên cô và chị Ái rất thân thương, đẹp đẽ.

Ân cắn môi, không biết nói gì thêm với Mark. Cô muốn anh biết rằng cô không đùa, cô đang nói rất thật, rằng cô đang muốn khẩn cầu nhưng không biết cách nào để van xin anh hãy thương lấy tình cảnh gia đình của cô mà giúp đỡ cô lần này. Mark vẫn tiếp tục cuộn mì quanh nĩa, thi thoảng anh dừng lại nhấp một ngụm Pinot Grigio rồi gật gù với chính mình, “Cái thứ rượu chết tiệt

này ngon không chịu được. Ăn đồ Ý, uống rượu Ý đúng là một chọn lựa tuyệt hảo.”



Hai tuần trước, mẹ Ân gọi điện kể, cách đây hai tiếng đồng hồ, ba mẹ cô nhớ con gái, họ chờ nhau từ Long Thành lên Sài Gòn thăm chị Ái. Họ đứng dưới đại sảnh khu chung của cao cấp bên sông Sài Gòn gọi điện cho chị xuống đón lên thì mới nghe tiết lộ qua điện thoại:

- Dạ, ba mẹ ơi! Con và Andre chia tay nhau rồi, con cũng không còn ở chỗ đó nữa. - Mẹ già của Ân tá hỏa tam tinh, mẹ nói nghe giọng con mình mà như sét đánh ngang trời.

- Trời đất ơi, Ái ơi, sao mà không nói, tao đâu có hay, vậy... vậy... bây giờ con ở đâu?

- Andre đã thuê cho con và Harry một căn chung cư cao cấp khác, diện tích nhỏ hơn, cũng trong khu này, phía sau tòa nhà ba mẹ đang đứng. Ba mẹ vòng ra sau đi, con sẽ xuống đó đợi.

Hai tiếng đồng hồ sau mẹ gọi cho cô. Giọng mẹ buồn như gom tất cả nỗi buồn trên đời này lại, nhão nhẹt, nhỏ xíu không còn chút sinh khí. Mẹ cô khóc thút thít qua điện thoại.

- Tụi nó lấy nhau hơn mười năm rồi chứ ít gì, mẹ cứ nghĩ thằng này gia đình đảng hoàng, má nó

là cô giáo, ba nó là luật sư, từ bên Đức sang nhà mình cưới hỏi chị mày đảng hoàng thì ba mẹ mới gả. Cứ nghĩ gia đình nó tốt lành thì nó cũng vậy. Ai dè nó tráo trở, trái tính trái nết quá.

Lúc đó Ân đang ngủ, điện thoại bên đầu giường rung rè rè rè rè. Cô thì thào “Đợi con một phút”, rồi nhanh chân bước ra ngoài, tránh cho Mark khỏi thức giấc. Cô đi chân trần ra phòng khách, lúc đó là ba giờ sáng. Mẹ cô không phân biệt lúc nào là ngày, lúc nào là đêm, ở châu lục nào của thế giới, toàn bộ người cô tự dưng nổi hết gai ốc, sống lưng lạnh toát.

- Sao mẹ biết anh ấy trái tánh trái nết? Chị Hai nói gì sao?

- Không, nó có nói gì đâu. Mới lên đến nơi là nghe nó kể chuyện đó. Thiệt tình con Ái chị mày, tao sợ nó quá. Nó còn khuyên ngược lại là ba mẹ đừng buồn, nó còn nói đây là cuộc chia tay văn minh nhất trong lịch sử nhân loại nữa. Nó nói không hề có tiếng khóc, cũng không cãi vã tranh chấp. Nó còn nói với mẹ, mình theo đạo Phật mà mẹ, còn duyên thì tụ, hết duyên thì tán. Trời ơi, nó có hiểu khổ đau là cái gì đâu. Ba mẹ thấy tội nghiệp chị Hai mà quá con ơi. Tao với ba mà cũng mới biết đây thôi, giờ ba mẹ đang ở nhà chờ nó đi đón Harry về, rồi hết lên rồi con ơi.

Híc híc. Tiếng mẹ khóc sụt sịt.

Có tiếng mở cửa và tiếng Harry:

- Chào ông bà ngoại con mới về!

- Thôi mẹ cúp máy nha, đừng nói gì với chị Hai nha, để nó tự kể cho con nha. - Mẹ tôi luống cuống.



Ân đã ngồi trong bóng đêm rất lâu trong phòng khách nhà mình, nghĩ về người chị tài giỏi thông minh tuyệt vời của mình. Từ nhỏ Ân đã luôn trốn trong cái bóng của chị Ái. Cả nhà đều nói ông trời cưng chị, thương ban cho chị đủ thứ. Chị Ái học gì cũng giỏi, làm gì cũng giỏi, đi thi cái gì cũng nhất, chị là niềm tự hào của ba mẹ, bà con láng giềng, chứ không như Ân, làm gì cũng tụt tụt, chùng chùng, không cần phải cao nhất, giỏi nhất, hay nhất. Điều mà Ân học được từ chị Ái nhiều nhất và học mãi vẫn chưa làm được giống chị là chị Ái luôn nghĩ giúp cho người khác. Khi còn bé, có dạo Ân đi học chuyên Toán cả ngày, hình như để luyện thi quốc gia, đứa trẻ nào cũng phải đem lon Guigo cơm đi học. Trước giờ trưa, lúc ra chơi, cô phát hiện ra cái Guigo cơm bên trong chỉ có cơm trắng, ít mắm ruốc kho thịt và dưa leo đã bị ai đó lấy mất. Ân khóc hu hu, nhịn đói cả ngày, tiếc cơm thì ít mà tức vì mất của thì nhiều. Ngày hôm sau thì cái lon Guigo được ai đó quăng trả lại lần

lóc dưới gầm bàn. Chị Ái biết an ủi Ân, “Thôi, em đừng buồn, cứ coi như em cứu đói cả nhà người đó, khu em đi học bồi dưỡng đó người ta gọi là xóm Mạt, tại dân đó nghèo quá, có thể cái đứa lấy của em, nó cũng không ăn một mình mà nó lấy xong, cả nhà mấy chị em nó chia nhau ra ăn.”

Lớn lên một chút, khi bị một thằng bạn trai mà cô ghét nhất trong lớp - hay bày trò khi mỗi khi Ân xuất hiện, ép xe đạp làm Ân té sòng soài giữa đường thì chị Ái an ủi, “Tại thằng đó nó thích em mà không biết bày tỏ đó. Tụi con trai mới lớn nó vụng về lắm, đâu biết gây ấn tượng kiểu nào cho hay ho. Tụi nó toàn làm chuyện ruỗi bu kiến đậu.” Ân bật cười nghĩ đến chữ “ruỗi bu kiến đậu” chị mình dùng.

Mà chị em cô đã mất liên lạc từ lúc nào nhỉ? Ân không chắc lắm. Cách đây năm năm khi cô được học bổng trường cấp sang Mỹ du học, rồi gặp Mark và quyết định ở lại Mỹ thì hai chị em vẫn còn thân thiết lắm, ngày gọi điện cho nhau cả mấy lần. Đến khi chị sinh Harry, những cuộc điện thoại thưa dần, mỗi tuần một lần, rồi mỗi tháng một lần, rồi chỉ khi nào có việc gì cần mới í ới nhau một tiếng. Ừ, hình như là từ lúc đó, từ lúc chị có con và thằng bé con trở thành mối quan tâm chính của người mẹ. Trong lòng Ân vẫn yêu quý chị Ái và xem chị như một người bạn lớn

nhưng cô lơ mờ nhận ra suy nghĩ của họ mỗi lúc một khác. Cô lơ mờ nhận ra họ đang trưởng thành, dù là mỗi người một cách, chẳng ai giống ai. Điển hình là lần cuối cùng cách đây hai năm hơn, chị gọi cô:

- Ê, khỏe không nhỏ. Có chuyện này hay lắm để Hai kể cho nhỏ nghe nè.

- Em khỏe, chị kể đi. Vụ gì?

- Có con quý cái nào vừa gọi vô phone của Hai, nói nó có bầu với Andre, đề nghị chị và Harry tự dọn biển đi chỗ khác.

- Trời, thiệt? Sao ghê vậy? Rồi chị làm sao?

- Chị nói với nó, “Tôi không rảnh để tiếp chuyện với cô, đừng gọi làm phiền tôi nữa nhé”, xong chị cúp máy.

- Trời ơi, chị bản lãnh quá. Không tức hả?

- Tức gì đâu mà.

Giọng chị Hai nhẹ nhàng, như thể chị đang kể chuyện người khác.

- Mà chị tin nó không?

- Không, tin chi cho mệt.

- Rủi thiệt thì sao?

- Trời, Ân ơi, mà đúng là đứa em ngu si nhất của chị. - Chị Ái mắng yêu - Anh Andre là trường

đại diện cho công ty bên Việt Nam này, mỗi lần ra quán bar là các em ở bar xúm xít vây quanh, nói chung là gái bu nướm nướp, chị biết chứ, có những bữa chị đi chung mà tụi nó cũng chẳng coi chị ra gì, tụi nó còn chuốc bia chuốc rượu ngả ngón chỏm gần như nửa người lên anh Andre đó. Nhìn thấy chướng mắt quá, chị không đi theo nữa.

- Vậy chị đừng cho anh Andre đi bar nữa. - Cô nói, lòng đầy lo sợ giùm chị.

- Không được, anh ấy là Tây mà em, muốn đi thì đi làm sao mình cản được. Tây mà, đâu như đàn ông Việt Nam, muốn làm gì thì khó cản được. Thôi đến giờ chị cho Harry bú, chị cúp máy nha.

Chị Ái hay dùng lý lẽ “Anh ấy là Tây mà ba, mẹ” để giải thích tại sao Andre không thích mua nhà ở Việt Nam, không xài tiền chung, nhưng rất hào phóng mua đồ đặc cho chị và cho Harry, cho việc đặt vé cả nhà đi nghỉ dưỡng ở những địa điểm sang trọng nhất châu Á, tuần này đi Bali, tuần sau đi Nhật Bản... Cô không bao giờ nói với ba mẹ lý luận “Tây mà” của chị Ái là không hẳn đúng, như Mark đây, Mỹ 100% đời thứ tư gốc Ái Nhĩ Lan, Đức, Thụy Điển, Anh pha trộn nhưng rất tôn trọng các giá trị gia đình, không ăn chơi suốt đêm như Andre ở Sài Gòn. Chị Ái nói có thể tại Mark của cô không có cơ hội để hư hỏng như Andre, nếu có thì đàn ông giống nhau một lũ.

Cách đây hai tuần, mẹ cô gọi điện cập nhật tình hình, mẹ kể bên Việt Nam, chị Ái đã chấp nhận đi ra với hai bàn tay trắng. Chồng cũ chị - Andre, đồng ý trả tiền thuê nhà khu chung cư cao cấp ngay bờ sông Sài Gòn cho chị và Harry, và đồng ý tiếp tục đóng tiền học cho Harry ở trường quốc tế. Hết. Chị Ái không có việc làm, chị nghĩ làm sau khi sinh Harry đã vài năm rồi. Sau khi nói chuyện với mẹ, Ân có gọi cho chị Ái, có lân la, có úp mở nhưng chị không kể nhiều, cũng không có nước mắt. Chị chỉ nói ngắn gọn:

- Anh Andre bảo chị anh ấy bị kẹt trong hôn nhân, anh ấy dùng từ "*stuck*" em hiểu không? Mà khi người ta bị kẹt thì mình nên giải phóng cho họ. Ngày nào anh ấy cũng đi bar đến hai ba giờ sáng không dành thời gian cho chị, cho Harry, anh ấy nói như vậy là không công bằng cho chị và Harry. Nên anh ấy biết chuyện, anh ấy xin rút lui. Chị thấy anh Andre suy nghĩ như vậy cũng hay, không có gì sai, họ còn nghĩ cho mình là tốt rồi em ạ.

Trời ơi, Ân kìm lắm mới không thể thốt lên qua điện thoại, chị đã thương hại sai người rồi. Đó là giọng điệu của gã đàn ông vô trách nhiệm nhất trái đất. Hôn nhân chứ có phải là cái áo, cái máy hút bụi, cái xe Honda đâu, khi đã mua rồi thích bỏ là bỏ. Nhưng mà có cái gì đó kìm

cô lại, cô phân vân không biết điều gì đang diễn ra trong lòng người chị yêu quý của mình: giữa việc phán xét bằng cách gọi đúng sự vật hiện tượng như bản chất của nó, là điều chị Ái có thừa khả năng tư duy để làm và tiếp tục nghĩ tốt cho người khác như chị vẫn làm khi cô còn bé, để cuộc đời này bớt phần đắng cay nào nể, rõ ràng chị Ái đã chọn lý giải cuộc đời theo cách chị vẫn làm.

- Ân ơi, nhà có hai chị em, con làm gì để giúp chị con, sang luôn bên ấy, đùm bọc nhau, có chị có em, ba mẹ mà có chết cũng vui lòng. - Mẹ cô ri rả qua điện thoại.

- Dạ. Dạ, mẹ để con tính.

Cô cúp máy, mất thêm cả mấy ngày để rà soát trong đám người quen của mình ai có thể là ứng viên hàng đầu để giúp chị Ái. Cô đã nghe quá nhiều vụ kết hôn giả. Có hợp đồng hẳn hoi, năm bảy chục ngàn đô, bên kia chồng một nửa tiền, khi nào qua tới nơi chồng tiếp phần còn lại, vậy mà người sang đến nơi, mới cầm trong tay thẻ xanh hai năm thì lật kèo, không chịu chung tiền, hoặc bên đứng ra bảo lãnh dờ chúng đòi tiền trước hạn hay đòi tình cảm, đòi biến giả thành thật, bên này không đáp ứng bên kia, bên bảo lãnh tức tối ra sờ di trú hủy hồ sơ. Ít có vụ nào cô biết trót lọt suôn sẻ, kết thúc có hậu...

Những canh bạc đời này đầy bất trắc rủi ro, khó hơn người ta dò sông dò biển vì lòng người không ai dò được. Mà bất trắc và rủi ro là những thứ Ân không bao giờ muốn xảy ra cho chị Ái. Chỉ có Mark, anh là người duy nhất có thể làm được chuyện đó.



Mark và cô vừa dọn đến ở trong một căn hộ nhỏ có hai phòng ngủ. Ân nghe rõ có tiếng lịch bạch trong phòng tắm và tiếng dép di chuyển nhẹ trong nhà.

- Mark, anh phải không? - Ân vừa đánh trứng vừa hỏi. Chảo trên bếp đã nóng, chỉ cần cô cho một chút trứng xào cà chua làm món bác trứng là có món để ăn cơm. Mark nói hôm nay ở thư viện, người ta bàn đến món trứng chiên Trung Quốc: không như món trứng chiên của Mỹ cho sữa và phô mai vào trứng đánh tan lên rồi chiên, món trứng chiên Trung Quốc có bột nêm, có nước làm cho trứng mềm, có hành lá và cà chua. Ân nghĩ ngay đến món trứng xào cà chua.

- Tưởng gì, món bác trứng Việt Nam của em còn ngon hơn ngàn lần trứng chiên Trung Quốc.
- Ân nói.

Nghe tiếng nước chảy trong phòng tắm, Ân tò mò. Rõ ràng là Mark đã tắm trước khi cô đi làm về. Ân đi vào hành lang đường dẫn vào phòng ngủ chính, tìm xem Mark đang làm gì.

- Suyt, suyt. - Mark thì thảo khi cô băng qua phòng ngủ nhỏ, anh đang ngồi ở bàn làm việc trong phòng ngủ nhỏ, nơi vừa được dùng làm phòng cho khách vừa là phòng làm việc.

Ân đi vào ngồi trên giường đối diện với bàn làm việc của Mark.

- Tại sao anh ngồi đây? Em tưởng anh tắm hay vừa làm rơi cái gì. Chuẩn bị ra ăn tối nhé.

Ân dợm người định đứng dậy, Mark chụp tay Ân.

- Em đừng vào nhà tắm.

- Tại sao?

- Em đừng vào nhé. Em hứa đi. - Ân ngạc nhiên, biết rõ là trong nhà không có ai ngoài cô và Mark. Ân là người về trước, đã dùng nhà tắm và lau chùi sạch sẽ vì Mark không thích nhà tắm ẩm ướt. Anh nói nhà tắm ướt có thể làm cho mọi thứ bị ẩm mốc, hư lớp gỗ lót sàn nhà tắm. Mark còn dạy cô sau khi tắm xong, dùng khăn lau khô toàn bộ bồn tắm, gương, bồn cầu, lavabo để tránh vi khuẩn phát sinh. Mark vừa đi làm về hơn một tiếng trước, cô biết anh đã tắm và đã

dọn dẹp phòng tắm lúc cô đem chai dầu gội đầu mới vào.

Mark nắm tay cô, bàn tay nhỏ xíu của cô lọt thỏm trong lòng bàn tay anh mềm và dày, thì thầm:

- Minh đi ra ngoài bếp đi em.

Ân phì cười, không biết tại sao hôm nay Mark cứ xử lạ lùng như vậy.

Họ im lặng ăn cơm. Mỗi khi Ân định mở miệng nói gì, thì Mark đưa ngón tay trở lên miệng, ra hiệu im lặng.

Đây là lần đầu họ nói chuyện lại sau một tuần chiến tranh lạnh, vì chuyện chị Ái. Tối hôm ở nhà hàng Ý về, khi làm tình xong, Mark hỏi Ân cô đùa hay thật về chuyện anh kết hôn với chị Ái. Cô vòng tay ôm bụng anh, xoa xoa vào vòm ngực đầy lông của anh, trả lời rằng cô không hề đùa. Lập tức Mark đã gỡ tay Ân ra, nói giọng vừa lạnh lùng vừa chế giễu:

- Anh không hiểu tại sao những người Việt Nam có học trí thức như em mà lại có thể làm một chuyện hoàn toàn giả dối và sai trái lừa lọc như thế? Người không có ăn học họ không suy nghĩ được, thì có thể hiểu. Còn em?

Máu nóng bốc lên não, anh mà đụng đến Việt Nam và còn đụng đến trí thức nữa thì cô cũng

không kém cạnh. Cô lò dò mặc quần áo, rồi ngồi thẳng trong bóng đêm buống bình trả lời:

- Sai trái chỗ nào? Đời này sai đúng chỉ là tương đối. Anh ăn thịt bò bằng tiền anh kiếm được thì có gì sai, nhưng với con bò thì anh sai vì anh đã trả tiền cho người ta giết nó, để ăn thịt nó. Sai sai đúng đúng tất cả chỉ mang tính tương đối trong vũ trụ bao la rộng lớn này thôi. Anh không giúp thì thôi. Gia đình em không cần. Em cũng không cần.

- Xin lỗi cô, tôi không thể nhân nhượng, cũng không thể thỏa hiệp, vì tôi biết việc đó là sai. - Mark đắp lại lạnh lùng.

Ân nằm xuống quay mặt vào bên kia, không nhìn Mark cho đến hôm nay.

Ân chủ động không nói chuyện với Mark, anh hỏi gì cô cũng lơ như không nghe thấy. Tức giận Mark thì ít mà xấu hổ với bản thân thì nhiều. Sau bảy ngày chiến tranh thì cô cũng không hiểu tại sao mình lại có thể nghĩ ra việc ép Mark làm một điều giả dối như thế? Hôm nay cô gọi điện hỏi thăm nói chuyện với chị Ái, cô kể cho chị nghe về âm mưu của mẹ và cô, cả ý định cô nhờ Mark làm giấy tờ cho chị và cô đang giận Mark vì anh không nhận lời giúp. Chị Ái cười phá lên:

- Còn thế nữa à? Đứa em ngu si khờ dại nhất của chị. Chị mày đâu có cần, tao chỉ cần mở lại cái tài khoản hẹn hò online là cả đám trai Tây xúm lại xin chết. Cần gì anh Mark của em hả, em gái. Mà tao cần gì sang Mỹ, sống ở đây chị mày cũng đâu có chết.

- Nhưng?

- Không nhưng nhị gì, đời ai nấy lo đi em gái. Chị mày có niềm tin son sắt vào lý thuyết “Sống và để người khác sống - Live and let live”. Hãy cứ sống và để chị mày sống, để mọi việc tự nhiên, bình thường thôi cưng. - Chị Ái nói.

Án bật cười trước triết lý sống của chị. Lúc nào cũng vậy, chị Ái luôn biết cách gỡ rối những thứ rắc rối nhất trên đời bằng kiểu lý giải dung dị, nhẹ nhàng nhất của riêng chị. Đầu dây bên kia, chị Ái cũng cười, dù chị không biết lòng Án đang vui thế nào, đang thở phào nhẹ nhõm thế nào.

Khi họ đã ăn xong cơm, mỗi người một ly rượu đỏ ra ngồi ở sofa. Mark khoát tay cô, vòng sau lưng sofa, nói:

- Anh nói cái này em đừng bắn lên nha. - Tim Án đập thình thình, cô nghĩ có thể Mark đòi chia tay vì cô đã nghĩ quá tệ về anh, đã dám xem thường anh, cho rằng anh có thể đồng lõa với việc làm gian dối của cô.

- Anh nói đi. - Cô bặm môi, sẵn sàng.

- Anh nghĩ nhà mình có ma em ạ.

- Cái gì?

- Ma. Linh hồn đó. Không tin, em hãy đi vào xem phòng tắm trong phòng ngủ của mình đi.

Cô đứng dậy, nhìn Mark chăm chăm, bán tín bán nghi.

- Đi đi. Em xem đi.

Mark nhìn cô dịu dàng, không có vẻ gì là anh đang có ý định đùa giỡn.

Cô đi một mạch vào phòng ngủ chính, nhìn vào phòng tắm. Một cảnh tượng hãi hùng diễn ra trước mắt Án. Tắm thảm lót chống trượt bằng nhựa loại dày mà bình thường cô và Mark vẫn treo ngay ngắn lên thanh sắt cao trên tường nay đã rơi bịch xuống sàn bồn tắm, nửa cuộn lại nửa bật ra xóc xếch. Chắc đó là tiếng rơi Án nghe gần một tiếng đồng hồ trước. Nước văng tung tóe trong nhà tắm, lên cả tấm kính ngăn giữa bồn tắm và ba bức tường bằng men trắng còn lại của không gian tắm. Hơi nước vẫn còn âm ỉ làm mờ cả tấm gương tròn ở bồn rửa mặt. Toàn bộ nhà tắm nóng ẩm như có người vừa tắm nước nóng xong. Cảnh tượng phòng tắm y hệt những ngày mùa đông cực lạnh mà Án phải dùng nước với nhiệt độ cực nóng. Án nhìn quét hết một vòng. Bàn chải, chỉ

nha khoa, kem đánh răng không còn nằm trong hũ nhựa đẹp đẽ mà đã rơi hết ra sàn nhà. Riêng hai chiếc khăn to vẫn còn treo trên cây sắt, ngay ngắn, sạch sẽ.

Cả người Ân lạnh toát. Cô bước như bay ra phòng khách nơi Mark đang ngồi nghe bản *Nocturne* của Chopin. Mark đã tắt tất cả các đèn, theo thói quen của anh, chỉ chừa một ngọn đèn đọc sách trong phòng khách.

- Ôi em sợ quá. Có chuyện gì thế Mark? Anh phát hiện ra bao lâu rồi?

- Gần một tuần rồi.

- Sao anh không kể cho em nghe.

- Em đâu có nói chuyện với anh.

- Bây giờ anh kể đi. Kể hết nhé. - Cô nài nỉ.

- Well, ngày nào em đi làm xong anh cũng tắm rồi mới đi làm (Mark bắt đầu công việc lúc mười giờ sáng). Em biết anh rồi đó, lúc nào anh cũng dọn dẹp nhà tắm, treo tấm nhựa chống trượt lên ngay ngắn. Nhưng cách đây đúng sáu ngày, là ngày thứ hai mình dọn đến đây, hôm ấy, anh đi làm trễ, đang thay quần áo trong phòng thì anh nghe thấy tấm trượt rơi xuống. Có khi rơi xuống hai lần một ngày luôn, buổi sáng và buổi chiều lúc anh đã tắm xong, đã dọn dẹp mọi thứ sạch sẽ. Anh chưa bao giờ nghe tiếng nước chảy, chỉ thấy

điều em vừa nhìn thấy - tấm trượt trên sàn và nhà tắm đầy hơi nước sau đó, bàn chải trên sàn nhà.

- Ghê quá. Có ma? Mình dọn đi đi anh. - Cô lo lắng.

- Có gì đâu mà lo lắng, bé con? - Mark vuốt tóc cô - Người ta nói người chết thường quay về chỗ cuối cùng mà họ còn sống trên dương thế. Có thể một bà mẹ đã chết ở đây hay một người đã tự kết liễu đời mình trong bồn tắm. Anh cũng không biết nữa. Miễn hồn ma không phá mình thì có gì phải sợ chứ! Mình cứ để yên thế, chẳng ai đụng chạm gì đến ai là mọi thứ đều bình thường hết em ạ. Họ chả làm phiền gì mình cả. Sống và để người khác sống. "Live and let live" em ạ. - Mark nói chậm rãi "live and let live" như sợ Ân không hiểu.

Live and let live.

Ân đã nghe câu này hôm nay hai lần, từ hai người thân yêu nhất của cô. Trong đầu cô, hòa cùng tiến nhạc réo rắt là chuỗi cười trong veo như tiếng ngọc của chị Ái sáng nay, khi chị nói "Live and let live" kết thúc mẫu đối thoại giữa cô và chị.

- Ôi, Mark, anh không sợ ma ư? Anh thật là một người dũng cảm.

- Không, ma chả có gì phải sợ. Trừ khi là quỷ chuyên phá người ta, còn cái này thì anh gọi nó

là linh hồn, sáu ngày qua, anh thấy họ đâu có phá gì mình.

- Em ngưỡng mộ anh quá. - Ân không biết nói gì hơn, cô im lặng, thấy mình nhỏ bé trước Mark.

Vài phút sau, Ân chủ động nắm tay Mark, cảm nhận sự yêu thương chắc chắn tỏa ra từ bàn tay mềm và ấm của anh. Họ im lặng dựa vào nhau, tận hưởng những âm thanh thần tiên, bay bổng của Chopin, và trong một lúc nào đó mãi chìm đắm những cung bậc huyền diệu réo rắt của *Nocturne*, Ân đã quên bẵng đi tất cả nỗi sợ hãi, nhà tắm ướt đẫm hơi nước và cả cuộc ly dị văn minh nhất lịch sử loài người của chị Ái.

Ngày đầu xuân kỳ lạ

“Người Mỹ có câu “Ngôi nhà của một người chính là pháo đài của họ”, câu này xem ra không đúng với tình hình hiện tại rồi”. Linh vừa nhăn mặt vừa nghĩ. Chị Nga, chị dâu của Linh mới từ ngoài vườn bước vào, đang xả một tràng liên tu bất tận lên Hải, chồng Linh:

- Hải, tại sao cây bông hồng của chị bị gãy đôi rồi? Cái gì? Chó nào? Vô sản mình đây hả? Mấy con? Tụi nó vô làm bậy tùm lum kia. Hai đứa bây đúng là Việt Nam mới qua không biết luật lệ ở đây.

Rồi chị gằn giọng:

- Nhà của mình thì chó lạ tuyệt đối không được vô. Thấy nó vô là phải cầm cây rượt tụi nó

chạy liền. Nó không đi, bấm số gọi ngay animal control. Tụi em để nó phá nát sân sau rồi. Mất tiêu mấy đôi dép Crocs xịn của chị và ông Long rồi. Sao không đứa nào gọi cho chị?

Hải, chồng Linh, nhìn vợ, rồi nhìn chị dâu của vợ, xong xòe bàn tay chà chà cái đầu mới cạo trọc, bối rối:

- Dạ, tụi em đâu biết, thấy tụi nó tự dưng xuất hiện rồi chạy lung tung. Cũng có để ý mà không thấy tụi nó cắn dép, tha dép gì hết chị. Một hồi thấy tụi nó chạy mất.

Thiệt ra, đã hai ngày rồi, cứ chừng 3 giờ chiều là hai em chó con Golden Retrievers lông xoăn tít từ đâu xuất hiện, hai em chạy loăng quăng vào sân sau, hai vợ chồng Hải Linh thích lắm. Ngày đầu, hai vợ chồng cứ đứng sát cửa sổ nhìn ra vườn, như hai đứa con nít lần đầu được đi sở thú, theo dõi nhút cừ nhút động của hai em chó, coi chúng nó giỡn chán lại lòi điện thoại ra chụp hình chúng. Nhà anh chị của Linh có bãi cỏ xanh mượt, không có hàng rào ngăn với nhà bên cạnh nên lũ chó tha hồ chạy nhảy, lăn lộn. Hai em chó vừa chạy vừa sủa ăng ăng, lâu lâu dừng lại ngửi ngửi mấy cụm hồng. Chị Nga mát tay, trồng nhiều bụi hồng đủ màu sắc sát bức tường cuối sân, hoa xuân đang trổ đẹp, màu sắc rực rỡ. Hai con cún nhỏ như hai cục rơm màu nâu pha vàng, thật dễ thương, tràn đầy

năng lượng, góp phần cho bức tranh thêm sinh động. Hai vợ chồng Hải Linh cứ canh chừng lảng quăng hôn hít nhau là chụp ảnh, rồi điều chỉnh ánh sáng, màu sắc mấy tấm ảnh rồi gửi cho bạn bè bên Việt Nam. Chiều nay Linh còn dọn dĩ hơn hôm qua, cô mở cửa ra sân huyết sáo rồi chơi với hai em chó nhỏ. Cô vuốt ve bộ lông mượt mềm như tơ vàng ươm của chúng. Rồi còn chụp hình gương mặt dễ thương với hai đôi mắt đen, tròn xoe như hạt nhãn của chúng.

- Anh coi nè, tụi nó đeo vòng cổ, một đứa tên là Max, một đứa tên là Chip.

Linh chỉ cho Hải thấy hai cái dây đeo cổ bằng nhựa chìm trong mớ lông vàng óng và tên của hai bạn cún khắc chìm trong hai trái tim nhỏ xíu bằng kim loại dưới cổ. Nhìn Linh vui, ánh mắt long lanh, Hải cũng cảm thấy yêu đời hơn một chút.

Công bằng mà nói lũ cún đã đem cho Linh một điều mới mẻ trong chuỗi ngày đáng chán của 6 tuần qua. Hai vợ chồng Hải Linh vừa định cư đất Mỹ được tháng rưỡi, hồ sơ do anh ruột của Linh, anh Long bảo lãnh. Từ lúc sang tới giờ, hai vợ chồng cứ phải ru rú trong nhà vì bằng lái chưa có, anh chị lại đi làm suốt.

- Bây giờ mình phải làm sao, chị? - Hải nhìn Linh, đang đứng trong góc thờ dài thậm thượt, nhỏ nhẹ hỏi.

- Thì tui bây đi lòng vòng coi nhà nào nuôi mấy con chó này rồi tính. Coi phải nhà “bà Mỹ” mới dọn tới không. Trời ơi mất mấy đôi dép tui cứng hết sức. Hai đứa bây sao ăn hại quá. Tao nói thiệt đó. Đã không giúp ích gì mà còn không giữ nhà được nữa.

- Dạ, để lát ăn tối xong tui em đi tìm thử ạ.

- Ủ, tìm không ra là hai anh chị đến cho tui đó nghe.

Giọng chị Nga lạnh lạnh, lạnh lùng, như hai mũi kim nhọn chọc xuyên qua màng nhĩ. Tui đứng bị mắng, nước mắt Linh lưng tròng. Xưa nay chưa ai mắng cô vậy cả. Nhà chỉ có hai anh em là anh Long và Linh, ba má còn ở Long Khánh. Anh Long theo vợ sang Mỹ đã 15 năm, nên từ khi Linh còn nhỏ, Linh luôn được xem như con một trong nhà, được cưng chiều như trứng mỏng. Linh tốt nghiệp Đại học Sư phạm ngành Anh văn, xin dạy trường tư, công ăn việc làm ngon lành ở Sài Gòn, Hải cũng thế, Hải là kỹ sư làm cho một công ty nước ngoài, tuy hai vợ chồng lương chỉ đủ sống, nhưng cũng đã tích góp chu du khắp Việt Nam và các nước lân cận. Cũng có hiểu biết về thế giới chứ không ngu ngơ, mù mờ như cách chị Nga hay dè bủ dân Việt Nam mới sang “toàn lũ có tiền mà chẳng biết cái cóc khô gì hết, đầu óc bả đậu”. “Ấc

quá hèn chi không có con cái gì hết.” - Linh thầm rửa bà chị đầu khó chịu của mình.



Cơm nước xong, Hải và Linh dọn dẹp, rửa chén, lau bàn... chuẩn bị mâm cơm mới cho anh Long, mỗi ngày sau 9 giờ tối anh Long mới về đến nhà. Anh Long làm bưu tá, hằng ngày lái xe phát thư phía Nam thành phố, nghe nói đến 8 giờ mới hết ca.

Xong xuôi, hai vợ chồng nắm tay len lén chị Nga ra khỏi nhà.

Nhà anh chị Linh hai tầng, được xây kiểu cổ điển giữa một mảnh rừng thông, nằm trên khoảng đất rộng, nhà này cách nhà kia cũng cả 300-500m. Các nhà ngăn cách nhau bằng hàng rào gỗ tam bợ, là thân những cây thông ngã xuống kê lên vắt chéo qua nhau. Linh vừa đi thơ thẩn vừa nghĩ, “Không biết lũ chó từ đâu chạy đến”, chợt nghe tiếng chó sủa từ căn nhà bên cạnh cách nhà Linh chừng 500m, nên Linh nghĩ mình cần đi về hướng đó.

Bầu trời Bắc Mỹ mùa xuân sáng và trong vắt, 6 giờ chiều mà nom như 3-4 giờ chiều Việt Nam. Hai vợ chồng Linh nắm tay nhau men theo con đường nhỏ qua nhà người hàng xóm mới “bà Mỹ” - như cách chị Nga gọi.

Linh vẫn chưa hiểu tại sao chị Nga rất ác cảm với người Mỹ. Từ ngày hai vợ chồng Linh đến ở, trong mỗi câu chuyện về người bản xứ, chị Nga luôn kết luận “Tụi Mỹ phần lớn rất đĩm, mất dạy, không có tình cảm. Khó chơi lắm nghe, sau này hai đứa bây cẩn thận chút!”

Linh nghe có chút nghi ngờ nhưng cũng không dám tỏ ra khó chịu. Dù gì chị Nga cũng ở đây trên một thập kỷ rồi. Linh mới qua có mấy tuần nhưng cô tự hỏi: Nước Mỹ với những người thiện lành chịu khó, những nhân vật đầy cá tính, tốt bụng trong những tác phẩm văn học cô đọc thời đại học, những con người của Hemingway, Steinbeck, O’Henry, họ có thật không? Hay mãi mãi chỉ là những nhân vật trong tiểu thuyết? Lòng tốt của người Mỹ, cái gọi là nhân văn, công bằng, bác ái có phải là những giá trị Mỹ thực sự hay chỉ là những khái niệm rỗng tuếch trong bản tuyên ngôn độc lập Mỹ? Những thứ giúp bao người xây nên giấc mơ Mỹ thực ra là những thứ gì?

Linh ngạc nhiên vì chị Nga là chủ một nail salon lớn, nhờ dịch vụ cung cấp cho người Mỹ mà chị có được nhà to cửa rộng, sao chị lại chê bai người Mỹ đủ thứ?

- Ê, hai đứa đi đâu đó? - Linh đang say mê chụp hình mấy cụm dã quỳ ven đường, nghe giọng quen thuộc bèn quay lại, hóa ra là anh Long, anh

Hai Linh, anh còn mặc đồng phục bưu điện, đang chạy xe rề rề trên lề đường.

- Dạ, tụi em đi chơi thôi. - Linh không dám nói cô đang tìm nhà “bà Mỹ”.

- Đi chơi? Hôm nay sao lạ vậy ta? - Anh Long ngạc nhiên.

- Dạ! Sao hôm nay anh Hai về sớm vậy? Tự dưng giọng Linh nhão nhọt, nước mắt lưng tròng.

- Hôm nay thứ Bảy, 23 Tết rồi. Anh định về rủ cả nhà đi chùa coi ca nhạc Tết.

Nhìn mắt Linh long lánh nước, anh Long nói:

- Hai đứa lên xe đi, có chuyện gì vô xe rồi nói.

Khi cả hai đã yên vị trong xe và anh Long gắng hỏi một hồi, Linh mới chịu kể hết mọi sự tình cho anh Long nghe vụ hai con chó làm gãy cành hoa, vụ chị Nga mắng hai đứa. Và Linh sau khi bị mắng đã vào phòng đập cửa lại, khóc như mưa gió vì tủi thân thế nào. Cả những chuyện ầm ục mấy tuần nay mà Linh không dám méc anh Long: như chuyện trong căn nhà to đẹp lộng lẫy như thế, có đến ba phòng tắm mà chị Nga cho phép cả nhà chỉ được xài một phòng tắm (dành cho khách), tắm xong ra khỏi phòng tắm là hai vợ chồng Linh phải bảo đảm bốn tắm, gương, tất cả mọi thứ trong phòng tắm được chùi sạch sẽ, khô ráo, không một miếng rác cọng tóc nào

được vương vãi; như chuyện chị Nga không cho xài lãng phí nước, đang đánh răng mà mở nước chảy, chị đi ngang thấy là quẹo vô toilet tắt luôn, kèm theo cái liếc mắt sắc lẹm; như chuyện giặt quần áo phải gom đủ quần áo dơ cả tuần mới được giặt một lần, mà còn phải chia màu trắng màu đậm thành hai mẻ; như chuyện hai vợ chồng Hải Linh nấu ăn món gì là phải ăn hết, không được bỏ thức ăn cũ, còn không thì đừng nấu; như chuyện không được ăn mì gói mỗi ngày vì theo chị “mì gói chả có tí dinh dưỡng nào”. (Linh giấu anh Long, đâu dám kể nhỏ bạn thân của Linh cũng vừa định cư ở Mỹ ca thán là nhà chồng nó còn “kinh dị” hơn, cuối tuần đi chợ Việt Nam, họ mua bê thui, dê bảy món, bánh Huế, nhưng không cho nó đụng đến vì đó là phần chủ nhà, họ canh nó đi toilet rất chi li, không cho xối nước nhiều vì tiểu bang họ phải trả thuế nước thải, họ dùng nylon bọc toàn bộ ghế nệm lại vì sợ nó ngồi hư bộ sofa, đi chợ với nó thì than ngắn thở dài rằng thì là đồ ăn bên này mắc mớ quá, đời thật khó sống).

“Nói chung là nhà bạn hay nhà anh Hai, đi ăn nhờ ở đậu đâu cũng khó chịu lắm!”, Linh nghĩ vậy. Linh ghen ngào chia sẻ luôn với anh Long cảm giác Hải và Linh là bị đối xử như hai vị khách “không mời mà đến”.

Nghe Linh tuân một tràng đầy uất ức, anh Long trầm hẳn, anh xoa xoa tóc Linh. Mặt anh buồn xo.

- Thôi em đừng buồn nữa. Chị Nga coi vậy chứ tốt lắm. Tính tình hơi kỹ chút thôi.

- Mà sao chị Nga ghét Mỹ dữ vậy anh Hai? Toàn chê Mỹ thôi. - Linh hỏi như một cô bé với hàng trăm thắc mắc cần được giải đáp.

- Ủ, tại công việc gần đây chị Nga ít gặp người tốt, nên chỉ có ác cảm. Chú hồi trước lúc còn làm trong bệnh viện, chỉ tốt lắm.

Lúc xe chạy gần tới nhà, Hải và Linh gần như đồng thanh nói.

- Để tụi em đưa chị Nga tiễn mua lại hai đôi dép Crocs, chứ tụi em ngại quá. Đã ở nhờ nhà anh chị, lại còn đủ thứ chuyện!

- Không, anh không cho phép đâu Linh. Trong nhà có hai anh em, không làm vậy. - Anh Long phản đối, giọng anh kiên quyết làm lòng Linh vừa ngập tràn cảm giác yên lòng, vừa pha chút áy náy.

Buổi tối hôm đó đến hội chợ xuân của một nhà thờ Việt Nam, nghe các ca sĩ gạo cội của Paris by night hát nhạc Xuân, Linh thấy không khí xuân ở đây thật là kỳ lạ, không giống chút nào như không khí xuân mà hai vợ chồng tưởng tượng lúc còn ở Việt Nam. Sân khấu trang trí chữ “Xuân

yêu thương” to tướng, dù cố gắng trông vẫn rất sơ sài, như thể được dựng qua loa cho thỏa “cơ duyên Tết”. Bên ngoài nhà thờ, phía xa xa có mấy nhóm người ăn uống, cười nói, đùa giỡn không màng gì đến mấy cái loa quanh khuôn viên nhà thờ đang vận hết công suất. Trên sân khấu, ca sĩ nhún nhảy, cũng không màng gì đến đám thực khách lơ đãng ăn uống, họ hát hết mình như đang hát lần cuối trong đời và một đám đông khác say sưa xem ca nhạc như không liên quan gì đến đám đông ăn uống cười giỡn ngoài kia. Linh nhìn một cách lạ lẫm vào từng chùm bánh tét, bánh chưng, những cành mai Mỹ có cánh ngộ nghĩnh hay những chậu đào Nhật, những gian hàng bánh mứt, thức ăn Tết, hy vọng sẽ tìm được không khí rộn rịp khẩn trương của Tết bên nhà, nhưng tuyệt đối không thấy. Dù trong không khí từng bừng nhộn nhịp, cô vẫn cảm thấy mọi thứ ở đây rất “tĩnh” và rất “lạnh”, chứ không ấm áp và rộn rịp như bên nhà, điều đó chỉ làm cô thêm thêm không khí Tết quen thuộc mà cô đã từng được chìm đắm bao năm.

Hải xem ca nhạc, anh nắm tay Linh, bóp chặt, như nhắc vợ hãy cố gắng cảm nhận không khí mùa xuân hiem hoi của mùa xuân đầu tiên trên đất khách. Linh nhớ đến cái đập tay nhẹ nhẹ lên tóc cô từ anh Hai của mình, lần đầu tiên trong sáu tuần ở Mỹ, cô gái trẻ cảm thấy có người hiểu và

thông cảm cho mình. Tim Linh nhảy nhanh một nhịp, ấm áp.



Hôm nay mừng 1 Tết. Linh mở mắt, căn nhà yên lặng đến lạ, Linh chợt nhớ ra sáng nay Hải đã bắt đầu công việc đầu tiên của mình: đi học việc làm thợ hàn các thiết bị của máy lạnh trong một công ty sản xuất máy lạnh gia dụng. Chắc anh Long đã chờ Hải đi làm từ sớm. Chị Nga chắc cũng đã ra tiệm. Bên Mỹ, ngày mừng 1 Tết cũng như ngày thường, cô nhớ anh Hai đã nói vậy chục năm trước và giờ thì cô đã bắt đầu thấm thía. Hôm qua cả nhà đã gọi về Việt Nam chúc Tết. Cả nhà sẽ đi nhà thờ chiều nay.

Có tiếng chim ríu rít trên mái nhà. Cô nhìn qua cửa sổ, bầu trời vùng Bắc Mỹ khác hẳn bầu trời quê cô, bầu trời là một màu xanh thật hoàn hảo, trong vắt, xanh như ngọc và những đám mây trắng xốp như bông gòn điểm tuyết trên bức tranh chỉ có một màu. Sáng nay cô phải gõ cửa nhà “bà Mỹ” để hỏi về vụ những đôi dép mất tích. Cô đã lần lữa chần chừ nhiều ngày rồi. Chị Nga và anh Hai cô đều bảo Linh không cần nữa “vì Mỹ lắm người kỳ thị, mình qua than phiền chắc cũng không giải quyết được gì đâu”

Linh thay vội bộ quần áo rồi mở cửa garage. Cô vừa mở cửa bật lên thì một bóng con gì xoẹt qua, chạy vèo vào bên trong garage. Linh hoảng sợ, tóc gáy dựng lên. Hóa ra đó là một con mèo to béo, lông đen trắng. Nó đã kịp phóng vô garage, nhảy lên kệ sắt tường bằng sắt đứng đồ đạc linh tinh của anh Long. “Trời ơi, hết chó đến mèo”, Linh nghĩ, sao số mình nhỏ thế?

Meo meo... Mèo to béo kêu lên hai tiếng rồi nằm dài ra trên cái kệ gỗ. Còn thế nữa? Linh nghĩ, rồi vội lấy cái dù trong góc nhà đuổi mèo to béo đi. Nó liếc Linh, tỏ vẻ không thèm chấp, nó cong người nhảy khỏi kệ phóng ra khỏi garage, vòng bên hông chạy thoăn thoắt ra phía sau nhà. Khổ ghê. Linh chạy theo, con mèo lông trắng và có những vằn đen khắp mặt và người. Nó đã nhảy phốc lên bộ sofa bằng cối bọc nệm đỏ mà anh Long đặt ở sân sau nhà, nằm chễm chệ trên sofa như thể đây là nhà của nó.

- Meo, meo, tên mày là gì thế? - Linh đến gần, tìm vòng cổ con mèo nhưng không thấy.

- Không có tên à? Tao gọi mày là Oreo nhé!
- Linh vừa nói vừa nghĩ đến hiệu bánh bích quy chocolate mà cô yêu thích. Oreo làm cô nhớ Mimi - con mèo đen trắng của ba má ở Long Khánh. Cũng tròn trịa to béo và cũng có thái độ “ta là bá chủ địa cầu” như vậy.

- Mày có đói không? Mày bị lạc sao? Tao cho mày tí sữa nhé.

Linh vào nhà rót chút sữa Half and half chị Nga để dành làm yaourt ra một cái đĩa rồi đem ra sân. Vừa trông thấy, Oreo đứng bật dậy, chạy tới đĩa sữa như chim non lạc mẹ vừa tìm thấy tổ. Nó liếm sạch sữa trong vòng ba nốt nhạc rồi cọ cọ mũi vào chân Linh. Linh dùng hai tay nâng Oreo dậy, con mèo to béo nặng trĩu nhìn Linh triu mến. Linh nhớ cô đọc ở đâu đó trong một tạp chí của Mỹ, một thống kê trên 6000 người yêu chó và mèo, kết quả của nghiên cứu cho thấy người thích chó là người “trung thành, giàu năng lượng, yêu ghét rõ ràng, hướng ngoại”, người yêu mèo là người “bí ẩn, duyên dáng, nội tâm, cẩn trọng, độc lập” mà dân Mỹ đã yêu chó là không thích mèo được nữa. Còn Linh, từ bé không hiểu sao cô đã thích cả hai. Mình bị sao thế nhỉ?

- Thôi tao phải đi rồi. Tí tao về mình gặp nhé.

Lần này Linh không ra đường mà băng qua quảng sân rộng đầy lá thông, kim thông, quả thông đến sát mép nhà bên cạnh. Đến chỗ mấy cây thông gãy ngán cách giữa hai nhà đã được dựng chéo lên nhau làm rào chắn, cô cúi người chui qua nhà “bà Mỹ”, tiến vào tam cấp. Ngôi nhà “bà Mỹ” cũng hai tầng, xây kiểu thuộc địa, có cả một hàng hiên dài phía trước. Trước nhà là một

xích đu tổ chim, một cái võng và một cái bàn nhỏ bằng cối, tất cả đều màu trắng. Linh bấm chuông.

- Xin chào. - Một cái đầu có mái tóc bạch kim cắt kiểu tém thò ra bối rối. Gương mặt còn trẻ, cỡ Linh, U30.

- Hi, tên tôi là Linh. Tôi ở nhà bên cạnh. Tôi muốn hỏi nhà chị có hai chú cún này không? - Linh đưa điện thoại ra, trưng hình hai chú cún đang giỡn trong sân mà cô chụp bữa trước.

- Có. Đó là hai con chó nhà tôi.

- Haizz, mấy hôm nay chiều nào hai con chó nhà chị cũng qua nhà anh trai tôi. Tụi nó phá cây kiểng sau nhà và tha mất mấy đôi dép đi ngoài sân của chúng tôi. Chị có thấy chúng tha về đôi màu hồng và màu xanh không? Nếu có thì cho tôi xin lại.

- Ôi, phải hiệu Crocs không? - Chị tóc tém hỏi.

Mắt Linh sáng lên:

- Phải.

- Thôi chết, mấy con cún của tôi ăn chúng mất rồi.

Linh phá lên cười trước câu “they ate them” của chị tóc tém. Tụi đứng Linh có cảm tình với tóc tém ngay lập tức.

- Tôi xin lỗi, mấy con cún nhà tôi mới mấy tháng tuổi, tụi nó đang giai đoạn ngứa răng nên cắn lung tung lắm, tôi nhứt định sẽ mua mấy đôi Crocs trả lại cho cô. Size mấy ấy nhỉ?

- Tôi không biết. Để tôi về xem size giày dép của anh chị tôi rồi nhắn tin cho cô nhé. Xin lỗi tên chị là gì thế?

- Jodie. Hân hạnh được biết cô. - Jodie chìa tay ra, mở rộng cửa, ngay trong hành lang, phía sau lưng Jodie, Max và Chip đang nằm một cách lười biếng giữa nhà, đuôi vẫy qua vẫy lại.

- Tôi biết anh chị của cô, Mr và Mrs Tran, họ tốt bụng dễ thương lắm. Tôi dọn về đây cả tuần mà chưa có dịp sang chào hỏi họ.

- Ôi, không sao đâu, họ cũng đi làm suốt. Mà sao chị biết anh chị tôi? - Linh tò mò.

- Tôi không “biết” mà nghe nói. Trước kia, lúc họ còn ở cách đây hai tiếng lái xe, gia đình ba má tôi hay đi nhà thờ Mỹ cùng với họ, ba má tôi khen họ rộng rãi tốt bụng lắm. Ba má tôi phụ trách khoản quyên góp của nhà thờ. Nhà thờ xin quyên góp gì Mrs Tran cũng ủng hộ, nhất là đợt một em bé trong nhà thờ bị ung thư máu, tôi nghe kể Mr and Mrs Tran ủng hộ rất nhiều để cứu cháu bé. Ngày nào cũng cùng các bà mẹ công giáo thay phiên nấu thức ăn đem đến nhà cháu bé. Cuối

cùng em bé đã sống và câu chuyện đó cũng được lên báo. Cô không biết gì sao?

Jodie nhìn Linh, ngạc nhiên. Linh lắc đầu:

- Không, tôi mới từ Việt Nam sang. Tôi được anh chị tôi bảo lãnh nên hai vợ chồng tôi vừa mới sang đây định cư nên không biết gì hết.

- Ô, thật ư? Hay quá! Welcome to America! Tôi vừa học vừa làm và làm việc từ nhà là chính, nếu rảnh rồi cô có thể sang đây chơi với tôi nhé.

Linh mỉm cười, mừng rơn trong bụng. Thế là cô đã có người quen đầu tiên - first contact - ở Mỹ, có thể sẽ là một mối duyên lành, có thể bắt đầu một tình bạn mới? Lòng Linh nhập tràn hy vọng, cô nhảy chân sáo về nhà. Thật là một ngày đầu năm tốt lành – Linh nghĩ.



Năm tiếng sau khi Linh đã nhận tin cho Jodie cỡ giày và đang cho Oreó béo ú uống sữa lần hai, có tiếng chuông cửa. Là Jodie. Trên tay Jodie là hai đôi dép Crocs mới cấu cạnh còn trong túi nylon.

- Hi, tôi có việc đi shopping nên ghé mua luôn hai đôi này. Đây là hóa đơn nếu không đúng size cô có thể đem ra đổi lại nhé.

- Ô, chị tử tế quá Jodie ạ. Chị là người Mỹ đầu tiên mà tôi tiếp xúc. Chị cho tôi hỏi câu này được không? - Giọng Linh hùng hồn lúc đầu rồi lí nhí lúc sau, ngượng ngùng.

- Cô hỏi đi. - Jodie tóc tém khuyến khích.

- Chị có thể làm bạn của tôi được không? Tôi mới sang, chưa có ai làm bạn. Tiếng Mỹ của tôi còn kém lắm.

Jodie nhướn miệng cười, nụ cười đầu tiên mà Linh thấy ở chị. Nó làm gương mặt xinh đẹp của chị sáng bừng, đôi hoa tai tròn bằng bạc, màu tóc bạch kim càng làm cho đôi mắt màu xanh thẳm như Địa Trung Hải của Jodie nổi bật.

- Tiếng Mỹ của bạn tốt lắm. Dĩ nhiên rồi. Hôm nay đánh dấu ngày đầu tiên tình bạn mới của chúng ta nhé.

Đúng lúc đó, Oreó đã no sữa bụng căng tròn, từ trong nhà phía sau dùng dưng bước ra. Nó đứng giữa Linh và Jodie, ngẩng đầu hết nhìn Linh lại nhìn Jodie. Bất thành linh nó tuôn ra những tràng meo meo thống thiết, xé toang bầu không khí yên tĩnh. Người nó cong lên như đang đau đớn lắm, và nó bắt đầu khạc nhổ ra một vài mảnh lá cây và một ít sữa.

Jodie rú lên:

- Ôi, Cookie, con mèo của tôi. Cookie cứng ơi, mấy hôm nay cứng bỏ đi đâu thế hả? Chị cứ tưởng ai bắt cóc cứng của chị rồi.

Jodie cúi xuống bồng Cookie lên và hôn tới tấp vào mũi nó.

- Mà cái đứa bắt nhân nào cho cứng uống sữa thế này. Cứng bị dị ứng sữa mà. Bụng căng thế này chắc sinh bụng rồi. Đau lắm phải không?

Jodie ôm con mèo, vuốt đầu nó.

- Xin lỗi bạn nhé, Linh. Mình phải về lo cho Cookie. Mình mới nhận nuôi nó hôm dọn về đây, nên chưa kịp làm bảng tên cho nó. Nó bỏ đi mấy hôm nay làm mình lo lắng quá. Không biết cái đứa trời đánh thánh vật nào lại cho con mèo của mình uống sữa nữa rồi? Nó còn ăn nhầm cái lá độc hại nào nữa đây.

Linh sững người. Tim đập loạn xạ, đứng yên như trời trồng. Hóa ra, Jodie cũng là người vừa thích chó vừa thích mèo như Linh. Hóa ra chị Nga không tệ như Linh nghĩ. Hóa ra Jodie cũng không có vẻ “điểm, mất dạy, kỳ thị” như chị Nga hay khái quát về người Mỹ... Max, Chip, Oreo/ Cookie, màu vàng màu nâu màu đen màu trắng quay vòng vòng trong đầu Linh, như những màu sắc sặc sỡ trong chiếc kính vạn hoa ngày nhỏ Linh vẫn chơi. Chỉ có điều những màu ấy lúc chìm lúc

nổi trong mắt Linh khi cô ngược nhìn ánh xuân trên bầu trời rực rỡ nắng. Mừng 1 Tết hôm nay đúng là một ngày đầu năm kỳ lạ.

Mục lục

Những trang viết theo chân trời trải rộng.....	5
• Giếng cạn	9
• Trẻ con không nói dối.....	33
• Những người viếng nghĩa trang	59
• Nhà di động.....	88
• Phỏng vấn xin việc	115
• Tháp ngà.....	131
• Ai cũng có những ngày tối tệ	153
• Ở tiệm tạp hóa	176
• Đêm Giáng sinh.....	197
• Hiệu cảm đồ	220
• Sống và để người khác sống.....	240
• Ngày đầu xuân kỳ lạ	260

Lâm Văn An đã từng xuất bản:

- **Giấc mơ Mỹ** - tập truyện ngắn,
Nxb. Văn hóa - Văn nghệ (2015)

- **Đời chẳng có ai là hoàn hảo** -
tập bút, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ (2017).

Hiện nay cô vẫn đang theo đuổi nghiệp
văn chương và tiếp tục viết nên những
truyện ngắn đầy màu sắc, nhân bản,
lấy chất liệu từ cuộc đời thú vị mà cô
đang sống.

AI CŨNG CÓ NHỮNG NGÀY TỐI TỆ

Còn gì thú vị hơn, khi bạn cầm trên tay một cuốn sách, đan xen giữa văn học, còn có chất của tùy bút, của những câu chuyện kể pha màu du ký... Đó chính là cách viết hôm nay, ngẫu hứng, không quá cầu nệ về thể loại, nó mang hơi hướng những trang cá nhân trên mạng xã hội của một facebooker thú vị nào đó.

Tuy nhiên, trên hết, Lâm Văn An có ý thức định vị đây là một tập truyện. Vì là truyện nên các nhân vật đều được khắc họa tinh cách, tinh tiết, số phận. Vâng, dù có đi đâu, sống ở xứ sở nào thì số phận con người vẫn là điều văn học hướng tới. Đặc biệt, trong bối cảnh những khung trời tương rất đổi thênh thang, mang một màu xanh ngấn ngắt, thì ở đó vẫn có những số phận, những thân phận...

Trích Những trang viết theo chân trời trái rộng
Nguyễn Danh Lam

